

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 511/TB-NĐQN

No.: /NQ-NĐQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, date, month Mar, 2026

**THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NOTICE OF INVITATION TO THE 2026 ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
Dear Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (Đại hội) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.

The Board of Directors (BOD) of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company respectfully announces and invites all shareholders of the Company to attend the 2026 Annual General Meeting (AGM) of Shareholders.

1. Thời gian: 08h30', Thứ tư, ngày 22/4/2026/ *Time: 08:30 AM, Wednesday, April 22, 2026.*

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Tổ 33, khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh)/ *Location: The Conference Hall, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (Group 33, Zone Ha Khanh 5, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province).*

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp/ *Participants: All shareholders holding shares of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company as of the shareholder list cut-off date of March 31, 2026, provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).*

4. Nội dung Đại hội: Dự kiến xem xét và thông qua các nội dung sau/ *Agenda: The following matters are expected to be considered and approved at the meeting:*

(i) Báo cáo kết quả hoạt động 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026/ *Report on 2025 operations and the 2026 work plan;*

(ii) Các kế hoạch SXKD, ĐTXD và ĐTPT năm 2026/ *2026 production, business, investment, construction, and development plans;*

(iii) Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán/ *Audited financial statements for 2025.*

(iv) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ *Profit distribution plan for 2025;*

(v) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của HĐQT/ *Report on 2025 BOD operations and 2026 work plan;*

(vi) Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026/ *Approval of BOD and Supervisory Board (SB) remuneration for 2025 and plans for 2026;*

(vii) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025/ *Report on the activities of the Supervisory Board for 2025;*

(viii) Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ *Report on the activities of the Supervisory Board for 2026*

(ix) Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Amendments and supplements to the Charter of Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors;*

(x) Công tác nhân sự tại Đại hội/ *Personnel matters at the AGM;*

(xi) Phê duyệt điều chỉnh Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh/ *Renovation of the Emission Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant as per the content of Submission;*

Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/ *Other matters under the authority of the AGM.*

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được đăng tải tại website của Công ty tại địa chỉ/ *AGM documents will be posted on the Company's website at <http://quangninhtpc.com.vn/>.*

5. Đăng ký tham dự/ *Registration:*

Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu đính kèm và gửi đến Công ty trước 07h30' ngày 22/4/2026 theo địa chỉ/ *For the convenience of organizing the AGM, shareholders are kindly requested to register their attendance or authorize another person to attend the AGM using the attached form and send it to the Company before 07:30 AM on April 22, 2026, at the following address:*

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ *Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*

- Tổ 33, khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh/ *Group 33, Ha Khanh 5 Zone, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province.*

- Điện thoại/ *Phone:* 0203.3.657.539

- Fax: 0203.3.657.540

- Người liên hệ: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký HĐQT, Điện thoại: 0936.589.585/ *Contact Person: Mr. Nguyen Trung Kien – BOD Secretary, Phone: 0936.589.585.*

Ghi chú/ Note:

Quý cổ đông/Đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời và Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền (nếu có)/ Shareholders/authorized representatives attending the AGM must bring their ID card/CCCD or passport, the invitation letter, and the registration or authorization form (if applicable).

Trân trọng/ *Best regards./*

Nơi nhận:

- Như trên/ *As above;*
- EVNGENCO1;
- HĐQT/ *BOD;*
- BKS/ *SB;*
- UBCKNN/ *SSC (State Securities Commission of Vietnam);*
- HNX/ *Hanoi Stock Exchange;*
- VSDC/ *Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;*
- Website Công ty/ *Company's Website;*
- Lưu: VT, TKHĐQT/ *Archived: Office, BOD Secretary.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BEHALF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**



Nguyễn Tuấn Anh



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

....., Ngày tháng 4 năm 2026

....., month.....day.....year 2026

GIẤY XÁC NHẬN

CERTIFICATE OF ATTENDANCE

THAM DỰ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

FOR THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên cổ đông tham dự:/ *Shareholder's Name*:

Số cổ phần sở hữu (ngày đăng ký cuối cùng: 31/3/2026):/ *Number of Shares Held (as of the Record Date: March 31, 2026)*:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN:/ *ID/Passport/Business Registration*

Certificate Number:

Nơi cấp/ *Place of Issue*: Ngày cấp/ *Date of Issue*:

Điện thoại:/ *Phone*: Fax: Email:

Tổng số cổ phần biểu quyết:/ *Total Voting Shares*:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh tổ chức ngày 22/4/2026 tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh./
Confirmation of attendance at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, held on April 22, 2026, at Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.

Đăng ký phát biểu vấn đề (nếu có):/ *Registration for speaking (if any)*:

.....

.....

.....

NGƯỜI XÁC NHẬN/

CONFIRMER

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, write full name)

Ghi chú:/ Note:

- Giấy xác nhận tham dự Đại hội kèm theo Giấy ủy quyền gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh trước 07h30' ngày 22/4/2026 theo địa chỉ Công ty (Tổ 33, khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh) hoặc theo số Fax: 0203.3657.540/ *The confirmation of participation in the General Meeting, along with the Power of Attorney, should be sent to the Organizing Committee of the Annual Shareholders' Meeting 2026 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company before 07:30 AM on April 22, 2026, at the address Company (Group 33, Zone Ha Khanh 5, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province) or via fax: 0203.3657.540.*
- Chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký HĐQT, số điện thoại: 0936589585./ *Contact details: Mr. Nguyen Trung Kien – Secretary of the Board of Directors, phone number: 0936589585.*



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

....., Ngày tháng 4 năm 2026

....., month.....day.....year 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

POWER OF ATTORNEY

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Regarding the participation in the 2026 Annual Shareholders' Meeting

Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company

1. BÊN ỦY QUYỀN: / THE PRINCIPAL:

Họ và tên: /Full Name:

Mã cổ đông: /Shareholder Code:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: / ID/Passport No.....

Ngày cấp: /Issued on Nơi cấp/Issuing Authority:

Địa chỉ: /Address:

Điện thoại: /Phone: Mail: /Email:

Số cổ phần sở hữu: /Number of Shares Owned: cổ phần/shares
(Bằng chữ/In words:))

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: / THE ATTORNEY:

Họ và tên: /Full Name:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: /ID/Passport No.....

Ngày cấp: /Issued on: Nơi cấp/Issuing Authority:

Địa chỉ: /Address:

Điện thoại: /Phone: Mail: /Email:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN: / POWER OF ATTORNEY CONTENT:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. /The Attorney is authorized to represent the Principal in attending the 2026 Annual Shareholders' Meeting of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company and exercising all rights and obligations at the General Shareholders' Meeting related to the shares authorized.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này/*We commit to strictly comply with the provisions of the Articles of Association of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company and bear full legal responsibility for the execution of this power of attorney./.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

THE ATTORNEY

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

THE PRINCIPAL

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

(Sign and write full name, stamp if the organization)



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

....., Ngày tháng 4 năm 2026

....., month.....day.....year 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

POWER OF ATTORNEY

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/

Regarding the participation in the 2026 Annual Shareholders' Meeting

Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company

1. BÊN ỦY QUYỀN:/THE PRINCIPAL:

Tên Tổ chức:/Organization Name:

Mã cổ đông:/Shareholder Code:

Số ĐKKD:/Business Registration No.:.....

Ngày cấp:/Issued on Nơi cấp/Issuing Authority:

Địa chỉ:/Address:

Điện thoại:/Phone:..... Mail:/Email:

Số cổ phần sở hữu:/Number of Shares Owned:..... cổ phần/shares

(Bằng chữ:/In words:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:/THE ATTORNEY:

Họ và tên:/Full Name:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:/ID/Passport No.:.....

Ngày cấp:/Issued on Nơi cấp/Issuing Authority:

Địa chỉ:/Address:

Điện thoại:/Phone: Mail:/Email.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN/POWER OF ATTORNEY CONTENT:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền./The Attorney is authorized to represent the Principal in attending the 2026 Annual Shareholders' Meeting of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company and to exercise all rights and obligations at the General Shareholders' Meeting related to the authorized shares.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này/*We commit to strictly comply with the provisions of the Articles of Association of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company and bear full legal responsibility for the execution of this power of attorney./.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

THE ATTORNEY

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

THE PRINCIPAL

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign and write full name, and affix seal if an organization)



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

THẺ BIỂU QUYẾT *VOTING CARD*

MÃ CỔ ĐÔNG:
SHAREHOLDER CODE

QN

Họ và tên Cổ đông:
Shareholder's Full Name:

Số lượng cổ phần sở hữu:
Number of shares owned:

cổ phần
shares

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:
Number of shares represented by proxy:

cổ phần
shares

Số lượng cổ phần biểu quyết:
Number of voting shares:

cổ phần
shares

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
REGULATIONS FOR ORGANIZATION
AT THE 2026 ANNUAL SHAREHOLDERS' MEETING OF QUANG NINH
THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

CĂN CỨ:/ BASED ON

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;/ *The Enterprise Law of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, effective from January 1, 2021;*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/*The Charter of Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*

MỤC TIÊU/ OBJECTIVES

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./ *Ensure compliance with the legal regulations and the Company's Charter.*

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông./ *Ensure transparency, democracy, and the legitimate rights of shareholders.*

- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông./ *Ensure the concentration and stability of the organization during the Annual General Meeting (AGM).*

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:/ *The Organizing Committee of the Annual General Meeting of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits the proposed working regulations for the General Meeting as follows:*

**I. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI/
RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS ATTENDING THE
GENERAL MEETING**

1. Điều kiện tham dự:/ Eligibility for Attendance:

Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 31/3/2026) được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên./ *Shareholders who are legal entities, individuals, or representatives of shareholders/groups of shareholders owning voting shares of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company on the record date (March 31, 2026) are eligible to attend the Annual General Meeting.*

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:/ *Rights and Obligations of Shareholders Attending the Meeting:*

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông (đại biểu) khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông./ *Each shareholder or shareholder representative (delegate) attending the meeting must bring personal identification documents (ID card/CCCD or passport) and the invitation letter to submit to the Shareholder Qualification Verification Committee.*

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp./ *Shareholders or authorized representatives attending the meeting must strictly comply with the working regulations at the General Meeting. Shareholders who violate these regulations will be subject to penalties as determined by the Presidium in accordance with Clause 7, Article 146 of the Enterprise Law.*

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng./ *Shareholders arriving late have the right to register immediately and then participate and vote at the meeting. The Chairman is not responsible for pausing the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of any votes already cast will not be affected.*

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI/ *AUTHORIZATION TO ATTEND THE GENERAL MEETING*

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện./ *Shareholders or authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or delegate one or more individuals or organizations to attend the meeting or participate remotely as per the provisions of Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law. If more than one representative is appointed, the specific number of shares authorized to each representative must be determined.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:/ *The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting must be in writing according to the Company's template and must bear the signatures as follows:*

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền

khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorization for a representative to attend the General Meeting must be in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and clearly state the name of the shareholder granting the authorization, the name of the representative, the number of shares authorized, the scope of the authorization, and the duration of the authorization. The authorized representative must present the authorization document when registering to attend the meeting before entering the meeting room.*

- Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;/ *In the case of an individual shareholder granting the authorization, the authorization document must be signed by both the shareholder and the authorized representative.*

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được ủy quyền dự họp;/ *In the case of an organizational shareholder granting the authorization, the authorization document must be signed by the authorized representative of the organization, the legal representative of the organizational shareholder, and the representative authorized to attend the meeting.*

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;/ *In other cases, the authorization document must be signed by the legal representative of the shareholder and the authorized representative attending the meeting.*

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorized representative attending the General Meeting must submit the authorization document when registering to attend the meeting before entering the meeting room.*

III. CÔNG TÁC AN NINH, TRẬT TỰ/ *SECURITY AND ORDER*

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết./ *All shareholders attending the General Meeting must arrive on time and complete the registration process with the Shareholder Qualification Verification Committee to receive voting cards.*

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự./ *Shareholders must sit in the designated seats or areas as assigned by the Organizing Committee of the General Meeting. Strict adherence to the seating arrangement, as well as civilized and polite behavior, is required.*

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội. Không nói chuyện riêng, tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông./ *Smoking is prohibited in the meeting room. Private conversations are not allowed, and all mobile phones must be turned off or set to silent mode.*

- Cổ đông thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo vệ tài liệu của Đại hội./ *Shareholders must comply with the rules regarding the use and protection of meeting materials.*

IV. ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI/ CONDITIONS FOR CONDUCTING THE GENERAL MEETING

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:/ *Based on the Charter of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company:*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết./ *The General Meeting will be conducted when the number of shareholders present represents more than 50% of the total voting shares.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên/ *If the first meeting does not meet the requirements specified in Clause 1 of this article within thirty (30) minutes from the scheduled start time, the meeting organizer will cancel the meeting. The second meeting notice must be sent within thirty (30) days from the date of the first planned meeting unless otherwise stated in the Company's Charter. The second General Meeting will be conducted when the number of shareholders attending represents at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares.*

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất./ *If the second meeting does not meet the requirements specified in Clause 2 of this article within thirty (30) minutes from the scheduled start time, the meeting organizer will cancel the meeting. The third meeting notice must be sent within twenty (20) days from the date of the second planned meeting. In this case, the General Meeting will be held regardless of the total number of voting shares represented by the attending shareholders and will be considered valid, with the authority to approve all the issues intended to be approved at the first General Meeting.*

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI/ VOTING ON ISSUES AT THE GENERAL MEETING

1. Nguyên tắc:/ Principles:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín phiếu bầu cử./ *All issues in the agenda and meeting contents of the General Meeting must be openly discussed and publicly voted on using voting cards or by secret ballot.*

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó./ *The voting cards are printed, stamped with the company seal, and delivered directly to the delegates at the meeting (along with the meeting materials). The voting cards clearly indicate the delegate's ID number, full name, number of shares owned, and the number of shares authorized for voting.*

2. Cách thức biểu quyết:/ *Voting Method:*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết./ *Delegates vote to Approve, Disapprove, or Abstain on an issue presented for voting at the meeting by raising their voting cards.*

- Khi biểu quyết mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ./ *When voting, the front side of the voting card must be raised facing the Presidium. If a delegate does not raise their voting card in any of the three votes (Approve, Disapprove, or Abstain) for an issue, it will be considered a vote in favor of that issue. If a delegate raises their voting card in all three votes (Approve, Disapprove, or Abstain) for an issue, it will be considered an invalid vote on that issue. The members of the Voting and Shareholder Qualification Verification Committee will mark the delegate's ID and the corresponding vote (Approve, Disapprove, Abstain, Invalid) for each shareholder.*

3. Thẻ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề/ *Voting Rules for Issues:*

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử):/ *Resolutions on the following issues will be passed if they receive approval from shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all shareholders present (in the case of in-person meetings or via online meetings and electronic voting):*

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;/ *Type of shares and total number of shares of each type;*
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;/ *Changes in business sectors and activities;*

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;/ *Changes in the company's organizational structure;*
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty;/ *Investment projects or asset sales worth 20% or more of the total asset value recorded in the company's most recent audited financial report;*
- Tổ chức lại, giải thể công ty;/ *Restructuring or dissolution of the company;*
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty./ *Amendments to the Company's Charter.*

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử)./ *Other resolutions will be passed if they receive approval from shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders present (in the case of in-person meetings or via online meetings and electronic voting).*

4. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:/ *Election of Members of the Board of Directors and Supervisory Board:*

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội./ *The election of members to the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted according to the Election Regulations for Board of Directors and Supervisory Board members, which are approved by the General Meeting of Shareholders during the meeting.*

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI/ *EXPRESSING OPINIONS AT THE GENERAL MEETING*

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ trì Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông./ *Shareholders should make brief statements, avoiding repetition, and focus on the key issues that need to be discussed, in accordance with the approved agenda of the General Meeting. The meeting chair will arrange for shareholders to speak in the order of their registration and will also address any questions from shareholders.*

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH/ *RESPONSIBILITIES OF THE PRESIDUM*

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo chương trình đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *To conduct the activities of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda approved by the General Meeting.*

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận./ *To guide the delegates and the meeting in discussions.*
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết./ *To present drafts and conclude necessary issues for the meeting to vote on.*
- Trả lời hoặc chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu./ *To respond to or designate responsible individuals to answer any questions raised by the meeting.*
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự./ *The Presidium works on the principles of collective decision-making, democratic centralization, and conducts the meeting in a legitimate and orderly manner that reflects the majority's views of the attending shareholders or their representatives.*

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG/ RESPONSIBILITIES OF THE SHAREHOLDER QUALIFICATION VERIFICATION COMMITTEE

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách./ *The Shareholder Qualification Verification Committee is nominated by the Organizing Committee and approved by the General Meeting. The committee is responsible for verifying the qualifications of delegates and reporting the results of the verification to the General Meeting of Shareholders.*

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI/ RESPONSIBILITIES OF THE SECRETARY OF THE MEETING

- Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua./ *The Secretary of the meeting is introduced by the Presidium and approved by the General Meeting.*
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội./ *To accurately record all the proceedings and decisions of the meeting, including issues approved by shareholders or those still under consideration, in the Meeting Minutes, which must be approved before the meeting is adjourned. To assist the Presidium in announcing drafts of documents, conclusions, and resolutions of the meeting.*
- Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch./ *To collect questions from shareholders through the Presidium's support team.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU/ *RESPONSIBILITIES OF THE VOTING COMMITTEE*

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: *The Voting Committee is nominated by the Presidium and approved by the General Meeting of Shareholders through a vote. Members of the Voting Committee may be shareholders. The Voting Committee's responsibilities are:*

- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc thực hiện biểu quyết; *To explain the rules and principles for voting;*
- Thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu; *To collect and count the votes;*
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội; *To quickly notify the Secretary of the voting results on issues approved at the meeting;*
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết. *To review and report to the meeting on any violations of the voting rules.*

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua. *The working regulations for the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company will take effect immediately after being approved by the General Meeting of Shareholders.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Tuấn Anh

**QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
ELECTION REGULATIONS
AT THE 2026 SHAREHOLDER MEETING
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ:/ Based on:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;/ *The Enterprise Law of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, effective from January 1, 2021;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/*The Charter on the organization and operations of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) tiến hành họp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) theo các quy định sau:/ *The General Shareholders' Meeting of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company) will hold a meeting to elect additional members to the Board of Directors (BOD) according to the following regulations:*

Điều 1./ Article 1. Đối tượng thực hiện bầu cử/ Eligible Voters

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 31/3/2026)./ *Shareholders who hold voting shares and authorized representatives of shareholders who hold voting shares of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company as of the shareholder list cutoff date (March 31, 2026).*

Điều 2./ Article 2 Tiêu chuẩn thành viên HĐQT/ Criteria for Members of the Board of Directors (BOD)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;/ *Must have full legal capacity and not belong to the category of individuals prohibited from managing enterprises as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law.*

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;/ *Must possess expertise and experience in business management or in the field/industry in which the Company operates, and do not necessarily have to be shareholders of the Company.*

- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không qua 05 công ty khác; */ Members of the Board of Directors of the Company may also serve as members of the Board of Directors of other companies, but no more than five (5) other companies.*

- Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; */ Members of the Board of Directors cannot be family members of the CEO or other managers of the Company, or of the person with the authority to appoint the managers of the parent company.*

Điều 3./ Article 3 Đề cử ứng viên HĐQT/ Nomination of BOD Candidates

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT Công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên. */ Shareholders who hold common shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Company's Board of Directors as stipulated in Clause 3, Article 16 of the Company's Charter. Shareholders or shareholder groups who hold from 5% to under 20% may nominate up to 1 (one) candidate; from 20% to under 30% may nominate up to 2 (two) candidates; from 30% to under 40% may nominate up to 3 (three) candidates; from 40% to under 50% may nominate up to 4 (four) candidates; from 50% to under 60% may nominate up to 5 (five) candidates; from 60% to under 70% may nominate up to 6 (six) candidates; from 70% to 80% may nominate up to 7 (seven) candidates; from 80% to under 90% may nominate up to 8 (eight) candidates.*

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT biểu quyết thông qua. Cơ chế đề cử hoặc thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. */ If the number of candidates for the Board of Directors through nominations and elections still does not meet the required number, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism specified by the Company in its internal governance regulations. Candidates introduced by the Board of Directors must be approved by a majority vote of the Board members. The nomination mechanism or procedures for introducing BOD candidates must be clearly announced before proceeding with the nominations as per legal requirements.*

Điều 4./ Article 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT/ *Application for Nomination and Election of Candidates to Supplement the Board of Directors (BOD)*

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định Điều 2 và Điều 3 có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử đề bầu bổ sung thành viên HĐQT/ *Shareholders who meet the qualifications and conditions to be a member of the Board of Directors as stipulated in Articles 2 and 3 may submit an application to nominate or elect candidates to supplement the Board of Directors.*

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT bao gồm:/ *The application for nomination or election of candidates to supplement the Board of Directors includes:*

- Thông báo đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu đính kèm);/ *Notification of nomination or candidacy for BOD member (as attached form);*
- Lý lịch cá nhân (theo mẫu);/ *Personal resume (as per attached form);*
- Một trong các giấy tờ sau: Bản sao CMTND/ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;/ *One of the following documents: Copy of ID card/ Permanent residence book (or long-term temporary residence registration), Passport if the individual is a Vietnamese citizen residing abroad or a foreigner;*
- Các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn (nếu có)./ *Academic degrees, diplomas, or certificates proving professional qualifications (if available).*

Điều 5./ Article 5 Lựa chọn các ứng viên/ *Selection of Candidates*

Dựa vào Đơn xin ứng cử và Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội./ *Based on the nomination and candidacy applications from shareholders/shareholder groups, the organization committee of the Company's General Meeting of Shareholders will compile a list of candidates who meet the requirements as per the regulations to present at the General Meeting for the election of additional members to the Board of Directors. Only those nomination/candidacy applications that meet the nomination/candidacy criteria and those candidates who meet the corresponding qualifications for Board membership will be included in the list of candidates announced at the General Meeting.*

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm, đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử./ *In the case where the number of candidates for the Board of Directors through nominations and candidacies is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates. The nomination mechanism or the method for the incumbent Board of Directors to nominate candidates must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before proceeding with the nominations.*

Điều 6./ Article 6 Ban kiểm phiếu/ Ballot Counting Committee

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *The Ballot Counting Committee is nominated by the organizing committee and approved by the General Meeting of Shareholders.*

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:/ *The responsibilities of the Ballot Counting Committee include:*

- Thông qua Quy chế bầu cử;/ *Approving the Election Regulations;*
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;/ *Distributing the ballots and providing instructions on how to complete the ballots;*
- Tiến hành kiểm phiếu;/ *Conducting the vote counting;*
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội./ *Announcing the election results to the General Meeting.*

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT Công ty./ *Members of the Ballot Counting Committee must not be included in the list of candidates for nomination or election to the Company's Board of Directors.*

Điều 7./ Article 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu/ Ballots and Voting Procedures; Principles of Voting and Vote Counting

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu/ Ballots and Filling in Ballots

Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị. Ban tổ chức sẽ sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu hoặc Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc các cổ đông sẽ tự điền tên các ứng viên vào phiếu bầu do ban tổ chức phát./ *The list of candidates for Board of Directors members: After the General Meeting of Shareholders approves the list of candidates for the Board of Directors, the organizing committee will arrange the names in alphabetical order and ensure full names are written on the ballots, or the General Meeting of Shareholders will agree that shareholders will write the names of the candidates themselves on the ballots distributed by the organizing committee.*

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu/ *Ballots and Filling in Ballots*

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;/ *The ballots will be uniformly printed, showing the total number of voting rights according to the attendance number;*
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);/ *Shareholders or their authorized representatives will receive ballots corresponding to their attendance number (ownership and authorization);*
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác./ *In case of mistakes on the ballot, shareholders may request the Ballot Counting Committee to issue a new ballot.*

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ/ *Invalid Ballots*

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;/ *Ballots that do not follow the prescribed form from the organizing committee or lack the Company's seal;*
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;/ *Ballots with crossed-out, corrected, or additional names or those that list names not included in the pre-approved list of candidates by the General Meeting of Shareholders;*
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền)./ *Ballots where the total number of voting rights assigned to candidates by the shareholder exceeds the number of voting rights the shareholder holds (including ownership and authorization).*

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu/ *Principles of Voting and Vote Counting*

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;/ *The Ballot Counting Committee will inspect the ballot box in the presence of shareholders; voting will commence once the ballots have been distributed and will conclude when the last shareholder casts their vote;*
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;/ *The vote counting must take place immediately after voting has concluded;*
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội;/ *The vote counting results will be documented in writing and announced by the Head of the Ballot Counting Committee at the General Meeting;*
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty./ *The ballots will be kept at the Company's headquarters after counting.*

Điều 8./ Article 8 Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử/ Voting Method and Election Principles

a. Phương thức bầu cử/ Voting Method

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu./ *Voting for the Board of Directors members will be conducted via a secret ballot using a cumulative voting system:*

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT./ *Each shareholder will have a total number of votes equal to the number of voting rights they hold (including ownership and authorized votes) multiplied by the number of Board members to be elected;*
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./ *Shareholders may allocate all their votes to one or several candidates, but not exceeding the number of members to be elected by the General Meeting of Shareholders.*

b. Nguyên tắc trúng cử/ Election Principles

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp./ *The candidates elected to the Board of Directors will be determined by the highest number of votes, starting from the candidate with the highest votes until the required number of members is reached, provided that the candidate receives at least one valid vote corresponding to the voting rights of a shareholder attending the meeting.*

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử./ *In the event that two or more candidates achieve the same number of votes for the last position on the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with equal votes or selection will be made according to the criteria specified in the election rules.*

Điều 9./ Article 9 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu/ Preparation and Announcement of Vote Counting Minutes

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông./ *After counting the votes, the Ballot Counting Committee must prepare the vote counting minutes. The full text of the vote counting minutes will be announced at the General Meeting. Any complaints regarding the election and vote counting will be resolved by the Chairperson of the meeting and will be recorded in the minutes of the General Meeting of Shareholders.*

Quy chế này gồm có 9 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./ *This regulation consists of 9 Articles and will be read publicly at the General Meeting of Shareholders for approval.*

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
ON BEHALF OF THE ORGANIZING
COMMITTEE OF THE GENERAL MEETING
TRƯỞNG BAN
HEAD OF COMMITTEE



Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 503/BC-NĐQN

No: /BC-NDQN

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quảng Ninh, month day year 2026

BÁO CÁO/ REPORT

**Về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026/ Regarding
the results of operations in 2025 and the plan and tasks in 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông/ To: General Meeting of Shareholders

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 58/NQ-NĐQN ngày 27/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2025 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở tình hình triển khai và kết quả thực tế đã đạt được trong năm 2025, Tổng giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Công ty với các nội dung chính như sau/ Implementing the content of Resolution No. 58/NQ-NĐQN dated April 27, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the directions of the Board of Directors on the implementation of the goals, plans and tasks in 2025 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company). On the basis of the implementation situation and actual results achieved in 2025, the General Director respectfully reports to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on the Company's 2025 operating results and 2026 task plan with the following main contents:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025/PART ONE PERFORMANCE IN 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG/ GENERAL SITUATION

Kế hoạch năm 2025 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 58/NQ-NĐQN ngày 27/4/2025 và Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 717/QĐ-NĐQN ngày 07/5/2025, với các nội dung/ The Company's 2025 plan was approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 in Resolution No. 58/NQ-NĐQN dated April 27, 2025 and approved by the Board of Directors in Decision No. 717/QĐ-NĐQN dated May 7, 2025, with the following contents:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh/ Production and business plan:

- + Sản lượng điện sản xuất: 7,804 tỷ kWh/ *Electricity production: 7.804 billion kWh;*
- + Sản lượng điện bán: 7,054 tỷ kWh/ *Electricity output: 7.054 billion kWh;*
- + Tổng doanh thu: 11.932,997 tỷ đồng/ *Total revenue: 11,932,997 billion VND;*
- + Tổng chi phí: 11.357,997 tỷ đồng/ *Total cost: 11,357,997 billion VND;*
- + Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 575,00 tỷ đồng/ *Total profit before corporate income tax: 575.00 billion VND;*
- + Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 460,00 tỷ đồng/ *Total profit after corporate income tax: 460.00 billion VND;*
- + Dự kiến chia cổ tức bằng tiền năm 2025 là 10% vốn điều lệ/ *It is expected that the cash dividend in 2025 is 10% of the charter capital*
- Kế hoạch đầu tư xây dựng: Tổng giá trị đầu tư là 99,40 tỷ đồng/13 dự án/ *Construction investment plan: The total investment value is 99.40 billion VND/13 projects.*
- Kế hoạch đầu tư phát triển: Với giá trị là 58,69 tỷ đồng/ *Development investment plan: With a value of 58.69 billion VND.*

Năm 2025, Công ty thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, tác động ảnh hưởng/ *In 2025, the Company will perform the planned tasks in the context of facing many difficulties and impacts:*

- Tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục có nhiều biến động, phức tạp, khó lường/ *The international and domestic situation continues to be volatile, complicated and unpredictable;*
- Diễn biến thời tiết vẫn tiếp tục bất thường, cực đoan/ *Weather developments continue to be abnormal and extreme;*
- Kế hoạch sản lượng giao khác xa với thực tế huy động từ hệ thống (tăng trưởng phụ tải dự báo đầu năm 2025 là từ 12-13%, tuy nhiên tổng kết cuối năm chỉ tăng ở mức 4,9% so với năm 2024) gây khó khăn khi chuẩn bị vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho kịch bản phát công suất/sản lượng cao nhưng thực tế lại được huy động thấp (cả về thời gian huy động các tổ máy và công suất huy động đa số ở mức Min)/ *The delivery output plan is far from the actual mobilization from the system (load growth is forecast at the beginning of 2025 is from 12-13%, but the year-end summary will only increase at 4.9% compared to 2024), making it difficult to prepare materials and raw materials for the scenario of high capacity/output but in fact low mobilization (both in terms of time mobilization of units and mobilized capacity at the Min level);*

- Tổ máy 3 gặp sự cố kéo dài 78 ngày, từ 19/5/2025 đến 05/8/2025/ *Unit 3 had a problem lasting 78 days, from 19/5/2025 to 05/8/2025;*
- Bên cạnh đó vẫn là sức ép về công tác môi trường: (i) thiết bị chất lượng không cao, (ii) thay đổi tiêu chuẩn về môi trường, (iii) vị trí địa lý Công ty thuộc vùng đô thị loại 1; theo quy hoạch mới, trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Ninh khu vực vịnh Cửa Lục, trên địa bàn xã Thống Nhất, ngay gần vị trí của Nhà máy/ *In addition, there is still pressure on environmental work: (i) poor quality equipment, (ii) changes in environmental standards, (iii) the Company's geographical location in a grade 1 urban area; according to the new planning, the administrative center of Quang Ninh province in the Cua Luc Bay area, in Thong Nhat commune, right near the location of the factory.*

Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các Cổ đông, Hội đồng quản trị ... và sự đoàn kết, chung sức, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả nổi bật, đáng ghi nhận, cụ thể như sau/ *However, with the attention, direction and support of shareholders, Board of Directors ... and the solidarity, joint efforts and efforts of all employees, the Company has overcome difficulties and challenges and achieved outstanding and remarkable results, specifically as follows:*

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030; được Đảng bộ uỷ ban nhân dân tỉnh chọn là Đại đội điểm/ *Successfully organized the Fourth Party Congress of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, term 2025-2030; selected by the Party Committee of the Provincial People's Committee as the Point Company.*
- Các tổ máy tiếp tục duy trì vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống. Năm 2025, Công ty đã sản xuất được 6,91 tỷ kWh, sau 23 năm xây dựng và phát triển, đến hết năm 2025, Công ty đã sản xuất được 91,5 tỷ kWh điện sản xuất và 83,4 tỷ kWh điện thương phẩm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho Quốc gia/ *The units continue to maintain safe and stable operation, meeting the requirements of the system. In 2025, the Company has produced 6.91 billion kWh, after 23 years of construction and development, by the end of 2025, the Company has produced 91.5 billion kWh of production electricity and 83.4 billion kWh of commercial electricity, contributing to ensuring energy security for the country.*
- Suất hao nhiệt năm 2025 (10.968,88 kJ/kWh) giảm hơn so với năm 2024 (11.189,18 kJ/kWh)/ *The heat loss rate in 2025 (10,968.88 kJ/kWh) is lower than in 2024 (11,189.18 kJ/kWh).*

- Số lần sự cố dừng ở con số 3 (năm 2024 là 10 sự cố), thấp nhất khi Công ty vận hành 04 tổ máy; trong đó có 1 sự cố tổ máy S3 kéo dài, nhưng đã được khắc phục thành công trong thời gian ngắn hơn đáng kể so với các nhà máy khác từng xảy ra sự cố tương tự trong quá khứ (như Duyên Hải, Cẩm Phả,...); được EVN, EVNGENCO1, các Cổ đông lớn đánh giá cao bởi tinh thần quyết liệt, làm nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của Công ty/ *The number of incidents stopped at 3 (10 incidents in 2024), the lowest when the Company operates 04 units; in which there was 1 long-lasting S3 unit incident, but it was successfully fixed in a significantly shorter time than other factories that had similar incidents in the past (such as Duyen Hai, Cam Pha,...); are highly appreciated by EVN, EVNGENCO1, and major shareholders because of the drastic spirit, thinking, daring to do, and dare to take responsibility for the common interests of the Company.*
- Lợi nhuận trước thuế ở mức 4 con số: 1.331,31 tỷ đồng/575 tỷ đồng Đại hội đồng Cổ đông giao (bao gồm dự kiến doanh thu chênh lệch tỷ giá các năm trước được ghi nhận trong năm 2025 là 663,02 tỷ đồng) vượt kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông giao; cổ tức năm 2025 sẽ trên 10% (Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông là 10%), Công ty đã thực hiện trả tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 10% theo Thông báo số 164/TB-NĐQN ngày 29/01/2026/ *Profit before tax is in 4 digits: VND 1,331.31 billion/VND 575 billion assigned by the General Meeting of Shareholders (including the expected exchange rate difference revenue of previous years recorded in 2025 of VND 663.02 billion) exceeding the plan assigned by the General Meeting of Shareholders; dividends in 2025 will be over 10% (the Resolution of the General Meeting of Shareholders is 10%), The Company has paid the 2025 dividend advance in cash at the rate of 10% according to Notice No. 164/TB-NDQN dated January 29, 2026.*
- Hoàn thành thực hiện sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phê duyệt định biên lao động (giảm 01 phòng, 01 phân xưởng). Bắt đầu đi vào vận hành Quy chế tiền lương mới với nhiều thay đổi, gắn chặt với hiệu quả xử lý công việc, kết quả hoàn thành công việc/ *Complete the arrangement and streamlining of the organizational structure, management apparatus and approval of labor quota (reduce 01 department, 01 workshop). Starting to operate the new salary regulation with many changes, closely associated with the efficiency of work handling and the results of job completion.*
- Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án Nhà máy điện Quảng Ninh 2/ *Completing the settlement of investment capital of the Quang Ninh 2 Power Plant Project.*

- Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì, số lượng sáng kiến được công nhận trong năm 2025 là 94 sáng kiến, cao nhất từ trước đến nay/ *The movement to promote initiatives, technical improvements, application of science and technology, and digital transformation in all aspects of the Company's production and business activities continues to be maintained, the number of initiatives recognized in 2025 is 94 initiatives, the highest ever.*
- Các chính sách có lợi hơn, nhân văn hơn đối với người lao động được Công ty triển khai thực hiện/ *More beneficial and humane policies for employees are implemented by the Company.*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN KHÁC/ *RESULTS OF PERFORMANCE OF PRODUCTION AND BUSINESS TASKS, CONSTRUCTION INVESTMENT AND OTHER RELATED ACTIVITIES*

1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh/ *Regarding the results of implementation of main targets in production and business*

Đơn vị: Tỷ đồng/ Unit: Billion VND

Chỉ tiêu/Criteria	Thực hiện 2024/ Impl 2024	Kế hoạch 2025/ Plan 2025	Thực hiện 2025/ Impl 2025	Tỷ lệ /KH/ Rate/Plan (%)	Tỷ lệ /2024/ Rate/2024 (%)
1. Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)/ Electricity output (million kWh)	7.463,40	7.803,90	6.907,44	88,5	92,6
2. Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)/ Commercial electricity output (million kWh)	6.794,11	7.053,94	6.304,07	89,4	92,8
3. Tổng doanh thu (chưa có chênh lệch tỷ giá)/ Total revenue (excluding exchange rate differences)	11.918,75	11.933,00	10.818,90	90,7	90,8
- Sản xuất kinh doanh điện/ - Electricity production and trading	11.914,60	11.931,21	10.814,78	90,6	90,8
+ Doanh thu sản xuất điện/ + Electricity generation revenue	11.914,60	11.931,21	10.151,76	85,1	85,2
+ Doanh thu chênh lệch tỷ giá theo hợp đồng/ + Contractual exchange rate difference revenue			663,02		
- Hoạt động tài chính/ - Financial performance	0,10	0,1	0,08	80,0	80,0
- Sản xuất kinh doanh khác/ - Other production and business	4,06	1,69	4,04	239,1	99,5
4. Tổng chi phí (chưa có chênh lệch tỷ giá)/ Total cost (excluding exchange rate differences)	11.226,14	11.358,00	9.416,32	82,9	83,9
- Sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi vay)/ - Electricity production and trading (including loan interest)	11.219,85	11.351,44	9.409,94	82,9	83,9
- Hoạt động tài chính/ - Financial performance	0,02	0,12	0,02	16,7	100,0
- Sản xuất kinh doanh khác/ - Other production and business	6,27	6,44	6,36	98,8	101,4
5. Lợi nhuận trước thuế (chưa có chênh lệch tỷ giá)/ Profit before tax (no exchange rate difference)	692,61	575,00	1.402,58	243,9	202,5

Chỉ tiêu/Criteria	Thực hiện 2024/ Impl 2024	Kế hoạch 2025/ Plan 2025	Thực hiện 2025/ Impl 2025	Tỷ lệ /KH/ Rate/Plan (%)	Tỷ lệ /2024/ Rate/2024 (%)
- Sản xuất kinh doanh điện/ - <i>Electricity production and trading</i>	694,75	579,77	1.404,84	242,3	202,2
- Hoạt động tài chính/ - <i>Financial performance</i>	0,08	(0,02)	0,06	-300,0	75,0
- Sản xuất kinh doanh khác/ - <i>Other production and business</i>	(2,22)	(4,76)	(2,32)	48,7	104,5
6. Chênh lệch tỷ giá/ Exchange Rate Differences	(4,11)		(71,27)		1.734,1
- Phát sinh trong năm/ - <i>Arising in the year</i>	(4,11)		(71,27)		1.734,1
7. Lợi nhuận trước thuế (gồm chênh lệch tỷ giá)/ Profit before tax (including exchange rate differences)	688,51	575,00	1.331,31	231,5	193,4
8. Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	619,26	460,00	1.035,90	225,2	167,3

Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu/ *Evaluation of comments and results of implementation of indicators:*

a) Về sản lượng điện/ About power output

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 6,91 tỷ kWh, đạt 88,5% so với kế hoạch năm và bằng 92,6% so với năm thực hiện năm 2024/ *The total electricity output reached 6.91 billion kWh, reaching 88.5% of the year plan and equal to 92.6% compared to the implementation year in 2024.*
- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,30 tỷ kWh, đạt 89,4% so với kế hoạch năm và bằng 92,8% so với năm thực hiện năm 2024/ *Total commercial electricity output reached 6.30 billion kWh, reaching 89.4% of the year plan and equal to 92.8% compared to the implementation year in 2024.*

b) Về chỉ tiêu doanh thu/ Regarding revenue targets

- Tổng doanh thu là 10.818,70 tỷ đồng, đạt 90,7% so với kế hoạch năm 2025; trong đó: Doanh thu bán điện là 10.814,78 tỷ đồng/ *Total revenue is VND 10,818.70 billion, reaching 90.7% of the plan in 2025; of which: Electricity sales revenue was VND 10,814.78 billion.*

c) Về chỉ tiêu Lợi nhuận/ Profit target

- Năm 2025, Công ty có lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế (sau chênh lệch tỷ giá) là 1.331,31 tỷ đồng bằng 231,5% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.035,90 tỷ đồng/ *In 2025, the Company will have a pre-tax production and business profit (after exchange rate difference) of VND 1,331.31 billion, equal to 231.5% of the year plan. Profit after tax reached VND 1,035.90 billion.*

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật/ Regarding the implementation of economic and technical indicators

Nội dung/Contents	Đơn vị/ Unit	Năm 2025/Year 2025			TH năm 2024/Impl 2024
		KH/Plan	TH/Impl	Đánh giá/ Reviews	
Hệ số khả dụng/ Availability Factor	%	88,36	86,76	KĐ/failed	87,97
Suất sự cố (2025) (tỷ lệ ngừng máy sự cố (2024))/ Incident Rate (2025) (Crash Downtime Rate (2024))		1	0,38	Đ/Pass	2,72%
Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng/ Maintenance Downtime Rate	%	8,90	7,87	Đ/Pass	9,31
Tỷ lệ điện tự dùng/ Self-consumption rate	%	9,61	8,74	Đ/Pass	8,97
Suất hao nhiệt PPA/ PPA heat loss	kJ/kWh	10.505,1	10.969,84	KĐ/failed	11.189,18
Suất tiêu hao dầu FO/ FO Oil Consumption	g/kWh	1,6	1,18	Đ/Pass	1,28
Hệ số đáp ứng/ Response Factor	%	93,93	93,53	KĐ/failed	95,10
Số sự cố/ Number of incidents	Lần/ Times		3		10

Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu/ *Evaluation of comments and results of implementation of indicators:*

- Về suất hao nhiệt là 10.969,84kJ/kWh, chưa đạt so với PPA/kế hoạch 10.505,1kJ/kWh; tuy nhiên đã được cải thiện giảm nhiều hơn so với năm 2024 (11.189,18kJ/kWh) và mục tiêu kế hoạch năm 2025/ *Regarding heat loss, it is 10,969.84kJ/kWh, not reaching the PPA/plan of 10,505.1kJ/kWh; however, it has been improved and reduced more than in 2024 (11,189.18kJ/kWh) and the target of the 2025 plan.*
- Về số lần sự cố (03 lần) giảm so với năm 2024 (10 lần), tuy nhiên phát sinh 01 sự cố tổ máy S3 kéo dài (từ 09:29 ngày 19/5/2025 đến 17:16 ngày 05/8/2025) dẫn tới các chỉ tiêu Hệ số khả dụng và Hệ số đáp ứng không đạt so với kế hoạch đề ra/ *Regarding the number of incidents (03 times), it decreased compared to 2024 (10 times), but 01 prolonged S3 unit incident occurred (from 09:29 on May 19, 2025 to 17:16 on August 5, 2025), leading to the Availability Factor and Response Factor indicators not meeting the set plan.*

3. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư phát triển/ *Regarding the results of implementation of development investment*

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện mua sắm tài sản cố định từ nguồn vốn đầu tư phát triển với giá trị 6,36 tỷ đồng/8 danh mục tài sản cố định/ *In 2025, the Company has procured fixed assets from development investment capital with a value of VND 6.36 billion/8 fixed asset portfolios.*

Phần danh mục tài sản cố định còn lại hiện Công ty đang tổ chức lựa chọn nhà thầu theo các kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và đăng ký chuyển tiếp vốn thực hiện sang kế hoạch năm 2026/ *For the remaining fixed asset portfolio, the Company is currently organizing the selection of contractors according to the*

approved contractor selection plans and registering the transfer of implemented capital to the 2026 plan.

4. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng/ *Regarding the results of construction investment*

- Công tác quyết toán dự án NMNĐ Quảng Ninh 2: Đã được các cấp thẩm quyền thông qua, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Quyết định 2439/QĐ-NĐQN ngày 31/12/2025/ *The settlement of the Quang Ninh 2 Thermal Power Plant project: The settlement of investment capital of the project has been approved by the competent authorities in Decision 2439/QĐ-NDQN dated 31/12/2025.*
- Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy: Đã trình duyệt thẩm định FS dự án tới cấp thẩm quyền (Văn bản 957/NĐQN-KHVT ngày 09/6/2025) và thực hiện các nội dung theo ý kiến thẩm định (Văn bản 2321/SCT-QLNL ngày 14/7/2025), hiện dự án đã được cấp thẩm quyền thẩm định và Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 thông qua dự án/ *Project to upgrade and renovate the exhaust gas treatment system of the plant: The project FS has been submitted for approval to the competent level (Document 957/NDQN-KHVT dated 09/6/2025) and implemented the contents according to the appraisal opinion (Document 2321/SCT-QLNL dated 14/7/2025), currently the project has been appraised by the competent authority and submitted by the Board of Directors to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval project.*
- Dự án chuyển đổi dầu FO-DO: Đã được phê duyệt dự án đầu tư (Quyết định 2111/QĐ-NĐQN ngày 03/12/2025), hiện Công ty đang tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 07/QĐ-NĐQN ngày 05/01/2026/ *FO-DO oil conversion project: The investment project has been approved (Decision 2111/QĐ-NDQN dated 03/12/2025), the Company is currently organizing the selection of contractors according to the contractor selection plan No. 07/QĐ-NDQN dated 05/01/2026.*
- Hệ thống biến tần cho 02 động cơ quạt khói tổ máy số 1: Công ty đã làm việc với các nhà thầu tư vấn lập/thẩm tra FS tạm thời dừng các hợp đồng tư vấn để xem xét đánh giá tính đồng bộ với dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy/ *Inverter system for 02 smoke fan engines of unit 1: The company has worked with consulting contractors to make/verify FS to temporarily stop consulting contracts to consider and evaluate the synchronization with the project to upgrade and renovate the factory's exhaust gas treatment system.*
- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phần mềm hệ thống dùng chung (Quyết định đầu tư 1006/QĐ-NĐQN ngày 08/5/2024): Đã phê duyệt kết

quả lựa chọn nhà thầu, huỷ thầu gói cung cấp hàng hoá, lắp đặt do E-HSDT không đáp ứng để đấu thầu lại/ *Information technology infrastructure for shared system software (Investment Decision 1006/QD-NDQN dated 08/5/2024): Approved the results of contractor selection, cancellation of bidding for goods supply and installation packages due to the failure of the E-HSDT for re-bidding.*

- Hệ thống máy chủ ảo (Quyết định đầu tư 1007/QĐ-NDQN ngày 08/5/2024): Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (huỷ thầu gói cung cấp hàng hoá, lắp đặt) do E-HSDT không đáp ứng để đấu thầu lại/ *Virtual server system (Investment Decision 1007/QD-NDQN dated 08/5/2024): Approved the results of contractor selection (cancellation of bidding for goods supply and installation packages) due to the failure of the E-HSDT to re-bid.*
- Dự án cung cấp, lắp đặt, kết nối Hệ thống thiết bị đo lưu lượng nước biển khai thác (Quyết định đầu tư 1770/QĐ-NDQN ngày 30/10/2025): Hiện Công ty đã hoàn thiện lựa chọn nhà thầu/thực hiện hợp đồng gói thầu cung cấp, lắp đặt/ *Project to supply, install and connect the exploited seawater flow measurement equipment system (Investment Decision 1770/QD-NDQN dated 30/10/2025): Currently, the Company has completed the selection of contractors/the implementation of the contract for supply and installation packages.*

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công việc sản xuất kinh doanh liên quan/ *Results of performance of related production and business tasks*

a) Về tình hình cung cấp nhiên liệu chính (than)/ *Regarding the supply of main fuel (coal)*

Trên cơ sở các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty đã ký kết các hợp đồng/Phụ lục hợp đồng mua bán than năm 2025 với các nhà cung cấp/ *On the basis of the Resolutions/Decisions of the Board of Directors, The Company has signed contracts/addendums to coal purchase and sale contracts in 2025 with the following suppliers:*

- Số 235/2025/TKV-NDQN ngày 10/12/2024 với TKV (Khối lượng 2.850.000 tấn $\pm 5\%$) và các Phụ lục hợp đồng kèm theo/ *No. 235/2025/TKV-NDQN dated 10/12/2024 with TKV (Volume 2,850,000 tons $\pm 5\%$) and attached contract appendices;*
- Số 05/HĐ2025/DONGBAC-NDQN ngày 10/12/2024 với Tổng công ty Đông Bắc (Khối lượng 1.000.000 tấn $\pm 5\%$) và các Phụ lục hợp đồng kèm theo/ *No. 05/HD2025/DONGBAC-NDQN dated 10/12/2024 with Đông Bắc Corporation (Volume 1,000,000 tons $\pm 5\%$) and attached contract appendices;*

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức giao nhận 3.361.699,01 tấn than với các nhà cung cấp than; xuất 3.361.525,79 tấn than phục vụ sản xuất; duy trì mức than tồn kho tại ngày 31/12/2025 ở mức 188.381,93 tấn/ *In 2025, the Company has organized the delivery of 3,361,699.01 tons of coal with coal suppliers; exporting 3,361,525.79 tons of coal for production; maintaining the coal inventory level as of December 31, 2025 at 188,381.93 tons.*

Công tác quản lý, giám sát giao nhận than với các Nhà cung cấp; công tác kiểm kê định kỳ hàng tháng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt than qua các kỳ kiểm kê. Công tác giao nhận/giám sát giao nhận trong năm 2025 tiếp tục được Lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm chú trọng chỉ đạo thực hiện/ *The management and supervision of coal delivery and receipt with suppliers; the monthly inventory is carried out in accordance with current regulations, so as not to cause a shortage of coal through inventory periods. The work of delivery/supervision of delivery in 2025 will continue to be paid special attention by the Company's leaders, focusing on directing the implementation.*

Trong công tác đàm phán, trình duyệt, ký kết hợp đồng mua bán than năm 2026: Đã đàm phán thành công với các nhà cung cấp về hợp đồng mua bán than năm 2026 với các nội dung trọng tâm theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 111/NQ-NĐQN ngày 11/9/2025/ *In the negotiation, submission and signing of coal purchase and sale contracts in 2026: Successfully negotiated with suppliers on coal purchase and sale contracts in 2026 with key contents under the direction of Board of Directors in Resolution No. 111/NQ-NDQN dated September 11, 2025.*

Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định (số 2227/QĐ-NĐQN và 2228/QĐ-NĐQN ngày 15/12/2025) của Hội đồng quản trị, Công ty đã hoàn thiện ký kết và thực hiện các hợp đồng than năm 2026 với các nhà cung cấp/ *On the basis of the Resolutions and Decisions (No. 2227/QĐ-NDQN and 2228/QĐ-NDQN dated 15/12/2025) of the Board of Directors, the Company has completed the signing and implementation of coal contracts in 2026 with the following suppliers:*

- Số 190/2026/TKV-NĐQN ngày 15/12/2025 với TKV (Khối lượng 2.800.000 tấn $\pm 5\%$; tỉ lệ định hướng than 5b.10/5b.14 khoảng 50%/50%)/ *No. 190/2026/TKV-NDQN dated 15/12/2025 with TKV (Volume 2,800,000 tons $\pm 5\%$; coal orientation ratio 5b.10/5b.14 about 50%/50%);*
- Số 09/HĐ 2026/DONGBAC-NĐQN ngày 15/12/2025 với Tổng công ty Đông Bắc (Khối lượng 1.100.000 tấn $\pm 10\%$; tỉ lệ định hướng than 5b.10/5b.14 khoảng 50%/50%)/ *No. 09/HD 2026/DONGBAC-NDQN dated 15/12/2025 with Đông Bắc Corporation (Volume 1,100,000 tons $\pm 10\%$; coal orientation rate 5b.10/5b.14 about 50%/50%);*

b) Về công tác vận hành thị trường điện/ *Regarding the operation of the electricity market*

Trong năm Công ty luôn chủ động, bám sát diễn biến Thị trường điện, phương thức huy động trên Hệ thống điện để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện/ *During the year, the Company is always proactive, closely following the developments of the Electricity Market, the mobilization method on the Power System to be proactive and flexible in bidding, ensuring that the units operate safely and stably, bring economic efficiency and strictly comply with the processes and regulations of the Electricity Market.*

Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty Mua bán điện/EVN đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng/ *In the payment of electricity sales money, the Company proactively prepares payment records to ensure the schedule and accuracy of the data, closely follows and urges the Power Trading Company/EVN to accelerate the monthly payment of electricity sales fees.*

c) Công tác sửa chữa lớn/ *Major repairs*

- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2025 được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 2791/QĐ-NDQN ngày 18/12/2024. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sửa chữa lớn (và sản xuất kinh doanh đợt 1) năm 2025 được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 166/QĐ-NDQN ngày 07/02/2025 với 37 gói thầu/ *The major repair plan in 2025 was approved by the Board of Directors in Decision No. 2791/QĐ-NDQN dated December 18, 2024. The plan to select contractors for major repair bidding packages (and production and business phase 1) in 2025 was approved by the Board of Directors in Decision No. 166/QĐ-NDQN dated 07/02/2025 with 37 bidding packages.*

Nhà máy tiến hành đại tu S4 theo tiến độ kế hoạch từ ngày 25/8/2025 đến ngày 23/10/2025. Đăng ký khởi động lại tổ máy và ngày 31/10/2025 đã hoà lưới thành công tổ máy sau đại tu, các hạng mục công trình hoàn thành đã thực hiện chạy thử nghiệm và chạy thương mại. Quá trình sửa chữa lớn đảm bảo chất lượng vận hành thiết bị, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường/ *The factory will overhaul S4 according to the planned schedule from August 25, 2025 to October 23, 2025. Registered to restart the unit and on 31/10/2025 successfully connected the unit after overhaul, the completed work items have been tested and commercialized. Process Major Repairs ensure the quality of equipment operation, labor safety, fire and explosion prevention and environmental sanitation.*

Hiện nhà máy tiếp tục lập phương án thực hiện các hạng mục độc lập còn lại/ *Currently, the factory continues to make plans to implement the remaining independent items.*

- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2026: Đã được Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt Danh mục, Phương án kỹ thuật và Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định và sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2026 với 35 gói thầu tại Quyết định số 2392/QĐ-NDQN ngày 30/12/2025 để tổ chức thực hiện (với lịch đại tu S1 theo Thông báo 4245/NSMO-PT ngày 02/12/2025 là từ 22/8/2025-20/10/2025). Hiện Công ty đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu/ *Major repair plan in 2026: The Board of Directors has approved the List, Technical Plan and Estimate and Contractor Selection Plan for major repair of fixed assets and production and business phase 1 in 2026 with 35 bidding packages in Decision No. 2392/QD-NDQN dated 30/12/2025 to organize the implementation (with the S1 overhaul schedule according to Notice 4245/NSMO-PT dated 02/12/2025 is from 22/8/2025 to 20/10/2025). Currently, the Company is organizing the selection of contractors for bidding packages.*
- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2027: Các bộ phận trong Công ty đang hoàn thiện khối lượng/lập dự toán sửa chữa lớn các hạng mục/danh mục, có xét đến yếu tố thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy/ *Major repair plan in 2027: Departments in the Company are completing the volume/estimate of major repairs of items/categories, taking into account the implementation of the project to upgrade and renovate the factory's exhaust gas treatment system.*

d) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy/ *Repair and maintenance of units*

Trong năm, các đơn vị sửa chữa của Công ty, Xí nghiệp NPS3 tiếp tục phối hợp thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiến độ sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị của Nhà máy theo kế hoạch tháng. Công ty tiếp tục định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá công tác bảo dưỡng sửa chữa, khắc phục khiếm khuyết của tháng trước và lập kế hoạch thực hiện của tháng nhằm chủ động trong thực hiện phù hợp với phương thức sản xuất và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư theo yêu cầu công việc/ *During the year, the repair units of the Company, NPS3 Enterprise continued to coordinate to carry out regular repair and maintenance, basically meeting the requirements and progress of regular repair and maintenance of the Factory's equipment according to the monthly plan. The Company continues to periodically review and evaluate the maintenance, repair, and remedy defects of the previous month and make the implementation plan of the month in order to be proactive in implementing in*

accordance with the production method and fully prepare human resources and materials according to work requirements.

**e) Công tác đấu thầu, mua sắm vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh/
*Bidding and procurement of materials for production and business***

Bám sát Kế hoạch năm 2025, Công ty đã triển khai tổ chức công tác đấu thầu đảm bảo đúng quy định của Luật đấu thầu và Quy chế về công tác đấu thầu của Công ty, cơ bản đáp ứng tiến độ và yêu cầu sản xuất, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các chi phí/ *Sticking to the 2025 Plan, the Company has implemented the organization of bidding to ensure compliance with the provisions of the Law on Bidding and the Company's Regulation on bidding, basically meeting the schedule and production requirements, and strictly controlling costs.*

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức đấu thầu theo các kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Kết quả đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu đối với 128 gói thầu, đạt tỷ lệ tiết kiệm 13,97% tương đương 122,55 tỷ đồng. Các gói thầu đủ điều kiện được tổ chức đấu thầu 100% trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định. Đặc biệt một số gói thầu đã được Công ty triển khai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn giúp giảm thiểu thời gian lựa chọn nhà thầu và đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế. Tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu được Công ty kiểm điểm định kỳ hàng tuần/ *In 2025, the Company has organized bidding according to the contractor selection plans approved by the Board of Directors. As a result, the selection of contractors for 128 bidding packages has been completed, achieving a saving rate of 13.97% equivalent to 122.55 billion VND. Eligible bidding packages are 100% bidding organized on the National Bidding Network System as prescribed. In particular, a number of bidding packages have been implemented by the Company in the form of shortened online bidding to help minimize the time to select contractors and ensure competitiveness and economic efficiency. The progress of selecting contractors for bidding packages is reviewed weekly by the Company.*

Tuy nhiên đánh giá công tác đấu thầu năm 2025 vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu của Công ty và yêu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm. Một số gói thầu năm 2025 chưa hoàn thành lựa chọn nhà thầu, một số khoản mục chi phí kế hoạch năm 2025 hiện tại mới tổ chức lựa chọn nhà thầu (một số gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sản xuất kinh doanh đợt 3 năm 2025). Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như chế độ chính sách Pháp luật sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu năm 2025; vẫn còn nhiều nguyên nhân chủ quan như một số gói thầu phải huỷ thầu do các nhà thầu chào vượt giá gói thầu/một số gói thầu phải xử lý tình huống (bao gồm cả gói thầu Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia chưa hoàn thiện tính năng đầy đủ theo quy trình), một số gói thầu không có nhà thầu tham dự, một số gói thầu có E-HSDT không đáp ứng; bên cạnh đó, cần thiết phải kết hợp thực hiện chuyên đề rà soát, quản lý giảm hàng tồn kho với

việc điều chỉnh phạm vi, dự toán gói thầu/ *However, the evaluation of the bidding in 2025 still does not meet the Company's goals and requirements for annual production and business activities. Some bidding packages in 2025 have not yet completed the selection of contractors, and some items of the current 2025 plan cost items will only organize the selection of contractors (some bidding packages belong to the plan to select contractors for production and business bidding packages phase 3 in 2025). In addition to objective reasons such as regimes, policies, and laws amended and supplemented in the field of bidding in 2025; there are still many subjective reasons such as some bidding packages must be canceled due to bidders overbidding the bidding package/some bidding packages must handle situations (including bidding packages of the National Bidding Network System that have not completed full features according to the process), some bidding packages do not have contractors to participate, some bidding packages with E-Bids do not meet the requirements; In addition, it is necessary to combine the implementation of the topic of reviewing and managing inventory reduction with the adjustment of the scope and estimate of the bidding package.*

6. Công tác tài chính, bảo toàn vốn/ *Financial work, capital preservation*

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính; lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp. Công ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động sản xuất kinh doanh/ *During the year, the Company has performed well in financial management; prepare financial statements in compliance with accounting standards and current regulations on corporate financial management. The company has balanced and optimized cash flow to minimize working capital borrowing costs to pay for costs incurred for production and business activities.*

Năm 2025 Công ty đạt vượt mức lợi nhuận được Đại hội đồng Cổ đông giao; Theo đó, mục tiêu bảo toàn vốn của Công ty tiếp tục được đảm bảo theo chiều hướng tích cực, hệ số bảo toàn vốn tiếp tục được cải thiện, đủ điều kiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch năm 2025/ *In 2025, the Company will exceed the profit General Meeting of Shareholders assigned; Accordingly, the Company's capital preservation goal continues to be ensured in a positive direction, the capital preservation coefficient continues to improve, and it is eligible to pay dividends to shareholders according to the 2025 plan.*

7. Công tác khác/ *Other work*

- Công tác đảm bảo vận hành phát điện trong giai đoạn cao điểm mùa khô: Với sự chỉ đạo quyết liệt từ sớm của Hội đồng quản trị /trực tiếp là Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, năm 2025 Nhà máy đã hoàn thành kế hoạch phát điện mùa khô năm 2025/ *Ensuring power generation operation during the peak period of the dry season: With the drastic direction from the early stage of the Board of Directors / directly the Chairman of the*

Board of Directors, in 2025 the plant has completed the plan to generate power in the dry season in 2025.

- Khắc phục sự cố cổ trục rotor máy phát tổ máy S3 đảm bảo chất lượng, an toàn ổn định khi vận hành/ *Troubleshoot the rotor neck of the S3 generator to ensure quality, safety and stability when operating.*
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Công ty thông qua các nội dung, hoạt động, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nhất là các Quy chế quy định về các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, sửa đổi quy chế quản lý tiền lương, mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất/ *Improve the efficiency of the Company's governance through contents and activities, regularly review, amend and supplement the Company's internal management regulations, especially the Regulations regulating key areas in the Company's production and business activities, amending regulations on salary management, procurement of materials and equipment for production;*
- Hoàn thành thực hiện sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phê duyệt định biên lao động Công ty theo Nghị quyết số 98/NQ-NĐQN ngày 29/7/2025 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 02/NQ-ĐU ngày 23/7/2025 của Đảng ủy Công ty/ *Complete the arrangement and streamlining of the organizational structure, management apparatus and approve the Company's labor quota according to Resolution No. 98/NQ-NDQN dated July 29, 2025 of the Board of Directors and Resolution No. 02/NQ-DU dated July 23, 2025 of the Company's Party Committee;*
- Phối hợp tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030/ *Coordinating to successfully organize the Fourth Party Congress of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, term 2025-2030;*
- Quan tâm, chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên thông qua các hoạt động gắn liền với Người lao động như Chương trình tham quan, học tập thực tế tại nước ngoài năm 2025; Chương trình về nguồn năm 2025; tặng quà tứ thân phụ mẫu cao tuổi của cán bộ công nhân viên; triển khai chương trình tặng quà cho cán bộ công nhân viên Công ty Nhân dịp ngày thành lập Công ty 16/12 và ngày truyền thống ngành Điện 21/12 năm 2025 .../ *Caring for and taking care of the lives of officials and employees through activities associated with employees such as the program of field trips and study abroad in 2025; 2025 Source Program; giving gifts to the elderly mothers of officials and employees; implementing a gift giving program for the Company's employees On the occasion of the Company's founding day 16/12 and the traditional day of the Electricity industry 21/12 in 2025...*

- Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, trong Ngành phát động; ủng hộ đồng bào các địa phương bị bão lũ trong năm 2025.../ *Actively participate in social security programs in the locality, in the sector; supporting people in localities affected by storms and floods in 2025...*

8. Công tác chuẩn bị phát điện mùa khô và cả năm 2026/ *Preparation for power generation in the dry season and the whole year 2026*

a) Về cung cấp nhiên liệu chính (than)/ *Regarding the supply of main fuel (coal)*

Để chuẩn bị nhiên liệu than cho sản xuất điện năm 2026, Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định (số 2227/QĐ-NĐQN và 2228/QĐ-NĐQN ngày 15/12/2025) của Hội đồng quản trị, Công ty đã hoàn thiện ký kết và thực hiện các hợp đồng than năm 2026 với các nhà cung cấp/ *In order to prepare coal fuel for power generation in 2026, On the basis of the Resolutions and Decisions (No. 2227/QĐ-NDQN and 2228/QĐ-NDQN dated 15/12/2025) of the Board of Directors, the Company has completed the signing and implementation of coal contracts in 2026 with the following suppliers:*

- Số 190/2026/TKV-NĐQN ngày 15/12/2025 với TKV (Khối lượng 2.800.000 tấn $\pm 5\%$; tỉ lệ định hướng than 5b.10/5b.14 khoảng 50%/50%)/ *No. 190/2026/TKV-NDQN dated 15/12/2025 with TKV (Volume 2,800,000 tons $\pm 5\%$; coal orientation ratio 5b.10/5b.14 about 50%/50%);*
- Số 09/HĐ 2026/DONGBAC-NĐQN ngày 15/12/2025 với Tổng công ty Đông Bắc (Khối lượng 1.100.000 tấn $\pm 10\%$; tỉ lệ định hướng than 5b.10/5b.14 khoảng 50%/50%)/ *No. 09/HD 2026/DONGBAC-NDQN dated 15/12/2025 with Đông Bắc Corporation (Volume 1,100,000 tons $\pm 10\%$; coal orientation rate 5b.10/5b.14 about 50%/50%);*

b) Về công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị/ *Regarding bidding and procurement of materials and equipment*

Nhằm chuẩn bị cho công tác đảm bảo phát điện mùa khô và công tác sửa chữa lớn năm 2026; Hội đồng quản trị đã có Quyết định số 2392/QĐ-NĐQN ngày 30/12/2025 phê duyệt Danh mục, Phương án kỹ thuật và Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định và sản xuất kinh doanh đợt 1 năm 2026 với 35 gói thầu và đợt 2 năm 2026 với 05 gói thầu để triển khai công tác lựa chọn nhà thầu/ *In order to prepare for the work of ensuring power generation in the dry season and Major Repairs in 2026; The Board of Directors has issued Decision No. 2392/QĐ-NDQN dated 30/12/2025 approving the List, Technical Plan and Cost Estimate and Contractor Selection Plan for bidding packages Major Repairs fixed assets and production and business phase 1 in 2026 with 35 bidding packages and phase 2 in 2026 with 05 bidding packages to implement the selection of contractors.*

Theo đó Công ty đang tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu năm 2026 theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt; cũng như đơn đốc tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký/đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu và hợp đồng năm trước/kết hợp thực hiện xử lý triệt để hàng tồn kho chậm luân chuyển/ *Accordingly, the Company is organizing the selection of contractors in 2026 according to the approved contractor selection plan; as well as urging the implementation of signed contracts/accelerating the completion of contractor selection of bidding packages and contracts of the previous year/combined with thorough handling of slow turnover inventory.*

c) Hoạt động của Ban chỉ đạo phát điện mùa khô năm 2026/ *Activities of the Steering Committee for Dry Season Power Generation in 2026*

Công ty đã kiện toàn Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo phát điện mùa khô năm 2026 (Ban chỉ đạo 1708/QĐ-NĐQN ngày 21/10/2025)/ *The Company has strengthened the Steering Committee to implement the tasks to ensure power generation in the dry season in 2026 (Steering Committee 1708/QĐ-NDQN dated 21/10/2025);*

Ban chỉ đạo đã tiến hành các phiên làm việc, phân công và kiểm điểm định kỳ tiến độ thực hiện các nội dung công việc liên quan, trong đó tập trung vào công tác củng cố thiết bị/ *The Steering Committee has conducted working sessions, assigned and periodically reviewed the progress of the implementation of related work contents, focusing on the work Reinforce the device.*

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2026/ *PART TWO 2026* **MISSION PLAN**

Đánh giá bối cảnh năm 2026, Nhà máy tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến nhanh, bất định, khó lường trong thời đại hiện nay/
Assessing the context of 2026, the Factory will continue to face many difficulties, challenges, fast-paced, uncertain and unpredictable developments in the current era:

- Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế tiếp tục có nhiều biến động: Xung đột tại nhiều khu vực trên thế giới ngày càng lan rộng; chiến tranh thương mại giữa các quốc gia/ *The domestic and international economic, political and social situation continues to have many fluctuations: Conflicts in many regions of the world are increasingly widespread; trade wars between countries;*
- Diễn biến thời tiết ngày càng bất thường, cực đoan, khó lường; dự báo lưu lượng nước về hồ các nhà máy thủy điện còn nhiều biến động, theo đánh giá của NSMO thì lưu lượng nước về sẽ thấp hơn nhiều so với các năm 2024-2025. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt nguồn cung của khu vực Miền Bắc trong giai đoạn mùa khô chưa được cải thiện dẫn đến kế hoạch vận hành, bảo dưỡng sửa chữa của các tổ máy có thể thay đổi theo yêu cầu của hệ thống; Năng lượng tái tạo tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến công tác vận hành các nhà máy/ *Weather developments are increasingly abnormal, extreme and unpredictable; the forecast of water flow to the lakes of hydropower plants is still volatile, according to NSMO's assessment, the water flow will be much lower than in 2024-2025. In addition, the supply shortage of the Northern region during the dry season has not been improved, leading to the operation and maintenance and repair plans of the units may change according to the requirements of the system; Renewable energy continues to adversely affect the operation of factories;*
- Chỉ tiêu suất hao nhiệt mặc dù đã được cải thiện từng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được PPA/ *Although the heat loss index has improved year by year, it still does not meet the PPA;*
- Các quy định, chính sách về môi trường; áp lực tiến độ triển khai các dự án về môi trường với trọng tâm là dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của nhà máy nhằm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; áp lực trong thu xếp, đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án với Tổng mức đầu tư ở mức 3.800 tỷ đồng trong khi chưa có cơ chế thu hồi vốn/ *Regulations and policies on the environment; pressure on the progress of implementing environmental projects with a focus on upgrading and renovating the factory's exhaust gas treatment system to meet national technical regulations on environment; pressure in arranging and ensuring*

capital for project implementation with a total investment of VND 3,800 billion while there is no capital recovery mechanism;

- Tình hình nhân sự, cán bộ quản lý giai đoạn đầu năm 2026 có nhiều sự biến động/ *The situation of personnel and managers in the first period of 2026 has many fluctuations.*

1. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm/ *Objectives and key tasks*

- Sản lượng điện sản xuất đạt 7,67 tỷ kWh/ *Electricity output reached 7.67 billion kWh.*
- Sản lượng điện bán ở mức đạt 6,94 tỷ kWh/ *Electricity output sold at 6.94 billion kWh.*
- Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 600,0 tỷ đồng; tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền ở mức dự kiến 10% vốn điều lệ/ *Total profit before corporate income tax was at VND 600.0 billion; the cash dividend distribution rate was expected at 10% of charter capital.*
- Đảm bảo vận hành sản xuất điện an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu của hệ thống, đặc biệt là công tác đảm bảo phát điện cao điểm mùa khô năm 2026; Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất điện/ *Ensuring safe and stable operation of electricity production, meeting the requirements of the system, especially ensuring peak power generation in the dry season in 2026; Ensuring sufficient fuel for electricity generation;*
- Tiếp tục thực hiện các đề án, chương trình giảm suất tiêu hao nhiên liệu Nhà máy/ *Continue to implement schemes and programs to reduce the fuel consumption rate of the Plant;*
- Phân đấu hoàn thành phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu/ký kết hợp đồng các gói thầu chính thuộc dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy; Cân đối chủ động nguồn tài chính trong giai đoạn đầu thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải/ *Strive to complete the approval and organization of contractor selection/signing of contracts for main bidding packages under the project to upgrade and renovate the factory exhaust gas treatment system; Proactively balancing financial resources in the first stage of implementing the project to upgrade and renovate the exhaust gas treatment system;*
- Tham gia thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của Nhà máy/ *Participate in the competitive electricity market effectively, improve the competitiveness of the Plant;*
- Hoàn thành công tác đại tu Tổ máy số 1 và các hạng mục chuyển tiếp của từ năm 2025, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra/ *Complete the overhaul of Unit 1 and transitional items from 2025, ensuring the set quality and schedule;*

- Đảm bảo việc làm và thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên và quyền lợi cho các Cổ đông/ *Ensuring jobs and incomes, taking care of the material and spiritual life of officials and employees and the interests of shareholders;*
- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; phòng chống tham nhũng; Thực hiện văn hoá doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ/ *Strengthen the implementation of defense and security tasks; corruption prevention; Implement corporate culture; strengthen internal control.*
- Chú trọng trong công tác xây dựng/chuẩn bị phương án thực hiện các kế hoạch năm 2027 đúng quy định, tiến độ và đảm bảo tính khả thi trong thực hiện/ *Focus on developing/preparing plans to implement the 2027 plans in accordance with regulations and schedule and ensuring the feasibility of implementation.*

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu/ *Major plan targets*

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ *Production and business plan in 2026*

- Sản lượng điện sản xuất: 7,67 tỷ kWh/ *Electricity production: 7.67 billion kWh;*
- Sản lượng điện bán: 6,94 tỷ kWh/ *Electricity output: 6.94 billion kWh;*
- Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 600 tỷ đồng/ *Total profit before corporate income tax: 600 billion VND;*
- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 20%: 480,0 tỷ đồng/ *Total profit after corporate income tax 20%: 480.0 billion VND;*
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền dự kiến bằng 10% vốn điều lệ/ *The cash dividend distribution rate is expected to be equal to 10% of the charter capital.*

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026/ *Construction investment plan in 2026*

Tổng giá trị đầu tư là 357,35 tỷ đồng/11 dự án/ *The total investment value is 357.35 billion VND/11 projects.*

c) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026/ *Development investment plan in 2026*

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 là 37,22 tỷ đồng/ *The development investment plan in 2026 is 37.22 billion VND.*

3. Các giải pháp thực hiện/ *Implementation solutions*

a) Công tác quản lý điều hành sản xuất/ *Production management and operation*

- Giao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, kế hoạch vận hành hàng tháng cho các đơn vị. Gắn trách nhiệm Người đứng đầu các đơn vị trong việc đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao/ *Assign economic and technical targets and monthly operation plans to units. Attach the responsibility of the heads of units in ensuring the completion of the assignment plan;*
- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại/ *Tighten operational discipline, prevent subjective incidents and repeated incidents.*
- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, công tác quản lý giám sát theo dõi thiết bị/ *Improve the quality of regular repair and maintenance, management, supervision and monitoring of equipment.*
- Áp dụng thực hiện phương thức vận hành sửa chữa chủ động cho các Phân xưởng trong Công ty/ *Applying the proactive operation and repair method for workshops in the Company.*

b) Công tác cung ứng than/ *Coal supply*

- Tăng cường công tác chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với các Nhà cung cấp than; Theo dõi, quản lý thực hiện Hợp đồng mua bán than năm chặt chẽ/ *Strengthen the active and effective coordination with coal suppliers; Closely monitor and manage the implementation of annual coal purchase and sale contracts;*
- Định kỳ làm việc với TKV, Tổng công ty Đông Bắc để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác giao nhận than; điều chỉnh kế hoạch giao than hàng ngày/tuần/tháng phù hợp với nhu cầu huy động thực tế của Hệ thống/ *Periodically work with TKV and Đông Bắc Corporation to review and learn experience in coal delivery and receipt; adjust the daily/weekly/monthly coal delivery plan in accordance with the actual mobilization needs of the System;*
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình phụ tải, tình hình huy động của Hệ thống để kịp thời thực hiện đặt hàng, cung cấp đủ than cho vận hành/ *Regularly monitor and update the load situation and mobilization situation of the System to promptly place orders and supply enough coal for operation;*
- Chủ động đơn đốc, đề xuất công tác đàm phán hợp đồng mua bán than năm 2027 với các nhà cung cấp nhằm đẩy nhanh và đáp ứng tiến độ yêu cầu/ *Actively urge and propose the negotiation of coal purchase and sale contracts in 2027 with suppliers to accelerate and meet the required schedule.*

c) Đảm bảo vận hành và hoàn trả công suất thiết kế của các tổ máy/
Ensure the operation and return of the designed capacity of the units

- Chuẩn bị tối đa có thể cho giai đoạn vận hành căng thẳng ở cao điểm mùa khô, trong đó tận dụng thời gian phụ tải hệ thống giảm thấp để khắc phục khiếm khuyết tổ máy đồng thời sẵn sàng nhân lực, vật tư thiết bị để xử lý ngay khi có sự cố xảy ra/ *Prepare as much as possible for the stressful operation period at the peak of the dry season, in which taking advantage of the time when the system load is reduced to overcome unit defects and at the same time prepare manpower, materials and equipment to handle as soon as an incident occurs;*
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo lưu lượng, nhiệt độ nước làm mát tuần hoàn; và chuẩn bị bị sẵn sàng các vật tư thay thế/ *Continue to implement solutions to ensure the flow and temperature of circulating cooling water; and prepare replacement supplies;*

d) Công tác kiểm soát suất hao nhiệt/ *Heat loss control*

- Tiếp tục triển khai các quy trình kiểm soát suất hao nhiệt; các giải pháp đảm bảo lưu lượng nước làm mát; thay thế, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị liên quan/ *Continue to implement heat loss control procedures; solutions to ensure cooling water flow; replacement and maintenance of related equipment systems;*
- Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng than cung cấp cho lò hơi được ổn định, hạn chế tối đa suy giảm hiệu suất do chất lượng than sai khác với thiết kế/ *Strengthen management to ensure that the quality of coal supplied to the boiler is stable, minimizing the deterioration of efficiency due to coal quality being different from the design;*
- Tăng cường công tác thí nghiệm hiệu chỉnh cho các Tổ máy/ *Strengthen calibration experiments for the units.*

e) Giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành Thị trường điện/ *Solutions to improve the operational efficiency of the electricity market*

- Bám sát tình hình cung cấp than và chỉ số giá nhiên liệu/ *Closely follow the situation of coal supply and fuel price index;*
- Chủ động phối hợp với các cấp thẩm quyền để có phương thức huy động nguồn phù hợp, bám sát tình hình vận hành Hệ thống điện và diễn biến giá Thị trường điện/ *Actively coordinate with competent authorities to have appropriate methods of mobilizing sources, closely follow the operation of the power system and electricity market price movements;*
- Theo dõi, bám sát diễn biến thị trường, tính toán và chủ động chào giá để đảm bảo thu hồi đủ chi phí biến đổi/ *Monitor and closely follow market*

developments, calculate and proactively offer prices to ensure sufficient recovery of variable costs.

f) Công tác đầu tư xây dựng/ *Construction investment*

- Phấn đấu hoàn thành phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu/ký kết hợp đồng các gói thầu chính thuộc dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy; Chủ động nguồn tài chính trong giai đoạn đầu thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải/ *Strive to complete the approval and organization of contractor selection/signing of contracts for main bidding packages under the project to upgrade and renovate the factory exhaust gas treatment system; Proactive financial sources in the first stage of implementation of projects to upgrade and renovate exhaust gas treatment systems;*
- Phấn đấu hoàn thành đầu tư các dự án Dự án chuyển đổi dầu FO-DO và Dự án cung cấp, lắp đặt, kết nối Hệ thống thiết bị đo lưu lượng nước biển khai thác/ *Strive to complete investment in FO-DO oil conversion projects and projects on supply, installation and connection of exploited seawater flow measurement equipment systems;*
- Triển khai đồng bộ các Dự án theo kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao/ *Synchronously implement projects according to the plan assigned by the General Meeting of Shareholders.*

g) Công tác quản lý tài chính/ *Financial management*

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị chi phí trong sản xuất kinh doanh; triệt để thực hiện mục tiêu tối ưu hóa chi phí/ *Strengthen the implementation of cost management solutions in production and business; thoroughly implement the goal of cost optimization;*
- Thường xuyên theo dõi, bám sát, đôn đốc công tác thanh toán tiền điện của EVN để đảm bảo được thanh toán kịp thời, đúng quy định/ *Regularly monitor, closely follow and urge EVN's electricity bill payment to ensure timely and proper payment;*
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn lưu động và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, an toàn, hiệu quả/ *Strengthen cash flow management, balance working capital and closely monitor the implementation situation; ensuring that cash flow is always optimal, safe and effective;*
- Định kỳ hằng tháng thực hiện rà soát kết quả sản xuất kinh doanh và dự báo, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận/ *On a monthly basis, review production and business results and forecast and evaluate factors affecting the ability to complete the profit plan;*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng vay vốn lưu động ngắn hạn để bổ sung cân đối dòng tiền ngắn hạn, đảm bảo khả năng thanh toán/ *Continue to implement short-term working capital loan contracts to supplement short-term cash flow balance, ensure solvency;*
- Quản lý, sử dụng vật tư tồn kho hiệu quả, đặc biệt là vật tư dự phòng; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư/giảm hàng tồn kho/ *Effectively manage and use inventory materials, especially spare materials; strictly control the procurement of materials/reduce inventory.*

Kính báo cáo/ *Report Submitted./* 

Nơi nhận:/ Recipients:

- Như kính gửi/ *As addressed;*
- HĐQT, BKS/ *Board of Directors, Supervisory Board;*
- Các Phòng, Phân xưởng/ *Departments, Workshops;*
- Lưu: VT, KHVT/ *Archived: Office, Planning and Investment Department.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
GENERAL DIRECTOR**



Nguyễn Việt Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 95/TTr-NDQN

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

No: /TTr-NDQN

Quảng Ninh, month day year 2026

TỜ TRÌNH/ STATEMENT

**Về việc thông qua các Kế hoạch năm 2026 của Công ty/
On the adoption of the Company's 2026 Plans**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty/
To: *General Meeting of Shareholders*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty)/ *Pursuant to the Charter of organization and operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company);*

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-NDQN ngày 06/5/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ *Pursuant to Decision No. 575/QĐ-NDQN dated 06/5/2021 of the Board of Directors on the promulgation of the Regulation on the operation of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ kết quả thực hiện các Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đầu tư phát triển năm 2025; các nhiệm vụ, kế hoạch trọng tâm được các cấp thẩm quyền giao triển khai trong năm 2026 và đề ra mục tiêu, giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được giao của Công ty; tiếp tục thực hiện tối ưu các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, lợi nhuận trong các lĩnh vực hoạt động, nhằm đảm bảo hiệu quả và lợi ích của các Cổ đông Công ty/ *Based on the results of the implementation of the Plans on production and business, construction investment, and development investment in 2025; key tasks and plans assigned by competent authorities to be implemented in 2026 and set out goals and solutions to strive to complete the Company's assigned economic-technical targets; continue to optimize the implementation of economic-technical indicators, reduce costs, improve efficiency and profits in the fields of operation, in order to ensure the efficiency and interests of the Company's shareholders;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 thông qua các Kế hoạch năm 2026 của Công ty với nội dung như sau/ *The Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power*

Joint Stock Company respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders to approve the Company's 2026 plans with the following contents:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ *Production and business plan in 2026:*

- Sản lượng điện sản xuất: 7,67 tỷ kWh/ *Electricity production: 7.67 billion kWh;*
- Sản lượng điện bán: 6,94 tỷ kWh/ *Electricity output: 6.94 billion kWh;*
- Tổng doanh thu: 11.074,93 tỷ đồng/ *Total revenue: 11,074.93 billion VND;*
- Tổng chi phí: 10.474,93 tỷ đồng/ *Total cost: 10,474.93 billion VND;*
- Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 600,0 tỷ đồng/ *Total profit before corporate income tax: 600.0 billion VND;*
- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 20%: 480,0 tỷ đồng/ *Total profit after corporate income tax 20%: 480.0 billion VND;*
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền: 10% vốn điều lệ/ *Cash dividend distribution rate: 10% of charter capital.*

(Chi tiết phụ lục 1 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ Details in Appendix 1 - Production and business plan in 2026).

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026/ *Construction investment plan in 2026:*

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty với giá trị đầu tư là 357,35 tỷ đồng/11 dự án chuyển tiếp từ năm 2025/ *The Company's construction investment plan in 2026 with an investment value of VND 357.35 billion/11 transitional projects from 2025.*

(Chi tiết phụ lục 2 - Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026/ Details in Appendix 2 - Construction investment plan in 2026).

3. Kế hoạch mua sắm tài sản cố định sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026/ *Plan for procurement of fixed assets using development investment capital in 2026:*


Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty với giá trị 37,22 tỷ đồng, gồm/ *The Company's development investment plan in 2025 with a value of VND 37.22 billion, including:*

- Kế hoạch đầu tư mua sắm mới tài sản cố định trong năm 2026 là 15,4 tỷ đồng/15 danh mục/ *The investment plan for new procurement of fixed assets in 2026 is 15.4 billion VND/15 portfolios;*

- Tiếp tục thực hiện công tác mua sắm tài sản cố định kế hoạch năm 2025 (hợp đồng/lựa chọn nhà thầu chưa hoàn thành) với giá trị 21,82 tỷ đồng/44 danh mục/ *Continue to carry out the procurement of fixed assets planned for 2025 (contracts/contractor selection not yet completed) with a value of VND 21.82 billion/44 portfolios.*

(Chi tiết phụ lục 3 - Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026/ Details in Appendix 3 - Development Investment Plan in 2026).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua các Kế hoạch năm 2026 của Công ty với các nội dung, chỉ tiêu chính nêu trên/ *The Board of Directors respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the Company's 2026 Plans with the main contents and targets mentioned above.*

Trân trọng/ *Sincerely./* 

Nơi nhận:/ Recipients:

- Như kính gửi (trình thông qua)/ *as above (submitted for approval);*
- HĐQT, BKS/ *Board of Directors, Supervisory Board;;*
- Lưu: VT, KHVT/ *Archived: Office, Planning and Investment Department.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**




Nguyễn Tuấn Anh

**CHI TIẾT PHỤ LỤC 1 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026/
DETAILS IN APPENDIX 1 - PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2026**

TT/ No.	Chi tiết/ Details	Đơn vị/ Unit	Kế hoạch 2026/ Plan 2026
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH ĐIỆN/ <i>ELECTRICITY PRODUCTION AND BUSINESS PLAN</i>		
I	SẢN XUẤT ĐIỆN/ <i>POWER GENERATION</i>		
1	Sản lượng đầu cực/ <i>Terminal output</i>	Triệu kWh/ <i>Million kWh</i>	7.670,35
2	Sản lượng bán/ <i>Terminal output</i>	Triệu kWh/ <i>Million kWh</i>	6.936,93
3	Sản lượng Qc/ <i>Qc Output</i>	Triệu kWh/ <i>Million kWh</i>	5.549,54
II	DOANH THU/ <i>REVENUE</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	11.071.030,95
1	Doanh thu bán điện/ <i>Electricity sales revenue</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	11.010.658,54
2	Khoản thu chênh lệch tỷ giá/ <i>Exchange rate difference revenue</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	
3	Doanh thu bán tro xỉ, các doanh thu khác/ <i>Revenue from the sale of ash and slag, other revenues</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	13.206,39
4	Doanh thu từ thanh toán các khoản chi thuế, phí/ <i>Revenue from payment of tax and fee expenses</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	18.181,44
5	Doanh thu từ các hoạt động đầu tư tài chính/ <i>Revenue from financial investment activities</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	28.984,58
III	CHI PHÍ/ <i>COST</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	10.470.746,13
III.1	Chi phí biến đổi/ <i>Variable Cost</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	8.886.346,14
1	Nhiên liệu than (tiêu hao + khởi động)/ <i>Coal fuel (consumable + starting)</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	8.114.874,78
2	Vật liệu phụ, nhiên liệu khởi động/ <i>Auxiliary materials, starting fuel</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	354.676,50
2.1	Đá vôi/ <i>Limestone</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	69.383,17
2.2	Nước công nghiệp/ <i>Industrial Water</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	4.358,00
2.3	Bì máy nghiền/ <i>Ball Crusher</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	54.807,31
2.3.1	Bì nghiền than/ <i>Coal Crushing Balls</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	29.328,24
2.3.2	Bì nghiền đá vôi/ <i>Limestone crushing balls</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	25.479,06
2.4	Hoá chất/ <i>Chemicals</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	7.657,83
2.5	Dầu mỡ bôi trơn/ <i>Lubricating grease</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	8.243,07
2.6	Dầu FO/ <i>FO Oil</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	134.236,31
2.7	Điện mua ngoài (nhận về khi ngừng + khởi động)/ <i>Electricity purchased outside (received when stopped + started)</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	50.455,18
2.8	Dầu DO (bao gồm khởi động)/ <i>DO oil (starter included):</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	25.535,64
3	Chi phí sửa chữa thường xuyên/ <i>Cost of regular repairs</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	416.794,87
3.1	Thuê sửa chữa thường xuyên/ <i>Hire regular repairs</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	83.881,46
3.2	Vật tư cho sửa chữa thường xuyên/ <i>Supplies for regular repairs</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	332.913,41

TT/ No.	Chi tiết/ Details	Đơn vị/ Unit	Kế hoạch 2026/ Plan 2026
1	2	3	4
III.2	Chi phí cố định/ Fixed costs	Triệu đồng/ Million VND	1.306.057,22
1	Chi phí vận hành bảo dưỡng (O&M)/ <i>Operating and Maintenance (O&M) Costs</i>	Triệu đồng/ Million VND	863.442,24
1.1	Chi phí nhân công/ <i>Labor costs</i>	Triệu đồng/ Million VND	358.737,70
1.2	Chi phí nhân công thuê khoán, tự hạch toán/ <i>Contracted labor costs, self-accounting</i>	Triệu đồng/ Million VND	7.585,77
1.3	Chi phí dịch vụ mua ngoài/ <i>Cost of outsourced services</i>	Triệu đồng/ Million VND	36.415,68
1.4	Chi phí bằng tiền/ <i>Monetary costs</i>	Triệu đồng/ Million VND	84.497,26
1.5	Chi phí sửa chữa lớn/ <i>Major Repairs costs</i>	Triệu đồng/ Million VND	376.205,84
2	Khấu hao tài sản cố định/ <i>Depreciation of fixed assets</i>	Triệu đồng/ Million VND	424.582,54
3	Lãi vay vốn lưu động, lãi vay dài hạn/ <i>Interest on working capital loans, long-term loan interest</i>	Triệu đồng/ Million VND	18.032,44
III.3	Các nội dung chi phí thực hiện năm trước có tiền độ kéo dài sang năm kế hoạch/ The contents of expenses implemented in the previous year are scheduled to be extended to the plan year	Triệu đồng/ Million VND	278.342,77
	Sửa chữa lớn/ <i>Major Repairs</i>	Triệu đồng/ Million VND	113.554,64
	Ngoài sửa chữa lớn/ <i>In addition to major repairs</i>	Triệu đồng/ Million VND	164.788,13
IV	LỢI NHUẬN SẢN XUẤT ĐIỆN (đã bao gồm khoản chênh lệch tỷ giá của lãi vay)/ PROFIT ON ELECTRICITY PRODUCTION (including exchange rate difference of loan interest)	Triệu đồng/ Million VND	600.284,82
B	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH/ FINANCIAL PERFORMANCE	Triệu đồng/ Million VND	
I	DOANH THU/ REVENUE	Triệu đồng/ Million VND	81,00
1	Thu cổ tức Công ty góp phần đầu tư tại NPS/ <i>Dividend collection The Company contributes to investment in NPS</i>	Triệu đồng/ Million VND	81,00
2	Lãi tiền gửi/ <i>Interest on deposits</i>	Triệu đồng/ Million VND	
3	Lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ/ <i>Exchange rate difference interest in the period</i>	Triệu đồng/ Million VND	
3.1	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại/ <i>Revaluation Rate Difference</i>	Triệu đồng/ Million VND	
3.2	Chênh lệch tỷ giá thực hiện/ <i>Realized exchange rate difference</i>	Triệu đồng/ Million VND	
II	CHI PHÍ/ COST	Triệu đồng/ Million VND	116,41
1	Chênh lệch tỷ giá trong kỳ/ <i>Exchange rate difference in the period</i>	Triệu đồng/ Million VND	
1.1	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại/ <i>Revaluation Rate Difference</i>	Triệu đồng/ Million VND	
1.2	Chênh lệch tỷ giá thực hiện/ <i>Realized exchange rate difference</i>	Triệu đồng/ Million VND	
2	Chi phí liên quan đến hoạt động thoái vốn NPS/ <i>Costs related to NPS divestment activities</i>	Triệu đồng/ Million VND	116,41
III	LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH/ PROFIT FROM FINANCIAL ACTIVITIES	Triệu đồng/ Million VND	-35,41
C	KẾ HOẠCH CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC/ PLAN OTHER ACTIVITIES	Triệu đồng/ Million VND	
I	DOANH THU/ REVENUE	Triệu đồng/ Million VND	3.819,94

TT/ No.	Chi tiết/ Details	Đơn vị/ Unit	Kế hoạch 2026/ Plan 2026
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Doanh thu bán tro xỉ ướt, tro bay khô, thạch cao/ <i>Revenue from sales of wet slag, dry fly ash, gypsum</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	
2	Các khoản doanh thu khác/ <i>Other revenues</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	3.819,94
3	Doanh thu từ việc được hoàn các khoản chi thuế, phí/ <i>Revenue from refund of tax and fee expenses</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	
II	CHI PHÍ/ COST	Triệu đồng/ Million VND	4.069,35
1	Các khoản chi thuế, phí theo quy định/ <i>Tax and fee expenditures as prescribed</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	
2	Tổng hợp các khoản chi phí khác/ <i>Summary of other expenses</i>	Triệu đồng/ <i>Million VND</i>	4.069,35
III	LỢI NHUẬN KHÁC/ OTHER PROFITS	Triệu đồng/ Million VND	-249,42
D	TỔNG LỢI NHUẬN (đã bao gồm khoản chênh lệch tỷ giá của lãi vay)/ TOTAL PROFIT (including the exchange rate difference of the loan interest)	Triệu đồng/ Million VND	600.000,00
E	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP/ CORPORATE INCOME TAX	Triệu đồng/ Million VND	120.000,00
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ/ PROFIT AFTER TAX	Triệu đồng/ Million VND	480.000,00

**CHI TIẾT PHỤ LỤC 2 - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026/
DETAILS IN APPENDIX 2 - CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN IN 2026**

Đơn vị: triệu đồng/ Unit: million VND

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>				Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>		
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có			XÂY LẬP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
A	TỔNG CỘNG/ <i>TOTAL</i>	357.354,59		357.354,59			357.354,59	357.354,59	16.806,28	315.028,43	25.519,89
1	Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy/ <i>Project to upgrade and renovate the factory exhaust gas treatment system</i>	332.189,97		332.189,97			332.189,97	332.189,97	15.005,62	294.105,18	23.079,17
1.1	Chi phí xây dựng/ <i>Construction Cost</i>	15.005,62		15.005,62			15.005,62	15.005,62	15.005,62		
1.2	Chi phí thiết bị/ <i>Equipment Cost</i>	294.105,18		294.105,18			294.105,18	294.105,18		294.105,18	
1.3	Chi phí quản lý dự án/ <i>Project Management Expenses</i>	11.981,13		11.981,13			11.981,13	11.981,13			11.981,13
1.4	Chi phí tư vấn/ <i>Consulting costs</i>										
	Chi phí lập dự án đầu tư/ <i>Expenses for setting up investment projects</i>										
	Chi phí thẩm tra dự án đầu tư/ <i>Expenses for verification of investment projects</i>										
	Chi phí Tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở Dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Cost of consultancy for preparation and adjustment of the feasibility study report and basic design of the project to upgrade and renovate the</i>	1.333,85		1.333,85			1.333,85	1.333,85			1.333,85

[illegible]

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>				Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>		
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có			XÂY LẬP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
	Chi phí lập Thiết kế Bản vẽ thi công/ <i>Expenses for preparation of construction drawing designs</i>	1.744,63		1.744,63			1.744,63	1.744,63			1.744,63
	Chi phí thẩm tra Thiết kế Bản vẽ thi công/ <i>Expenses for verification of construction drawing designs</i>	92,91		92,91			92,91	92,91			92,91
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng/ <i>Expenses for preparation of bidding dossiers and evaluation of construction bids</i>	180,07		180,07			180,07	180,07			180,07
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm thiết bị/ <i>Expenses for preparation of bidding dossiers and evaluation of bids for equipment procurement</i>	2.759,53		2.759,53			2.759,53	2.759,53			2.759,53
	Chi phí giám sát thi công xây dựng/ <i>Expenses for construction supervision</i>	275,95		275,95			275,95	275,95			275,95
	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị/ <i>Equipment installation supervision costs</i>	873,49		873,49			873,49	873,49			873,49
	Chi phí dịch tài liệu hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu/ <i>Expenses for translation of bidding documents and evaluation of bids</i>	108,75		108,75			108,75	108,75			108,75
	Thực hiện các công việc tư vấn khác/ <i>Perform other consulting work</i>										
1.5	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	116,21		116,21			116,21	116,21			116,21

[illegible]

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>				Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>		
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có			XÂY LẬP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
4.2	Chi phí thiết bị/ <i>Equipment Cost</i>										
4.3	Chi phí quản lý dự án/ <i>Project Management Expenses</i>										
4.4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng/ <i>Construction investment consultancy expenses</i>	215,66		215,66			215,66	215,66			215,66
4.5	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>										
5	Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phần mềm hệ thống dùng chung/ <i>Information technology infrastructure for shared system software</i>	4.730,18	-	4.730,18	-	-	4.730,18	4.730,18	-	4.696,00	34,18
5.1	Chi phí thiết bị/ <i>Equipment Cost</i>	4.696,00		4.696,00			4.696,00	4.696,00		4.696,00	
5.2	Chi phí quản lý dự án/ <i>Project Management Expenses</i>										
5.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng/ <i>Construction investment consultancy expenses</i>										
5.4	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	34,18		34,18			34,18	34,18			34,18
6	Hệ thống máy chủ ảo/ <i>Virtual Server System</i>	3.955,19	-	3.955,19	-	-	3.955,19	3.955,19	-	3.926,60	28,59
6.1	Chi phí thiết bị/ <i>Equipment Cost</i>	3.926,60		3.926,60			3.926,60	3.926,60		3.926,60	
6.2	Chi phí quản lý dự án/ <i>Project Management Expenses</i>										
6.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng/ <i>Construction investment consultancy expenses</i>										
6.4	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	28,59		28,59			28,59	28,59			28,59
7	Hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà hành chính sau cải tạo/ <i>Fire protection system of administrative buildings after renovation</i>	164,76	-	164,76	-	-	164,76	164,76	-	-	164,76

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>				Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>		
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có			XÂY LẬP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
7.1.	Vật liệu/ <i>Materials</i>	-		-				-	-		
7.2	Chi phí xây lắp/ <i>Construction and installation costs</i>	-		-				-			-
7.3	Chi phí tư vấn/ <i>Consulting costs</i>	164,76		164,76			164,76	164,76	-	-	164,76
7.4	Chi phí lập phương án kỹ thuật và dự toán/ <i>Expenses for formulation of technical plans and cost estimates</i>	-		-			-	-			-
7.5	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	-		-				-			-
8	Cải tạo cảnh quan khu vực cổng công ty/ <i>Renovation of the landscape of the company gate area</i>	41,67		41,67			41,67	41,67			41,67
8.1	Chi phí xây dựng/ <i>Construction Cost</i>										
8.2	Chi phí tư vấn/ <i>Consulting costs</i>										
8.3	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>										
	+ Kiểm toán độc lập/ <i>Independent audit</i>	41,67		41,67			41,67	41,67	-	-	41,67
	+ Thăm tra, phê duyệt quyết toán/ <i>Verification and approval of settlement</i>										
9	Lắp đặt máy chống tắc than bột cho nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Installation of powdered coal anti-clogging machine for Quang Ninh thermal power plant</i>	402,77	-	402,77	-	-	402,77	402,77	-	-	402,77
9.1	Chi phí tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật/ <i>Expenses for</i>	402,77		402,77			402,77	402,77			402,77

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>				Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>		
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có			XÂY LẬP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
	<i>consultancy on preparation of economic and technical reports</i>										
10	Lắp đặt gioăng chèn mềm cho bộ sấy không khí/ <i>Installing the soft insert gasket for the air dryer</i>	361,11	-	361,11	-	-	361,11	361,11	-	-	361,11
10.1	Chi phí tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật/ <i>Expenses for consultancy on preparation of economic and technical reports</i>	361,11		361,11			361,11	361,11			361,11
11	Dự án lắp đặt Hệ thống đo lưu lượng nước biển khai thác/ <i>Installation Project of Exploitation Seawater Flow Measurement System</i>	1.581,23	-	1.581,23	-	-	1.581,23	1.581,23	-	1.402,21	179,02
11.1	Chi phí xây dựng, lắp đặt/ <i>Construction and installation costs</i>										
11.2	Chi phí thiết bị/ <i>Equipment Cost</i>	1.402,21		1.402,21			1.402,21	1.402,21		1.402,21	
11.3	Chi phí quản lý dự án/ <i>Project Management Expenses</i>	36,18		36,18			36,18	36,18			36,18
11.4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng/ <i>Construction investment consultancy expenses</i>	30,53		30,53			30,53	30,53			30,53
+	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật/ <i>Consulting on the preparation of economic and technical reports</i>										
+	Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật/ <i>Consultancy on verification of economic and technical reports</i>										
11.5	Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	23,03		23,03			23,03	23,03			23,03

STT/ No.	Danh mục công trình/ <i>List of works</i>	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ <i>CONSTRUCTION INVESTMENT PLAN</i>									
		TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	VAY NƯỚC NGOÀI/ <i>FOREIGN LOANS</i>	VỐN TRONG NƯỚC/ <i>DOMESTIC CAPITAL</i>			Tổng đầu tư/ <i>Total Investment</i>	CHIA RA/ <i>SPLIT</i>			
				TỔNG SỐ/ <i>TOTAL</i>	Tín dụng thương mại/ <i>Trade Credits</i>	Vốn tự có		XÂY LẮP/ <i>CONSTRUCTION</i>	THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	KHÁC/ <i>OTHERS</i>	
						Khấu hao cơ bản/ <i>Basic Depreciation</i>	Khác/ <i>Others</i>				
11.6	Chi phí dự phòng/ <i>Contingency costs</i>	89,27		89,27			89,27	89,27			89,27

**CHI TIẾT PHỤ LỤC 3 - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026/
DETAILS IN APPENDIX 3 - DEVELOPMENT INVESTMENT PLAN IN 2026**

Đơn vị: Triệu đồng/ Unit: Million VND

TT/ No.	Nội dung/ Contents	Kế hoạch 2026/ Plan in 2026	Ghi chú/ Notes
1	89584703 Bộ camera (kiểm tra hồng ngoại lò hơi)/ <i>Camera Kit (Boiler Infrared Inspection)</i>	3.575,40	2025
2	89584652 Hỏa quang kế cầm tay/ <i>Handheld Photometer</i>	104,53	2025
3	88410037 Bộ kích thủy lực/ <i>Hydraulic Jacker</i>	141,34	2025
4	89584709 Bộ Kích thủy lực/ <i>Hydraulic Jack Kit</i>	96,90	2025
5	89584714 Bộ kích thủy lực/ <i>Hydraulic Jacker</i>	99,57	2025
6	89584631 Bộ xiết bu lông thủy lực/ <i>Hydraulic Bolt Fastener</i>	272,92	2025
7	89584721 Bộ xiết bu lông thủy lực/ <i>Hydraulic Bolt Tightener</i>	551,06	2025
8	87530300 Đồng hồ đo cách điện máy phát và phụ kiện/ <i>Transmitter Insulation Meter And Accessories</i>	63,51	2025
9	87570298 Đồng hồ vạn năng/ <i>Multimeter</i>	219,23	2025
10	32010201 Thiết bị hiệu chỉnh thiết bị đo áp suất, chênh áp suất/ <i>Pressure Gauge Calibration Equipment, Differential Pressure</i>	634,28	2025
11	89584696 Thiết bị hiệu chuẩn điện áp và dòng điện/ <i>Voltage and Current Calibration Equipment</i>	270,68	2025
12	89584672 Thiết bị kiểm tra ắc quy/ <i>Battery Tester</i>	97,74	2025
13	89584674 Thiết bị phát hiện rò rỉ khí SF6/ <i>SF6 Gas Leak Detector</i>	313,10	2025
14	39510623 Camera nhiệt/ <i>Thermal Camera</i>	35,15	2025
15	89584706 Máy sang phanh (máy vát mép) Mã hiệu: TP2E220 Tài liệu đính kèm_89584706/ <i>Brake shifter (chamfering machine) Code: TP2E220 Attachment_89584706</i>	169,98	2025
16	83252003 Thiết bị bù nhiệt mẫu/ <i>Sample Heat Compensation Device</i>	86,45	2025
17	89584715 Tời mặt đất/ <i>Ground Winch</i>	97,69	2025
18	32559169 Camera chụp ảnh nhiệt/ <i>Thermal Imaging Camera</i>	1.236,80	2025
19	83252012 Máy gia nhiệt vòng bi/ <i>Bearing Heater</i>	105,85	2025
20	83000005 Máy phân tích nhiệt trị/ <i>Calorimeter Analyzer</i>	1.424,00	2025
21	83000002 Máy quang phổ tử ngoại – khả kiến/ <i>Ultraviolet spectrometer – visible</i>	162,28	2025
22	82529368 Máy quét rác chạy bằng ắc quy/ <i>Battery Powered Garbage Scanner</i>	112,00	2025
23	89584672 Thiết bị kiểm tra ắc quy/ <i>Battery Tester</i>	70,40	2025
24	83282665 Bộ dụng cụ làm cáp/ <i>Cable Making Kits</i>	82,50	2025
25	88410037 Bộ kích thủy lực/ <i>Hydraulic Jacker</i>	96,00	2025

TT/ No.	Nội dung/ Contents	Kế hoạch 2026/ Plan in 2026	Ghi chú/ Notes
26	87530300 Đồng hồ đo cách điện/ <i>Insulation Gauge</i>	56,25	2025
27	87570298 Đồng hồ vạn năng/ <i>Multimeter</i>	173,75	2025
28	32559189 Hộp bộ thí nghiệm đa năng/ <i>Versatile Laboratory Kit Combination</i>	158,00	2025
29	88410137 Kích thủy lực một chiều/ <i>DC Hydraulic Jack</i>	56,40	2025
30	87570238 Kim ép cốt cầm tay (dùng pin) / <i>Portable squeeze pliers (battery-powered)</i>	135,36	2025
31	87580405 Máy đo độ cứng/ <i>Hardness Tester</i>	112,00	2025
32	89584694 Máy đo tốc độ gió/ <i>Anemometer</i>	38,40	2025
33	36150004 Máy hiệu chuẩn cảm biến nhiệt độ/ <i>Temperature Sensor Calibrator</i>	562,50	2025
34	32101703 Máy hiệu chuẩn độ rung/ <i>Vibration Calibrator</i>	300,00	2025
35	83000003 Máy khắc laser/ <i>Laser Marking Machine</i>	262,50	2025
36	83202019 Máy khoan bàn/ <i>Bench Drill</i>	39,20	2025
37	88800862 Máy kiểm tra nhiệt độ bằng hồng ngoại/ <i>Infrared Temperature Tester</i>	92,48	2025
38	87152050 Máy tạo dòng/ <i>Line Forming Machine</i>	1.575,00	2025
39	88800861 Máy uốn cáp điện/ <i>Electric Cable Bending Machine</i>	187,50	2025
40	80505638 Palang xích điện/ <i>Palang xích điện</i>	30,24	2025
41	50965020 Tủ hút độc phòng Thí nghiệm/ <i>Laboratory Fume Hood</i>	180,00	2025
42	Máy phân tích nguyên tố cacbon, hydro, nitơ/ <i>carbon, hydrogen, nitrogen element analyzer</i>	3.423,38	2025
43	Hệ thống màn hình LED của Công ty/ <i>Company LED Display System</i>	2.694,44	2025
44	Màn Cuốn ngăn cháy EI 90 phút, ngăn khói, ngăn cháy tự động/ <i>EI Fire Suppression Roller Curtain 90 mins, smoke suppression, automatic fire suppression</i>	1.620,00	2025
1	Biển báo tốc độ giao thông dùng năng lượng mặt trời/ <i>Solar-powered traffic speed signs</i>	300,00	2026
2	Quản trị doanh nghiệp 1Office/ <i>1Office Business Administration</i>	2.250,00	2026
3	88800196 Máy photocopy/ <i>Copier</i>	210,00	2026
4	895848 Máy lọc dầu/ <i>Oil Purifier</i>	5.520,00	2026
5	Máy nén khí / <i>Air Compressor</i>	3.450,00	2026
6	88800814 Bơm chìm/ <i>Submersible Pump</i>	77,00	2026
7	82540000 Dụng cụ kiểm tra đầu báo khói nhiệt/ <i>Thermal Smoke Detector Test Instrument</i>	82,97	2026
8	32000038 Máy cân bằng động/ <i>Dynamic Balancer</i>	625,00	2026
9	83252013 Máy gia nhiệt vòng bi/ <i>Bearing Heater</i>	114,32	2026
10	36150004 Máy hiệu chuẩn cảm biến nhiệt độ/ <i>Temperature Sensor Calibrator</i>	774,07	2026
11	59590631 Máy nén khí/ <i>Air Compressor</i>	90,00	2026

TT/ No.	Nội dung/ Contents	Kế hoạch 2026/ Plan in 2026	Ghi chú/ Notes
12	83252004 Thiết bị nhiệt mẫu/ <i>Sample Thermal Device</i>	75,00	2026
13	83242170 Máy đo khí cầm tay/ <i>Portable Gas Detector</i>	107,56	2026
14	32000039 Thiết bị kiểm tra phóng điện cục bộ cầm tay/ <i>Portable Partial Discharge Tester</i>	1.638,91	2026
15	32000036 Thiết bị giám sát bôi trơn/ <i>Lubrication Monitoring Equipment</i>	87,00	2026
	TỔNG CỘNG/ TOTAL	37.218,57	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

Số: 99/TTr-NDQN

No. /TTr-NDQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, March , 2026

TỜ TRÌNH/ PROPOSAL

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
*for approving the audited financial statements for the year 2025.***

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty
Dear: General Meeting of Shareholders of the Company,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020./ *Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, which was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty)./ *Pursuant to the Charter on the organization and operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company).*

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-NDQN ngày 06/5/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh./ *Pursuant to Decision No. 575/QĐ-NDQN dated May 6, 2021, of the Board of Directors on the promulgation of the Regulation on the operation of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh./ *Pursuant to the audited financial statements for the fiscal year ending December 31, 2025, of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY bao gồm:/ *The Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the audited financial statements for the year 2025, ending on December 31, 2025, which were audited by UHY auditing and consulting company limited, including:*

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;/ *Report of the General Director;*
- Báo cáo kiểm toán độc lập;/ *Independent audit report;*

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;/ *Balance sheet as of December 31, 2025;*

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025;/ *Income statement for the period from January 1, 2025, to December 31, 2025;*

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025;/ *Cash flow statement for the period from January 1, 2025, to December 31, 2025;*

- Thuyết minh báo cáo tài chính kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025./ *Notes to the financial statements for the accounting period from January 1, 2025, to December 31, 2025.*

Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:/ *Some basic financial indicators from the 2025 financial statements of the Company are as follows:*

ĐVT:/ Unit: triệu đồng/ Million VND

A - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tóm tắt)/ BALANCE SHEET (Summary)	Số liệu tại 31/12/2025/ As of December 31, 2025	Ghi chú/Notes
I. Tổng tài sản/ Total Assets:	7.775.427	
1. Tài sản ngắn hạn/ <i>Current Assets:</i>	5.588.848	
2. Tài sản dài hạn/ <i>Non-current Assets:</i>	2.186.579	
II. Tổng nguồn vốn/ Total Liabilities and Equity	7.775.427	
1. Nợ phải trả/ <i>Liabilities:</i>	1.845.704	
1.1. Nợ ngắn hạn/ <i>Current Liabilities:</i>	1.810.578	
1.2. Nợ dài hạn/ <i>Non-current Liabilities:</i>	35.126	
2. Vốn chủ sở hữu/ <i>Equity</i>	5.929.723	
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu/ <i>Owner's Contribution Capital:</i>	4.500.000	
2.2. Thặng dư vốn cổ phần/ <i>Share Premium:</i>	230.891	
2.3. Vốn khác của chủ sở hữu/ <i>Other Owner's Capital:</i>	31.537	
2.4. Quỹ đầu tư phát triển/ <i>Development Investment Fund:</i>	113.579	
2.5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu/ <i>Other Equity Funds:</i>		
2.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Undistributed Net Profit After Tax:</i>	1.053.717	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước/ <i>Accumulated Undistributed Net Profit After Tax from the Previous Year:</i>	17.813	
- LNST chưa phân phối năm nay/ <i>Undistributed Net Profit After Tax for This Year</i>	1.035.904	

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tóm tắt)/ <i>BUSINESS OPERATING RESULTS</i> (Summary)	Số liệu năm 2025/ <i>2025 Data</i>	Kết cấu số liệu được cập nhật theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh mẫu B02- DN./ <i>The</i> <i>structure of</i> <i>the data</i> <i>has been</i> <i>updated</i> <i>according</i> <i>to the</i> <i>Sample</i> <i>Business</i> <i>Operating</i> <i>Results</i> <i>Report</i> <i>B02-DN.</i>
I. Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i>	10.818.898	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales and Service Revenue</i>	10.785.792	
2. Doanh thu hoạt động tài chính/ <i>Financial Activities Revenue</i>	29.066	
3. Thu nhập khác/ <i>Other Income</i>	4.040	
II. Tổng chi phí/ <i>Total Expenses</i>	9.487.589	
1. Giá vốn hàng bán/ <i>Cost of Goods Sold</i>	9.275.020	
2. Chi phí tài chính/ <i>Financial Expenses</i>	81.419	
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ <i>Business Management Expenses</i>	124.793	
4. Chi phí khác/ <i>Other Expenses</i>	6.357	
III. Lợi nhuận trước thuế TNDN/ <i>Profit Before Corporate Income Tax (CIT)</i>	1.331.309	
IV. Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Profit After Corporate Income Tax (CIT)</i>	1.035.904	

Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 20/03/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành, nhận xét như sau: báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính./ *The independent audit report issued on March 20, 2026, by UHY auditing and consulting company limited states the following: The financial statements for the year 2025, ending on December 31, 2025, of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company reflect a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of December 31, 2025, as well as the results of operations and cash flows for the fiscal year ending on that date. These statements are in accordance with accounting standards, the corporate accounting system of Vietnam, and related legal regulations regarding the preparation and presentation of financial statements.*

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đã công bố thông tin toàn văn báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và văn bản giải trình biến động lợi nhuận năm 2025 đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải đầy đủ tại website của Công ty: <https://www.quangninhtpc.com.vn/>./ *Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company has fully disclosed the audited 2025 financial statements and the explanation of profit fluctuations for 2025 to the Hanoi Stock*

Exchange and has published them on the Company's website:
<https://www.quangninhpc.com.vn/>.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán với các nội dung trên./ *The Board of Directors respectfully submits the audited financial statements for the year 2025 for consideration and approval by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

Trân trọng/ *Respectfully submitted./*

Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán./ *Attachments: Audited Financial Statements for 2025.*

Nơi nhận:/ Recipients:

- Như kính gửi;/ *As above;*
- HĐQT, BKS;/ *Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB);*
- Ban TGD;/ *General Director's Board;*
- Lưu: VT, TCKT./ *Archived: Office, Accounting Department.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 BEHALF THE BOARD OF
 DIRECTORS
 CHỦ TỊCH
 CHAIRMAN OF THE BOARD OF
 DIRECTORS**



[Signature]
Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK**

COMPANY
Số: 98/TTr-NDQN

No. /TTr-NDQN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, month day year 2026

TỜ TRÌNH/PROPOSAL
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025
Regarding the Distribution of Profits for 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ)
To: *The General Shareholders' Meeting of the Company (GSM)*

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty);/*Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company);*

Căn cứ lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối tại ngày 31/12/2025 là 1.053.716.586.205 đồng, bao gồm: (i) LNST chưa phân phối năm 2025 là 1.035.903.833.312 đồng; (ii) LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2024 là 17.812.752.893 đồng/*Pursuant to the undistributed after-tax profit (Net Profit) as of December 31, 2025, which is VND 1,053,716,586,205, including: (i) Undistributed Net Profit for 2025 is VND 1,035,903,833,312; (ii) Accumulated undistributed Net Profit as of the end of 2024 is VND 17,812,752,893;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:/*The Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits the proposal for the General Shareholders' Meeting 2026 to approve the distribution of profits for 2025 as follows:*

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết ngày 31/12/2025 là 1.053.716.586.205 đồng được phân phối như sau:/*The total accumulated after-tax profit as of December 31, 2025 is VND 1,053,716,586,205 to be distributed as follows:*

- Chi cổ tức bằng tiền tương ứng với 10% vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng (Mức chi cổ tức này đã bao gồm mức tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng 10% vốn điều lệ được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-NDQN ngày 08/01/2026)/*Cash dividend corresponding to 10% of the charter capital: VND 450,000,000,000 (This dividend distribution amount includes the advance dividend for 2025, which is 10% of the charter capital, approved by the BOD in Resolution No. 01/NQ-NDQN dated Jan 08, 2026).*

- Trích quỹ Đầu tư phát triển: 466.156.724.990 đồng.

Allocation to the Development Investment Fund: VND 466,156,724,990.

- Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi: 94.579.910.058 đồng.

Allocation to the Bonus and Welfare Funds: VND 94,579,910,058.

Trong đó:/Of which:

+ Quỹ Khen thưởng: 47.289.955.029 đồng/Bonus Fund: VND 47,289,955,029.

+ Quỹ Phúc lợi: 47.289.955.029 đồng /Welfare Fund: VND 47,289,955,029.

- Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối: 42.979.951.157 đồng.

Undistributed after-tax profit to be retained: VND 42,979,951,157.

Kính trình/Respectfully./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ FOR THE
BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**

Nơi nhận:/Recipient:

- ĐHĐCĐ Công ty (để thông qua) ;/
General Shareholders' Meeting of the
Company (for approval);
- Lưu: VT, TCKT, TK HĐQT./Archive:
Office, Finance and Accounting
Department, BOD Secretary.



Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 510/BC-NĐQN

No.: /BC-NĐQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, date, month Mar, 2026

BÁO CÁO/ REPORT

Hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

On the activities of the Board of Directors (BOD) in 2025

and the direction of tasks for 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH20 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH20 dated June 17, 2020, of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)/ Pursuant to the Charter on the organization and operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP).

Hội đồng quản trị (HĐQT) QTP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của HĐQT như sau/ The Board of Directors (BOD) of QTP respectfully reports to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the activities of 2025 and the directions and tasks for 2026 as follows:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 PART ONE

RESULTS OF ACTIVITIES IN 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025/ RESULT OF ACTIVITIES IN 2025

HĐQT QTP gồm 07 thành viên là đại diện theo ủy quyền của các cổ đông: Tổng công ty Phát điện 1 (04 thành viên); các cổ đông khác: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Tổng công ty Điện lực TKV (Vinacomin Power) và Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) mỗi cổ đông có 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc (TGD) Công ty là người đại diện của cổ đông Tổng công ty Phát điện 1/ The BOD of QTP consists of 07 members, representing the shareholders as follows: 04 members from the parent company – EVNGENCO1; each of the other shareholders: Phả Lại Thermal Power JSC (PPC), Vinacomin Power, and State Capital Investment Corporation (SCIC) has 01 representative. The Chairman of the BOD and the General Director (CEO) of the company are representatives of the shareholder EVNGENCO1.

Ngày 23/02/2026, QTP nhận được thông báo có nội dung: Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an đã ban hành văn bản số 275/VPCQCSĐT-P3 về việc khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với đảng viên vi phạm pháp luật; theo đó, Ông Lê Việt Cường - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc đã bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Hiện nay, chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 3, Điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP; Ông Lê Việt Cường không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị/*On February 23, 2026, Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP) received a notification stating that: The Investigative Police Agency of the Ministry of Public Security has issued Official Dispatch No. 275/VPCQCSĐT-P3 regarding the prosecution of the accused and the application of preventive measures against a party member for law violations. Accordingly, Mr. Le Viet Cuong – Member of the Board of Directors and Deputy General Director – has been prosecuted and placed in temporary detention for investigation into the act of “Falsifying documents of agencies or organizations”. To date, no final conclusion has been issued by the competent authorities.*

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, quyết định. Kể từ đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, các phiên họp đều mời TGD, Ban kiểm soát (BKS) tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời PTGD, Kế toán trưởng, trưởng các đơn vị có liên quan trong Công ty để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. HĐQT đã ban hành 147 Nghị quyết để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền; chỉ đạo, định hướng Ban Điều hành (BDH) thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã đề ra; kịp thời tạo điều kiện cho BDH hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD trong Công ty/ *In 2025, the BOD has carried out its functions, duties, and powers regarding supervision, direction, and issuance of resolutions and decisions. Since the beginning of 2025, the BOD has organized 06 regular meetings, with the CEO and the Supervisory Board (SP) attending; for important issues, the BOD invited Deputy General Director, the Chief Accountant, and heads of relevant departments within the company for consultations and additional information. The BOD issued 147 resolutions to address issues within its authority, directing the Executive Board (EB) to implement the goals set by the Annual General Meeting of Shareholders (GMS) 2025; creating favorable conditions for the EB to perform well and achieve business efficiency.*

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 với các trình tự, thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp. Từ sau ĐHĐCĐ thường niên 2025, HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ với những nội dung chính như sau/ *The BOD successfully organized the Annual GMS 2025, with the related procedures and formalities ensuring compliance with the regulations of the State Securities Commission and the company's charter and*

corporate governance regulations. Since the Annual GMS 2025, the BOD has successfully carried out the following key tasks:

- *Phê duyệt các kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua/ Approving the business plan for 2025 as approved by the GMS;*
- *Trả cổ tức bằng tiền năm 2024, phê duyệt đề thực hiện các thủ tục tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025/ Paying dividends in cash for 2024 and approving the interim dividend payment for 2025;*
- *Phê duyệt các Kế hoạch LCNT, kết quả LCNT các gói thầu theo phân cấp tại quy chế đấu thầu/ Approving procurement plans, procurement results according to the tendering regulations;*
- *Phê duyệt kế hoạch quản trị rủi ro, kế hoạch tự kiểm soát tuân thủ năm 2025 của Công ty/ Approving risk management plans and compliance self-monitoring plans for 2025;*
- *Thông qua chủ trương, phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trong Công ty/ Approving the reappointment of management staff;*
- *Phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ theo thẩm quyền/ Approving the internal management regulations;*
- *HĐQT đã tích cực bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty, đoàn kết nội bộ tốt. HĐQT đã chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty/ The BOD actively monitored and directed the company's operations, ensuring good internal unity. The BOD complied with the resolutions of the GMS;*
- *Hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2/ Upon completing the final settlement of the Quang Ninh Thermal Power Plant 2 project;*
- *HĐQT đã chỉ đạo tổ chức các hoạt động thực thi văn hóa doanh nghiệp, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV/ The BOD directed the organization of activities to implement corporate culture and enhance the spiritual well-being of the employees.*

Một số hoạt động, chỉ đạo nổi bật của HĐQT theo các lĩnh vực chính như sau/ *Some key Activities and Directions of the BOD in Major Areas:*

1. Chỉ đạo thực hiện công tác SXKD

Năm 2025, thực hiện Kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, HĐQT luôn bám sát, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty nhằm thực hiện nhiệm vụ SXKD với hiệu quả cao nhất. Kết thúc năm 2025, kết quả hoạt động SXKD của Công ty đã cơ bản đạt so với kế hoạch được giao, cụ thể như sau/ *Direction for Production and Business Activities In 2024, following the plan assigned by the GMS, the BOD closely monitored and directed all activities of the company to achieve the highest possible production and business efficiency. By the end of 2024, the results of the company's production and business activities met most of the set targets, as follows:*

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 6,91 tỷ kWh, bằng 88,5% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 92,6% so với thực hiện năm 2024/ *Total electricity production reached 6.91 billion kWh, 88.5% of the 2025 plan and 92.6% compared to 2024's actual results;*

- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,30 tỷ kWh, bằng 89,4% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 92,8% so với thực hiện năm 2024/ *Total commercial electricity output reached 6.30 billion kWh, 89.4% of the 2025 plan and 92.8% compared to 2024's actual results;*

- Tổng doanh thu đạt 10.818,90 tỷ đồng, bằng 90,7% so với kế hoạch năm 2025/ *Total revenue reached 10,818.90 billion VND, 90.7% of the 2025 plan;*

- Tổng chi phí thực hiện là 9.416,32 tỷ đồng, bằng 82,9% so với kế hoạch năm 2025/ *Total expenditure was 9,416.32 billion VND, 82.9% of the 2025 plan;*

- Lợi nhuận SXKD trước thuế (chưa gồm CLTG) đạt 1.402,58 tỷ đồng, bằng 243,9% so với kế hoạch năm 2025/ *Production and Business Activities profit (excluding exchange rate differences) reached 1,402.58 billion VND, 243.9% of the 2025 plan.*

- Lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG) là 1.331,31 tỷ đồng/ *The profit including exchange rate differences was 1,331.31 billion VND.*

- Lợi nhuận sau thuế là 1.035,90 tỷ đồng/ *The net profit after tax was 1035.90 billion VND.*

Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản đạt 4/7 chỉ tiêu với phương án giá điện và kế hoạch năm đề ra (ngoại trừ hệ số khả dụng, hệ số đáp ứng, suất hao nhiệt), cụ thể/ *Regarding key economic and technical indicators, 4 out of 7 indicators met the planned target, except for the availability factor, and heat loss ratio. Specifically:*

- Tỷ lệ điện tự dùng là 8,74% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (9,61%)/ *Self-use electricity ratio was 8.74%, meeting the annual target (9.61%);*

- Suất tiêu hao dầu FO là 1,18 g/kWh đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (1,6 g/kWh)/ *Fuel oil consumption ratio was 1.18 g/kWh, meeting the annual target (1.6 g/kWh);*

- Suất hao nhiệt là 10.969,84 kJ/kWh vẫn ở mức cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch và PPA (10.505,1 kJ/kWh), tuy nhiên đã giảm so với thực hiện năm 2024 (11.189,18 kJ/kWh)/ *Heat loss ratio was 10,969.84 kJ/kWh, still higher than the planned target and PPA (10,505.1 kJ/kWh), but reduced compared to 2024 (11,189.18 kJ/kWh);*

- Hệ số khả dụng là 86,76% chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (88,36%)/ *Availability factor was 86.76%, not meeting the annual target (88.36%).*

2. Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán Dự án/ *Directing the implementation of project settlement:*

Công tác quyết toán dự án NMNĐ Quảng Ninh 2/ *Settlement of Quang Ninh Thermal Power Plant 2 project*

Trong năm 2025, HĐQT đã hoàn thành công tác phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2 theo thẩm quyền/ *In 2025, the Board of Directors completed the approval of the final settlement for the completed Quang Ninh Thermal Power Plant 2 project in accordance with its authority.*

3. Tình hình thực hiện Dự án còn lại/ *Implementation status of the remaining projects*

a) Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy: Đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục theo quy định để trình ĐHCĐ thường niên 2026 thông qua phê duyệt điều chỉnh dự án theo thẩm quyền và triển khai song song công tác lựa chọn các nhà thầu tư vấn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án/ ***Project for Upgrading and Renovation of the plant's Emission Treatment System:*** *The procedures have basically been finalized in accordance with regulations to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval of project adjustments within its authority; simultaneously, the selection of consulting contractors is being implemented to accelerate the project completion progress.*

b) Dự án chuyển đổi dầu FO-DO: Đã được phê duyệt dự án đầu tư (Quyết định 2111/QĐ-NĐQN ngày 03/12/2025), hiện Công ty đang tổ chức LCNT theo KHLCNT số 07/QĐ-NĐQN ngày 05/01/2026/ ***FO-DO Fuel Conversion Project:*** *The investment project has been approved (Decision No. 2111/QĐ-NDQN dated December 03, 2025); the Company is currently organizing the Selection of Contractors (SOC) in accordance with the SOC Plan No. 07/QĐ-NDQN dated January 05, 2026.*

c) Dự án cung cấp, lắp đặt, kết nối Hệ thống thiết bị đo lưu lượng nước biển khai thác (Quyết định đầu tư 1770/QĐ-NĐQN ngày 30/10/2025): Hiện Công ty đã hoàn thiện LCNT/ thực hiện hợp đồng gói thầu cung cấp, lắp đặt/ ***Project for Supply, Installation, and Connection of the Extracted Sea Water Flow Metering System (Investment Decision No. 1770/QĐ-NDQN dated October 30, 2025):*** *The Company has now completed the selection of contractors and the execution of the contract for the supply and installation package.*

4. Tình hình tài chính và bảo toàn vốn/ *Financial Situation and Capital Preservation*

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật. Việc ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế

toán và các quy định hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp. Công ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động SXKD/ *In 2025, the company effectively managed its finances, ensuring that its financial activities were transparent and in compliance with legal requirements. The company balanced and optimized cash flow to minimize working capital borrowing costs and cover operational expenses.*

Đến 31/12/2025, Công ty còn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước là 17,8 tỷ đồng. Lợi nhuận SXKD năm 2025 (trước thuế TNDN) là 1.331,3 tỷ đồng, bằng 231,5% so với kế hoạch năm 2025. Sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thì lợi nhuận SXKD năm 2025 (sau thuế TNDN) là 1.035,9 tỷ đồng. Khi đó, Lợi nhuận SXKD lũy kế đến 31/12/2025 (sau thuế TNDN) là 1.053,7 tỷ đồng. Theo đó, mục tiêu bảo toàn vốn của Công ty tiếp tục được đảm bảo theo chiều hướng tích cực, hệ số bảo toàn vốn không ngừng được cải thiện theo từng năm/ *As of December 31, 2025, the Company's accumulated undistributed profit after tax as of the end of the previous period was VND 17.8 billion. Profit from business operations in 2025 (before Corporate Income Tax - CIT) was VND 1,331.3 billion, equivalent to 231.5% of the 2025 plan. After paying CIT, the profit from business operations in 2025 (after CIT) was VND 1,035.9 billion. Consequently, the accumulated profit from business operations as of December 31, 2025 (after CIT) was VND 1,053.7 billion. Accordingly, the Company's capital preservation goal continues to be ensured in a positive direction, with the capital preservation ratio continuously improving year by year.*

5. Chỉ đạo thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp/ *Directing the implementation of corporate governance tasks:*

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nhận xét đánh giá cán bộ, kê khai minh bạch tài sản thu nhập...theo các Quy định của Đảng, Quy chế về công tác cán bộ của Công ty và hướng dẫn chỉ đạo của EVNGENCO1/ *In 2025, the Company continued to carry out the rotation, appointment, re-appointment, performance appraisal of personnel, and transparent disclosure of assets and income... in accordance with the Party's Regulations, the Company's Regulations on Personnel Management, and the directives of EVNGENCO1.*

- Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục cụ thể hóa chủ trương nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý thông qua bổ nhiệm, luân chuyển và quy hoạch cán bộ quản lý tiếp tục được triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tế/ *During 2025, the Board of Directors continued to institutionalize the policy of enhancing the capacity of the management team through appointments, rotations, and management personnel planning, which continued to be implemented to suit actual conditions.*

- Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Công ty duy trì các khóa đào tạo nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo các chức danh vận hành. Trong năm 2025, Công ty đã cử cán bộ quản lý đương nhiệm và quy hoạch tham gia các khóa học theo các chương trình của EVN, EVNGENCO1 nhằm nâng cao năng lực quản trị của cán bộ quản lý và quy hoạch. Bên cạnh đó, Công ty đã rà soát lại các chương trình đào tạo, tiếp tục hoàn thiện biên soạn và ban hành bộ đề thi trắc nghiệm cho từng chức danh trong Công ty, tổ chức thi sát hạch chuyên môn cho toàn thể CBCNV Công ty trên phần mềm máy vi tính, đảm bảo đánh giá được năng lực chuyên môn các chức danh khách quan, minh bạch/ *Human Resource Training and Development: The Company maintained training courses to improve the skills of technical workers, professional expertise, and operation-specific titles. In 2025, the Company sent incumbent and planned management personnel to participate in training programs organized by EVN and EVNGENCO1 to enhance their management capabilities. Additionally, the Company reviewed training programs, finalized the compilation and issuance of multiple-choice question sets for each position, and organized professional competency examinations for all employees using computer software, ensuring objective and transparent assessment.*

- Chú trọng chăm lo đời sống NLĐ và thực thi Văn hóa doanh nghiệp tại Công ty, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết và hiệu quả SXKD. Phối hợp cùng Đảng ủy, Công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; các đoàn về nguồn được đông đảo người lao động đón nhận, nhiệt tình tham gia/ *Employee Welfare and Corporate Culture: Focusing on employee care and the implementation of Corporate Culture contributed to enhancing solidarity and business efficiency. Collaborating with the Party Committee and the Trade Union to organize cultural and sports activities; 'return-to-the-source' trips were widely welcomed and enthusiastically participated in by employees.*

- Về công tác quản trị, tiền lương, định mức lao động: Trong năm 2025, Công ty đã ban hành Quy chế phân phối tiền lương mới có nhiều nội dung cải cách: trả lương gắn liền với hiệu quả công việc, vị trí việc làm; tiếp tục triển khai tổ chức rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh toàn bộ hệ thống Quy chế QLNB trên cơ sở hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các Quy chế, Quy định EVN, EVNGENCO1 nhằm cập nhật các điều chỉnh, đảm bảo tính tuân thủ và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh/ *Governance, Salaries, and Labor Norms: In 2025, the Company issued a new Salary Distribution Regulation with various reforms: linking salaries to job performance and positions; continued to review, update, and refine the entire system of Internal Management Regulations based on the legal system and the regulations of EVN and EVNGENCO1 to ensure compliance and contribute to improving business efficiency.*

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người Điều hành khác/ Monitoring the CEO and Other Executives

HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2025, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT giao/ *The BOD appreciates the efforts and achievements of the Executive Board in 2025 and acknowledges their dedication to fulfilling the targets set by the GMS and the BOD.*

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT. Ban Điều hành đã tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty/ *The Executive Board has carried out production and business activities and investments in accordance with the resolutions of the GMS and the directions of the BOD.*

Định kỳ (tháng, quý), Chủ tịch HĐQT tổ chức họp với Ban Điều hành và các đơn vị trong Công ty để kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HĐQT/ *Regular meetings between the BOD and the Executive Board ensure the timely exchange of information and the efficient operation of the company.*

Ban Điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành SXKD, tình hình quyết toán, đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng đã đề ra/ *The Executive Board regularly reports to the Board of Directors on the financial situation, the situation of production and business management, the situation of settlement and investment of projects. With such quick and timely information exchange and update, the Board of Directors always grasps the business situation of the Company and directs the Company to operate effectively according to the set direction.*

7. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT năm 2025

Đơn vị: nghìn đồng

TT No.	Chức danh/ Position	Số người/ Number of People	Mức thù lao/ Người/tháng Remuneration per Person/Month	Tổng/ Remuneration
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách/ <i>Full-time Chairman of the Board</i>	1	81.451	977.415
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách/ <i>Part-time Members of the Board</i>	6	13.423	161.073

II. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Supervision Results for the Executive General Director and Other Executives.*

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, Người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban Điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Năm 2025, tiếp tục là một năm khó khăn của Công ty, một số chỉ tiêu KTKT không đạt so với kế hoạch được giao. Tuy nhiên Ban Điều hành Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhất có thể kế hoạch SXKD và có lợi nhuận vượt so với ĐHĐCĐ thường niên 2025 giao/ *With a sense of responsibility to shareholders, employees, and the company's development, the BOD has completed its responsibilities in monitoring the Executive Board and support staff during the implementation of the GMS's resolutions and BOD's decisions. Although 2025 was another difficult year for the company, with some key technical and economic targets not being met, the Executive Board made efforts to achieve the production and business goals and generate profits exceeding the 2025 targets set by the GMS.*

PHẦN THỨ HAI/ *PART TWO* PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026 *TASKS AND DIRECTIONS FOR 2026*

I. Tuân thủ chỉ đạo của ĐHĐCĐ, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả/ *Complying with the GMS's Directions, Efficient Capital Management*

HĐQT tuân thủ các chỉ đạo ĐHĐCĐ, trình ĐHĐCĐ quyết định, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền, cụ thể/ *The BOD will follow the instructions of the GMS and present for approval the following items within its authority:*

- Trình ĐHĐCĐ phê duyệt/thông qua kế hoạch SXKD-ĐTXD-ĐTPT năm 2026 của Công ty để tổ chức thực hiện. Trong đó trọng tâm là triển khai thực hiện quyết liệt Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh/ *Presenting the production, business, investment, and development plan for 2026 to the GMS for approval. The primary focus shall be the drastic implementation of the Project for Upgrading and Renovation of the Emission Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant.*

- Xây dựng chương trình làm việc năm 2026 của HĐQT Công ty, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, các nội dung công việc mà HĐQT, Ban Tổng giám đốc, tập thể CBCNV cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2026/ *Develop the 2026 working program of the Company's Board of Directors, closely adhering to the key tasks and work items that the Board of Directors, the Board of Management, and all employees must perform to achieve the 2026 plan targets.*

II. Chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026/ *Directing the Executive Board and Units to Implement the 2026 Plan*

Năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT là chỉ đạo Ban Điều hành nói riêng và Công ty nói chung triển khai thực hiện các kế hoạch năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể/ *In 2026, the key task for the BOD is to direct the Executive Board and the company to implement the 2026 plan approved by the GMS. Specifically:*

1. Chỉ đạo về sản xuất kinh doanh, tài chính/ *Production and Business Activities, Financial Direction*

- Đảm bảo công tác vận hành các tổ máy phát điện một cách an toàn, ổn định, có hiệu quả/ *Ensure the safe, stable, and efficient operation of power generating units.*

- Quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí phát sinh trong năm kế hoạch trên cơ sở các mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty/ *Strictly manage cost items in the plan year based on the goals of improving business efficiency and labor productivity.*

- Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đảm bảo phát điện mùa khô năm 2026 theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền/ *Complete tasks to ensure power generation for the 2026 dry season as directed by competent authorities.*

- Tận dụng tối đa các ưu thế trên thị trường phát điện cạnh tranh nhằm tối đa hóa doanh thu từ thị trường/ *Maximize advantages in the competitive power generation market to maximize market revenue.*

- Tối ưu dòng tiền/ *Optimize cash flow.*

- Tối đa hóa lợi nhuận, phấn đấu vượt chỉ tiêu lợi nhuận ĐHĐCĐ giao/ *Maximize profits and strive to exceed the profit targets assigned by the GMS.*

- Xem xét, phê duyệt tạm kế hoạch SXKD năm 2027 của Công ty/ *Maximize profits and strive to exceed the profit targets assigned by the GMS.*

2. Chỉ đạo về công tác đầu tư xây dựng/ *Directing construction investment:*

- Triển khai thực hiện quyết liệt Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh/ *Drastically implement the Project for Upgrading and Renovation of the Emission Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant.*

- Triển khai các dự án ĐTXD khác theo kế hoạch/ *Implement other construction investment projects as planned.*

3. Chỉ đạo về công tác quản trị doanh nghiệp/ *Directing corporate governance:*

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, tài liệu nội bộ của Công ty phù hợp với hệ thống quy chế quản lý nội bộ của các cơ quan quản lý theo hướng minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước/ *Continue to review, amend, and improve the system of internal management regulations and documents to ensure transparency, simplicity, efficiency, and compliance with State regulations.*

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức các đơn vị theo hướng gọn nhẹ, tránh chồng chéo về chức năng, giảm đầu mối; củng cố bộ máy quản lý, điều hành; bố trí, sắp xếp, lao động phù hợp với yêu cầu công việc; đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương đảm bảo công bằng, minh bạch, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động; đào tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực/ *Continue to review and consolidate the organizational model towards a lean structure, avoiding functional overlaps and reducing intermediaries; strengthen the management and executive apparatus; arrange labor to meet job requirements; innovate and finalize the salary distribution mechanism to ensure fairness, transparency, and enhanced productivity; provide training to improve human resource efficiency.*

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tài chính lành mạnh; thực hiện nghiêm công tác quản trị tài chính, tăng cường hiện đại hóa hệ thống quản trị tài chính; quản lý tốt tài sản và nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý chặt chẽ chi phí, minh bạch chi phí đầu vào/ *Maintain healthy finances; strictly implement financial governance and modernize financial systems; manage assets and capital effectively to ensure cash flow balance. Thoroughly practice thriftiness, strictly manage costs, and ensure transparency in input costs.*

- Tiếp tục duy trì, tăng cường công tác dự báo, quản trị rủi ro tất cả các khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *Maintain and strengthen forecasting and risk management across all stages of the Company's business operations.*

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong mọi hoạt động của Công ty/ *Promote digital transformation; research and apply science and technology; encourage initiatives and technical improvements in all activities.*

Trên cơ sở kết quả thực hiện các hoạt động nêu trên, năm 2025 HĐQT QTP đã thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao. HĐQT kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/ Based on the results of the activities mentioned above, in 2025, the Board of Directors (BOD) of QTP has successfully completed the tasks assigned by the General Shareholders' Meeting. The BOD respectfully reports to the Annual General Shareholders' Meeting 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận: Recipient:

- ĐHĐCĐ/ General Shareholders' Meeting;
- HĐQT/ BOD;
- BKS/ SB;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT/ Archive: Office, BOD Secretary.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BEHALF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**



Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**
Số: 93/TTr-NDQN
No. /TTr-NDQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026
Quang Ninh, month day year 2026

TỜ TRÌNH/PROPOSAL

**Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**
***The approval of the Salary Fund, Remuneration for the Board of Directors and the
Supervisory Board in 2025 and the Plan for 2026.***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Dear: 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh; *Pursuant to the Charter on the Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-NDQN ngày 27/4/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) năm 2025; *Pursuant to Resolution No. 58/NQ-NDQN dated April 27, 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company);*

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-NDQN ngày 20/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2025; *Pursuant to Resolution No. 21/NQ-NDQN dated March 20, 2026, of the Board of Directors of the Company regarding the approval of the Salary Fund, Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025,*

HĐQT Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, như sau: *The Board of Directors of the Company unanimously submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval the Salary Fund, Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025 and the Plan for 2026, as follows:*

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025/Salary Fund, Remuneration Fund of the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), lợi nhuận năm 2025 của Công ty, đối chiếu với các quy định hiện hành, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty thực hiện năm 2025 với giá trị là 3.397,6 triệu đồng. *Based on the production and business*

results (P&L) and the profit of the Company for 2025, in accordance with current regulations, the Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Salary Fund, Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025 with a total value of VND 3.397,6 million.

Trong đó:/ In which

- Quỹ tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty thực hiện năm 2025 là: 1.782,8 triệu đồng./The salary fund for the full-time members 2025 is: VND 1.782,8 million.

- Quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty thực hiện năm 2025 là: 1.614, 8 triệu đồng./The remuneration fund for the non-full-time members for 2024 is: VND 1.614,8 million.

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026/Plan for the Salary Fund, Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026

Căn cứ Kế hoạch năm 2026, Công ty thực hiện lập Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 với giá trị là 4.036,8 triệu đồng./ Based on the 2026 business plan, the Company has prepared the 2026 plan for the salary and remuneration fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in accordance with Decree No. 248/2025/ND-CP dated September 15, 2025. The total value of the fund is VND 4.036,8 million.

Trong đó:/In which:


- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty là 2.112 triệu đồng./The salary fund for the full-time members for 2026 is: VND 2.112 million.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty là 1.924,8 triệu đồng./The remuneration fund for the non-full-time members for 2026 is: VND 1.924,8 million.

Trường hợp có sự biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên tham gia HĐQT, BKS hoặc do thay đổi tính chất chuyên trách/không chuyên trách so với thời điểm xác định Quỹ tiền lương kế hoạch thì uỷ quyền HĐQT thông qua việc điều chỉnh (tăng hoặc giảm) Quỹ tiền lương, thù lao theo biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS hoặc tính chất chuyên trách/không chuyên trách; mức thù lao của Chủ tịch, thành viên HĐQT và Trưởng ban, thành viên BKS không chuyên trách được tính bằng 20% của chức danh chuyên trách./ In the event of any changes (increase or decrease) in the number of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, or changes in the full-time/non-full-time status compared to the time the Salary Fund was determined, the Board of Directors is hereby authorized to approve adjustments (increase or decrease) of the salary fund according to changes (increase or decrease) in the number of Board members, Supervisory Board members, or full-time/non-full-time

status. The remuneration for the Chairman, Board members, and Supervisory Board members (non-full-time) will be calculated at 20% of the full-time position.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./We respectfully request the General Meeting of Shareholders to consider and decide.

Kính trình./. *Sincerely* 

Nơi nhận:/Recipients:

- ĐHĐCĐ Công ty;/The General Meeting of Shareholders of the Company;
- HĐQT, BKS Cty;/The Board of Directors, Supervisory Board of the Company;
- Lưu: VT, HCLĐ, TK.HĐQT./Archived: Office, Labor Department, BOD Secretary.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON
BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN** 



Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

Số: 04/BC-BKS

No:/BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, month.... dayyear 2026

BÁO CÁO/REPORT

Kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát On the 2025 Performance and the 2026 Plan of the Supervisory Board

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
To: Esteemed Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025/*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020; and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, effective from July 1, 2025;*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)/*Pursuant to the functions and duties of the Supervisory Board as stipulated in the Charter on Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (“QTP”);*

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/*Pursuant to the Regulation on Operation of the Supervisory Board of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY phát hành (số 271/2026/UHY-BCKT ngày 20/3/2026)/*Pursuant to the audited financial statements for the year 2025 issued by UHY Auditing and Consulting Company Limited (No. 271/2026/UHY-BCKT dated March 20, 2026).*

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch 2026, như sau/*The Supervisory Board hereby reports to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on its performance in 2025 and its plan for 2026 as follows:*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QTP/GENERAL INFORMATION ON QTP

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh là chủ đầu tư, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, có quy mô 4 tổ máy sử dụng công nghệ lò than phun, tổng công suất thiết kế 1.200MW/*Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company is the investor, owner, and operator of Quang Ninh Thermal Power Plant, comprising four generating units utilizing pulverized coal-fired boiler technology, with a total installed capacity of 1,200 MW;*

Vốn điều lệ của QTP là 4.500 tỷ đồng, tính đến thời điểm chốt Cổ đông gần nhất

(27/01/2026), Cổ đông lớn 80,39%, Cổ đông lẻ 19,61%/The charter capital of QTP is VND 4,500 billion. As of the latest shareholder record date (January 27, 2026), major shareholders hold 80.39% and minority shareholders hold 19.61% of the charter capital;

Cổ phiếu của QTP đang giao dịch trên sàn giao dịch Upcom (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), mã chứng khoán là QTP/QTP's shares are currently traded on the UPCoM market of the Hanoi Stock Exchange under the ticker symbol QTP.

II. BAN KIỂM SOÁT/THE SUPERVISORY BOARD

TT/ No.	Họ và tên/Full name	Chức danh/Position	Tên Cổ đông cử/Nominating Shareholder
1	Nguyễn Hữu Thành	Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board	TCT Phát điện 1/Power Generation Corporation 1
2	Dương Đình Hòa	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	TCT Phát điện 1/Power Generation Corporation 1
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	TCT ĐT và KD vốn Nhà nước/State Capital Investment and Trading Corporation
4	Nguyễn Hải Đăng	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	CTy CP Nhiệt điện Phả Lại và CTy TĐ Thác Mơ/Pha Lai Thermal Power JSC and Thac Mo Hydropower JSC
5	Tăng Minh Hằng	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	TCT Điện lực TKV/TKV Power Corporation

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025/PERFORMANCE RESULTS IN 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025/Activities of the Supervisory Board in 2025

Sau ĐHĐCĐ năm 2025, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm soát năm tài chính 2025 tại QTP theo văn bản số 09/KH-BKS ngày 16/7/2025/Following the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board formulated the supervisory plan for the fiscal year 2025 at QTP under Document No. 09/KH-BKS dated July 16, 2025.

Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát 2 kỳ và chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2026 tại QTP theo các văn bản số 12/NĐQN-BKS ngày 14/8/2025; 14/NĐQN-BKS ngày 11/12/2025; 02/NĐQN-BKS ngày 09/3/2026, cụ thể/The Supervisory Board conducted two (02) supervisory reviews and prepared documents for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at QTP according to Documents No. 12/NĐQN-BKS dated August 14, 2025; No. 14/NĐQN-BKS dated December 11, 2025; and No. 02/NĐQN-BKS dated March 9, 2026, with the following details;

Kỳ kiểm soát/Supervisory Review	Thời gian/Time	Nội dung kiểm soát/Scope of review
Kỳ 1/Period 1	Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 05/9/2025/From August 25, 2025 to September 5, 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự, thủ tục và kết quả ĐHĐCĐ năm 2025/<i>The order, procedures, and results of the 2025 Annual General Meeting of Shareholder;</i> - Kết quả thực hiện các kế hoạch (SXKD, ĐTXD, ĐTPT) 6 tháng đầu năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025/<i>Results of implementation of plans (production and business operations, investment and construction, and development investment) for the first six (06) months of 2025 in accordance with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;</i> - Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 được kiểm toán soát xét/<i>Review and assessment of the reviewed semi-annual financial statements for the first six (06) months of 2025;</i> - Rà soát tình hình sử dụng nguyên nhiên liệu tiêu hao thực tế phục vụ sản xuất điện giai đoạn 2021-2024 và 6 tháng đầu năm 2025 so với định mức phê duyệt/<i>Review of the actual consumption of fuels and materials used for power generation during the period 2021–2024 and the first six (06) months of 2025 compared to the approved norms;</i> - Rà soát kết quả thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT) các gói thầu (SCL,SCTX) đợt 1 năm 2025/<i>Review of the implementation results of the contractor selection plan for bidding packages (major repairs and regular repairs) – Phase 1 of 2025.</i>
Kỳ 2/ Period 2	Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 13/01/2026/ From January 5, 2026 to January 13, 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực hiện các kế hoạch (SXKD, ĐTXD, ĐTPT) năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025/<i>Results of implementation of plans (production and business operations, investment and construction, and development investment) for the year 2025 in accordance with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;</i> - Rà soát kết quả thực hiện kế hoạch LCNT các gói thầu (SCL+SCTX) đợt 1 năm 2025/<i>Review of the implementation results of the contractor selection plan for bidding packages (major repairs and regular repairs) – Phase 1 of 2025;</i> - Công tác tiêu thụ tro bay, xỉ; kiểm tra hồ sơ, tài liệu thanh toán, công nợ tro bay, xỉ 11 tháng năm 2025/<i>Review of the consumption of fly ash and slag; inspection of dossiers, documents related to payments and receivables/payables concerning fly ash and slag for eleven (11) months of 2025;</i> - Rà soát tình hình và kết quả thực hiện kiến nghị của

Kỳ kiểm soát/Supervisory Review	Thời gian/Time	Nội dung kiểm soát/Scope of review
		Ban kiểm soát tại các kỳ kiểm soát trước/ <i>Review of the status and results of implementation of the recommendations of the Supervisory Board from previous supervisory reviews.</i>
Chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2026/ <i>Preparation of Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	Từ ngày 11/3/2026 đến ngày 18/3/2026 và xem xét cập nhật số liệu theo báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán/ <i>From March 11, 2026 to March 18, 2026, and updating data based on the audited financial statements for 2025</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất nội dung: (i) tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; (ii) báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2026/<i>Finalization of the following contents: (i) Submission on the selection of the audit firm for the 2026 financial statements; (ii) Report on the performance in 2025 and the plan for 2026 of the Supervisory Board for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;</i> - Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán/<i>Review and assessment of the audited financial statements for the year 2025.</i>

Ngoài các kỳ kiểm soát tập trung, Trưởng ban kiểm soát và thành viên chuyên trách rà soát, kiểm tra hàng tồn kho do mua sắm từ năm 2009 đến thời điểm 31/12/2024 tại các kho vật tư (từ ngày 18/3 đến ngày 20/3/2025) và có kiến nghị HĐQT, Ban điều hành tăng cường công tác quản trị, sử dụng và bảo quản hàng tồn kho tại QTP. Theo đó, QTP thành lập các nhóm rà soát, xử lý vật tư thiết bị (VTTB) tồn kho chậm luân chuyển (QĐ số 1388/QĐ-NĐQN ngày 21/8/2025) với các nhiệm vụ chính: thực hiện sắp xếp lại VTTB trong kho; rà soát, xác định danh mục, khối lượng VTTB tồn kho chậm luân chuyển; phân loại, đánh giá chất lượng VTTB để có kế hoạch xử lý kịp thời; xây dựng, đôn đốc, giám sát thực hiện các kế hoạch/giải pháp thay thế, xử lý VTTB tồn kho tối đa theo tình trạng thiết bị, nhằm củng cố chất lượng hệ thống thiết bị, nâng cao khả năng vận hành tin cậy, an toàn trong các đợt sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên định kỳ/đợt xuất/tiểu tu các Tổ máy/*In addition to the above concentrated supervisory review periods, the Head of the Supervisory Board and the full-time member conducted inspections and reviews of inventories procured from 2009 up to December 31, 2024 at warehouses (from March 18 to March 20, 2025), and recommended that the Board of Directors and the Executive Board strengthen governance, utilization, and preservation of inventories at QTP. Accordingly, QTP established working groups to review and handle slow-moving inventories of materials and equipment (Decision No. 1388/QĐ-NĐQN dated August 21, 2025), with key tasks including: reorganizing warehouse storage; reviewing and identifying categories and quantities of slow-moving inventories; classifying and assessing the quality of materials and equipment to develop timely handling plans; and developing, expediting, and supervising the implementation of plans/solutions for optimal replacement and disposal of inventories based on their condition, thereby improving equipment system quality and enhancing reliable and safe operation during periodic, ad hoc, and minor maintenance of generating units.*

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và

hoàn thành 2 kỳ kiểm soát năm tài chính 2025, chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2026/*The Supervisory Board performed its functions and duties in accordance with the Law on Enterprises, the Charter on Organization and Operation of QTP, and the Regulation on Operation of the Supervisory Board, successfully completing two (02) supervisory review periods for the fiscal year 2025 and preparing documents for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

Kết thúc các kỳ kiểm soát, Ban kiểm soát tổ chức họp thống nhất nội dung, kết quả làm việc và ký Biên bản kiểm soát theo quy định, trong đó đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, nêu tồn tại/hạn chế và nội dung kiến nghị với HĐQT, BĐH/*Upon completion of each supervisory review, the Supervisory Board convened meetings to finalize the contents and results, and to execute supervisory minutes in accordance with regulations, including assessments of the situation and performance, identification of shortcomings/limitations, and recommendations to the Board of Directors and the Executive Management.*

2. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của QTP năm 2025/Results of supervision and oversight of QTP's operation in 2025

2.1. Thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025/Implementation of the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

Trong năm 2025, QTP triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 58/NQ-NĐQN ngày 27/4/2025 của ĐHĐCĐ năm 2025 (NQ58), bao gồm các nội dung chính sau/*In 2025, QTP implemented its assigned tasks in accordance with Resolution No. 58/NQ-NĐQN dated April 27, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders ("Resolution 58"), including the following key contents:*

- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD/Results of Production and Business Plan Implementation

TT/ No.	Các chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	KH 2025/ <i>Plan</i> 2025	TH 2025/ <i>Actual</i> 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH/% <i>Actual/Pla</i> <i>n</i>
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Sản lượng điện sản xuất/ <i>Electricity generation output</i>	Tỷ kWh/ <i>Billion kWh</i>	7,804	6,907	88,5
2	Sản lượng điện thương phẩm/ <i>Commercial electricity output</i>	Tỷ kWh/ <i>Billion kWh</i>	7,054	6,304	89,4
3	Tổng doanh thu/ <i>Total revenue</i>	Tỷ đồng/VND billion	11.933,00	10.818,90	90,7
	<i>Trong đó, doanh thu CLTG theo PPA/Of which: Forex difference under PPA</i>			663,02	
4	Tổng chi phí/ <i>Total expenses</i>	Tỷ đồng/VND billion	11.358,00	9.487,59	83,5
5	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN/ <i>Profit before corporate income tax</i>	Tỷ đồng/VND billion	575,00	1.331,31	231,5

TT/ No.	Các chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	KH 2025/ <i>Plan</i> 2025	TH 2025/ <i>Actual</i> 2025	Tỷ lệ (%) TH/KH/% <i>Actual/Pla</i> <i>n</i>
1	2	3	4	5	6=5/4
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Profit after corporate income tax</i>	Tỷ đồng/Tỷ đồng/VND billion	460,00	1.035,90	225,2
7	Cổ tức chi bằng tiền/ <i>Cash dividend</i>	%	10	10	100

Năm 2025, QTP đã vượt qua những khó khăn và tích cực tập trung hoạt động SXKD, kết quả đạt được các chỉ tiêu chính năm 2025/*In 2025, despite various challenges, QTP made strong efforts in its production and business operations and achieved the following key results:* (i) sản lượng điện sản xuất/sản lượng điện thương phẩm/doanh thu đạt lần lượt so với kế hoạch 88,5%/89,4%/90,7%/electricity generation output, commercial electricity output, and revenue reached 88.5%, 89.4%, and 90.7% of the plan, respectively; (ii) lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 1.035,90 tỷ đồng, bằng 225,2% kế hoạch/profit after corporate income tax reached VND 1,035.90 billion, equivalent to 225.2% of the plan; (iii) thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo NQ58, QTP đã chi trả cổ tức bằng tiền cho Cổ đông 12% (tạm ứng 10% trong năm 2024 và chi trả 2% trong năm 2025)/dividend payment for 2024 was implemented in accordance with Resolution 58, whereby QTP paid a total cash dividend of 12% to shareholders (including a 10% interim dividend paid in 2024 and the remaining 2% paid in 2025).

- Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD/*Results of Investment and Construction Plan Implementation*

Tổng giá trị kế hoạch vốn ĐTXD năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt: 99,40 tỷ đồng/12 dự án (trong đó, vốn đầu tư giải ngân Dự án NMNĐ Quảng Ninh 2: 69,49 tỷ đồng). Kết quả thực hiện/*The total planned investment capital for construction in 2025 approved by the General Meeting of Shareholders was VND 99.40 billion for 12 projects (including VND 69.49 billion disbursed for Quang Ninh Thermal Power Plant 2 Project). Implementation results are as follow:*

+ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2: HĐQT phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại QĐ số 2439/QĐ-NĐQN ngày 31/12/2025/*Quang Ninh Thermal Power Plant 2 Project: the Board of Directors approved the final settlement of completed investment capital under Decision No. 2439/QĐ-NĐQN dated December 31, 2025;*

+ 01 dự án nghiệm thu: lắp đặt bảng điện tử hiện thị số liệu quan trắc khí thải, nước thải công khai trước cổng Nhà máy (phần chi phí thiết bị gói thầu mua sắm, lắp đặt bảng điện tử hiện thị số liệu môi trường Nhà máy, giá trị hoàn thành: 0,57 tỷ đồng/kế hoạch vốn 0,59 tỷ đồng/*One (01) project completed and accepted: installation of an electronic display board showing environmental monitoring data (emissions and wastewater) at the plant gate (equipment package), with completed value of VND 0.57 billion against the planned VND 0.59 billion;*

+ 08 dự án/kế hoạch vốn 28,59 tỷ đồng đang thực hiện/*Eight (08) projects with a total planned capital of VND 28.59 billion are under implementation;*

+ 02 dự án/kế hoạch vốn 0,76 tỷ đồng chưa triển khai/*Two (02) projects with a total planned capital of VND 0.76 billion have not yet been commenced.*

- Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTPT/Results of Development Investment Plan Implementation

Tổng giá trị kế hoạch vốn mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn ĐTPT năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt: 58,69 tỷ đồng. Kết quả thực hiện/*The total planned capital for procurement of fixed assets funded by development investment capital in 2025 approved by the General Meeting of Shareholders was VND 58.69 billion. Implementation results are as follows:*

(i) Đã phê duyệt kế hoạch LCNT và tổ chức công tác LCNT: 15 gói thầu (9 gói thầu các năm trước chuyển sang và 6 gói thầu năm 2025), tổng giá trị dự toán: 39,3 tỷ đồng/66 danh mục, trong đó/*Contractor selection plans were approved and procurement activities organized for fifteen (15) bidding packages (including nine (09) packages carried over from previous years and six (06) packages in 2025), with a total estimated value of VND 39.3 billion for 66 items, of which:*

+ Đã hoàn thành công tác LCNT: 9 gói thầu (số 3-2022, số 2 đợt 1-2023, số 6 đợt 2-2023, số 1,2,3-2024, 4,5,6-2025)/16 danh mục, tổng giá trúng thầu/dự toán: 12,5/13,9 tỷ đồng/*Completed contractor selection: nine (09) packages (Nos. 3-2022; 2 Phase 1-2023; 6 Phase 2-2023; 1, 2, 3-2024; 4, 5, 6-2025) covering 16 items, with total contract value/estimated value of VND 12.5/13.9 billion;*

+ Chưa hoàn thành công tác LCNT: 5 gói thầu (số 5-2023, số 4-2024; số 1,2,3-2025)/49 danh mục, tổng giá trị dự toán: 21,7 tỷ đồng/*Contractor selection not yet completed: five (05) packages (Nos. 5-2023; 4-2024; 1, 2, 3-2025) covering 49 items, with a total estimated value of VND 21.7 billion;*

+ Hủy thông báo mời thầu: 1 gói thầu số 5-2024 Cung cấp máy nén khí do thay đổi mục tiêu đầu tư, giá trị dự toán: 3,7 tỷ đồng/*One (01) package (No. 5-2024 – supply of air compressors) was cancelled due to changes in investment objectives, with an estimated value of VND 3.7 billion;*

(ii) Còn lại 6 danh mục/kế hoạch vốn: 23,1 tỷ đồng chưa triển khai/*The remaining six (06) items with a total planned capital of VND 23.1 billion have not yet been implemented.*

- Thực hiện tạm ứng cổ tức cho Cổ đông năm 2025/Interim Dividend Payment for 2025

HĐQT ban hành Nghị quyết số 01/NQ-NĐQN ngày 08/01/2026 về việc thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025. Trên cơ sở đó, QTP đã có thông báo số 164/TB-NĐQN ngày 29/01/2026 về chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025 cho Cổ đông với tỷ lệ 10% và thực hiện chi trả từ ngày 12/02/2026/*The Board of Directors issued Resolution No. 01/NQ-NĐQN dated January 8, 2026 approving the payment of an interim cash dividend for 2025. Accordingly, QTP issued Notice No. 164/TB-NĐQN dated January 29, 2026 regarding the payment of a 10% interim cash dividend to shareholders, with payment commencing from February 12, 2026.*

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/Selection of the Audit Firm for the 2025 Financial Statements

Ngày 07/7/2025, Tổng giám đốc đã ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY theo hợp đồng số 70/2025/HĐ-DV về việc thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của QTP/*On July 7, 2025, the General Director executed Contract No.*

70/2025/HĐ-DV with UHY Auditing and Consulting Company Limited, the successful bidder, for the review of the semi-annual financial statements and the audit of the financial statements for the fiscal year 2025 of QTP.

- Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025/Remuneration and Allowances of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025

Trên cơ sở kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua; kết quả SXKD, chỉ tiêu hiệu quả năm 2025. Theo đó, dự kiến chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 theo bảng tổng hợp dưới đây/*Based on the remuneration and compensation plan for the Board of Directors (BOD) and the Supervisory Board (SB) as approved by the 2025 General Meeting of Shareholders (GMS), as well as the 2025 business performance results and efficiency indicators, the projected and actual remuneration for the BOD and SB in 2025 are summarized as follows:*

ĐVT: VND

TT	Chức danh/Position	Số người/ Headcount	Kế hoạch 2025/Plan 2025	Thực hiện 2025/Actual 2025
I	Nhân sự làm việc theo chế độ chuyên trách/Full-time personnel		1.589.107.000	1.782.786.000
1	Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD	1	871.230.000	977.415.000
2	Thành viên BKS/Member of the SB	1	717.877.000	805.371.000
II	Nhân sự làm việc theo chế độ không chuyên trách/Part-time personnel		1.439.371.000	1.614.800.000
1	Thành viên HĐQT/Member of the BOD	6	861.444.000	966.436.000
2	Trưởng Ban KS/Head of the SB	1	147.205.000	165.146.000
3	Thành viên BKS/Member of the SB	3	430.722.000	483.218.000
	Tổng cộng: (I+II)/Total (I + II)		3.028.478.000	3.397.586.000

2.2. Công tác giám sát, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD/Cost Supervision and Management; Enhancement of Business Efficiency

Trong năm 2025, QTP tăng cường công tác quản lý/kiểm tra/giám sát/tiếp nhận/sử dụng nhiên liệu than, dầu FO và thực hiện hiệu chỉnh, sửa chữa thiết bị, vận hành tối ưu để tiếp tục giảm suất hao nhiệt, suất hao dầu FO, cụ thể/*In 2025, QTP strengthened its management, inspection, supervision, receipt, and utilization of coal and fuel oil (FO), while implementing calibration, maintenance, and optimized operations of equipment to further reduce heat rate and FO consumption, specifically as follows:*

- **Suất hao nhiệt/Heat rate:** suất hao nhiệt thực hiện năm 2025 đạt 10.968,88 kJ/kWh, giảm 220,30 kJ/kWh so với thực hiện năm 2024 (11.189,18 kJ/kWh)/*The actual heat rate in 2025 was 10,968.88 kJ/kWh, representing a decrease of 220.30 kJ/kWh compared to 2024 (11,189.18 kJ/kWh);*

- **Suất hao dầu FO/FO consumption rate:** suất tiêu hao dầu FO thực hiện năm 2025 đạt 1,18 g/kWh, giảm 0,42 g/kWh so với kế hoạch (1,60 g/kWh) và giảm 0,10 g/kWh so với thực hiện năm 2024 (1,28 g/kWh)/*The actual FO consumption in 2025 was 1.18 g/kWh, a decrease of 0.42 g/kWh compared to the planned level (1.60 g/kWh), and a reduction of 0.10 g/kWh compared to 2024 (1.28 g/kWh).*

Như vậy, các chỉ tiêu suất hao nhiệt, suất hao dầu FO thực hiện năm 2025 đều

giảm so với thực hiện năm 2024 góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả SXKD năm 2025 của QTP/*Accordingly, both the heat rate and FO consumption rate in 2025 decreased compared to 2024, contributing to cost reduction and improved operational efficiency of QTP in 2025.*

2.3. Công bố thông tin doanh nghiệp/Corporate Disclosure: QTP thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của UBCKNN/*QTP has carried out corporate information disclosure in compliance with the regulations of the State Securities Commission..*

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành năm 2025/Supervisory Results over the BOD and Executive Management in 2025

3.1. Kết quả giám sát đối với HĐQT/Supervisory Results over the Board of Directors

- HĐQT phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD năm 2025 tại QĐ số 2792/QĐ-NĐQN ngày 18/12/2024 (quy định tại điểm 2u khoản 2 điều 33 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP) làm cơ sở phê duyệt kế hoạch LCNT các gói thầu cần triển khai trước nhằm đáp ứng kịp thời tiến độ thực hiện kế hoạch SCL TSCĐ, SCTX năm 2025/*The BOD provisionally approved the 2025 business and production plan under Decision No. 2792/QĐ-NĐQN dated December 18, 2024 (as stipulated in Point 2(u), Clause 2, Article 33 of QTP's Charter), serving as the basis for approving contractor selection plans for packages requiring early implementation to ensure timely execution of the 2025 major repair and regular repair plans for fixed assets;*

- HĐQT phê duyệt dự toán và kế hoạch LCNT các gói thầu SCL TSCĐ, SCTX đợt 1 năm 2025 (bao gồm 37 gói thầu, tổng giá trị dự toán 497,991 tỷ đồng tại QĐ số 166/QĐ-NĐQN ngày 07/02/2025)/*The BOD approved the cost estimates and contractor selection plans for the first phase of 2025 repair packages (including 37 packages with a total estimated value of VND 497.991 billion) under Decision No. 166/QĐ-NĐQN dated February 7, 2025;*

- HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 27/4/2025 với các thủ tục liên quan, trình tự thực hiện tuân thủ quy định của UBCKNN, Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP, quản trị doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin kèm theo NQ58, Biên bản ĐHĐCĐ 2025 (số 01/2025/BB-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2025) trên Website của QTP./*The BOD successfully organized the 2025 General Meeting of Shareholders on April 27, 2025. All related procedures and implementation processes complied with the regulations of the State Securities Commission, QTP's Charter, and corporate governance requirements. Information disclosure was carried out in conjunction with Resolution No. 58 and the Minutes of the 2025 GMS (No. 01/2025/BB-NĐQN-ĐHĐCĐ dated April 27, 2025) on QTP's official website.*

- Sau ĐHĐCĐ năm 2025, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chính sau:/*Following the 2025 GMS, the BOD performed the following key duties:*

- + Phê duyệt các kế hoạch (SXKD, ĐTXD, ĐTPT) năm 2025/*Approved the 2025 plans for business operations, construction investment, and development investment;*

- + Phê duyệt các kế hoạch LCNT các gói thầu (SCTX, ĐTXD, ĐTPT)/*Approved contractor selection plans for packages related to regular repairs, construction investment, and development investment;*

- + Phê duyệt E-HSMT/kết quả LCNT các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT/*Approved E-bidding documents and contractor selection results for packages under the BOD's authority;*

+ Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2 tại QĐ số 2439/QĐ-NĐQN ngày 31/12/2025/*Approved the final settlement of investment capital for the Quang Ninh Thermal Power Plant 2 Project under Decision No. 2439/QĐ-NĐQN dated December 31, 2025;*

+ Tổ chức 5 phiên họp HĐQT thường kỳ (Phiên 01 ngày 24/2/2025; Phiên 02 ngày 28/5/2025; Phiên 3 ngày 08/9/2025; Phiên 4 ngày 14/11/2025, Phiên 5 ngày 27/12/2025) và tổ chức lấy phiếu ý kiến, ban hành 146 Nghị quyết để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền; chỉ đạo định hướng Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu ĐHCĐ giao; trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp, ban hành Nghị quyết tuân thủ quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP và Luật Doanh nghiệp/*Organized five regular BOD meetings (Session 1: February 24, 2025; Session 2: May 28, 2025; Session 3: September 8, 2025; Session 4: November 14, 2025; Session 5: December 27, 2025), conducted written voting procedures, and issued 146 resolutions to address matters within its authority; provided direction and guidance to the Executive Management in fulfilling tasks and objectives assigned by the GMS. All procedures, meeting composition, contents, and issuance of resolutions were in compliance with QTP's Charter and the Law on Enterprises.*

3.1. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành/*Supervisory Results over the Executive Management*

- Nhân sự Ban điều hành/ *Executive Management Personnel*: từ ngày 01/5/2024 (ông Ngô Sinh Nghĩa miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc để chuyển công tác theo Quyết định điều động, bổ nhiệm của Tổng công ty phát điện 1 tại QĐ số 926/QĐ-NĐQN ngày 25/4/2024 của HĐQT) Ban điều hành còn 2 nhân sự, gồm: ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, ông Lê Việt Cường - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc và có sự kiện như sau:*Since May 1, 2024 (following the dismissal of Mr. Ngo Sinh Nghia from the position of Chief Executive Officer pursuant to the transfer and appointment decision of Power Generation Corporation 1 under Decision No. 926/QĐ-NĐQN dated April 25, 2024 issued by the Board of Directors), the Executive Management has comprised two members: Mr. Nguyen Viet Dung – Member of the Board of Directors and Chief Executive Officer; and Mr. Le Viet Cuong – Member of the Board of Directors and Deputy Chief Executive Officer. The following event occurred:*

Ngày 23/02/2026, QTP nhận được thông báo có nội dung: Cơ quan CSĐT Bộ công an đã ban hành văn bản số 275/VPCQCSĐT-P3 về việc khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với đảng viên vi phạm pháp luật; theo đó, ông Lê Việt Cường - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc đã bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”/*On February 23, 2026, QTP received a notification stating that the Investigation Police Agency under the Ministry of Public Security issued Document No. 275/VPCQCSĐT-P3 regarding the initiation of criminal proceedings and the application of preventive measures against a Party member in violation of the law. Accordingly, Mr. Le Viet Cuong – Member of the Board of Directors and Deputy Chief Executive Officer – was prosecuted and placed in temporary detention for investigation of the act of “forging documents of agencies or organizations.”. Do vậy/ Therefore; (i) Tổng giám đốc đã thực hiện tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với ông Lê Việt Cường, chức danh Phó tổng giám đốc, kể từ ngày 15/01/2026 (QĐ số 338/QĐ-NĐQN ngày 04/3/2026)/*The Chief Executive Officer suspended the labor contract of Mr. Le Viet Cuong, in his capacity as Deputy Chief Executive Officer, effective from January 15, 2026 (Decision No. 338/QĐ-NĐQN dated March 4, 2026); (ii) HĐQT đã miễn nhiệm nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Lê Việt Cường, kể từ**

ngày 15/01/2026 (QĐ số 417/QĐ-NĐQN ngày 17/03/2026) do không đủ tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh Phó Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 7 Quy chế về công tác cán bộ của QTP/*The Board of Directors dismissed Mr. Le Viet Cuong from the position of Deputy Chief Executive Officer, effective from January 15, 2026 (Decision No. 417/QĐ-NĐQN dated March 17, 2026), due to failure to meet the required standards and conditions for the position in accordance with Article 7 of QTP's Internal Regulations on Personnel Management*; (iii) UBKT tỉnh ủy Quảng Ninh ra Quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đối với đồng chí Lê Việt Cường - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Phó tổng giám đốc (QĐ số 113-QĐ/UBKTTU ngày 20/3/2026)/*The Inspection Commission of the Quang Ninh Provincial Party Committee issued a disciplinary decision in the form of expulsion from the Party against Mr. Le Viet Cuong – Deputy Secretary of the Party Committee, Chairman of the Inspection Commission, and Deputy Chief Executive Officer (Decision No. 113-QĐ/UBKTTU dated March 20, 2026)*;

- Kết quả SXKD/*Business Performance Results*: mặc dù, các chỉ tiêu sản lượng điện sản xuất/sản lượng điện thương phẩm/doanh thu chưa đạt mức tối đa theo kế hoạch năm 2025 nêu trên. Tuy nhiên, đã đáp ứng theo yêu cầu huy động phát điện của Hệ thống điện Quốc gia, đặc biệt trong giai đoạn các tháng mùa khô cao điểm năm 2025 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.035,90 tỷ đồng, bằng 225,2% kế hoạch, đảm bảo chi trả Cổ tức cho Cổ đông theo NQ58 (10%);/*Although certain indicators, including gross power generation output, commercial electricity output, and revenue, did not reach their maximum planned levels for 2025 as previously stated, the Company satisfied the dispatch requirements of the National Power System, particularly during the peak dry-season months of 2025. The Company achieved after-tax profit of VND 1,035.90 billion, equivalent to 225.2% of the plan, thereby ensuring dividend payment to shareholders in accordance with Resolution No. 58 (10%);*

- Công tác đấu thầu/*Procurement and Tendering Activities*: phê duyệt E-HSMT/đăng tải thông tin đấu thầu/mở thầu/đánh giá E-HSMT/phê duyệt kết quả LCNT; trình HĐQT phê duyệt E-HSMT/kết quả LCNT các gói thầu theo phân cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch SCL TSCĐ, SCTX và SXKD năm 2025/*The Executive Management approved e-bidding documents, disclosed tender information, organized bid openings, evaluated e-bids, and approved contractor selection results; and submitted to the Board of Directors for approval of e-bidding documents and contractor selection results for packages under delegated authority. These activities substantially met the requirements for implementation of the 2025 plans for major repairs, regular repairs, and business operations*;

- Công tác tài chính - kế toán và kiểm kê/*Finance, Accounting, and Inventory Management*: công tác lập và công bố báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm theo quy định; thực hiện công tác thanh xử lý TSCĐ, VTTB; tăng cường quản trị dòng tiền; rà soát các khoản công nợ phải thu, bám sát, đôn đốc thanh toán công nợ tiền bán điện; thực hiện công tác kiểm kê TSCĐ, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ, VTTB; kiểm kê khối lượng than, dầu tồn kho định kỳ năm 2025 theo quy định;/*The preparation and disclosure of quarterly, semi-annual, and annual financial statements were carried out in compliance with applicable regulations. The Company conducted liquidation and disposal of fixed assets and materials/equipment; strengthened cash flow management; reviewed receivables and actively monitored and urged collection of electricity sales receivables; conducted inventories of fixed assets, cash, bank deposits, receivables, and materials/equipment; and performed periodic inventories of coal and fuel oil in accordance with 2025 regulations*;

- Phối hợp, tạo điều thuận lợi công tác kiểm tra, giám sát thực tế hiện trường tại Nhà máy và cung cấp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát phục vụ kiểm soát định kỳ/đột xuất tại QTP; *The Executive Management facilitated inspections and on-site supervision at the Plant and provided records and documentation as requested by the Supervisory Board for periodic and ad hoc supervisory activities at QTP;*

- Ban điều hành tiếp thu và thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát tại các kỳ kiểm soát năm 2025 và các năm trước. *The Executive Management has acknowledged and implemented the recommendations of the Supervisory Board arising from supervisory periods in 2025 and prior years.*

4. Công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành/Coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Executive Management

Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể: *The Supervisory Board has coordinated with the Board of Directors and the Executive Management to fulfill its assigned duties, specifically as follows:*

- Tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT *Participating in and providing opinions at regular meetings of the Board of Directors;*

- Tham dự họp giao ban sản xuất, tham gia hưởng ứng các sự kiện quan trọng tại QTP *Attending production briefings and participating in key events of QTP;*

- Ban kiểm soát được tiếp cận, cung cấp các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của QTP (quyền được cung cấp thông tin của BKS) cùng thời điểm theo phương thức như HĐQT. *Being granted access to and provided with documents and information in accordance with the Law on Enterprises and QTP's Charter (information access rights of the Supervisory Board), simultaneously and in the same manner as the Board of Directors.*

5. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025/Results of Review of the 2025 Financial Statements

Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY) tại Báo cáo kiểm toán độc lập số: 271/2026/UHY-BCKT ngày 20/3/2026 về việc báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 *The Supervisory Board concurs with the opinions of the independent auditor (UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.) as stated in Independent Audit Report No. 271/2026/UHY-BCKT dated March 20, 2026 regarding the financial statements of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company for the fiscal year ended December 31, 2025.*

Theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY: báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. *According to the independent auditor's opinion – UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.: the accompanying financial statements present fairly and accurately, in all material respects, the financial position of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company as at December 31, 2025, as well as its business results and cash flows for the fiscal year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.*

Về vấn đề nhấn mạnh, ngoại trừ của kiểm toán độc lập: *Emphasis of matter / qualifications: không có/None.*

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản/Analysis of Key Financial Indicators

Nội dung các chỉ tiêu tài chính/ Financial Indicators	31/12/2025	31/12/2024
1. Tổng nợ phải trả/vốn CSH (lần)/Total liabilities / Equity (times)	0,29	0,45
2. Hệ số thanh toán tổng quát (lần)/Current ratio (times)	4,21	3,13
3. Hệ số thanh toán nợ đến hạn (lần)/Short-term solvency ratio (times)	3,09	2,03
4. Hệ số thanh toán nhanh (lần)/Quick ratio (times)	0,85	0,25
5. Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) (%) /Return on Equity (ROE) (%)	18,86	11,97
6. Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA) (%) /Return on Assets (ROA) (%)	13,63	8,37

Qua số liệu trên cho thấy: một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 có thay đổi so với năm 2024, cụ thể: *Based on the above data, certain financial indicators in 2025 changed compared to 2024, specifically:*

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2025: 0,29 lần, giảm so với cùng kỳ năm 2024 (đáp ứng quy định < 3 lần); *The liabilities-to-equity ratio as at December 31, 2025 was 0.29 times, decreasing compared to the same period in 2024 and remaining within the regulatory threshold (< 3 times);*

- Hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2025 lần lượt: 4,21 lần và 3,09 lần, đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 (nằm trong phạm vi an toàn); *The current ratio and short-term solvency ratio as at December 31, 2025 were 4.21 times and 3.09 times, respectively, both increasing compared to 2024 and remaining within safe thresholds;*

- Hệ số thanh toán nhanh thời điểm 31/12/2025: 0,85 lần, tăng so với cùng kỳ năm 2024 do công tác thu hồi tiền bán điện còn khó khăn; *The quick ratio as at December 31, 2025 was 0.85 times, increasing compared to 2024, primarily due to challenges in collecting electricity sales receivables;*

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu bình quân và tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản bình quân thời điểm 31/12/2025 lần lượt: 18,86% và 13,63%, đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu do lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 tăng 67,28% so với cùng kỳ năm 2024 (619,26 tỷ đồng). *The average ROE and ROA as at December 31, 2025 were 18.86% and 13.63%, respectively, both increasing compared to 2024, mainly due to a 67.28% increase in after-tax profit in 2025 compared to 2024 (VND 619.26 billion).*

Với các nội dung phân tích, đánh giá các chỉ tiêu tài chính nêu trên cho thấy: QTP đã hoàn thành mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản, sức khỏe tài chính phục vụ hoạt động SXKD của QTP. *The above analysis and evaluation of financial indicators demonstrate that QTP has achieved its objectives of capital preservation and development, while maintaining liquidity and financial health to support its production and business operations.*

6. Tình hình đầu tư tài chính trong nước/Domestic Financial Investments

Tại thời điểm 31/12/2025, QTP đầu tư vào Công ty cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền bắc (NPS) giá trị 1,5 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 1,25% vốn

điều lệ của NPS/*As at December 31, 2025, QTP invested in Northern Thermal Power Repair Services Joint Stock Company (NPS) with an investment value of VND 1.5 billion, equivalent to a 1.25% ownership interest in the charter capital of NPS.*

Hiệu quả vốn đầu tư/*Investment efficiency*: trong năm 2025, NPS đã thực hiện thanh toán cổ tức 5,4%, tương đương giá trị 0,081 tỷ đồng cho Cổ đông theo Nghị quyết số 402/NQ-NPS-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2025 của ĐHĐCĐ năm 2025/*In 2025, NPS paid dividends at a rate of 5.4%, equivalent to VND 0.081 billion to shareholders, in accordance with Resolution No. 402/NQ-NPS-ĐHĐCĐ dated May 20, 2025 of the 2025 General Meeting of Shareholders.*

Kết quả chuyển vốn đầu tư/*Divestment status*: QTP ủy quyền EVNGENCOI chuyển nhượng vốn đầu tư của QTP tại NPS cùng trong chương trình chuyển nhượng vốn của EVNGENCOI/*QTP authorized EVNGENCOI to transfer QTP's equity interest in NPS as part of EVNGENCOI's divestment program.*

7. Giao dịch giữa QTP với người có liên quan/Transactions between QTP and Related Parties

Không có/*None.*

8. Đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của QTP/Complaints and Denunciations Related to QTP's Operations

Trong năm 2025, không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào gửi đến Ban kiểm soát/*In 2025, no complaints or denunciations were received by the Supervisory Board.*

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI/OUTSTANDING ISSUES

1. Suất tiêu hao nhiệt/*Heat rate*: suất hao nhiệt thực hiện năm 2025 đạt 10.968,88 kJ/kWh, giảm 220,30 kJ/kWh so với thực hiện năm 2024 (11.189,18 kJ/kWh), tuy nhiên vẫn cao hơn phương án giá điện (10.505,10 kJ/kWh);/*The actual heat rate in 2025 was 10,968.88 kJ/kWh, a decrease of 220.30 kJ/kWh compared to 2024 (11,189.18 kJ/kWh); however, it remains higher than the level stipulated in the electricity pricing plan (10,505.10 kJ/kWh);*

2. Các khoản chi phí tồn đọng từ các năm trước đến nay vẫn chưa được thu hồi, gồm:/*Outstanding cost items: Certain cost items from previous years remain unrecovered, including: (i) EVN trưng dụng các tổ máy trước khi được cấp PAC, giá trị 165,4 tỷ đồng; (ii) san nền khu quản lý vận hành sửa chữa, giá trị 23,1 tỷ đồng/ (i) Costs related to EVN's requisition of generating units prior to the issuance of the Provisional Acceptance Certificate (PAC), amounting to VND 165.4 billion. (ii) Costs related to land leveling for the operation and maintenance management area, amounting to VND 23.1 billion.*

V. KIẾN NGHỊ/RECOMMENDATIONS

Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành:/*The Supervisory Board respectfully recommends that the Board of Directors and the Executive Management:*

1. Nghiên cứu các giải pháp hữu hiệu để tiếp tục giảm suất hao nhiệt về mức tiệm cận trong phương án giá điện, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông;/*Study and implement effective solutions to further reduce the heat rate to a level approaching that stipulated in the electricity pricing plan, thereby enhancing operational efficiency and maximizing shareholder value;*

2. Tích cực làm việc với các cơ quan thu hồi các khoản chi phí:/*Proactively work with relevant authorities to recover outstanding costs, including: (i) EVN trưng dụng các tổ máy trước khi được cấp PAC, giá trị 165,4 tỷ đồng;/Costs arising from EVN's requisition of generating units prior to PAC issuance (VND 165.4 billion; (ii) san nền khu*

quản lý vận hành sửa chữa, giá trị 23,1 tỷ đồng; */Land leveling costs for the operation and maintenance management area (VND 23.1 billion);*

3. Công tác ĐTXD: */Construction Investment*: đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án ĐTXD. Đối với dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh: */Expedite the implementation and completion of construction investment projects. For the project on upgrading and improving the flue gas treatment system of Quang Ninh Thermal Power Plant*: (i) chủ động triển khai thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dự án đáp ứng yêu cầu theo QCVN19:2024/BTNMT */Proactively implement solutions to accelerate progress and complete the project in compliance with QCVN 19:2024/BTNMT requirements*; (ii) tích cực làm việc với các cấp có thẩm quyền thống nhất bổ sung chi phí đầu tư, chi phí vận hành dự án trong giá điện đảm bảo hiệu quả SXKD và quyền lợi Cổ đông; */Actively work with competent authorities to agree on the inclusion of investment and operating costs of the project into the electricity price to ensure operational efficiency and shareholder interests*;

4. Công tác ĐTPT: */Development Investment*: tổ chức triển khai kịp thời công tác mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn ĐTPT trong kế hoạch năm được ĐHĐCĐ phê duyệt, hoàn thành tối đa trong năm, hạn chế để chuyển tiếp nguồn vốn sang năm sau; */Timely implement procurement of fixed assets funded by development investment capital in accordance with the annual plan approved by the General Meeting of Shareholders; maximize completion within the year and limit the carry-forward of capital to subsequent years*;

5. Công tác đấu thầu: */Procurement and Tendering*: hoàn thành công tác LCNT các gói thầu đảm bảo thời gian tổ chức LCNT theo kế hoạch LCNT, đáp ứng kịp thời tiến độ cung cấp VTTB, dịch vụ SCL theo yêu cầu thực hiện kế hoạch SCL TSCĐ và SCTX; */Complete contractor selection for tender packages in accordance with the approved schedule, ensuring timely supply of materials, equipment, and services for major repairs and regular maintenance in line with approved plans*;

6. Tăng cường kiểm soát các khâu trong quá trình thực hiện mua sắm VTTB sát thực tế sử dụng, hạn chế thấp nhất để VTTB tồn kho nhiều năm mà chưa có nhu cầu sử dụng. Bảo quản và quản lý chặt chẽ VTTB tồn trong các kho vật tư đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật khi có nhu cầu đưa vào sử dụng. Không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện; */Strengthen control over procurement processes to ensure materials and equipment align with actual usage needs, minimizing prolonged inventory accumulation without demand. Ensure proper preservation and strict management of inventory to maintain techno-economic efficiency when deployed. Prevent losses and waste during implementation*;

7. Sớm kiện toàn, bổ sung nhân sự Ban điều hành để quản trị, điều hành hoạt động của QTP */Expedite the consolidation and supplementation of Executive Management personnel to ensure effective governance and operation of QTP*.

VI. KẾ HOẠCH NĂM 2026/PLAN FOR 2026

Căn cứ các kế hoạch (SXKD, ĐTXD, ĐTPT) năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026, gồm các nội chính sau: */Based on the 2026 plans (business operations, construction investment, and development investment) approved by the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board has established its 2026 operational plan with the following key contents*:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm tài chính 2026 tại QTP; */Develop the*

supervisory plan for the 2026 financial year at QTP;

- Triển khai thực hiện công tác kiểm soát định kỳ/đột xuất theo kế hoạch đề ra; thay mặt Cổ đông kiểm soát các hoạt động, quản trị và điều hành của QTP; *Implement periodic and ad hoc supervisory activities in accordance with the approved plan; represent shareholders in overseeing QTP's operations, governance, and management;*

- Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động; giám sát tình hình thực hiện các Quy chế/Nghị quyết/Quyết định liên quan đến hoạt động tại QTP; *Monitor compliance with legal regulations, the Charter on organization and operation, and the implementation of internal regulations, resolutions, and decisions related to QTP's activities;*

- Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện các kế hoạch (SXKD, ĐTXD, ĐTPT) năm 2026; *Inspect and supervise the implementation progress and results of the 2026 plans (business operations, construction investment, and development investment);*

- Thẩm định kết quả SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của QTP; *Review and appraise business performance results, financial statements, and reports on management activities of the Board of Directors and Executive Management; analyze and evaluate financial conditions, capital management and utilization, operational efficiency, and debt repayment capacity of QTP;*

- Giám sát hoạt động công bố thông tin đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho Cổ đông và các bên có liên quan; *Monitor information disclosure activities to ensure completeness and timeliness for shareholders and relevant stakeholders;*

- Kiểm tra, kiểm soát theo nội dung yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. *Conduct inspection and supervision in accordance with the requests of a Shareholder or a group of Shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares.*

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, báo cáo ĐHCĐ xem xét, thông qua. *The above constitutes the report on the 2025 performance and the 2026 plan of the Supervisory Board of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Trân trọng/Respectfully submitted./.

Nơi nhận:/Recipients:

- Như trên; (để báo cáo)/As above (for reporting);
- HĐQT, BĐH;/Board of Directors, Executive Management;
- Lưu: VT, BKS./Filed: Administration, Supervisory Board.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN/

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**



Nguyễn Hữu Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT
STOCK COMPANY**

Số: 05/TTr- BKS

No: /TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, month.... dayyear 2026

TỜ TRÌNH/SUBMISSION

Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

***Re: Selection of an Independent Audit Firm for the Financial Year 2026
of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company***

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
To: Esteemed Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; *Pursuant to the Law on Enterprises No.59/2020/QH14 dated June 17,2020; and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises No.76/2025/QH15 dated June 17, 2025, effective from July 1,2025;*

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; *Pursuant to the Law on Securities No.54/2019/QH14 dated November 26,2019 and its guiding documents;*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, trong đó quy định: *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, which stipulates: (i) tại điểm e khoản 1 Điều 46 - Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: “Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty”;/at Point e, Clause 1, Article 46 - Rights and obligations of the Supervisory Board: “To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved audit firms to conduct the audit of the Company’s financial statements”;* (ii) tại khoản 1 Điều 58 - Kiểm toán: *“Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo...”;/at Clause 1, Article 58 – Audit: “The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an approved audit firm or approve a list of approved audit firms and authorize the Board of Directors to select one among such firms to audit the Company’s financial statements for the subsequent fiscal year...”;*

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, trong đó quy định tại khoản 17 Điều 11 - Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát: *“Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức*

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty”./Pursuant to the Regulation on Operation of the Supervisory Board of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, which stipulates at Clause 17, Article 11 – Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board: “To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved audit firms to conduct the audit of the Company’s financial statements”.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh với các nội dung sau:/The Supervisory Board respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval the plan for selection of an independent audit firm to perform the semi-annual financial statement review and the audit of the financial statements for the fiscal year 2026 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, with the following contents:

1. Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 để lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (gọi chung là kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026) của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/To approve the list of independent audit firms eligible to audit public interest entities in the securities sector in 2026, as the basis for selecting an audit firm to perform the semi-annual financial statement review and the audit of the financial statements for the fiscal year 2026 (collectively referred to as the “audit of the 2026 financial statements”) of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh trong danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận nêu trên./To authorize the Board of Directors to decide on the selection of the audit firm for the 2026 financial statements of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company from the above-mentioned list of approved independent audit firms.

Trân trọng/Respectfully submitted./.

Nơi nhận:/Recipients:

- Như trên; (để trình thông qua)/As above (for approval);
- HĐQT, Ban ĐH;/Board of Directors, Executive Board;
- Lưu: VT, BKS./Archived: Administration, Supervisory Board.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**/ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**



Nguyễn Hữu Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



EVNGENCO1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH

CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION

QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS

MỤC LỤC/TABLE OF CONTENTS	1
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG/CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION.....	1
PHẦN MỞ ĐẦU/PREAMBLE	1
CHƯƠNG I/CHAPTER I.....	1
ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/DEFINITIONS AND INTERPRETATION	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ/Article 1. Definitions.....	1
CHƯƠNG II/CHAPTER II	3
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY	3
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/Article 2. Name, legal form, head office, branches, representative offices and term of operation of the Company.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Article 3. Legal Representative of the Company.....	4
CHƯƠNG III/CHAPTER III	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/OBJECTIVES, BUSINESS LINES AND SCOPE OF OPERATIONS OF THE COMPANY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/Article 4. Objectives of the Company	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Article 5. Business lines and scope of operations.....	7
CHƯƠNG IV/CHAPTER IV	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông/Article 6. Charter capital, shares and shareholders	7
Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu/Article 7. Share Certificates	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/Article 8. Other Securities Certificates.....	10

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/Article 9. Transfer of Shares	10
Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/Article 10. Redemption of Shares at the request of Shareholders.....	10
Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty/Article 11. Redemption of Shares at the decision of the Company	11
Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông/Article 12. Shareholder Register.....	13
Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại/Article 13. Payment conditions and handling of redeemed shares.....	14
Điều 14. Trả cổ tức/Article 14. Dividend Distribution	15
CHƯƠNG V/CHAPTER V	16
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION	16
Điều 15. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/Article 15. Organizational structure, governance and supervision	16
CHƯƠNG VI/CHAPTER VI	16
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	16
Điều 16. Quyền của Cổ đông/Article 16. Rights of Shareholders	16
Điều 17. Nghĩa vụ của Cổ đông/Article 17. Obligations of Shareholders	20
Điều 18. Đại hội đồng Cổ đông/Article 18. General Meeting of Shareholders	22
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/Article 19. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	24
Điều 20. Thay đổi các quyền/Article 20. Changes to rights.....	27
Điều 21. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/Article 21. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	28
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông/Article 22. Convening of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda and notice of meeting	30
Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông/Article 23. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders.....	33
Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường/Article 24. Procedures for conducting meetings and voting at Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders	34
Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/Article 25. Adoption of	

resolutions of the General Meeting of Shareholders	38
Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/Article 26. Authority and procedures for collecting written opinions of Shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.	40
Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/Article 27. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders	44
Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/Article 28. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	45
Điều 29. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Article 29. Effectiveness of resolutions of the General Meeting of Shareholders	46
CHƯƠNG VII/CHAPTER VII	47
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS	47
Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/Article 30. Criteria for members of the Board of Directors	47
Điều 31. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Article 31. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors	48
Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/Article 32. Composition and term of office of members of the Board of Directors	49
Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/Article 33. Rights and duties of the Board of Directors	51
Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/Article 34. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors	56
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Article 35. Chairman of the Board of Directors	57
Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/Article 36. Meetings of the Board of Directors	59
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị/Article 37. Minutes of meetings of the Board of Directors	64
Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Article 38. Sub-committees under the Board of Directors	66
Điều 39. Người phụ trách quản trị công ty/Article 39. Company Secretary (Person in charge of corporate governance)	66
CHƯƠNG VIII/CHAPTER VIII.....	68
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	68

VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVES AND COMPANY SECRETARY	68
Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý/Article 40. Management organization	68
Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp/Article 41. Executive officers	68
Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty/Article 42. Appointment, dismissal, rights and duties of the General Director	69
Điều 43. Thư ký Công ty/Article 43. Company Secretary	72
CHƯƠNG IX/CHAPTER IX	73
BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISION.....	73
Điều 44. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát/Article 44. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervision	73
Điều 45. Thành phần Ban kiểm soát/Article 45. Composition of the Board of Supervision	74
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/Article 46. Rights and duties of the Board of Supervision	77
CHƯƠNG X/CHAPTER X.....	81
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	81
Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng/Article 47. Duty of care.....	82
Điều 48. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi/Article 48. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest	82
Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/Article 49. Liability for damages and indemnification	85
CHƯƠNG XI/CHAPTER XI	87
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	87
Điều 50. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/Article 50. Right to inspect books and records	87
CHƯƠNG XII/CHAPTER XII	88
CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG ĐOÀN/EMPLOYEES AND TRADE UNION	88
Điều 51. Công nhân viên và công đoàn/Article 51. Employees and Trade Union	88

CHƯƠNG XIII/CHAPTER XIII.....	89
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION.....	89
Điều 52. Phân phối lợi nhuận/Article 52. Profit distribution	89
CHƯƠNG XIV/CHAPTER XIV	90
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH/	90
VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM	90
Điều 53. Tài khoản ngân hàng/Article 53. Bank accounts	90
Điều 54. Năm tài chính/Article 54. Fiscal year	91
Điều 55. Chế độ kế toán/Article 55. Accounting system	91
CHƯƠNG XV/CHAPTER XV	91
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH,	91
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG/ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS, DISCLOSURE OBLIGATIONS AND PUBLIC ANNOUNCEMENTS	91
Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/Article 56. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	91
Điều 57. Báo cáo thường niên/Article 57. Annual report	92
CHƯƠNG XVI/CHAPTER XVI	93
KIỂM TOÁN CÔNG TY/AUDIT OF THE COMPANY.....	93
Điều 58. Kiểm toán/Article 58. Audit	93
CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVII.....	93
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/CORPORATE SEAL	93
Điều 59. Dấu của Doanh nghiệp/Article 59. Corporate seal	93
CHƯƠNG XVIII/CHAPTER XVIII.....	94
GIẢI THỂ CÔNG TY/DISSOLUTION OF THE COMPANY	
Điều 60. Giải thể Công ty/Article 60. Dissolution of the Company	94
Điều 61. Gia hạn hoạt động/Article 61. Extension of operation	94
Điều 62. Thanh lý/Article 62. Liquidation	94
CHƯƠNG XIX/CHAPTER XIX	95
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	95

Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ/Article 63. Internal dispute resolution	95
CHƯƠNG XX/CHAPTER XX.....	96
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	96
Điều 64. Bổ sung và sửa đổi điều lệ/Article 64. Amendments and supplements to the Charter	96
CHƯƠNG XXI/CHAPTER XXI	97
NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE.....	97
Điều 65. Ngày hiệu lực/Article 65. Effective date	97

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019/*Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019.*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020/*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020.*

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn Nghị định số 155/2020/NĐ-CP 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 guiding the implementation of Decree No. 155/2020/ND-CP.*

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày [] tháng [] năm 2026/*This Charter is adopted pursuant to a valid Resolution of the General Meeting of Shareholders held on [] [] 2026.*

CHƯƠNG I/CHAPTER I
ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ/DEFINITIONS AND
INTERPRETATION

Điều 1. Giải thích từ ngữ/Article 1. Definitions and Interpretation

1. Trong Điều lệ này, những từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:/ *In this Charter, the following terms shall have the meanings set out below:*

a. "Hội đồng quản trị" trong điều lệ này là hội đồng quản trị của Công ty cổ phần

Nhiệt điện Quảng Ninh (sau đây viết tắt là Công ty);/ **“Board of Directors”** means the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the “Company”);

b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;/ **“Charter Capital”** means the total par value of shares sold or subscribed upon establishment of the enterprise as stipulated in Article 6 of this Charter;

c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông./ **“Voting Capital”** means share capital entitling its holder to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;

d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;/ **“Law on Enterprises”** means Law No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;

e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;/ **“Law on Securities”** means Law No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;/ **“Date of Establishment”** means the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate;

g. "Ban quản lý" Công ty là Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Tổng giám đốc), Phó Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của Công ty;/ **“Management”** means the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;

h. "Ban Tổng giám đốc" là Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Tổng giám đốc) và các Phó Tổng giám đốc điều hành (sau đây gọi là Phó Tổng giám đốc);/ **“Executive Board”** means the General Director and Deputy General Directors;

i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/ **“Executive Officers”** means the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;

j. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/ **“Managers”** means the Chairman of the Board of Directors, members of the Board, General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;

k. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán./ **“Related Person”** means any individual or organization defined under Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty./ **“Shareholder”** means any individual or organization owning at least one share of the

Company;

m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;/ **“Major Shareholder”** means a shareholder defined under Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;/ **“Operation Term”** means the duration of operation of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension approved by the General Meeting of Shareholders;

o. "Địa bàn kinh doanh" là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài/**“Business Territory”** means Vietnam and overseas jurisdictions

p. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;/ **“Vietnam”** means the Socialist Republic of Vietnam;

q. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./ **“Laws”** means all relevant legal normative documents;

r. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập/**“Approved Auditing Firm”** means an independent auditing firm approved by the State Securities Commission;

s. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng./ **“Family Members”** include spouse, parents, adoptive parents, parents-in-law, children, adopted children, sons/daughters-in-law, siblings and other relatives as prescribed.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế./ *References to legal provisions shall include amendments or replacements thereof.*

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu rõ nội dung, nhưng không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này./ *Headings are for convenience only and shall not affect interpretation.*

CHƯƠNG II/CHAPTER II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND DURATION

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt

động của Công ty/Article 2. Name, Legal Form, Head Office and Duration

1. Tên Công ty:/ *Company Name*

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ *Vietnamese name: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*
- Tên tiếng Anh: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;/ *English name: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*
- Tên viết tắt: EVN TPC Quảng Ninh./ *Abbreviation: EVN TPC Quang Ninh*

2. Nhãn hiệu công ty:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam./ *The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with Vietnamese law.*

4. Trụ sở đăng ký Công ty là:/ *Head Office:*

- Địa chỉ: **Tổ 33, Khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh;/**
Address: Lot 33, Ha Khanh 5 Quarter, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province
- Điện thoại:/ *Telephone* 0203-3.657.539
- Fax: 0203-3.657.540
- E-mail: vp.ndqn@gmail.com
- Website: <http://www.quangninhtpc.com.vn>

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép./ *The Company may establish branches and representative offices within its business territory in accordance with decisions of the Board of Directors and applicable laws.*

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 60 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 61 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn./ *The duration of operation of the Company is indefinite unless terminated or extended in accordance with this Charter.*

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Article 3. Legal Representative

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty./*The Company shall have one (01) legal representative, being the General Director.*

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:/ Rights and obligations of the legal representative

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật./ *The legal representative represents the Company in exercising rights and obligations arising from transactions, and represents the Company before arbitration tribunals and courts.*

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Responsibilities of The legal representative represents the Company

a. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:/ *The legal representative represents the Company has responsibilities as follows:*

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;/ *Act honestly, prudently and in the best interests of the Company*
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;/ *Be loyal to the interests of the enterprise; do not abuse one's position or authority, and do not use information, trade secrets, business opportunities, or other assets of the enterprise for personal gain or for the benefit of any other organization or individual.*
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này./ *Promptly, fully, and accurately notify the enterprise of any enterprise in which he/she or his/her related persons is the owner or holds shares or capital contributions, in accordance with the provisions of this Law."*

b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này./ *The legal representative of the enterprise shall bear personal liability for any damage caused to the enterprise as a result of a breach of the obligations stipulated in Clause 1 of this Article."*

CHƯƠNG III/ CHAPTER III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/

BUSINESS LINES AND OBJECTIVES

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Article 4. Business Lines and Objectives*

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:/ *Business lines include:*

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng/ *Wholesale of construction materials and equipment*
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày/ *Short-term accommodation services*
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao/ *Manufacture of cement, lime and plaster*
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao/ *Manufacture of concrete and related products*
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác/ *Construction of civil engineering works*
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu/ *Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified*
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ *Real estate business; trading in land use rights owned, used, or leased*
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện/ *Electricity generation, transmission and distribution*
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động/ *Restaurant and catering service*
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)/ *Other specialized wholesale not elsewhere classified (excluding wholesale of fertilizers, pesticides, and other agricultural chemicals)*
- Đại lý du lịch/ *Travel agency services*
- Giáo dục nghề nghiệp/ *Vocational education*

Mục tiêu hoạt động của Công ty là:/ *The Company's operational objectives are as follows*

- Đảm bảo vận hành các TM an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,501 tỷ kWh trở lên theo hợp đồng mua bán điện;/ *To ensure the safe, continuous, and efficient operation of the power plants; to achieve annual commercial electricity output in accordance with*

design capacity of no less than 6.501 billion kWh under the Power Purchase Agreement (PPA)

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm ổn định, có hiệu quả và phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao với mức lợi nhuận đạt ở mức hợp lý./ *To ensure stable and efficient annual production and business operations, and to strive to meet and exceed assigned targets, with profits maintained at a reasonable level.*
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ./ *To effectively implement plans for maintenance, repair, renovation, and upgrading of machinery and equipment, thereby improving equipment availability to meet the electricity demand of the national power system; and to fully participate in the competitive electricity generation market.*
- Đảm bảo và phát triển vốn của các Cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động của Công ty./ *To preserve and develop shareholders' capital, and to improve the material and spiritual well-being of the Company's employees.*

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/Article 5. Scope of Business

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan./ *The Company is permitted to conduct business in the sectors and lines of business specified in its Charter, provided that it has registered such activities, notified any changes to the registration content with the business registration authority, and published them on the National Business Registration Portal. In cases where the Company engages in conditional business sectors or lines of business, it must fully comply with the business conditions prescribed under the Investment Law and other relevant specialized laws.*

CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG/ CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông/ Article 6. Charter Capital

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 4.500.000.000.000 đồng Việt Nam (Bốn ngàn năm trăm tỷ đồng chẵn)./ *The Company's charter capital is VND 4,500,000,000,000 (Four thousand five hundred billion Vietnamese dong).*

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 450.000.000 (Bốn trăm năm

mười triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần./ *The total charter capital of the Company is divided into 450,000,000 (Four hundred fifty million) shares, with a par value of VND 10,000 (ten thousand) per share.*

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật./ *The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable law.*

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là Cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu loại cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ này./ *As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares include common shares and preferred shares (if any). Holders of common shares are referred to as Common Shareholders. The rights and obligations of holders of common shares are stipulated in Articles 16 and 17 of this Charter.*

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the law.*

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác./ *Common shares must be offered first to existing Shareholders in proportion to their respective ownership of common shares in the Company, except where the General Meeting of Shareholders decides otherwise. The shares not subscribed by Shareholders shall be allocated by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to other persons under terms and conditions it deems appropriate, but may not sell them on more favorable terms than those offered to existing Shareholders, unless approved otherwise by the General Meeting of Shareholders.*

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành./ *The Company may repurchase shares it has previously issued in accordance with the methods stipulated in this Charter and applicable law.*

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of securities in accordance with the law.*

Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu/ Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu/ *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp./ *A share is a security that certifies the legal rights and interests of its holder in a portion of the Company's charter capital. Shares must contain all information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.*

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra./ *In the event of errors in the content or form of shares issued by the Company, the rights and interests of the shareholders shall not be affected. The legal representative of the Company shall be responsible for any damages caused by such errors.*

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu./ *Within 30 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 60 days from the date of full payment for shares under the Company's share issuance plan (or within another period stipulated in the issuance terms), the shareholder shall be issued the share certificate. Shareholders shall not be required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.*

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó./ *In the event that a share is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder may request the Company to reissue the share certificate.*

Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:/ *The shareholder's request must include the following:*

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;/ *Information about the share that was lost, damaged, or destroyed in any other form;*
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới./ *A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the*

reissuance of the new share certificate;

- c. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy./ *The lost, damaged, or destroyed share; in the case of loss, a declaration that all efforts to recover it have been made and, if recovered, it will be returned to the Company for cancellation.*

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện pháp luật có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới./ *For shares with a total par value exceeding VND 10,000,000, before accepting the request for reissuance, the legal representative may require the shareholder to publish a notice regarding the lost, damaged, or destroyed shares, and after 15 days from the date of the notice, the Company shall proceed to issue the new share certificate.*

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Article 8. Other Securities Certificates

Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy định khác. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty./ *Unless otherwise provided by the Securities Law, the Company's bond certificates or other securities certificates shall be issued with the signature of the legal representative and the Company's seal.*

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Article 9. Transfer of Shares

1. Cổ phần của Công ty được tự do chào bán và chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Shares of the Company may be freely offered and transferred, except as otherwise provided in this Charter and by law. Shares registered for trading/listing on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of securities and stock market laws.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ thì không được chào bán, chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật./ *Shares that have not been fully paid for may not be offered, transferred, or entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase charter capital from the Company's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.*

Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông/ Article 10. Share

Repurchase at the Request of Shareholders

1. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu tại khoản này./ *A shareholder has the right to request the Company to repurchase their shares if they vote against a resolution concerning the reorganization of the Company or any changes to the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter. The request must be in writing and include the shareholder's name, address, number and type of shares, proposed sale price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be submitted to the Company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders adopts the relevant resolution.*

2. Công ty phải mua lại cổ phần của Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc với giá do Hội đồng quản trị Công ty quy định trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp làm tư vấn xác định giá để Cổ đông lựa chọn và đó là quyết định cuối cùng, chi phí cho tư vấn định giá do Cổ đông đề nghị Công ty mua lại cổ phần chịu./ *The Company must repurchase the shareholder's shares under Clause 1 of this Article at the market price or at a price determined by the Board of Directors within ninety (90) days from the date of receipt of the request. If the parties cannot agree on the price, they may request a professional valuation organization to appraise the shares. The Company shall propose at least three professional valuation organizations for the shareholder to choose from, and the appraisal decision shall be final. The cost of such valuation shall be borne by the shareholder requesting the repurchase.*

Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty/ *Article 11. Share Repurchase by the Company*

Trừ trường hợp Luật Chứng khoán có quy định khác, Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:/ *Unless otherwise provided by the Securities Law, the Company may repurchase no more than 30% of the total common shares sold, and part or all of the preferred dividend shares sold, under the following conditions:*

1. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 36 của Luật Chứng khoán 2019;/ *The repurchase of shares by the Company must comply with the conditions specified in Clause 1, Article 36 of the 2019 Securities Law;*

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường; *The Board of Directors shall determine the repurchase price. For common shares, the repurchase price shall not exceed the market price at the time of repurchase, except as provided in Clause 3 of this Article. For other types of shares, if the Charter does not specify or no agreement exists between the Company and the relevant shareholders, the repurchase price shall not be lower than the market price;*

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây: *The Company may repurchase shares from each shareholder proportionally to their ownership in the Company according to the following procedures:*

- a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty; *The decision to repurchase shares must be notified in a manner ensuring that all shareholders receive it within 30 days from the date of adoption. The notice must include the Company's name and principal address, total number and type of shares to be repurchased, repurchase price or pricing principles, payment procedures and deadlines, and procedures and deadlines for shareholders to sell their shares to the Company;*
- b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên. *Shareholders agreeing to sell their shares must submit a written consent in a manner ensuring receipt by the Company within 30 days from the date of the notice. The written consent must include full name, contact address, and legal identification number for individual shareholders; or name, business registration number, or establishment decision and principal address for corporate shareholders; number of shares owned and number of shares agreed to sell; payment method; and the signature of the shareholder or their legal representative. The Company*

shall repurchase shares only within the period specified above.

Điều 12. Sổ đăng ký Cổ đông/ Article 12. Shareholders' Register

1. Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp./ *The Company's Shareholders' Register shall be established and maintained immediately after the Enterprise Registration Certificate is granted.*

2. Sổ đăng ký Cổ đông được lập dưới hình thức văn bản, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty hoặc cả hai loại này./ *The Shareholders' Register may be in the form of written documents, electronic datasets recording the shareholding information of the Company's shareholders, or both.*

3. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *The Shareholders' Register must contain at least the following information:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;/ *The Company's name and principal address;*
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;/ *Total number of shares authorized for issuance, types of shares authorized for issuance, and number of shares authorized for each type;*
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;/ *Total number of shares sold for each type and the contributed capital value;*
- d. Họ, Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;/ *For individual shareholders: full name, permanent address, nationality, ID card/citizen ID/passport or other valid personal identification; for corporate shareholders: name, business registration number or establishment decision, principal address;*
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày, tháng, năm đăng ký cổ phần./ *Number of shares of each type held by each shareholder, and the date of share registration.*

4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán./ *The Shareholders' Register shall be kept at the Company's principal office or at the securities depository, clearing, and settlement center. Shareholders have the right to inspect, search, extract, or copy their information in the register during the working hours of the Company or the*

securities depository center.

5. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông./ *If a shareholder changes their permanent address, they must promptly notify the Company to update the Shareholders' Register. The Company shall not be responsible for failing to contact a shareholder due to non-notification of the address change.*

6. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty./ *The Company must promptly update any changes in shareholder information in the Shareholders' Register upon the request of the relevant shareholder, in accordance with the provisions of the Company's Charter.*

Điều 13. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại/ Article 13. Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác./ *The Company may only make payment for repurchased shares to shareholders under Articles 10 and 11 of this Charter if, immediately after completing the payment for all repurchased shares, the Company still ensures sufficient payment of its debts and other financial obligations.*

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác./ *Shares repurchased under Articles 10 and 11 of this Charter shall be considered as unsold shares in accordance with Clause 4, Article 112 of the Enterprise Law. The Company must register the corresponding reduction of charter capital equal to the total par value of the repurchased shares within ten (10) days from the date of completing the payment for the repurchased shares, unless otherwise provided by the Securities Law.*

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Nếu không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy mà gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm./ *Share certificates evidencing ownership of repurchased shares must be destroyed immediately after the corresponding shares have been fully paid. If failure or delay in destruction causes damage to the Company, the Chairman of the Board of Directors and the Company's legal representative shall bear joint responsibility.*

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại./ *After completing the payment for all repurchased shares, if the total value of assets recorded in the Company's accounting books decreases by more than 10%, the Company must notify all creditors within fifteen (15) days from the date of completing the payment for the repurchased shares.*

Điều 14. Trả cổ tức/ Article 14. Dividend Payment

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định trên cơ sở số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Việc chi trả cổ tức cho Cổ đông chỉ được thực hiện trong các điều kiện sau đây:/ *Dividends for common shares shall be determined based on the realized net profit and the dividend payment fund set aside from the Company's retained earnings. Dividend payments to shareholders may only be made under the following conditions:*

- a. Sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;/ *After the Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with the law;*
- b. Sau khi Công ty đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp các khoản lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;/ *After the Company has allocated statutory funds and covered previous losses as prescribed by law and this Charter;*
- c. Phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định./ *The Company must ensure sufficient payment of debts and other financial obligations due immediately after distributing the declared dividends.*

2. Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật./ *Dividends may be paid in cash or in the Company's shares. If paid in cash, payment must be made in Vietnamese Dong and in accordance with the methods prescribed by law.*

3. Chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả. Việc thông báo về trả cổ tức thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp./ *At least thirty (30) days prior to each dividend payment, the Board of Directors shall prepare a list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend per share, and specify the timing and method of payment. Notice of dividend payment shall be made in accordance with Clause 4, Article 135 of the Enterprise Law.*

4. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng nhận cổ tức từ Công ty./ *In the event a shareholder transfers their shares between the record date and the dividend payment date, the transferor shall receive the dividend from the Company*

5. Trường hợp Công ty trả cổ tức trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì Cổ đông phải hoàn trả số tiền, tài sản khác đã nhận cho Công ty. Nếu Cổ đông không trả được thì tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản mà Cổ đông chưa hoàn trả./ *If the Company pays dividends in violation of the law or this Charter, the shareholder must return the received cash or other assets to the Company. If the shareholder is unable to return them, all members of the Board of Directors shall be jointly liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the unpaid amounts or assets not returned by the shareholder.*

CHƯƠNG V/ CHAPTER V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Điều 15. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Article 15. Organizational Structure, Governance, and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:/ *The Company's organizational structure, governance, and control system shall comprise:*

1. Đại hội đồng Cổ đông;/ *The General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị;/ *The Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát;/ *The Supervisory Board;*
4. Tổng giám đốc./ *The General Director (CEO).*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 16. Quyền của Cổ đông/ Article 16. Rights of Shareholders

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu./ *A shareholder is an individual or organization holding at least one share of the Company and shall have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own.*

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:/ *Common shareholders shall have the following rights:*

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;/ *Attend and speak at the General Meeting of Shareholders, exercise voting rights directly at the meeting or through authorized representatives, and vote remotely, electronically, or by other methods prescribed in the Company's internal governance regulations. Each common share carries one vote;*
- b. Nhận cổ tức với mức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;/ *Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;/ *Freely transfer their shares to others, except as provided in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law, and other relevant laws;*
- d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;/ *Have preemptive rights to purchase newly issued shares proportional to their ownership of common shares;*
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;/ *Inspect, search, and extract information regarding shareholders in the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting, and request correction of any inaccurate information concerning themselves;*
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;/ *Inspect, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;/ *In the event of dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of remaining assets proportional to their shareholding after payment of the Company's debts (including obligations to the State, taxes, and fees) and*

payment to shareholders holding other types of shares in accordance with the law;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 10 Điều lệ này;/ *Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 10 of this Charter;*
 - i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;/ *Be treated equally. Each share of the same type carries equal rights, obligations, and benefits. For any preferred shares, the rights and obligations attached must be fully disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders;*
 - j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;/ *Access full periodic and extraordinary information disclosed by the Company as required by law;*
 - k. Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật;/ *Protect their legal rights and interests. Shareholders may request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law. The Board of Directors and the General Director shall be liable for damages to the Company within their responsibilities. Shareholders may request compensation from the Company according to the law;*
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *Other rights as provided by law and this Charter.*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:/ *Shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares shall have the following rights:*
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;/ *Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115, and Clause 4, Article 140 of the Enterprise Law*
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng

quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; *Inspect, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions approved by the Board of Directors, and other documents, excluding those relating to trade or business secrets of the Company;*

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; *Request the Supervisory Board to examine specific matters relating to the management and operation of the Company if deemed necessary. The request must be in writing and include: full name, contact address, nationality, legal identification for individual shareholders; name, business registration number or legal document, and principal address for corporate shareholders; number of shares and registration date of each shareholder; total shares of the shareholder group and ownership percentage; matter and purpose of the examination;*
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. *Recommend matters to be included in the agenda of the General Meeting. Recommendations must be in writing and submitted to the Company no later than three (03) working days before the meeting. Recommendations must include the shareholder's name, number and type of shares held, and the matter proposed;*
- e. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật. *Other rights as provided in this Charter and by law.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: *Shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. Nominations shall be conducted as follows:*

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; *Common shareholders forming a group to nominate candidates must notify attending shareholders before the opening of the General Meeting;*
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. *Based on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board, the shareholders or group of shareholders may nominate one or more persons as candidates for the Board and Supervisory Board in accordance with the decision of the General Meeting. If the number of nominees is fewer than the number entitled by the General Meeting, the remaining nominees shall be proposed by the Board of Directors, Supervisory Board, and other shareholders.*

5. Tổ chức là cổ đông Công ty Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền. *Corporate shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company holding at least 10% of total common shares may authorize up to four (04) representatives by proxy.*

Điều 17. Nghĩa vụ của Cổ đông/ Article 17. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: *Common shareholders shall have the following obligations:*

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị. Không được làm bất cứ điều gì gây phương hại đến tài sản, uy tín, danh dự và lợi ích của Công ty. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. *Comply with the Company's Charter and regulations; adhere to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. They must not do anything that harms the Company's assets, reputation, honor, or interests. Maintain confidentiality of information provided by the Company under the Charter and the law; use such information only to exercise and protect their lawful rights and interests; strictly prohibited from disseminating, copying, or sending the information to other individuals or organizations.*

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: */ Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following means:*

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; */ Attend and vote directly at the meeting;*

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; */ Authorize another individual or organization to attend and vote on their behalf;*

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; */ Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;*

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; */ Submit voting ballots by mail, fax, or email;*

e. Các hình thức khác tuân theo quy định của pháp luật. */ Other forms in accordance with legal regulations.*

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. */ Fully and timely pay for the shares they have committed to purchase.*

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. */ Provide accurate addresses when registering to purchase shares.*

5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần mà mình sở hữu. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp, đã mua trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. */ Not withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any manner, except in cases where the Company or another party repurchases the shares they own. If a shareholder withdraws part or all of the contributed capital contrary to this provision, that shareholder and related parties shall be jointly responsible for the Company's debts and obligations to the extent of the withdrawn shares and any resulting damages.*

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: */ Bear personal liability when acting on behalf of the Company in any of the following cases:*

a. Vi phạm pháp luật; */ Violating the law;*

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; */ Conducting business or transactions for personal gain or to serve the interests of other individuals or organizations;*

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty; *Paying debts before maturity under circumstances that may jeopardize the Company's financial stability.*

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan. *Other obligations as prescribed by relevant laws.*

Điều 18. Đại hội đồng Cổ đông/ Article 18. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. *The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders entitled to vote and is the highest authority of the Company. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year. It must convene within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors may extend the annual meeting if necessary, but no later than six (06) months from the end of the financial year. Besides the annual meeting, the General Meeting may hold extraordinary meetings. The meeting location shall be where the chairperson attends and must be within Vietnam.*

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. *The Board of Directors shall convene and select an appropriate location for the annual General Meeting. The annual meeting shall decide on matters prescribed by law and the Company's Charter, particularly approving the audited annual financial statements. In the event that the auditor's report on the annual financial statements contains material exceptions, disclaimers, or adverse opinions, the Company must invite the approved auditing organization representative to attend the annual meeting, who is responsible for participating.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: *The Board of Directors must convene extraordinary General Meetings*

in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; *The Board deems it necessary for the Company's benefit;*
- b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên quy định trong Điều lệ này; *The remaining number of members of the Board or Supervisory Board falls below the minimum required by law or the Board's membership drops by more than one-third (1/3) as specified in the Charter;*
- c. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 16 Điều lệ này và theo quy định tại Khoản 2, Điều 115 Luật Doanh nghiệp này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan; *Shareholders or shareholder groups holding at least five percent (5%) of total common shares request a meeting, in accordance with Article 16(3) of the Charter and Article 115(2) of the Enterprise Law. The request must be in writing, stating the reason and purpose, with all relevant shareholder signatures or collected in multiple copies;*
- d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; *The Supervisory Board requests a meeting if it believes that Board members or executives seriously violated their duties under Article 165 of the Enterprise Law or acted beyond their authority;*
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. *Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường; *Convening extraordinary General Meetings:*

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. *The Board must convene within thirty (30) days from the date the Board or Supervisory Board membership falls below the minimum required or upon receipt of requests under points c and d above;*
- b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu

mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;/ *If Board membership drops by more than one-third, the Board must convene within sixty (60) days;*

- c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;/ *If the Board fails to convene, the Supervisory Board shall convene within thirty (30) days. If the Supervisory Board fails, it shall be liable for damages to the Company;*
- d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp./ *If the Supervisory Board also fails, the shareholders or shareholder groups holding at least 5% may convene the meeting and may request the business registration authority to supervise the process. All meeting costs are reimbursed by the Company, except for shareholders' personal expenses;*

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/ *Article 19. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:/ *The General Meeting of Shareholders has the following rights and duties:*

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;/ *Approve the Company's development direction;*
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;/ *Decide on types and total number of shares to be offered; set annual dividend levels for each type;*

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;/ *Elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and Supervisory Board;*
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;/ *Decide on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of total assets in the most recent financial statements;*
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;/ *Amend or supplement the Charter;*
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;/ *Approve annual financial statements;*
 - g. Quyết định thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;/ *Approve share repurchase plans to reduce charter capital, specifying quantity, schedule, and pricing principles;*
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;/ *Examine and handle violations by Board or Supervisory Board members causing harm to the Company or shareholders;*
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;/ *Decide on restructuring or dissolution of the Company;*
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;/ *Approve budgets or total remuneration, bonuses, and benefits for the Board and Supervisory Board;*
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;/ *Approve internal governance regulations; Board and Supervisory Board operation regulations;*
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;/ *Approve the list of approved auditing firms; appoint or dismiss auditors if necessary;*
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật./ *Other rights and duties under law.*
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:/ *The General Meeting shall discuss and approve:*
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;/ *Annual business plan;*
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;/ *Audited annual financial statements;*

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; */ Board of Directors' report on governance and performance of individual members;*
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; */ Supervisory Board's report on business results and Board/CEO performance*
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; */ Self-assessment report of the Supervisory Board and members;*
- f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; */ The annual dividend rate payable in respect of each class of shares, in compliance with the Enterprise Law and the rights attached to such class of shares*
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; */ Number of Board and Supervisory Board members;*
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; */ Election, dismissal, or removal of Board and Supervisory Board members;*
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; */ Budgets, total remuneration, bonuses, and benefits;*
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; */ Approve the list of approved auditing firms; decide on the appointment of an approved auditing firm to conduct audits of the Company's activities when deemed necessary."*
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty */ Amendments to the Charter;*
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; */ Issuance of new shares and transfer restrictions for founders within first three years;*
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; */ Division, merger, consolidation, or conversion of the Company;*
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; */ Reorganization or liquidation, and appointment of liquidators;*
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; */ Decide on the investment in or sale of assets with a value equal to or*

exceeding twenty percent (20%) of the total assets as recorded in the Company's most recent financial statements

- p. Quyết định thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại; *Share repurchase plans to reduce charter capital;*
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; *Contracts or transactions with related parties over 10% of total assets;*
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; *Approve transactions under Article 293 Decree 155/2020/ND-CP;*
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; *Approve internal governance regulations and operational rules of the Board and Supervisory Board;*
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty. *Other matters under the Charter and other regulations.*
3. Cổ đông của Công ty không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây: *Shareholders may not vote in the following cases:*
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi Cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng; *Approving contracts in which the shareholder has a related interest;*
 - b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. *Repurchase of shares from the shareholder or related parties, except in proportion to all shareholders or via public matching on the stock exchange.*
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông/ *All resolutions and matters on the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting.*

Điều 20. Thay đổi các quyền/ Article 20. Changes to Shareholder Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được

số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 23, 24 và 25 Điều lệ này./ *Changes or revocation of special rights attached to a class of preferred shares are effective when approved by shareholders representing at least 65% of total voting rights. Resolutions adversely affecting preferred shareholders require approval from at least 75% of attending shareholders of that class or 75% in writing. A meeting of preferred shareholders is valid only with at least two (2) shareholders (or proxies) holding at least one-third (1/3) of the issued shares of that class. If quorum is not met, a reconvened meeting within 30 days is valid regardless of number of attendees. Votes may be secret. Each share carries equal voting rights. Procedures follow Articles 23–25 of the Charter.*

2. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại./ *Unless otherwise specified in the share issuance terms, special rights attached to preferred shares concerning profit or asset distribution are not altered when the Company issues additional shares of the same class.*

Điều 21. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ Article 21. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện./ *Shareholders, or authorized representatives of a shareholder that is an organization, may attend the meeting in person, authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or participate through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on*

Enterprises. If more than one representative is appointed, the number of shares authorized for each representative must be specified.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:/
Authorization to attend the General Meeting of Shareholders must be in writing using the Company's prescribed form and signed as follows:

- a. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorization must clearly state the name of the shareholder granting the authorization, the name of the authorized person, the number of shares authorized, the content, scope, and term of the authorization. The authorized person must present the written authorization when registering for the meeting before entering the meeting room.*
- b. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;/
If the shareholder is an individual, the authorization must be signed by both the shareholder and the authorized representative attending the meeting.
- c. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và người được ủy quyền dự họp;/
If the shareholder is an organization, the authorization must be signed by the person authorized by the organization, the legal representative of the shareholder organization, and the authorized representative attending the meeting.
- d. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;/
In other cases, the authorization must be signed by the shareholder's legal representative and the authorized representative attending the meeting.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp./ *The authorized representative must submit the written authorization when registering for the meeting prior to entering the meeting room.*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:/
The voting slips of an authorized representative shall remain valid within the scope of authorization in the following cases:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; *The shareholder has passed away, been restricted in civil act capacity, or lost civil act capacity;*
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; *The shareholder has revoked the authorization;*
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. *The shareholder has revoked the powers of the authorized representative.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. *This provision does not apply if the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông/ Article 22. Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda, and Meeting Notice

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. *The Board of Directors shall convene both annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. Extraordinary meetings shall be convened in the cases specified in Clause 3, Article 18 of these Articles of Association.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: *The convener shall perform the following duties:*

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; *Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting. The list must be finalized no later than ten (10) days before the notice of meeting is sent. The Company must publish the list of shareholders entitled to attend at least twenty (20) days prior to the record date;*
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; *Provide information and resolve complaints regarding the shareholder list;*
- c. Lập chương trình, nội dung cuộc họp; *Prepare the agenda and content of the meeting;*

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;/ *Prepare meeting documents*
- e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;/ *Draft resolutions of the General Meeting according to the proposed agenda; provide the list and detailed information of candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board if elections are held;*
- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;/ *Determine the time and venue of the meeting;*
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;/ *Notify and send the meeting notice to all shareholders entitled to attend;*
- h. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;/ *Provide login credentials to shareholders and authorized representatives (if any) to access the online General Meeting system, participate, vote, and elect in the case of an online meeting or electronic voting;*
- i. Các công việc khác phục vụ cuộc họp./ *Các công việc khác phục vụ cuộc họp.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, mã số doanh nghiệp; ghi rõ thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp; có tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại đại hội, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền được gửi kèm theo thông báo mời họp cho các Cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp tài liệu không được gửi kèm Giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông thì trong thông báo hoặc Giấy mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:/ *The meeting notice shall be sent to all shareholders entitled to attend and simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission, and the Stock Exchange. The notice must include the Company's name, headquarters address, and enterprise registration code; specify the time and*

place of the meeting and other requirements for participants; and provide the contact information of shareholders. The notice must be sent no later than twenty-one (21) days before the meeting date. The notice shall be delivered in a manner that ensures receipt by the shareholder. The meeting agenda, relevant materials, and the proxy form shall be sent with the notice and/or published on the Company's website. If materials are not attached, the notice or invitation must specify the link to access all meeting materials, including:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;/ The agenda and meeting documents;*
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;/ The list and detailed information of candidates for the Board of Directors or Supervisory Board;*
- c. Phiếu biểu quyết;/ Voting slips;*
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp./ Draft resolutions for each agenda item.*

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 16 có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp./ Shareholders or a group of shareholders referred to in Clause 3, Article 16 have the right to propose issues to be included in the meeting agenda. Proposals must be submitted in writing to the Company at least three (03) working days before the meeting, specifying the shareholder's name, number of shares held, and proposed issues.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:/ If the convener refuses a proposal, the convener must respond in writing no later than two (02) working days before the meeting, stating the reasons. Proposals may be refused if:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;/ Submitted after the deadline or incomplete/incorrect;*
- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;/ At the time of proposal, the shareholder(s) do not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as required under Clause 3, Article 16;*

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông./ *The proposed matter is outside the authority of the General Meeting;*

d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật./ *Other cases in accordance with the law.*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./ *The convener must accept and include eligible proposals in the draft agenda and meeting content unless prohibited under Clause 5; proposals are officially included if approved by the General Meeting.*

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông/ *Article 23. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết./ *The meeting shall proceed if shareholders present represent more than 50% of the total voting shares*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên./ *If the first meeting does not meet the quorum within thirty (30) minutes of the scheduled start, the convener shall cancel the meeting. A second notice must be sent within thirty (30) days from the original date. The second meeting may proceed if shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of total voting shares.*

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất./ *If the second meeting does not meet the quorum within thirty (30) minutes of the scheduled start, the convener shall cancel the meeting. A third notice must be sent within twenty (20) days from the second meeting date. The third meeting shall proceed regardless of the number of voting shares present and shall be valid, with authority to decide all matters planned for the first meeting.*

4. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 22 của Điều lệ này./ *Only the General Meeting of Shareholders has the authority to change the agenda included in the notice under Article 22.*

5. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:/ *Shareholders may attend and vote in any of the following forms:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;/ *Attend and vote in person;*
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;/ *Authorize individuals or organizations to attend and vote;*
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;/ *Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic forms;*
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử./ *Submit voting slips by mail, fax, or email.*

Điều 24. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông/
Article 24. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết./ *Prior to the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to attend the meeting have been duly registered.*

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp./ *Upon registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares held. During voting, affirmative votes shall be collected first, followed by dissenting votes, and the total number of affirmative and dissenting votes shall be counted to determine the result. The*

total number of votes for, against, abstentions, or invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting. The General Meeting of Shareholders shall appoint vote counters or supervisors of vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã tiến hành biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng./ *Shareholders or authorized representatives arriving late shall have the right to register immediately and thereafter participate in and vote at the meeting. The Chairperson shall not be required to delay the meeting for late arrivals, and the validity of resolutions already voted on prior to their arrival shall not be affected.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp./ *The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board. In the absence or incapacity of the Chairperson, the remaining members of the Board shall elect one among them to act as Chairperson by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board shall preside for the purpose of electing a Chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson.*

5. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp./ *In other cases, the person who signs the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall preside for the election of the Chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson.*

6. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp./ *The Chairperson shall appoint one or more persons to act as secretary(ies) of the meeting.*

7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông. Riêng chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong chương trình họp./ *The Chairperson shall have the authority to decide on the order, procedures, and any matters arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders. The agenda*

and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each item.

8. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp./ *The Chairperson may adjourn the meeting upon agreement or request of the General Meeting of Shareholders that has satisfied the quorum requirements in accordance with Clause 8, Article 146 of the Law on Enterprises.*

9. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự./ *The Chairperson may take necessary measures to ensure that the General Meeting of Shareholders is conducted in a valid, orderly manner in accordance with the approved agenda and reflects the will of the majority of attending shareholders.*

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội./ *The convener of the General Meeting of Shareholders may require shareholders or their authorized representatives attending the meeting to comply with inspection procedures or other lawful and reasonable security measures. In case any shareholder or authorized representative fails to comply, the convener may, after careful consideration, refuse or expel such person from the meeting.*

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:/ *After careful consideration, the convener may adopt appropriate measures to:*

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;/ *Arrange seating at the meeting venue;*
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;/ *Ensure safety for all attendees;*
- c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội./ *Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting.*

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn

khác./ *The convener has full authority to modify such measures and apply any necessary measures, including issuing entry passes or applying other selection methods.*

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:/ *Where such measures are applied, the convener may:*

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”)/ *Announce that the meeting is held at the location specified in the notice where the Chairperson is present (“Principal Venue”);*
- b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;/ *Arrange for shareholders or authorized representatives unable to attend at the Principal Venue to participate simultaneously at another location*

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này./ *The meeting notice is not required to detail such arrangements.*

13. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:/ *The Chairperson may postpone a meeting that has met the quorum requirements for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date and may only postpone or change the meeting venue in the following cases:*

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;/ *The meeting venue does not have sufficient seating capacity;*
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;/ *The communication facilities do not ensure effective participation, discussion, and voting;*
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp./ *There are attendees causing disorder or obstruction, potentially affecting the fairness and legality of the meeting.*

14. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 11 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành./ *If the Chairperson adjourns or suspends the meeting in violation of Clause 11 of this Article, the General*

Meeting of Shareholders shall elect another person among the attendees to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid.

15. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán./ *Where the Company applies modern technology to hold an online General Meeting of Shareholders, it must ensure that shareholders can attend and vote electronically or via other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP.*

16. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội./ *For the purposes of this Charter (unless otherwise required by context), all shareholders shall be deemed to attend the meeting at the Principal Venue.*

17. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản./ *The Company shall convene the General Meeting of Shareholders at least once per year. The annual General Meeting of Shareholders shall not be conducted by written resolution.*

Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 25. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản./ *The General Meeting of Shareholders shall adopt decisions within its authority by voting at meetings or by written resolution.*

2. Nghị quyết về nội dung sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:/ *The following matters must be approved by voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders:*

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;/ *Amendments or supplements to the Charter;*

b. Định hướng phát triển công ty;/ *Development orientation of the Company;*

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;/ *Types and total number of shares of each class;*

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;/ *Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and the*

Supervisory Board;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty; *Investment decisions or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of the total assets as recorded in the most recent audited financial statements;*

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; *Approval of annual financial statements;*

g. Tổ chức lại, giải thể công ty. *Reorganization or dissolution of the Company.*

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; *Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of attending shareholders (in case of physical or online meetings), except as provided in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; *Types and total number of shares of each class;*

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; *Changes in business lines and sectors;*

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; *Changes in the organizational and management structure;*

d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty; *Investment or sale of assets equal to or exceeding twenty percent (20%) of total assets;*

e. Tổ chức lại, giải thể công ty; *Reorganization or dissolution of the Company;*

f. Sửa đổi, bổ sung điều lệ. *Amendments or supplements to the Charter.*

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. *Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of attending shareholders (in case of*

meetings) or more than fifty percent (50%) of the total voting shares of shareholders entitled to vote (in case of written resolutions), except as otherwise provided by law

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty./ *Resolutions adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be valid and effective even if the procedures for convening and adopting such resolutions do not comply with the Law on Enterprises and the Charter.*

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử./ *The election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board may be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has total votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected, and may allocate all or part of such votes to one or more candidates. Elected candidates shall be determined in descending order of votes received until all positions are filled. In case of a tie for the final position, a re-election shall be conducted among tied candidates or selection shall be made in accordance with the election regulations.*

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be disclosed within twenty-four (24) hours in accordance with the laws on securities and the securities market.*

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông./ *Article 26. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders*

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:/ *The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:*

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty./ *Except for matters required to be approved by voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 25, the Board of Directors shall have the right to obtain shareholders' opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the Company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này./ *The Board of Directors shall prepare voting forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents. Such voting forms, together with the draft resolutions and explanatory documents, must be sent by a method ensuring delivery to each shareholder's registered address. The Board of Directors must ensure that documents are sent and disclosed to all voting shareholders within a reasonable time for consideration and must be sent no later than ten (10) days prior to the deadline for submission of voting forms. The list of shareholders to whom voting forms are sent shall be prepared in accordance with Clause 2, Article 22 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *A voting form must include the following principal contents:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;*
- b. Mục đích lấy ý kiến;/ *Purpose of collecting opinions;*
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;/ *Full name, contact address, nationality, identification number (Citizen ID Card, ID Card, Passport, or other lawful personal identification) of individual shareholders; name, enterprise registration number or establishment decision*

number, and head office address of organizational shareholders; or details of the authorized representative of organizational shareholders; number of shares of each class and corresponding voting rights;

- d. Nội dung vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;/ Matters to be voted on;*
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;/ Voting options: approval, disapproval, or abstention;*
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;/ Deadline for returning the completed voting form;*
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị./ Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức./ Completed voting forms must bear the signature of the individual shareholder or the authorized/legal representative of an organizational shareholder.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:/ Shareholders may return completed voting forms to the Company via:

- a. Gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;/ Postal mail (in sealed envelopes, not to be opened prior to vote counting);*
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu./ Fax or email (to be kept confidential until vote counting).*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết./ Voting forms received after the deadline, opened prematurely (in case of mail), or disclosed (in case of fax/email) shall be invalid. Forms not returned shall be deemed as non-voting.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:/ The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare a vote-counting report under the supervision of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions. The report must include:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Company name, head office address, enterprise registration number;*
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;/ *Purpose and matters voted on;*
- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;/ *Number of participating shareholders and total votes, including valid and invalid votes, voting methods, and attached list of voting shareholders;*
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;/ *Total votes for, against, and abstentions for each matter;*
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;/ *Adopted matters and corresponding approval ratios;*
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu./ *Names and signatures of the Chairman, vote counters, and supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác./ *Members of the Board of Directors and vote-count supervisors/counters shall be jointly liable for the accuracy and honesty of the report and any damages arising from inaccurate or dishonest vote counting.*

7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *The vote-counting report and resolutions must be published on the Company's website within 24 hours after completion of vote counting and disclosed in accordance with securities laws.*

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *Voting forms, vote-counting reports, adopted resolutions, and related documents must be retained at the Company's head office.*

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 và quy định pháp luật và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng

Cổ đông./ *Resolutions adopted by written opinion shall be valid if approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all voting shareholders, except as otherwise provided in Clause 3, Article 25 and applicable law, and shall have the same validity as resolutions adopted at a meeting*

Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/ Article 27. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored electronically. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and must include:*

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Company name, head office address, enterprise registration number;*
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;/ *Time and venue of the meeting;*
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;/ *Agenda and contents of the meeting;*
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký cuộc họp;/ *Full name of the Chairperson and Secretary;*
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;/ *Summary of discussions and opinions for each agenda item;*
- f. Số Cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;/ *Number of attending shareholders, total voting shares, and list of attendees with shareholding and voting rights;*
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;/ *Voting results for each matter, including voting method, valid/invalid votes, votes for/against/abstentions, and corresponding percentages;*
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;/ *Adopted matters and approval ratios;*
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp./ *Signatures of*

the Chairperson and Secretary. If the Chairperson or Secretary refuses to sign, the minutes remain valid if signed by all other attending Board members and must clearly state such refusal.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản./ *Resolutions and minutes must be completed and approved before the meeting closes. Signatories shall be jointly liable for their accuracy and truthfulness.*

3. Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./ *Vietnamese and foreign-language versions of resolutions and minutes shall have equal legal validity; in case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Resolutions and minutes must be disclosed within 24 hours in accordance with securities laws*

5. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông./ *Minutes shall serve as conclusive evidence of proceedings at the meeting.*

6. Biên bản các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục Danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua, các tài liệu liên quan khác gửi kèm theo thông báo mời họp và các báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát v.v... phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *Minutes, attendance lists, proxies, resolutions, and related documents must be retained at the Company's head office.*

7. Trừ những người có quyền đương nhiên được xem Biên bản họp và các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật, những người khác muốn xem Sổ biên bản và những tài liệu này phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty./ *Except for persons legally entitled to access, others must obtain written approval from the Chairman of the Board of Directors to access such documents.*

Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 28. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of the meeting minutes or*

vote-counting report, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 16 may request a Court or Arbitration to review and annul resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ này./ *Procedures for convening meetings, collecting written opinions, or adopting resolutions are not in compliance with the Law on Enterprises and this Charter, except as provided in Clause 2, Article 29.*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty./ *The content of the resolution violates the law or the Charter.*

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này./ *If a resolution is annulled by a Court or Arbitration, the convener may consider reconvening the meeting within sixty (60) days in accordance with applicable laws and this Charter.*

Điều 29. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Article 29. Effectiveness of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó./ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall take effect from the date of adoption or from the effective date specified therein.*

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định./ *Resolutions adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be valid and effective even if the procedures for adoption are not fully compliant with legal requirements.*

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền./ *Where shareholders request annulment under Article 28, such resolutions shall remain effective until a final decision of a Court or Arbitration annulling them becomes effective, unless interim emergency measures are applied by a competent authority.*

CHƯƠNG VII/CHAPTER VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS

Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/Article 30. *Qualifications and Criteria of Members of the Board of Directors*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: *A member of the Board of Directors must satisfy the following criteria and conditions:*

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; *Have full civil act capacity and not fall under the categories of persons prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; *Possess professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business lines, and is not necessarily required to be a shareholder of the Company;*
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác; *A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the Board of Directors of other companies, but not exceeding five (05) other companies;*
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; *A member of the Board of Directors must not be a family member of the General Director or other managers of the Company, or of managers or persons competent to appoint managers of the parent company.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. *A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "Non-Executive Member") is a member who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant.*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. *An independent member of the Board of Directors (hereinafter referred to as an "Independent Member") must meet the criteria and conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises..*

4. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật *Other criteria and*

conditions shall comply with applicable laws.

Điều 31. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Article 31. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. / Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors shall be included in the meeting documents of the General Meeting of Shareholders and disclosed on the Company's website at least twenty-one (21) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, enabling shareholders to review such candidates before voting. Candidates must provide written commitments confirming the truthfulness, accuracy, and reasonableness of their disclosed personal information and commit to performing their duties honestly if elected.

Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:/ Information relating to candidates must include at least the following:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;/ Full name, date of birth;*
- b. Trình độ học vấn;/ Educational background;*
- c. Trình độ chuyên môn;/ Professional qualifications;*
- d. Quá trình công tác;/ Working experience;*
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;/ Companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board*
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;/ Report assessing the candidate's contributions to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;*
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);/ Related interests in the Company (if any);*
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);/ Name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any);*
- i. Các thông tin khác (nếu có)/ Other information (if any).*

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên./ *Shareholders holding ordinary shares may aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with Clause 4, Article 16 of this Charter. The nomination rights are as follows: From 5% to under 20%: nominate up to one (01) candidate; From 20% to under 30%: nominate up to two (02) candidates; From 30% to under 40%: nominate up to three (03) candidates; From 40% to under 50%: nominate up to four (04) candidates; From 50% to under 60%: nominate up to five (05) candidates; From 60% to under 70%: nominate up to six (06) candidates; From 70% to 80%: nominate up to seven (07) candidates; From 80% to under 90%: nominate up to eight (08) candidates.*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Cơ chế đề cử hoặc thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật./ *Where the number of candidates nominated or self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's internal governance regulations. Candidates introduced by the Board of Directors must be approved by a majority vote of the Board members. The nomination mechanism or procedures for introducing candidates by the incumbent Board must be clearly disclosed prior to the nomination process in accordance with applicable laws.*

Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 32. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Number and term of office:*

- a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 06 người. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị thường trú tại Việt Nam./ *The Board of Directors shall consist of six (06) members. All members must reside in Vietnam.*
- b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm

thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục./ *The term of office of a Board member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an Independent Member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.*

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc./ *Where all members of the Board of Directors simultaneously complete their terms, they shall continue to act as members until new members are elected and assume their duties.*

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:/ *Structure of the Board of Directors:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị./ *At least one-third (1/3) of the total number of Board members must be Non-Executive Members. The Company shall limit the number of Board members concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau/ *A member of the Board of Directors shall cease to hold office in the following cases:*

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị/ *No longer satisfies the criteria and conditions as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, or is prohibited by law from serving as a Board member;*
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận/ *Submits a written resignation to the Company's head office and such resignation is accepted;*
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi/ *Suffers from mental disorder and other Board members have professional evidence confirming loss of civil act capacity;*
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Fails to attend meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông/ *Is dismissed or removed by resolution of the General Meeting of Shareholders;*

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other cases as prescribed by law and this Charter.*

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số quy định tại Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ *Where the number of Board members decreases by more than one-third (1/3) of the total number stipulated in this Charter, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date of such decrease to elect additional members.*

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on securities and the securities market.*

Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 33. Powers and Duties of the Board of Directors*

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc khác của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông./ *The production and business operations and other activities of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:/ *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:*

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;/ *To decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;/ *To determine operational objectives based on*

strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; *To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into, and terminate contracts with, and to reward and discipline the General Director and other executives; to decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Directors or the Supervisory Board of other companies and to decide on their remuneration and other benefits;*
- d. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày; *To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day management of the Company's business operations;*
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; *To resolve complaints of the Company against executives and to decide on representatives of the Company to handle legal procedures relating to such executives;*
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị; *To decide on the organizational structure of the Company; to issue internal management regulations; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and to decide on capital contributions or acquisition of shares in other enterprises within its authority;*
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty hoặc yêu cầu phá sản công ty; *To propose the reorganization or dissolution of the Company or to request bankruptcy of the Company;*
- h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty; *To adopt the Regulation on operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulation after approval by the General Meeting of Shareholders; and to issue regulations on information disclosure of the Company;*

- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;/ *To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or to collect written opinions for the adoption of resolutions;*
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;/ *To propose dividend levels; to decide on the time limits and procedures for dividend payment or the handling of business losses;*
- k. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To propose types and total number of shares to be offered for each class; to decide on other forms of capital mobilization;*
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước/ *To propose the issuance of convertible bonds, bonds with warrants, and other securities granting rights to purchase shares at predetermined prices;*
- m. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền/ *To decide on offering prices of bonds, shares, and convertible securities when authorized by the General Meeting of Shareholders;*
- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- o. Quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị, công nghệ/ *To decide on market, marketing, and technology solutions;*
- p. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class; to decide on other forms of capital mobilization;*
- q. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *To decide on investment plans and projects within its authority and in accordance with the law;*
- r. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán/ *To decide on investments and transactions involving the sale of Company assets with a value of less than twenty percent (20%) of the total*

assets as recorded in the most recent audited financial statements;

- s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 20% **trở lên** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này/ *To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts with a value of twenty percent (20%) or more of the total assets as recorded in the most recent audited financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed by law and this Charter;*
- t. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu về sản xuất kinh doanh, tài chính mua sắm và sử dụng vật tư, hàng hóa, nhiên liệu/ *Members of the Board of Directors have the right to request executives to provide information, records, and documents relating to production, business operations, finance, procurement, and the use of materials, goods, and fuel;*
- u. Phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD hằng năm làm cơ sở phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Kế hoạch SXKD chính thức/ *To provisionally approve the annual production and business plan as a basis for approving contractor selection plans, and to report such plan to the Annual General Meeting of Shareholders for approval of the official production and business plan.*

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn/ *The following matters must be approved by the Board of Directors:*

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty/ *Establishment of branches or representative offices of the Company;*
- b. Thành lập các phòng chức năng, phân xưởng sản xuất, Công ty con của Công ty/ *Establishment of functional departments, production units, and subsidiaries of the Company;*
- c. Chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng, ban quản lý dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện, phân xưởng/ *Determination of functions and duties of functional departments, project management units, branches, representative offices, and production units;*
- d. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều này và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 20 Điều lệ này phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện,

sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty/ *Within the scope prescribed by law and this Charter, and except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall decide on the execution, amendment, and termination of contracts of the Company from time to time;*

- e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty/ *Appointment and dismissal of persons authorized by the Company as commercial representatives and legal counsels of the Company;*
- f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty/ *Borrowings and the provision of mortgages, security, guarantees, and indemnities by the Company;*
- g. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư có giá trị vượt quá 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này/ *Investments outside the business plan exceeding VND 10 billion or investments exceeding ten percent (10%) of the total assets as recorded in the most recent financial statements, except those under the authority of the General Meeting of Shareholders;*
- h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài/ *Acquisition or disposal of shares or capital contributions in other companies established in Vietnam or abroad;*
- i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.../ *Valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technical know-how;*
- j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty/ *Determination of the purchase or redemption price of the Company's shares;*
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình/ *Other business matters or transactions that the Board of Directors deems necessary to approve within its powers and responsibilities.*

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with applicable laws on securities and the securities*

market.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty/ *Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees or other executives to represent the Company in handling matters on its behalf.*

Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/
Article 34. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company shall be entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Such remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill their duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the basis of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors holding executive positions, or members participating in committees of the Board of*

Directors, or performing tasks which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the normal scope of duties of a Board member, may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses arising from attendance at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.*

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Article 35. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty/ *The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.*

3. Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền và trách nhiệm sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors shall have the rights and obligations prescribed in this Charter and the Law on Enterprises, including but not limited to the following:*

- a. Chỉ đạo lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị để các thành viên thông qua/ *To direct the preparation of the agenda and operational plans of the Board of Directors for approval by its members;*
- b. Chỉ đạo Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *To direct the preparation of meeting agendas, contents, and documents; to convene, preside over, and act*

as chairperson of meetings of the Board of Directors;

- c. Chỉ đạo tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To direct the organization of the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- d. Theo dõi, kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ lãnh đạo khác thực hiện nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo, quản lý của Hội đồng quản trị/ *To monitor, inspect, and supervise the General Director and other executives in implementing resolutions, decisions, and directives of the Board of Directors;*
- e. Triệu tập, chủ trì và làm Chủ toạ các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *To convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;*
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *To perform other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông/ *The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial statements, reports on the Company's operations, audit reports, and reports of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *The Chairman of the Board of Directors may be dismissed by decision of the Board of Directors. In the event the Chairman resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal or removal.*

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch

Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *In the event the Chairman is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman in accordance with the Company's Charter. In the absence of such authorization, or in cases where the Chairman dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures, absconds from residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavioral control, or is prohibited by a court from holding office or practicing a profession, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as Chairman based on a majority vote until a new decision of the Board of Directors is made.*

Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Article 36. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for the relevant term within seven (07) working days from the date of completion of the election of such Board. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that there is more than one (01) member having an equal highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, by majority vote, one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần./ *The Chairman of the Board of Directors shall convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, and shall determine the agenda, time, and venue of the meeting at least three (03) working days prior to the scheduled meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary; however, the Board of Directors must meet at least once per quarter.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận

và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors shall convene extraordinary meetings when deemed necessary in the best interests of the Company. In addition, the Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, without undue delay and without unjustified reasons, upon a written request specifying the purpose of the meeting and matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors from any of the following:*

- a. Ban kiểm soát/ *The Supervisory Board;*
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác/ *The General Director or at least five (05) other managers;*
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị/ *At least two (02) members of the Board of Directors.*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 3 of this Article. In the event of failure to convene such meeting, the Chairman shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting persons specified in Clause 3 shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in substitution for the Chairman..*

5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty/ *At the request of the approved auditing organization engaged to audit the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.*

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors may be held at the Company's head office or at other locations in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors with the consent of the Board of Directors.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi giấy mời họp hoặc thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải thông báo

đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên/ *The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send invitations or notices of meeting to members of the Board of Directors at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice of meeting must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, and must specify the agenda, time, venue, matters to be discussed, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members..*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty/ *The notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods, provided that it is delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors.*

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *The first meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend or are represented (by authorized persons) if approved by a majority of the Board members.*

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *If the quorum is not met, a second meeting must be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be conducted if more than one-half (1/2) of the members attend.*

9. Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, nhưng không được biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Giấy mời hoặc thông báo mời họp kèm theo các tài liệu sử dụng tại các cuộc họp cho các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị như đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *Members of the Supervisory Board and the General Director who are not members of the Board of Directors may attend meetings of the Board of Directors, participate in discussions, and provide opinions, but shall not have voting rights. They must receive meeting invitations and relevant documents in the same manner as members of the Board of Directors.*

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting in person at the meeting;*
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này/ *Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 8 of this Article;*
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email;*
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty/ *Sending voting ballots by other means as stipulated in the Company's Charter.*

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể/ *Meetings of the Board of Directors may be conducted in the form of an online conference among members located in different places, provided that each participating member is able to:*

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp/ *Hear all other members speaking during the meeting;*
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp./ *Discussions may be conducted directly via telephone or other communication means, or a combination thereof. Members participating in such meetings shall be deemed present at the meeting. The meeting venue shall be deemed to be the location where the largest number of members are present or where the Chairman is present.*

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này/ *Resolutions passed at such meetings shall be valid immediately upon conclusion of the meeting, provided that they are subsequently confirmed by signatures in the minutes of all participating members.*

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp./ *In case voting ballots are sent to the meeting by mail, such ballots must be sealed in an envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballots shall only be opened in the presence of all attendees*

13. Biểu quyết/ *Voting*.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết/ *Except as provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized representative present in person at the meeting shall have one (01) vote;*
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết/ *A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or his/her related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the quorum for decisions on matters in which he/she is not entitled to vote;*
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ/ *In accordance with Point d of this Clause, where an issue arises at a meeting relating to the interests of a Board member or their voting rights and cannot be resolved by voluntary abstention, such issue shall be referred to the Chairman for decision. The Chairman's ruling shall be final unless the nature or scope of the relevant interest has not been fully disclosed;*
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 48 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể

trong hợp đồng đó/ *A Board member benefiting from a contract specified in Points a and b, Clause 6, Article 48 of this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract.*

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan/ *A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction entered into or proposed to be entered into with the Company and is aware of such interest must disclose the nature and contents of such interest at the meeting where the Board first considers such contract or transaction. If the member becomes aware of such interest after the contract or transaction is entered into, such disclosure must be made at the first Board meeting following such awareness.*

15. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số (ít nhất là trên 50% tổng số) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định/ *The Board of Directors shall adopt decisions and pass resolutions based on the approval of a majority (more than 50%) of attending members. In the event of a tie, the Chairman shall have the casting vote.*

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ/ *Resolutions adopted by written opinion collection shall be approved upon the affirmative votes of a majority of Board members entitled to vote. Such resolutions shall have the same validity and effect as those adopted at duly convened and conducted meetings of the Board of Directors.*

Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị/ *Article 37. Minutes of Meetings of the Board of Directors*

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall include the following*

principal contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, and enterprise registration number;*
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp/ *Purpose, agenda, and contents of the meeting;*
- c. Thời gian và địa điểm họp/ *Time and venue of the meeting;*
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do/ *Full name of each attending member or authorized representative and the method of attendance; full names of absent members and reasons for absence;*
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp/ *Issues discussed and voted on at the meeting;*
- f. Tóm tắt ý kiến phát biểu của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp/ *Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến/ *Voting results, clearly indicating members voting in favor, against, and abstaining;*
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters approved and the corresponding voting ratios;;*
- i. Phải có đầy đủ họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này/ *Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except as provided in Clause 2 of this Article;*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực/ *In the event that the Chairperson and/or the minute-taker refuse to sign the minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all required contents specified in Points a, b, c, d, e, f, g, and h of Clause 1 of this Article.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson, the minute-taker, and the signatories to the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị, nghị quyết và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *The minutes of meetings of the Board of*

Directors, resolutions, and documents used at the meetings must be archived at the Company's head office.

5. Biên bản lập bằng tiếng việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng việt có hiệu lực áp dụng/ *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and the foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.*

Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Article 38. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate committees responsible for development strategy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the committee, and one of them shall be appointed as the Committee Chairman by the Board of Directors. The operation of the committees must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall be valid only when approved by a majority of attending members at a committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws and the provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.*

Điều 39. Người phụ trách quản trị công ty/ Article 39. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp./ *The Board of Directors must appoint at least one (01) person in*

charge of corporate governance to assist in corporate governance activities of the Company. Such person may concurrently serve as Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/
The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau/ *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *To advise the Board of Directors on the organization of General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;*
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;*
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *To advise on meeting procedures;*
- d. Tham dự các cuộc họp/ *To attend meetings;*
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *To advise on procedures for preparation of resolutions of the Board of Directors in compliance with applicable laws;*
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát/ *To provide financial information, copies of minutes of Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *To act as a liaison with relevant stakeholders;*
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *To ensure confidentiality of information in accordance with laws and the Company's Charter;*

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *To perform other rights and obligations in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

CHƯƠNG VIII/ CHAPTER VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
VÀ THƯ KÝ CÔNG TY/ GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVE
OFFICERS, AND COMPANY SECRETARY

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý/ Article 40. Organizational Management Structure

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *The Company's management system must ensure accountability to the Board of Directors and be subject to the Board of Directors' supervision and direction in the Company's daily business operations.;*

2. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng/ *The Company shall have one (01) General Director, one or more Deputy General Directors, and a Chief Accountant.*

3. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu tại khoản 2 Điều này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *The appointment, dismissal, or removal of the positions referred to in Clause 2 of this Article must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.*

Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp/ Article 41. Executive Officers

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định/ *Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may hire other executive officers in a number and with qualifications appropriate to the Company's structure and internal management regulations as prescribed by the Board of Directors.*

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc/ *The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors, and the employment contracts of other executive officers shall be determined by the Board of Directors after consulting the General Director.*

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The salaries of executive officers shall be treated as business expenses of the Company in accordance with applicable corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty/ Article 42. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác/ *The Board of Directors shall appoint a member of the Board or hire another person as General Director and enter into a contract specifying the salary, remuneration, and other benefits.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The General Director shall manage the daily business operations of the Company, be subject to the supervision of the Board of Directors, and be responsible to the Board of Directors and the law for exercising the assigned powers and performing the assigned duties.*

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms. Appointment may expire pursuant to the provisions of the employment contract. The General Director must not be prohibited by law from holding such position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.*

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc Công ty bao gồm/ *The standards and conditions for serving as the Company's General Director include:*

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/ *Having full civil act capacity and not being subject to prohibitions on managing enterprises under Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện/ *Having competence,*

professional qualifications, and practical experience in business management or in the electricity production and business sector;

- c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ Không được đồng thời là Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác/ *Not being a family member of any corporate manager, Supervisory Board member of the Company or its parent company, the state capital representative, or the enterprise capital representative in the Company or its parent company; and not concurrently serving as General Director of another enterprise*

5. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau/ *The General Director shall have the following powers and responsibilities:*

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and the business and investment plans approved by them;*
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất/ *Decide on all matters not requiring Board resolutions, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company and organizing and managing the Company's daily business operations in accordance with best management practices;*
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Propose to the Board of Directors organizational structure and internal management regulations of the Company;*
- d. Đề xuất những biện pháp, phương thức nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty/ *Recommend measures and methods to enhance operational and managerial efficiency of the Company;*
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành/ *Propose the number and identity of executive officers for the Board to appoint or dismiss, and advise the Board on salary, remuneration, benefits, and other contractual terms for executive officers;*
- f. Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động với người lao động của Công ty, thực hiện

các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương trong sử dụng lao động tại Công ty. Xin ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động cần tuyển, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ/ *Recruit and enter into labor contracts with employees of the Company, comply with labor and wage laws, and consult the Board on the number of employees, appointments, dismissals, remuneration, allowances, benefits, and contractual terms;*

- g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Appoint, dismiss, or remove management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*
- h. Vào tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm/ *Present the detailed business plan for the following fiscal year to the Board in November each year, in line with budget requirements and the five-year financial plan;*
- i. Phân cấp, ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc quyết định một số vấn đề, công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc/ *Delegate authority to Deputy General Directors to decide certain matters within the scope of the General Director's duties and responsibilities;*
- j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty/ *Prepare long-term, annual, and quarterly forecasts (hereinafter referred to as forecasts) to serve long-term, annual, and quarterly management in accordance with business plans. Annual forecasts, including balance sheets, income statements, and projected cash flow statements for each fiscal year, must be submitted to the Board of Directors for approval and include information required by the Company's regulations;*
- k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Recommend dividend policies or handling of business losses;*
- l. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty/ *Exercise other rights and perform other duties*

as provided by law, the Company Charter, internal regulations, Board resolutions, and the employment contract with the Company.

6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trường hợp vi phạm các quy định tại Điều này trong quá trình điều hành, thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao mà gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật/ *The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for performing assigned duties and powers and must report to them upon request. If violations of this Article during management or performance of assigned duties cause damage to the Company, the General Director shall be liable for compensation under applicable law.*

7. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *The General Director may be dismissed or removed in the following cases:*

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 4 Điều này/ *Failing to meet the standards and conditions for the position as prescribed in Clause 4 of this Article;*
- b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation that is approved;*
- c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế/ *The Board of Directors may remove the General Director upon approval by the majority of attending Board members entitled to vote and appoint a new General Director.*

Điều 43. Thư ký Công ty/ Article 43. Company Secretary

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *When deemed necessary, the Chairperson of the Board of Directors may recruit a Company Secretary to assist the Board of Directors and the Chairperson in performing their legally prescribed and Charter-authorized duties.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairperson may dismiss the Company Secretary when necessary, in accordance with applicable labor laws. The Company Secretary shall have the following rights and duties:*

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp/ *Assist in convening the General Meeting of Shareholders and*

Board of Directors meetings; record meeting minutes;

- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao/ *Assist Board members in exercising their assigned rights and duties;*
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty/ *Assist the Board in applying and implementing corporate governance principles;*
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông/ *Assist the Company in building shareholder relations and protecting shareholders' lawful rights and interests;*
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính/ *Assist the Company in complying with information disclosure obligations and administrative procedures.*

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *The Company Secretary shall be responsible for maintaining the confidentiality of information in accordance with applicable law and the Company Charter.*

CHƯƠNG IX/ CHAPTER IX

BAN KIỂM SOÁT/ SUPERVISORY BOARD

Điều 44. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát/ Article 44. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 Điều lệ này./ *The nomination and candidacy of Supervisory Board members shall be conducted in the same manner as provided in Clauses 1 and 2, Article 31 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật./ *In the event that the number of Supervisory Board candidates resulting from nomination and candidacy is insufficient to meet the required number, the incumbent Supervisory Board may propose additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, internal corporate governance regulations, and the Supervisory Board's operational regulations. Any additional candidates proposed by the incumbent Supervisory Board must be publicly announced prior to the General Meeting of*

Shareholders voting to elect Supervisory Board members, as required by law.

Điều 45. Thành phần Ban kiểm soát/ Article 45. Composition of the Supervisory Board

1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế./ *The Supervisory Board shall consist of three (03) to five (05) Supervisors. The term of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên/ *Standards and conditions for Supervisors:*

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp/ *Not falling under the subjects prohibited from managing enterprises under Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ *Trained in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business activities;*
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác/ *Not a family member of any member of the Board of Directors, General Director, or other management personnel;*
- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty/ *Not a management officer of the Company; not required to be a shareholder or employee of the Company;*
- e. Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty và công ty mẹ/ *Supervisors must not be family members of managers of the Company or its parent company;*
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Not employed in the Company's accounting or finance departments;*
- g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty/ *Not a member or employee of the audit firm approved to conduct audits of the Company's financial statements for the three (03) consecutive years immediately prior. Other standards and conditions shall comply with relevant laws and the Company's Charter.*

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm

soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty/ *The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; election, dismissal, and removal shall follow the majority principle. More than half of the Supervisory Board members must reside permanently in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.*

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau/ *The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:*

- a. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban kiểm soát/ *Direct and manage the activities of the Supervisory Board;*
- b. Xây dựng quy chế làm việc của ban kiểm soát để ban hành và thực hiện/ *Develop the Supervisory Board's internal working regulations for issuance and implementation;*
- c. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông/ *Organize the execution of the Supervisory Board's functions and duties in accordance with the law, this Charter, and the requirements of the General Meeting of Shareholders;*
- d. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát định kỳ, đột xuất và tổng hợp kết quả kiểm soát định kỳ, đột xuất trình Đại hội đồng Cổ đông và thông báo cho Hội đồng quản trị biết/ *Develop programs and plans for periodic and ad hoc supervision and consolidate supervision results to present to the General Meeting of Shareholders and notify the Board of Directors;*
- e. Phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên/ *Assign duties to Supervisors;*
- f. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/ *Convene Supervisory Board meetings;*
- g. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/ *Request the Board of Directors, General Director, and other executive officers to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;*
- h. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông/ *Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders;*

- i. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao/ *Strictly comply with the provisions of law, the Company's Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing the assigned rights and duties;*
 - j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty/ *Perform the assigned rights and duties honestly and with the utmost care to ensure the maximum lawful interests of the Company and its Shareholders;*
 - k. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm các điểm i, k khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới về bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hay gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm k khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty/ *In the event that a Supervisory Board member violates points i or j of this clause, causing damage to the Company or any other party, such Supervisory Board members shall be personally or jointly liable for such compensation. Any income or benefits that the Supervisory Board member directly or indirectly gains from violating the obligations stipulated in point k of this clause shall belong to the Company;*
 - l. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật/ *Other rights and duties as prescribed by law.*
4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:*
- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này/ *The member no longer meets the standards and conditions to be a Supervisory Board member as stipulated in Clause 2 of this Article;*
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận/ *The member resigns by submitting a written notice to the Company's head office, which is approved;*
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Other cases as provided by law, this Charter, and the Company's internal governance regulations.*
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/ *A Supervisory Board member shall be removed in the following cases:*
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Failure to complete assigned duties or tasks;*

- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Serious or repeated violations of the duties of a Supervisory Board member as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter;*
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by law.*

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ *Article 46. Rights and Duties of the Supervisory Board*

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Supervisory Board shall have the rights and duties as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and duties:*

- a. Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/ *Supervise the management and administration by the Board of Directors and the General Director of the Company and be accountable to the shareholders for its supervisory activities;*
- b. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/ *In case of detecting any unlawful acts or violations of the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers, notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial actions;*
- c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính/ *Examine the legality, reasonableness, and accuracy in the management and administration of investment, production, business activities, and in organizing accounting, statistics, and financial reporting;*
- d. Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị để thống nhất với Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông/ *Appraise the annual business, financial, and management reports of the Board of Directors to coordinate submission to the General Meeting of Shareholders;*
- e. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of audit organizations authorized to audit the Company's financial statements; decide on authorized audit engagements to inspect the Company's operations; dismiss approved auditors if necessary;*

- f. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán/ *Discuss with independent auditors regarding the nature and scope of the audit before commencement;*
- g. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết/ *Seek independent professional advice or legal consultation and ensure participation of external experts with relevant experience and expertise in Company operations, if deemed necessary;*
- h. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ *Examine annual, semi-annual, and quarterly financial statements;*
- i. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc/ *Discuss difficulties and issues identified from interim or final audit results, as well as any matters the independent auditor wishes to raise;*
- j. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty/ *Review management letters from independent auditors and the Company management's responses;*
- k. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Review the Company's internal control system reports before approval by the Board of Directors;*
- l. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty/ *Review internal investigation results and the Company management's responses;*
- m. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên/ *Examine accounting books, other documents, and management or operational activities of the Company at any time if deemed necessary, or as directed by the General Meeting of Shareholders, or upon request by shareholders or shareholder groups holding at least 5% of the total common shares;*

- n. Khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, Ban kiểm soát phải thực hiện kiểm tra từng vấn đề mà Cổ đông này yêu cầu kiểm tra, ban kiểm soát phải báo cáo giải trình bằng văn bản về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu/ *Upon request by shareholders or shareholder groups holding at least 5% of the total common shares, within seven (07) working days from the receipt of the request, the Supervisory Board must inspect the matters requested and report in writing the findings to the requesting shareholders;*
- o. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không được gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/ *Supervisory Board inspections shall not obstruct normal operations of the Board of Directors or disrupt the Company's production and business activities;*
- p. Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty/ *Recommend to the Board of Directors or General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, or improve the management and operational structure of the Company;*
- q. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động và báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông/ *Regularly inform the Board of Directors about its activities and report conclusions and recommendations to the General Meeting of Shareholders;*
- r. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Report to the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;*
- s. Xây dựng Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *Develop the Supervisory Board's Regulations on operation and submit to the General Meeting of Shareholders for approval;*
- t. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *Report to the General Meeting of Shareholders as required by the Enterprise Law;*
- u. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông/ *Ensure coordinated operations with the Board of Directors, General Director, and shareholders;*
- v. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh

và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc/ *Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplace of managers and employees during working hours;*

- w. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty/ *Have the right to request the Board of Directors, members of the Board, General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding management, administration, and business operations;*
- x. Không được tiết lộ bí mật của Công ty/ *Shall not disclose the Company's confidential information;*
- y. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty/ *Exercise other rights and duties as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors, General Director, and other executive officers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding management, administration, and Company operations as requested by the Supervisory Board. The Company's corporate governance officer shall ensure that all copies of resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, financial information, and other documents provided to shareholders and Board members are simultaneously provided to the Supervisory Board in the same manner.*

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ/ *The Supervisory Board may issue regulations regarding its meetings and operational procedures. The Supervisory Board shall meet at least twice (02) a year and may convene when two-thirds (2/3) of its members are present. Detailed and clear minutes of the Supervisory Board meetings shall be made. The minute-taker and attending members must sign the minutes. Minutes shall be kept to determine the responsibility of each Supervisory Board member. The Supervisory Board may require members of the Board of Directors, General Director, and representatives of approved audit organizations to attend and answer matters requiring clarification.*

4. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát/ *Supervisory Board members shall be entitled to salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual budget for salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and operational expenses of the Supervisory Board.*

5. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/ *Supervisory Board members shall be reimbursed for reasonable costs of meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operational budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders unless otherwise decided by the General Meeting..*

6. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty/ *Salaries and operational expenses of the Supervisory Board shall be accounted as business expenses of the Company in accordance with the Corporate Income Tax Law and other relevant legal regulations, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

CHƯƠNG X/ CHAPTER X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT
VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/
RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS,
SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER

EXECUTIVE OFFICERS

Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng/ *Article 47. Duty of Care*

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự./ *Members of the Board of Directors, Supervisory Board members, the General Director, and other executive officers shall perform their duties, including those as members of the Board committees, honestly in the best interest of the Company and with the level of care that a prudent person would exercise in a comparable position under similar circumstances.*

Điều 48. Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi/ *Article 48. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác:/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall:*

- a. Không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân/ *Not exploit business opportunities that may benefit the Company for personal gain;*
- b. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác/ *Not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of any other individual or organization;*
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông của Công ty/ *Be loyal to the interests of the Company and its shareholders;*
- d. Công khai lợi ích liên quan bao gồm/ *Publicly disclose relevant interests, including:*
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó/ *The name, registered office address, line of business, enterprise registration number, and the ownership percentage and date of any capital contributions or shares they personally hold;*
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ/ *The name, registered office address, line of business, enterprise registration number, and ownership details of any shares or capital contributions exceeding 10% held jointly or individually by*

their related persons;

- Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày sửa đổi, bổ sung tương ứng/ *Disclosure under this Clause must be made within seven (07) working days from the date the relevant interest arises. Any amendments or supplements must be disclosed to the Company within seven (07) working days from the date of such amendment or supplement;*
- Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều lệ này được thực hiện như sau/ *The maintenance, publication, review, extraction, and copying of the list of related persons and disclosed interests under Clauses 1 and 2 of this Charter shall be conducted as follows:*
 - + Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The Company shall notify the General Meeting of Shareholders of the list of related persons and interests at the annual meeting;*
 - + Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ danh sách nói trên tại chi nhánh của công ty/ *The list shall be kept at the Company's head office; if necessary, part or all of the list may be kept at the Company's branches;*
 - + Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc/ *Shareholders, their authorized representatives, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall have the right to review, extract, and copy part or all of the disclosed information during working hours;*
 - + Công ty phải tạo điều kiện để những người nói trên tiếp cận, xem xét, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này/ *The Company shall facilitate such access, review, extraction, and copying in the most expedient and convenient manner and shall not impede or hinder the exercise of this right.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người

quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers, and their related persons shall use information obtained by virtue of their position solely to serve the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (over 50% of charter capital) and such officers or their related persons, as required by law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that confers a benefit on that member or their related persons, in accordance with the Enterprise Law and the Company's Charter.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers, and their related persons shall not use or disclose confidential information for transactions related to their personal interests.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/ *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, Supervisory Board members, the General Director, other executive officers, and their related persons shall not be invalid in the following cases:*

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng

của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value less than or equal to ten percent (10%) of total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant officers, have been reported to and approved by the Board of Directors by a majority vote of directors without related interests;*

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For transactions exceeding ten percent (10%) of total assets, or transactions resulting in cumulative value over a twelve (12) month period equal to or exceeding ten percent (10%) of total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of such transactions, as well as the relationships and interests of the relevant officers, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through votes of shareholders without related interests.*

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hóa và bị xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó/ *Contracts or transactions executed or carried out without the approval of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall be invalid and subject to legal handling. The Chairman of the Board, relevant shareholders, members of the Board of Directors, or the General Director shall be liable to compensate for any resulting losses and return to the Company any benefits obtained from such contracts or transactions.*

Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Article 49. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách

nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers who breach their duties, including the duties of honesty and care, or fail to perform their obligations with due diligence and professional competence, shall be liable for any damages arising from their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình./ *The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a party to a claim, lawsuit, or prosecution (including civil and administrative proceedings, but excluding proceedings initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other executive officer, employee, or authorized representative of the Company acting in accordance with their delegated duties, honestly and with due care in the interest of the Company, in compliance with the law, and without evidence of a breach of their duties*

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:/ *While performing their functions, duties, or tasks under the Company's authorization, members of the Board of Directors, Supervisory Board members, executive officers, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company when they become a party to a claim, lawsuit, or prosecution (excluding proceedings initiated by the Company) in the following cases:*

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;/ *They have acted honestly, diligently, and with due care in the best interest of the Company and without conflict with the Company's interests;*
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình./ *They have complied with the law and there is no evidence confirming a failure to perform their duties.*

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế

hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên./ *Indemnification costs shall include all incurred expenses (including attorney fees), judgment amounts, fines, and payments actually made or reasonably determined to be necessary under applicable law. The Company may procure insurance for such persons to cover the indemnification obligations set forth above.*

CHƯƠNG XI/ CHAPTER XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Điều 50. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ Article 50. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này, cụ thể như sau:/ *Common shareholders have the right to examine the Company's books and records. In cases where a shareholder's authorized representative or a group of shareholders requests access, such request must be accompanied by the shareholder's power of attorney or a notarized copy thereof, specifically:*

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;/ *Common shareholders have the right to inspect, examine, and extract information regarding the names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information; and examine, review, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders*
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *Shareholders or groups of shareholders holding at least five percent (5%) of the total common shares have the right to review, inspect, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual*

financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions approved by the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets or business secrets.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật./ *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their position, provided that such information is kept confidential*

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này./ *The Company shall keep the Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and any other documents required by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location.*

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty./ *The Company's Charter shall be published on the Company's website*

CHƯƠNG XII/ CHAPTER XII

CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Điều 51. Công nhân viên và công đoàn Article 51. Employees and Trade Unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, việc trả lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp./ *The General Director shall prepare plans for approval by the Board of Directors regarding recruitment, employee termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary measures for employees and executive officers.*

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/ *The General Director shall prepare plans for approval by the Board of Directors regarding the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best practices, policies, and management standards, including those prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable law.*

CHƯƠNG XIII/CHAPTER XIII **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/PROFIT DISTRIBUTION**

Điều 52. Phân phối lợi nhuận/Article 52. Profit Distribution

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty./ *The General Meeting of Shareholders shall decide the level and form of annual dividend payments from the retained earnings of the Company.*

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty./ *Pursuant to the provisions of the Enterprise Law, the Board of Directors may decide to pay interim dividends if such payments are consistent with the Company's profitability*

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu./ *The Company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to any class of shares*

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này./ *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors shall execute such decision.*

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam./ *In the event that dividends or other payments relating to a class of shares are to be paid in cash, the Company shall*

make payment in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or through banks based on bank account details provided by the Shareholders. If the Company transfers funds according to the bank account details provided by a Shareholder and the Shareholder does not receive the payment, the Company shall not be liable for such funds. Payment of dividends on shares listed on the Vietnam Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/*Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution specifying a record date for closing the list of Shareholders. Based on such date, persons registered as Shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.*

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật./ *Other matters relating to profit distribution shall be carried out in accordance with applicable law.*

CHƯƠNG XIV/CHAPTER XIV **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH** **VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS,** **FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

Điều 53. Tài khoản ngân hàng/Article 53. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam./ *The Company may open accounts at banks in Vietnam or at foreign banks authorized to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật./ *With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản./ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company holds accounts.*

Điều 54. Năm tài chính/*Article 54. Financial Year*

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày mùng một (01) của tháng một (01) và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm đó./ *The Company's financial year shall commence on January 1 and end on December 31 of each year. The first financial year shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 of the same year.*

Điều 55. Chế độ kế toán/*Article 55. Accounting Regime*

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận./ *The Company shall apply either the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or any other special accounting regime issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty./ *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and related regulations. Such records must be accurate, up-to-date, systematically maintained, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp./ *The Company shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. If the Company has material transactions in a foreign currency, it may select that foreign currency as the accounting currency, being responsible for this choice under the law and notifying the relevant tax authorities.*

CHƯƠNG XV/CHAPTER XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ANNUAL REPORTS, FINANCIAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE, AND PUBLIC NOTICES

Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/*Article 56. Annual, Semi-*

Annual, and Quarterly Financial Reports

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with the law. The audited annual financial statements shall be disclosed pursuant to securities market information disclosure regulations and submitted to competent authorities.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty./ *Annual financial statements shall include all reports, appendices, and notes as required under enterprise accounting law and shall fairly and accurately reflect the Company's operations.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with information disclosure regulations and submit them to competent authorities.*

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty./ *Audited financial statements (including auditor opinions), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements shall be published on the Company's website.*

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp./ *Any interested organization or individual has the right to inspect or copy the audited annual financial statements, reviewed semi-annual statements, and quarterly financial statements during working hours at the Company's head office, subject to a reasonable copying fee.*

Điều 57. Báo cáo thường niên/Article 57. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with securities law and securities market regulations.*

CHƯƠNG XVI/CHAPTER XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY/COMPANY AUDIT

Điều 58. Kiểm toán/Article 58. Audit

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán được chấp thuận sau khi kết thúc năm tài chính./ *The annual General Meeting of Shareholders shall appoint an approved auditing firm or approve a list of approved auditing firms and authorize the Board of Directors to select one firm to audit the Company's financial statements for the next financial year under terms and conditions agreed with the Board. The Company shall prepare and submit annual financial statements to the approved auditing firm after the financial year ends.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty./ *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty./ *Independent auditors conducting the audit shall be entitled to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other relevant information provided to Shareholders, and speak at the meetings regarding matters related to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/COMPANY SEAL

Điều 59. Dấu của Doanh nghiệp/Article 59. Company Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử./ *The Company's seal may be a physical seal made by an authorized seal-engraving facility or a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)./ *The Board of Directors shall decide the type, quantity, form, and content of the Company's seal, including seals for branches or representative offices (if any).*

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành./ *The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current law.*

CHƯƠNG XVIII/CHAPTER XVIII **GIẢI THỂ CÔNG TY/COMPANY DISSOLUTION**

Điều 60. Giải thể Công ty/Article 60. Company Dissolution

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: /*The Company may be dissolved in the following cases*

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty;/ *Upon expiration of the Company's term of operation;*
- b. Giải thể trước thời hạn theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;/ *Early dissolution by resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*
- c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;/ *The Company no longer maintains the minimum number of shareholders required by the Enterprise Law for six (06) consecutive months without completing procedures for conversion of the company type;*
- d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by Tax Management Law;;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/Other cases as provided by law..

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định/Early dissolution (including extended terms) decided by the General Meeting of Shareholders shall be executed by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required).

Điều 61. Thanh lý/Article 61. Liquidation

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán được chấp thuận. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản

nợ khác của Công ty./ *At least six (06) months prior to the end of the Company's term or following a dissolution decision, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee of three (03) members: two (02) appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) appointed by the Board of Directors from an approved auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members may be Company employees or independent experts. All liquidation costs shall be prioritized before other Company debts.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính./ *The Liquidation Committee shall report to the business registration authority the date of establishment and commencement of operations. From that date, the Committee shall act on behalf of the Company in all liquidation matters before courts and administrative authorities.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/*Funds obtained from liquidation shall be distributed in the following order:*

- a. Các chi phí thanh lý/*Liquidation expenses;*
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/*Outstanding wages, severance, social insurance, and other employee benefits under collective labor agreements and employment contracts;*
- c. Nợ thuế/*Taxes;*
- d. Các khoản nợ khác của Công ty/*Other Company debts;*
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/*The remainder, after payment of (a) to (d), shall be distributed to Shareholders. Preferred shares shall have priority in distribution.*

CHƯƠNG XIX/CHAPTER XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ/Article 62. Internal Dispute Resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:/ *In the event of disputes or complaints relating to the Company's operations or Shareholders' rights and obligations under the Charter, the Enterprise Law, other laws, or administrative regulations between:*

- a. Cổ đông với Công ty; *Shareholders and the Company*;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; *Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executive officers*;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. *The parties shall attempt to resolve disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman, the Chairman shall preside over the resolution process and request each party to submit relevant information within fifteen (15) working days from the dispute arising. For disputes involving the Board or Chairman, any party may request the Supervisory Board or competent authority to appoint an independent expert as a mediator.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế. *If mediation fails within six (06) weeks from commencement or if the mediator's decision is not accepted, any party may submit the dispute to economic arbitration or economic court.*

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài hoặc Toà án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án. *Each party shall bear its own negotiation and mediation costs. Arbitration or court costs shall be paid according to the arbitral award or court judgment.*

CHƯƠNG XX/ CHAPTER XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 63. Bổ sung và sửa đổi điều lệ/Article 63. Amendment and Supplementation

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định. *Amendments and supplements to this Charter must be considered and*

approved by the General Meeting of Shareholders.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty/*In cases where legal provisions related to the Company's operations are not addressed in this Charter or new laws differ from provisions in this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.*

3. Trong trường hợp nội dung quy định tại Điều lệ Công ty có mâu thuẫn/trái với quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành thì áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành/*In the event of conflict between the Charter and the current Enterprise Law, the provisions of the Enterprise Law shall prevail.*

CHƯƠNG XXI/CHAPTER XXI

NGÀY HIỆU LỰC/EFFECTIVE DATE

Điều 64. Ngày hiệu lực/Article 64. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 64 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung ngày [] tháng [] năm 2026 tại phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./ *This Charter, consisting of 21 Chapters and 64 Articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company on ___, 2026, in Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province, and the full text of this Charter was ratified.*

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/*This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị/*Copies or extracts of this Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors..*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE**

Nguyễn Việt Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
~~Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc~~
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATION

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-NĐQN ngày ...
của HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh)*

*(Issued together with Decision No. .../QĐ-NĐQN dated ... of
the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint
Stock Company)*

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG/ CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/ Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ/ Article 2. Interpretation of Terms.....	1
Điều 3. Quy chế quản trị Công ty/ Article 3. Corporate Governance Regulations	3
CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ/ CHAPTER II. ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF MANAGEMENT	3
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ Article 4. Organizational Structure of the Company	3
CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG/ CHAPTER III. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF SHAREHOLDERS	3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/ Article 5. Rights and Obligations of Shareholder	3
Điều 6. Trách nhiệm của Cổ đông lớn/ Article 6. Responsibilities of Major Shareholders	4
CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER IV. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	4
Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/ Article 7. Roles, Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders	4
Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông/ Article 8. Order and Procedures for Convening the General Meeting of Shareholders and Adopting Resolutions by Voting at the Meeting	5
Điều 9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ Article 9. Order and Procedures for Adopting Resolutions by Written Consultation.....	10
Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến/ Article 10. Order and Procedures for Adopting Resolutions via Online Meetings.....	12
Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến/ Article 11. Order and Procedures for Adopting Resolutions via Hybrid Meetings (In-person combined with Online)..	14
CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAPTER V. BOARD OF DIRECTORS ...	14
Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ Article 12. Roles, Rights and Obligations of the Board of Directors	14
Điều 13. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 13. Rights and Responsibilities of Members of the Board of Directors	16

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Article 14. Rights and Obligations of the Chairperson of the Board of Directors.....	17
Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/ Article 15. Authorized Representative of the Chairperson of the Board of Director	17
Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ Article 16. Nomination, Candidacy, Election, Dismissal and Removal of Members of the Board of Directors	18
Điều 17. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 17. Remuneration and Other Benefits of Members of the Board of Directors.....	22
Điều 18. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị/ Article 18. Order and Procedures for Meetings of the Board of Directors.....	23
Điều 19. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Article 19. Committees under the Board of Directors	28
Điều 20. Thư ký Công ty/ Article 20. Company Secretary	28
Điều 21. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ Article 21. Selection, Appointment and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance	28
CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT/ CHAPTER VI. SUPERVISORY BOARD.....	29
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát/ Article 22. Rights and Obligations of the Supervisory Board; Responsibilities of its Members	29
Điều 23. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát/ Article 23. Term, Number, Composition and Structure of the Supervisory Board	30
CHƯƠNG VII. BAN ĐIỀU HÀNH/ CHAPTER VII. MANAGEMENT (EXECUTIVE MANAGEMENT)	33
Điều 24. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ Article 24. Composition and Standards of Executives	33
Điều 25. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc/ Article 25. Roles, Responsibilities, Rights and Obligations of the General Director.....	33
Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc/ Article 26. Appointment, Dismissal, Execution and Termination of Contract of the General Director	34
CHƯƠNG VIII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC/ CHAPTER VIII. OTHER ACTIVITIES	35
Điều 27. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Article 27. Coordination among the Board of Directors, the Supervisory Board and the Executive Management.....	35
Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối	

với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác/ Article 28. Annual Evaluation, Rewards and Disciplinary Measures for Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the General Director and Other Executives 38

CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH/ CHAPTER IX. PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST..... 39

Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp/ Article 29. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest of Managers..... 39

Điều 30. Giao dịch với người có liên quan/ Article 30. Transactions with Related Persons 39

Điều 31. Giao dịch với Cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này/ Article 31. Transactions with Shareholders, Managers and Their Related Persons 39

Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty/ Article 32. Ensuring Lawful Rights of Stakeholders 39

CHƯƠNG X. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN/ CHAPTER X. REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE..... 39

Điều 33. Nghĩa vụ công bố thông tin/ Article 33. Information Disclosure Obligation39

Điều 34. Công bố thông tin về mô hình quản trị Công ty/ Article 34. Disclosure of Corporate Governance Mode..... 40

Điều 35. Công bố thông tin về quản trị Công ty/ Article 35. Disclosure of Corporate Governance Informatio 40

Điều 36. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc/ Article 36. Disclosure of Income of the General Director 40

Điều 37. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc/ Article 37. Responsibilities for Reporting and Information Disclosure of Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the General Director 40

Điều 38. Tổ chức công bố thông tin/ Article 38. Organization of Information Disclosure 40

CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ CHAPTER XI. IMPLEMENTATION PROVISION 41

Điều 39. Sửa đổi bổ sung/ Article 39. Amendments and Supplements..... 41

Điều 40. Ngày hiệu lực/ Article 40. Effectiveness 41

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATION
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

CĂN CỨ:/LEGAL BASIS:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;/The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;/The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;/Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;/Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/The Charter on organization and operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-NĐQN ngày ... /2026./Resolution of the General Meeting of Shareholders No. .../NQ-NĐQN dated .../.../2026.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG/

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/*Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application*

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật./*Scope of regulation: The Internal Corporate Governance Regulations set forth provisions on the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the order and procedures for convening and conducting General Meeting of Shareholders meetings; nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director; and other activities in accordance with the Company Charter and applicable laws and regulations.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan./*Subjects of application: These Regulations apply to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and relevant persons.*

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/*Article 2. Interpretation of Terms*

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:/*The terms below shall be construed as follows:*

- a. Quản trị Công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm/*Corporate governance means a system of principles, including:*
 - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả/*Ensuring a reasonable and effective governance structure;*
 - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Công ty và Cổ đông/*Ensuring the effective operation of the Board of Directors and the Supervisory Board; enhancing the accountability of the Board of Directors to the Company and its Shareholders;*

- Bảo đảm quyền của Cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các Cổ đông/*Ensuring the rights of Shareholders and equitable treatment among Shareholders*;
 - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty;*Ensuring the role of investors, the securities market, and intermediaries in supporting corporate governance activities*
 - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty;*Respecting and ensuring the lawful rights and interests of relevant stakeholders in corporate governance*
 - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty; bảo đảm Cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.*Disclosing information in a timely, full, accurate, and transparent manner regarding the Company's operations; ensuring that Shareholders have equal access to information*
- b. "Công ty" là Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/*Company*" means *Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*
- c. "Điều lệ Công ty" là Điều lệ tổ chức và hoạt động đang có hiệu lực của Công ty./"*Company Charter*" means the currently effective *Charter on organization and operation of the Company*
- d. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty/**"Shareholder"** means any individual or organization owning at least one share of the Company.
- e. "Cổ đông lớn" là Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức Công ty./"**Major Shareholder**" means a Shareholder holding five percent (05%) or more of the total voting shares of the Company
- f. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/**"Enterprise Manager"** means the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant.
- g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;/**"Executive Officer"** means the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant
- h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;/**"Related Person"** means any individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities
- i. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020;/**"Law on Enterprises"** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 promulgated by the National Assembly on 17 June 2020.
- j. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;/**"Law on Securities"** means the Law on Securities No.

54/2019/QH14 promulgated by the National Assembly on 26 November 2019.

k. "Cổ đông sáng lập" là Cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách Cổ đông sáng lập Công ty./"**Founding Shareholder**" means a Shareholder holding at least one ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders of the Company.

l. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là "thành viên không điều hành") là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty./"**Non-executive member of the Board of Directors**" (hereinafter referred to as a "Non-executive Member") means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executive officers as prescribed by the Company Charter.

m. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là "thành viên độc lập") là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp./"**Independent member of the Board of Directors**" (hereinafter referred to as an "Independent Member") means a member defined in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

n. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng./"**Family-related person**" includes: spouse, biological father, biological mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, biological

o. "Người nội bộ" là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;
/"**Insider**" means a person holding an important position in the governance and management structure of the Company as defined in Clause 45, Article 4 of the Law on Securities.

Điều 3. Quy chế quản trị Công ty/*Article 3. Corporate Governance Regulations*

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế quản trị Công ty. Quy chế quản trị Công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị Công ty. Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty./*The Board of Directors shall be responsible for formulating and submitting the Corporate Governance Regulations to the General Meeting of Shareholders for approval. The Corporate Governance Regulations must not contravene the prevailing principles and regulations on corporate governance. These Regulations shall be disclosed on the Company's official website.*

CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ/*CHAPTER II: CORPORATE MANAGEMENT STRUCTURE*

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/*Article 4. Company Management Structure*

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:/*The Company operates under the following management structure:*

1. Đại hội đồng Cổ đông/*General Meeting of Shareholders*

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này./*The General Meeting of Shareholders comprises all Shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders has the rights and obligations as prescribed in the Company Charter and these Regulations.*

2. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông./*The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

3. Ban kiểm soát/*Supervisory Board*

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty./*The Supervisory Board is the body responsible for supervising the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Company.*

4. Tổng giám đốc Công ty/*General Director*

Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao/*The General Director manages the day-to-day business operations of the Company; is subject to supervision by the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and the law for the exercise of the delegated rights and obligations.*

CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG/CHAPTER III: RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF SHAREHOLDERS

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/*Article 5. Rights and Obligations of Shareholders*

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là/*Shareholders shall have all rights and obligations under the Law on Enterprises, relevant legal documents, and the Company Charter, in particular:*

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ Cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;/***Right to freely transfer shares** that have been fully paid and recorded in the Company's Shareholders' Register, except in cases restricted by law, the Company Charter, or resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho Cổ đông và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;/***Right to fair treatment.** Each share of the same class shall confer equal rights, obligations, and benefits to the Shareholders holding such shares. In the event that the Company issues preferred shares, the rights and obligations attached to each class of preferred shares must be fully disclosed to the Shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders*

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty; ***Right to be fully informed*** of both periodic and extraordinary information regarding the Company's activities

d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như: ***Rights and obligations to participate in the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly or through other forms, such as:***

- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Authorizing another person to attend and vote at the meeting;*
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Participating and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử/ *Submitting voting ballots to the meeting by mail, fax, or email.*

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông trong Công ty. ***Right of preemptive subscription*** to newly issued shares proportionate to the Shareholder's existing ownership of ordinary shares in the Company

f. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị. ***Obligation to comply*** with the Company Charter and internal regulations of the Company; to observe resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors

g. Nghĩa vụ cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. ***Obligation to provide an accurate address when registering to purchase shares.***

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của pháp luật, Cổ đông có quyền đề nghị hủy nghị quyết đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các nghị quyết đó vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật. ***Shareholders have the right to protect their lawful interests. In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders or a resolution of the Board of Directors violates the law or infringes upon the fundamental rights of Shareholders as prescribed by law, Shareholders have the right to request the annulment of such resolution following the procedures prescribed by law. If such resolutions violate the law and cause harm to the Company, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall be liable to compensate the Company in accordance with their responsibilities. Shareholders have the right to request compensation from the Company for losses in accordance with the law***

3. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ ***Shareholders shall bear personal liability when acting on***

behalf of the Company in any form to carry out any of the following acts:

- a. Vi phạm pháp luật; *Violating the law*
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; *Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;*
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Paying debts that are not yet due, creating financial risks for the Company.

Điều 6. Trách nhiệm của Cổ đông lớn/Article 6. Responsibilities of Major Shareholders

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các Cổ đông khác; *Major Shareholders shall not exploit their advantages to cause harm to the rights and interests of the Company or other Shareholders.*
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật; *Major Shareholders have the obligation to disclose information in accordance with legal regulations*

CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/CHAPTER IV. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông/Article 7. Role, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty; *The General Meeting of Shareholders comprises all Shareholders entitled to vote and constitutes the highest decision-making body of the Company.*
2. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; *The General Meeting of Shareholders shall have the rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law and the Company Charter*

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông/*Article 8. Procedures for Convening and Conducting the General Meeting of Shareholders and Passing Resolutions by Voting at the Meeting*

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông/*Authority to convene the General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều 18 Điều lệ Công ty./*The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders, or the General Meeting may be convened in cases prescribed in Clauses 2 and 3, Article 18 of the Company Charter.*

2. Lập Danh sách Cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông./*The list of Shareholders entitled to attend must include the full name, contact address, nationality, and legal identification number for individual Shareholders; or the name, business registration code or legal document number, and registered office address for institutional Shareholders; the number of shares of each type, registration number, and registration date of each Shareholder (if any).*

Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông (nếu có)./Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông/*The list of Shareholders entitled to attend must include the full name, contact address, nationality, and legal identification number for individual Shareholders; or the name, business registration code or legal document number, and registered office address for institutional Shareholders; the number of shares of each type, registration number, and registration date of each Shareholder (if any).*

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng./*Notice of the Record Date for Shareholders entitled to attend*
The Company must report and submit all required legal documents regarding the proposed record date for exercising rights of existing Shareholders to the Securities

Depository Center, the Stock Exchange, and the State Securities Commission, and simultaneously disclose information on the list of Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the record date.

a. Thông báo triệu tập Đại hội đồng Cổ đông/*Notice of the Record Date for Shareholders entitled to attend*

b. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và những yêu cầu khác đối với người dự họp./Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: *The notice of the meeting must include the name, registered office address, business registration code of the Company; the name and contact address of the Shareholders; the time and venue of the meeting; procedures for registration to attend the meeting; and other requirements for participants.*

b. The notice must be sent to all Shareholders in a manner ensuring delivery to their contact addresses and simultaneously published on the Company's website and the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange. The notice must be sent to all Shareholders on the list of Shareholders entitled to attend at least twenty-one (21) days before the meeting date (calculated from the date the notice is validly sent, postage paid, or deposited in the mailbox). The meeting agenda and documents related to matters to be voted on must be sent to Shareholders and/or posted on the Company's website. If documents are not sent with the notice, the notice must provide a link to all meeting documents, including:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; *The meeting agenda and related materials*

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; *List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisory Board;*
- Phiếu biểu quyết; *Voting ballots*
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; *Proxy forms for authorized representatives;*
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. *Draft resolutions for each agenda item*

3. Chương trình, nội dung Đại hội đồng Cổ đông/Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp *The convener of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall be responsible for preparing the agenda and contents of the meeting.*

b. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của Cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 22 Điều lệ Công ty. *Shareholders’ proposals for inclusion of matters in the meeting agenda shall be made in accordance with Clauses 4, 5, and 6 of Article 22 of the Company’s Charter.*

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông *Authorization of Representatives to Attend the GMS*

Các Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty *Shareholders who are entitled to attend the GMS in accordance with applicable law may authorize individuals or organizations to attend on their behalf. Such authorization shall be carried out in accordance with Article 21 of the Company’s Charter.*

5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông *Methods of Registration for Attendance at the GMS*

a. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông. *To facilitate the organization of the meeting, Shareholders shall register their attendance at the GMS in accordance with the methods specified in the notice of the GMS*

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm *Shareholders may choose to register their attendance at the GMS by the methods stated in the notice, including:*

- Gửi giấy đăng ký dự họp hoặc giấy ủy quyền về địa chỉ ghi trong thông báo. Liên lạc trực tiếp qua số điện thoại liên hệ ghi trong thông báo. *Sending a registration form for attendance or a power of attorney to the address specified in the*

notice. Contacting directly via the telephone number provided in the notice

c. Các hình thức đăng ký dự họp Đại hội đồng Cổ đông khác/ phù hợp với quy định của pháp luật./ *Other registration methods in compliance with applicable laws.*

d. Khi đến tham dự cuộc họp, Cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác./ *Upon attending the meeting, Shareholders must present a Citizen Identity Card, Identity Card, Passport, or other lawful personal identification documents.*

e. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông./ *Prior to the opening of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures and shall continue such registration until all attending Shareholders entitled to attend have completed registration. Registration shall be conducted at the venue of the GMS..*

f. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã tiến hành biểu quyết trước khi Cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng./ *Shareholders or their authorized representatives arriving after the opening of the meeting shall have the right to register immediately and, thereafter, to participate in and vote at the meeting upon completion of registration. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting to accommodate late arrivals, and the validity of resolutions adopted prior to such late arrivals shall remain unaffected..*

g. Khi tiến hành đăng /ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông hoặc họ và tên

đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội./*Upon registration, the Company shall issue to each Shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card and/or ballot paper, voting slip, or election ballot (if any), indicating the registration number, full name of the Shareholder or authorized representative, and the number of votes of such Shareholder or authorized representative. Voting cards and ballots shall be printed, affixed with the Company's seal, and distributed directly to attendees at the meeting*

6. Điều kiện tiến hành/*Conditions for Conducting the Meeting*

a. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết./*The GMS shall be conducted when attending Shareholders represent more than fifty percent (50%) of the total voting shares.*

b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ Công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên./*If the required quorum is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time, the convener shall cancel the meeting. A notice for the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting, unless otherwise provided in the Company's Charter. The second GMS shall be conducted when attending Shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares.*

c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất./*If the second meeting fails to meet the quorum as prescribed in Clause 2 of this Article within thirty (30) minutes from the scheduled opening time, the convener shall cancel the meeting. A notice for the third meeting shall be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In such case, the GMS shall be conducted regardless of the total number of voting shares represented by attending Shareholders and shall be deemed valid and competent to decide on all matters intended to be approved at the first meeting*

d. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 22 của Điều lệ Công ty./*Only the GMS shall have the authority to decide on any amendment to the meeting agenda attached to the meeting notice as prescribed in Article 22 of the Company's Charter*

7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/

Forms of Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Nghị quyết về nội dung sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông: */Resolutions on the following matters must be adopted by voting at the General Meeting of Shareholders ("GMS"):*

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; */Amendments and supplements to the Company's Charter;*
 - b. Định hướng phát triển Công ty; */The Company's development orientation;*
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; */Classes of shares and the total number of shares of each class;*
 - d. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; */Approval of annual financial statements;*
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty. */Reorganization or dissolution of the Company*
8. Cách thức bỏ phiếu; */Voting Methods*

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông của mỗi cuộc họp. */All matters included in the agenda and contents of the meeting must be discussed and voted on publicly by the GMS. Voting shall be conducted by raising voting cards or by ballot. Detailed voting procedures shall be specified in the regulations on organization of each GMS.*

9. Cách thức kiểm phiếu; */Vote Counting Procedures*
- a. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả; */The Vote Counting Committee shall be responsible for collecting ballots and recording the results;*

b. Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê./*The Vote Counting Committee shall verify the number of votes in favor, against, and abstentions for each matter and shall be responsible for recording and tabulating the results*

10. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua/*Conditions for Adoption of Resolutions*

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử), trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/*Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by Shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all attending Shareholders (in the case of in-person meetings, online meetings, or electronic voting), except as otherwise provided in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/*Classes of shares and the total number of shares of each class;*
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;/*Changes to business lines and sectors*
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/*Changes to the Company's management organizational structure;*
- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty/*Decisions on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding twenty percent (20%) of the total assets recorded in the Company's most recent audited financial statements;*
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;/*Reorganization or dissolution of the Company*
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ/*Amendments and supplements to the Charter.*

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc thông qua hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp./*Other resolutions shall be adopted when approved by Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all attending Shareholders (in the case of in-person meetings, online meetings, or electronic voting), or more than fifty percent (50%) of the total voting shares of voting Shareholders (in the case of written opinion collection), except as otherwise provided in Clauses 1, 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.*

c. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh

ngiệp và Điều lệ Công ty./*Resolutions of the GMS adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and adopting such resolutions are not in compliance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử./*Voting for members of the Board of Directors and the Supervisory Board may be conducted by cumulative voting, whereby each Shareholder shall have a total number of votes corresponding to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or Supervisory Board. Shareholders may allocate all or part of their votes to one or more candidates. Candidates shall be elected in descending order of votes received, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members as prescribed in the Company's Charter is filled. In the event that two or more candidates receive an equal number of votes for the final position(s), a re-election shall be conducted among such candidates or selection shall be made in accordance with the criteria set out in the election regulations.*

11. Thông báo kết quả kiểm phiếu/*Announcement of Vote Counting Results*

Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông./*The results of the vote counting shall be publicly announced by the Vote Counting Committee before the GMS.*

12. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông/
Objection to Resolutions of the GMS

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây/*Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the GMS or the minutes of vote counting results for written opinions, a Shareholder or a group of Shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the right to request a Court or Arbitration to review and annul a resolution or part thereof of the GMS in the following cases:*

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp này Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định/*The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions are not in compliance with this Regulation and the Company's Charter; except where resolutions are adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares. In such case, the resolution shall be deemed lawful and effective even if the procedures were not properly followed.*

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty./*The contents of the resolution violate the law or the Company's Charter*

b. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này/*A Shareholder who votes against a resolution on the reorganization of the Company or changes to the rights and obligations of Shareholders as stipulated in the Company's Charter shall have the right to request the Company to repurchase its shares. Such request must be made in writing, specifying the name and address of the Shareholder, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reasons for the request. The request must be sent to the Company within ten (10) days from the date the GMS adopts the relevant resolution.*

c. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng./*The Company shall repurchase shares at the request of*

the Shareholder at market price or at a price determined in accordance with the principles set out in the Company's Charter within ninety (90) days from the date of receipt of the request. If no agreement on price can be reached, the parties may request a professional valuation organization to determine the price. The Company shall introduce at least three (03) professional valuation organizations for the Shareholder to choose from, and such choice shall be final.

13. Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/Minutes of the General Meeting of Shareholders

a. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây/*The GMS must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/*Name, head office address, and enterprise code;*
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông/*Time and venue of the GMS;*
- Chương trình và nội dung cuộc họp/*Agenda and contents of the meeting*
- Họ, tên chủ tọa và thư ký/*Full name of the Chairperson and the Secretary;*
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/*Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS on each matter in the agenda;*
- Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/*Number of attending Shareholders and total voting shares of attending Shareholders, together with an appendix listing registered Shareholders and their representatives, including the number of shares and corresponding vote;*

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp/*Total number of votes for each matter, clearly stating the voting method, total valid and invalid votes, votes in favor, against, and abstentions, and the corresponding percentages of the total voting shares of attending Shareholders;*
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/*Matters approved and the corresponding voting ratios;*
- Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp./*Signatures of the Chairperson and the Secretary. In the event the Chairperson and/or the Secretary refuse to sign, the minutes shall be valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all required contents as prescribed herein. The minutes must clearly state such refusal to sign.*

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./*Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and the foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail*

b. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp./*The minutes of the GMS must be completed and approved prior to the closing of the meeting*

c. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản./*The Chairperson and the Secretary of the meeting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

d. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./*The minutes of the GMS must be disclosed within twenty-four (24) hours in accordance with the laws on securities and the securities market.*

14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/*Disclosure of Resolutions of the General Meeting of Shareholders*

Công ty phải công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 24 giờ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./*The Company must disclose the resolutions of the GMS within twenty-four (24) hours in accordance with the Company's Charter and the laws on securities and the securities market.*

Điều 9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/*Article 9. Order and Procedures for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders by Written Opinion Collection*

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản/

Cases Where Written Opinion Collection is Permitted or Not Permitted

Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty./*Except for matters that must be approved by the General Meeting of Shareholders ("GMS") through voting at a physical meeting as prescribed in Clause 2, Article 25 of the Company's Charter, the Board of Directors shall have the right to obtain written opinions from Shareholders to pass resolutions of the GMS when deemed necessary for the benefit of the Company.*

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/*Order and Procedures for Passing Resolutions of the GMS by Written Opinion Collection*

a. Chuẩn bị tài liệu:/*Preparation of Documents:*

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến/*The Board of Directors shall prepare: the opinion solicitation form, draft resolutions of the GMS, and explanatory documents for such draft resolutions. The Board of Directors must ensure that such documents are sent to and/or disclosed to Shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and in any event no later than ten (10) days prior to the deadline for submission of opinion forms.*

❖ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The opinion solicitation form must include the following principal contents:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/*Name, head office address, and enterprise code of the Company;*
- Mục đích lấy ý kiến/*Purpose of the opinion solicitation;*
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch hoặc số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông/*Full name, contact address, nationality, and number of Citizen Identity Card, Identity Card, Passport, or other lawful personal identification of an individual Shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional Shareholder; or full name, contact address, nationality, and identification details of the authorized representative of an institutional Shareholder; number of shares of each class and corresponding voting rights of the Shareholder;*
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/*Matters to be voted on;*
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/*Voting options including “in favor”, “against”, and “no opinion” for each matter;*
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/*Deadline for returning the completed opinion form to the Company*
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*

b. Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông để thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng Văn bản/*Announcement of Record Date for Shareholder List for Written Opinion Collection:*

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức xin ý kiến Cổ đông bằng văn bản, tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/*The Company shall disclose information on the preparation of the list of Shareholders entitled to vote for the purpose of passing GMS resolutions by written opinion collection at least twenty (20) days prior to the record date.*

c. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho Cổ đông/*Distribution of Documents and Opinion Forms*

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng Cổ đông.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết

hạn nhận phiếu lấy ý kiến./*The opinion solicitation form, together with the draft resolutions and explanatory documents, must be sent by a method ensuring delivery to the registered contact address of each Shareholder. The Board of Directors must ensure that such documents are sent/disclosed to Shareholders within a reasonable period for consideration and voting, and in any event no later than ten (10) days prior to the deadline for submission of opinion forms*

d. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của Cổ đông/*Receipt of Completed Opinion Forms:*

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền/*Returned opinion forms must bear the signature of the individual Shareholder, or the legal representative of an institutional Shareholder or authorized representative..*

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau/*Opinion forms may be returned to the Company via the following methods:*

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/*By post: The opinion form must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened prior to vote counting;*
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/*By fax or email: Opinion forms sent via fax or email must be kept confidential until the time of vote counting.*

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời

điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết./*Opinion forms received after the specified deadline, or opened prior to vote counting (in the case of postal submission), or disclosed prior to vote counting (in the case of fax or email), shall be deemed invalid. Opinion forms not returned shall be deemed as non-participation in voting.*

e. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu/*Vote Counting and Preparation of Vote Counting Minutes*

❖ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty./*The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote counting minutes under the supervision of the Supervisory Board or Shareholders who do not hold managerial positions in the Company.*

❖ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The vote counting minutes must include the following principal contents:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/*Name, head office address, and enterprise code of the Company*
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết/*Purpose and matters subject to opinion solicitation;*
- Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết/*Number of Shareholders and total voting shares participating, specifying valid and invalid votes and the method of submission, together with an appendix listing participating Shareholders;*
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;/*Total number of votes in favor, against, and no opinion for each matter*
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/*Matters approved and corresponding approval ratios;*
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu./*Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.*

❖ Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/*Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes and for any damages arising from resolutions adopted as a result of inaccurate or dishonest vote counting.*

f. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông/*Adoption of Resolutions of the GMS*

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, trừ các quy định tại khoản 9 Điều 26 Điều lệ Công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông/*Resolutions adopted by written opinion collection shall be approved by Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares, except as otherwise provided in Clause 9, Article 26 of the Company's Charter, and shall have the same validity as resolutions adopted at a GMS meeting.*

g. Thông báo kết quả kiểm phiếu/*Announcement of Vote Counting Results*

Biên bản kiểm phiếu phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi (24) giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán./*The vote counting minutes must be disclosed within twenty-four (24) hours in accordance with the laws on securities and the securities market.*

h. Lưu tài liệu/*Archiving of Documents:*

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*Completed opinion forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and related documents must be retained at the Company's head office.*

Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến/*Article 10. Order and Procedures for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders via Online Meeting*

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến/*Notice of Convocation of Online GMS*

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này/*The notice of convocation of an online GMS shall be made in accordance with Clause 4, Article 8 of this Regulation*

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến/*Registration for Attendance at Online GMS*

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi Cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông/*Shareholders or their authorized representatives (if any) attending via online meeting or electronic voting shall access the online GMS system to register for attendance. The Company shall provide each Shareholder with a login ID and corresponding password to access the system. Detailed instructions shall be specified in the notice of the GMS and the regulations on organization of the GMS.*

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến/*Authorization of Representatives for Online GMS Attendance*

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông./*Authorization of representatives to attend the online GMS and conduct electronic voting shall comply with Article 21 of the Company's Charter and the methods specified in the notice of the GMS.*

4. Điều kiện tiến hành/*Conditions for Conducting the Meeting*

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty./*An online GMS shall be conducted when the conditions set out in Article 23 of the Company's Charter are satisfied.*

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến/*Forms of Adoption of Resolutions at Online GMS*

Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thực hiện tương tự quy định tại khoản 9 Điều 8 Quy chế này./*The forms of adopting resolutions at an online GMS shall be implemented in accordance with Clause 9, Article 8 of this Regulation.*

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến/*Online Voting Methods*

Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông của mỗi cuộc họp./*Voting methods at an online GMS shall be specified in detail in the regulations on organization of each meeting.*

Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 2 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử/*Shareholders attending via online meeting or electronic voting shall access the online GMS system as specified in Clause 2 of this Article to cast votes and/or elect candidates.*

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến/*Online Vote Counting Methods*

Khi Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến. Ban kiểm phiếu sẽ ghi nhận kết quả kiểm phiếu từ hệ thống này/*When Shareholders conduct electronic voting, the numbers of votes “in favor”, “against”, and “no opinion” for each matter, and votes for each candidate, shall be recorded on the online GMS system. The Vote Counting Committee shall record results based on this system.*

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu/*Announcement of Vote Counting Results*

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu/*The vote counting results shall be announced by the Chairperson or the Head of the Vote Counting Committee immediately after completion of vote counting.*

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/*Preparation of Minutes of the GMS*

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện tương tự khoản 15 Điều 8 Quy chế này/*The preparation of minutes of the GMS shall be conducted in accordance with Clause 15, Article 8 of this Regulation.*

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/*Disclosure of Resolutions of the GMS*

Công ty phải công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 24 giờ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán/*The Company must disclose resolutions of the GMS within twenty-four (24) hours in accordance with the Company’s Charter and the laws on securities and the securities market.*

Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến/*Article 11. Order and Procedures for Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders through a Hybrid Meeting (In-Person Combined with Online Format)*

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 và Điều 10 Quy chế này/*The order and procedures for conducting the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and passing resolutions through a hybrid format (in-person combined with online meeting) shall be implemented in accordance with the provisions set out in Articles 8 and 10 of this Regulation.*

CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *CHAPTER V. BOARD OF DIRECTORS*

Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/*Article 12. Roles, Rights and Obligations of the Board of Directors*

Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty, cụ thể như sau/*The Board of Directors shall have full powers as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company’s Charter, particularly the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its affiliated units, specifically as follows:*

1. Thẩm quyền thông qua các quyết định đầu tư, giao dịch, hợp đồng/*Authority to Approve Investment Decisions, Transactions, and Contracts:*

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán/*The Board of Directors shall approve investment decisions and transactions involving the sale of Company assets with a value of less than twenty percent (20%) of the total assets recorded in the most recent audited financial statements;*

b. Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/*The Board of Directors shall approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts with a value of twenty percent*

(20%) or more of the total assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises and the Company's Charter;

c. Hội đồng quản trị thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán./The Board of Directors shall approve the Company's entry into contracts with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value of less than ten percent (10%) of the total assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements.

2. Quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị như sau/Other Rights and Obligations of the Board of Directors:

a. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;/The Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Company's operations comply with applicable laws, the Company's Charter, and internal corporate governance regulations; ensure equal treatment of all Shareholders and respect the interests of related parties of the Company;

b. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/To decide on the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;

c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua/To determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác, Trưởng, phó các đơn vị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;/To elect, remove, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; to appoint, remove, execute and terminate contracts with, reward, and discipline the General Director (Chief Executive Officer), other executives, and heads and deputy heads of units; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such executives; to appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies and decide on remuneration and other benefits of such representatives;

e. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày/*To supervise and direct the General Director and other managers of the Company in the conduct of daily business operations;*

f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó/*To resolve complaints of the Company against executives and to decide on representatives of the Company to handle legal procedures related to such executives;*

g. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập Công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị/*To decide on the organizational structure of the Company; to promulgate internal management regulations; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and to decide on capital contributions or acquisition of shares in other enterprises within its authority;*

h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty hoặc yêu cầu phá sản Công ty/*To propose the reorganization, dissolution, or bankruptcy filing of the Company;*

i. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty/*To decide on the issuance of the Regulations on operation of the Board of Directors and internal corporate governance regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; and to issue regulations on information disclosure of the Company;*

j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết/*To approve the agenda, contents, and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or organize collection of Shareholders' opinions for passing resolutions;*

k. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh/*To recommend dividend levels; to decide on the timing and procedures for dividend payment or handling of business losses;*

l. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/*To recommend classes of shares and the total number of shares authorized for issuance of each class; to decide on additional capital mobilization by other means;*

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước/*To propose the issuance of convertible bonds, bonds with warrants, and warrants entitling holders to purchase shares at predetermined prices;*

n. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền/*To decide on offering prices of bonds,*

shares, and convertible securities where authorized by the General Meeting of Shareholders;

- o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông/*To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- p. Quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị, công nghệ/*To decide on market, marketing, and technology solutions;*
- q. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/*To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for issuance of each class; to decide on additional capital mobilization by other means;*
- r. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp/*To decide on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
- s. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/*To decide on investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;*
- t. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành cung cấp các thông tin, hồ sơ, tài liệu về sản xuất kinh doanh, tài chính mua sắm và sử dụng vật tư, hàng hóa, nhiên liệu/*Members of the Board of Directors shall have the right to request executives to provide information, records, and documents relating to business operations, finance, procurement, and use of materials, goods, and fuel*
- u. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Quy chế này./*The Board of Directors shall be responsible for reporting its activities to the General Meeting of Shareholders in accordance with this Regulation*

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị/*Article 13. Rights and Responsibilities of Members of the Board of Directors*

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty và các quyền và trách nhiệm sau: *Members of the Board of Directors shall have full rights and responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company's Charter, and the following rights and responsibilities:*

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp; *To be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its affiliated units in accordance with Article 159 of the Law on Enterprises;*

2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty; *To perform their duties honestly and prudently in the best interests of the Shareholders and the Company;*

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; *To attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters brought for discussion;*

4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty; *To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations where they act as representatives of the Company's capital contribution;*

5. Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; *To notify in writing the Board of Directors of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and such member or their related persons;*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; *Not to vote on transactions that bring benefits to such member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter;*

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan; *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons shall not use or disclose internal information to others for the purpose of conducting relevant transactions.*

8. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật/*Members of the Board of Directors and their related persons shall be responsible for reporting to the State Securities Commission and the Stock Exchange and for disclosing information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with applicable laws*

9. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác/*Members of the Board of Directors and their related persons shall not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;*

10. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty/*Members of the Board of Directors shall act in good faith and avoid conflicts of interest of enterprise managers as prescribed in Article 48 of the Company's Charter;*

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty/*Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.*

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Article 14. Rights and Obligations of the Chairman of the Board of Directors*

Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 156 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau/*The Chairman of the Board of Directors shall have the rights and obligations as prescribed in Article 156 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 35 of the Company's Charter. In addition, the Chairman shall have the following rights and obligations:*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của Hội đồng quản trị; điều khiển Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật về công việc của mình;/*The Chairman shall be generally responsible for organizing the implementation of all activities of the Board of Directors; presiding over annual and extraordinary General Meetings of Shareholders in accordance with the Company's Charter; assigning duties to members to carry out the rights and obligations of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter and the Law on Enterprises; and shall be accountable to the General Meeting of Shareholders and to the law for the performance of his/her duties;*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; việc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản/*The Chairman shall sign resolutions, decisions, and other documents or approve documents within the authority of the Board of Directors; any authorization to other members of the Board of Directors to sign on his/her behalf must be made in writing.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị; Đại hội đồng Cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng giám đốc hoặc các người điều hành khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo/*The Chairman shall convene and chair meetings of the Board of Directors and assign members of the Board of Directors to prepare the contents of Board meetings and General Meetings of Shareholders; notify the meeting agenda and request the General Director or other executives (if deemed necessary) to prepare documents and reports;*

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;/*The Chairman shall assign duties to members of the Board of Directors; such assignments must be documented in writing and signed by the Chairman*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết

của Hội đồng quản trị/*The Chairman shall monitor and urge the implementation of resolutions of the Board of Directors;*

6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật/*To exercise other rights and perform other obligations as prescribed by law.*

Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/ *Article 15. Authorized Representative of the Chairman of the Board of Directors*

1. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị./ *In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman in accordance with the principles set out in the Company's Charter. In the absence of such authorization, or in the event that the Chairman dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures at a mandatory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavioral control, or is prohibited by a Court from holding certain positions, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one among them to act as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued.*

2. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:/ *The person authorized by the Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a. Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt;/ *To act on behalf of the Chairman in exercising the delegated rights during the Chairman's absence;*

- b. Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/ *To sign documents as authorized by the Chairman;;*

c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và ủy quyền/ *To directly be in charge of specific tasks as assigned and delegated by the Chairman;*

d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty/ *To have the right to refuse such authorization if it is deemed contrary to the law or the Company's Charter.*

Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 16. Nomination, Candidacy, Election, Dismissal and Removal of Members of the Board of Directors*

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị/ *Term and number of members of the Board of Directors*

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **sáu (06)** Thành viên. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty/ *The Board of Directors shall consist of six (06) members. The composition and term of the Board of Directors shall be as stipulated in Article 32 of the Company's Charter..*

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị/ *Structure, criteria and conditions of members of the Board of Directors*

a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/ *Structure of the Board of Directors:*

- Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành/ *At least one-third (1/3) of the total number of members must be non-executive members.*
- Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị./ *The Company shall limit to the maximum extent the number of members concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board of Directors.*

b. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây/ *Members of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;/ *Having full civil act capacity and not falling under the subjects prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty/ *Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sectors and not necessarily being*

shareholders of the Company;;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) Công ty khác/ *A member may concurrently serve on the board of another company but shall not serve on more than five (05) boards of other companies simultaneously;*
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ./ *Not being a family member of the General Director or other managers of the Company, or of managers or persons having authority to appoint managers of the parent company*

c. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/ *A non-executive member means a member who does not hold the position of General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant..*

d. Trong trường hợp Công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau/ *In case the Company has independent members of the Board of Directors, such independent members must satisfy the following criteria:*

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó/ *Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiaries, and not having worked for such entities for at least three (03) consecutive years prior thereto;*
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;/ *Not receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances entitled to Board members;*

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty/ *Not having close family relations with major shareholders or managers of the Company or its subsidiaries;*
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một mười phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty/ *Not directly or indirectly holding at least one percent (01%) of the total voting shares of the Company;*
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ/ *Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years prior thereto, except in the case of two consecutive terms.*

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan./ *An independent member must notify the Board of Directors upon no longer satisfying such conditions and shall automatically cease to be an independent member from the date of non-compliance. The Board of Directors must report such case at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a meeting to elect a replacement within six (06) months.*

- e. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Criteria for the Chairman of the Board of Directors:*
 - Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;/ *The Chairman must be elected from among the members of the Board of Directors*
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng một (01) Công ty/ *The Chairman must not concurrently hold the position of General Director of the same company.*

3. Cách thức Cổ đông, nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/ *Nomination and candidacy procedures*

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước

khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm/ *Where candidates have been identified in advance, their information must be included in the meeting materials of the General Meeting of Shareholders and disclosed at least twenty-one (21) days prior to the opening date on the Company's website. Candidates must provide written commitments regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of disclosed information and commit to performing duties honestly, loyally, prudently, and in the best interests of the Company. Disclosed information includes:*

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;/ *Full name and date of birth*
- Trình độ học vấn;/ *Educational background;*
- Trình độ chuyên môn;/ *Professional qualifications*
- Quá trình công tác;/ *Work experience;*
- Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác. Công ty phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội

đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có);/ *Companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors and other managerial positions. The Company must ensure that shareholders are able to access information regarding the companies in which the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and any interests related to the Company of such candidate (if any);*

- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;/ *Report evaluating the candidate's contributions to the Company, in case such candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;*
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);/ *Interests related to the Company (if any)*
- Họ tên của Cổ đông, nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);/ *Nominating shareholders (if any)*
- Các thông tin khác (nếu có)/ *Other relevant information.*

b. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 31 Điều lệ Công ty. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty. Cụ thể, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:/ *Nomination and candidacy shall comply with Article 31 of the Company's Charter. Shareholders holding ordinary shares may aggregate voting rights to nominate candidates. Shareholders or groups holding from five percent (5%) or more of total ordinary shares may nominate candidates according to proportional thresholds as specified. Specifically, shareholders or groups of shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination of candidates shall be conducted as follows:*

- Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông/ *Shareholders holding ordinary shares who form a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the shareholders attending the General Meeting of Shareholders of the group meeting prior to the opening of such meeting;*
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề

cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các Cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders. The nomination rights are allocated as follows. From 5% to less than 20%: nominate up to one (01) candidate; From 20% to less than 30%: nominate up to one (01) candidate; From 30% to less than 40%: nominate up to three (03) candidates; From 40% to less than 50%: nominate up to four (04) candidates; From 50% to less than 60%: nominate up to five (05) candidates; From 60% to less than 70%: nominate up to six (06) candidates; From 70% to 80%: nominate up to seven (07) candidates; From 80% to less than 90%: nominate up to eight (08) candidates. The nomination of candidates by shareholders or groups of shareholders after aggregating voting rights must be carried out using the forms provided by the Company and in compliance with applicable laws and the Company's Charter.*

- Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử./ *In the event that the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị/ *Method of Election of Members of the Board of Directors*

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên./ *The voting for the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board may be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors. Each shareholder shall have the right to allocate all or part of his/her total votes to one or more candidates*

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ

số thành viên quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên./ *Elected members of the Board of Directors shall be determined based on the number of votes cast in descending order, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in Clause 1, Article 16 of this Regulation is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the last position on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among such candidates, or selection shall be made in accordance with the criteria set out in the election regulations applicable to each election*

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ *Cases of Dismissal, Removal and Addition of Members of the Board of Directors;*

a. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này/ *Failure to satisfy the criteria and conditions specified in Clause 2, Article 16 of this Regulation;*
- Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submission of a resignation letter which is accepted;;*
- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;/ *Suffering from mental disorder where other members of the Board of Directors possess professional evidence proving that such person no longer has civil act capacity*
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty./ *Other cases as prescribed in the Company's Charter.*

b. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:/ *The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:*

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;/ *Failure to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty/ *Other cases as prescribed in the Company's Charter.*

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này./ *Where deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss or remove members of the Board of*

Directors in addition to the cases specified in Points a and b of this Clause.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: *The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases*

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định/ *The number of remaining members falls below the minimum number required by law. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of members no longer meets the required level.*
- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3)/ *The number of members decreases by more than one-third (1/3) of the number specified in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date such reduction occurs;*

Trừ các trường hợp trên, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. *Except for the above cases, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.*

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Notification of Election, Dismissal and Removal of Members of the Board of Directors*

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành. *Following any decision on the election, dismissal or removal of members of the Board of Directors, the Company shall be responsible for disclosing such information internally, to competent authorities, through mass media, and on the Company's website in accordance with the order and procedures prescribed by applicable laws.*

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/ *Method of Nominating Candidates for Membership of the Board of Directors*

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn ba (03) ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử./ *In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient (the number of candidates must be equal to or greater than the number of members of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders for election at the meeting), within three (03) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates. Candidates nominated by the Board of Directors must be approved by a majority vote of the Board of Directors. The procedures for nomination of candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed prior to the nomination in accordance with applicable laws. The list of candidates for the Board of Directors shall be approved by the General Meeting of Shareholders before the election is conducted.*

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Election, Dismissal, and Removal of the Chairperson of the Board of Directors*

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one member has an equal highest number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority rule, one among them to convene and chair the meeting of the Board of Directors.*

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày./ *The Chairperson of the Board of Directors may be dismissed by a decision of the Board of Directors. In the event that the Chairperson of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.*

Điều 17. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 17. Remuneration and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency..*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên./ *Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a member of the Board of Directors and the daily rate of remuneration. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị./ *Members of the Board of Directors holding executive positions, or members serving on committees of the Board of Directors, or performing tasks which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the normal scope of duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, a percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách

nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị./ *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.*

Điều 18. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị/ *Article 18. Order and Procedures for Convening and Conducting Meetings of the Board of Directors*

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu/ *Minimum Number of Meetings*

a. Quy định về cuộc họp đầu tiên/ *First Meeting*

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số quá bán để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *Where the Board of Directors elects a Chairperson, the Chairperson shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for the relevant term within seven (07) working days from the date of completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened by the member having the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one (01) member has an equal highest number of votes or voting percentage, the members shall elect, by a simple majority, one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.*

b. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác./ *The Board of Directors may hold regular or extraordinary meetings. Meetings may be held at the Company's head office or at another location.*

c. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần./ *Meetings of the Board of Directors shall be convened by the Chairperson of the Board of Directors as deemed*

necessary, but at least once per quarter.

d. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./ *The Board of Directors must hold meetings at least once per quarter in accordance with the procedures stipulated in the Company's Charter and Corporate Governance Regulations. The convening of meetings, meeting agenda, and relevant documents must be notified in advance to members of the Board of Directors within the time limits prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường/ *Cases Requiring Extraordinary Meetings of the Board of Directors*

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors must convene an extraordinary meeting in any of the following cases:*

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;/ *Upon request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;/ *Upon request of the General Director (Chief Executive Officer) or at least five (05) other managers;*
- Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;/ *Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors.*

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị./ *Such request must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters falling within the authority of the Board of Directors.*

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairperson must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request as prescribed above. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting persons shall have the right to convene the meeting on behalf of the Board of Directors.*

c. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty/ *Where requested by an approved auditing organization conducting the Company's financial statement audit, the Chairperson must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation..*

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị/ *Notice of Meeting of the Board of Directors*

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên./ *The Chairperson or the person convening the meeting must send a notice of invitation at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice must be in Vietnamese (and may additionally be prepared in a foreign language), and must specify the agenda, time, venue, issues to be discussed, accompanied by necessary documents and voting forms.*

Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty./ *The notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods, provided that it reaches the registered contact address of each Board member.*

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (trong trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị) như đối với các thành viên Hội đồng quản trị./ *The Chairperson or convening person shall send the meeting notice and accompanying documents to Supervisors and the General Director (if the General Director is not a Board member) in the same manner as for Board members.*

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát/ *Right of Supervisory Board Members to Attend Meetings*

Thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, nhưng không được biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Giấy mời hoặc thông báo mời họp kèm theo các tài liệu sử dụng tại các cuộc họp cho các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị như đối với các thành viên Hội đồng quản trị./ *Members of the Supervisory Board who are not members of the Board of Directors may attend meetings, participate in discussions, and give opinions but shall not have voting rights. The Chairperson or convening person must send meeting notices and documents to Supervisors and the General Director (if not a Board member) as for Board members.*

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị/ *Conditions for Holding Meetings of the Board of Directors*

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận./ *A first meeting shall be valid when at least three-quarters (3/4) of the total number of Board members are present or represented by authorized proxies, if approved by a majority of Board members.*

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản 1 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp./ *If the first meeting does not meet the quorum, a second meeting must be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be valid if more than one-half (1/2) of the Board members attend.*

6. Cách thức biểu quyết/ *Voting Methods*

a. Các thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:/ *Members of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote in the following cases*

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;/ *Attending and voting in person;*
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;/ *Authorizing another person to attend and vote, subject to approval by a majority of Board members;*

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;/ *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;/ *Sending voting ballots by mail, fax, or email;*
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty./ *Sending voting ballots by other means as provided in the Company's Charter.*

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp./ *Voting ballots sent by mail must be sealed and delivered to the Chairperson no later than one (01) hour prior to the opening of the meeting and shall be opened in the presence of all attendees.*

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 36 Điều lệ Công ty./ *Where meetings are conducted via online conference, they must comply with Clause 11, Article 36 of the Company's Charter.*

b. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị./ *A Board member may authorize another person to vote on their behalf if such authorization is approved by a majority of Board members.*

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;/ *A Board member shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or their related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted toward the quorum for matters on which they are not entitled to vote.*

d. Theo quy định tại khoản 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;/ *Where an issue arises concerning the interests or voting rights of a Board member and such member does not voluntarily abstain, the decision of the chairperson of the meeting shall be final, unless the nature or scope of such interest has not been fully disclosed.*

e. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp

đồng đó;/ *A Board member benefiting from a contract as provided in Clause 6(a) and (b), Article 48 of the Company's Charter shall be deemed to have a material interest in such contract.*

7. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Adoption of Resolutions of the Board of Directors*

a. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết./ *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by written consultation, or by other methods as provided in the Company's Charter. Each member shall have one vote.*

b. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định./ *Resolutions and decisions shall be adopted by a majority of attending members. In the event of a tie, the Chairperson's vote shall be decisive.*

c. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp/ *Resolutions adopted by written consultation shall be valid upon approval by a majority of members entitled to vote and shall have the same validity as those adopted at a meeting.*

d. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải

cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên./ *Where a resolution or decision of the Board of Directors violates the law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter and causes damage to the Company, members voting in favor shall be jointly and severally liable and must compensate the Company; dissenting members shall be exempt from liability. Shareholders shall have the right to request a court to suspend or annul such resolution or decision.*

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị/ *Authorization to Attend Meetings*

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận./ *Board members must attend all meetings. A member may authorize another person to attend and vote on their behalf if approved by a majority of Board members*

9. Lập Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Minutes of Meetings of the Board of Directors*

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:/ *Meetings must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored electronically. Minutes must be in Vietnamese (and may also be in a foreign language) and include:*

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Company name, head office address, and enterprise registration number;*
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;/ *Purpose, agenda, and content of the meeting;*
- Thời gian, địa điểm họp;/ *Time and location;*
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;/ *Names of attending members or proxies and attendance method; names of absent members and reasons;*
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;/ *Matters discussed and voted on;*
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp/ *Summary of opinions of each attending member;;*
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;/ *Voting results, clearly indicating votes for, against, and abstentions;*
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;/ *Approved matters and corresponding voting ratios;*

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này./ *Names and signatures of the chairperson and minute-taker (except as provided below).*

b. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị./ *The chairperson, minute-taker, and signatories shall be responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes.*

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *Minutes and meeting documents must be kept at the Company's head office.*

d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung trong biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng./ *Minutes in Vietnamese and a foreign language shall have equal validity; in case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.*

e. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi./ *The Chairperson shall send the minutes to Board members; such minutes shall serve as conclusive evidence unless objections are raised within ten (10) days from the date of dispatch.*

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị/ *Refusal to Sign Minutes*

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua./ *If the chairperson and/or minute-taker refuses to sign the minutes, but all other attending members sign and the minutes contain all required contents, such minutes shall be valid. The refusal must be clearly stated in the minutes, and matters approved by a majority must be recorded in a resolution.*

11. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản/ *Written Consultation of Board Members*

a. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng phiếu lấy ý kiến về một số lĩnh vực hoạt động. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung sau:/ *Where necessary, the Chairperson may collect written opinions from Board members. The consultation form must include:*

- Mục đích lấy ý kiến;/ *Purpose;*
- Vấn đề cần lấy ý kiến/ *Matters for consultation;*
- Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;/ *Voting options (approval, disapproval, no opinion);*
- Thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến./ *Voting options (approval, disapproval, no opinion);*
- Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty hoặc Thư ký HĐQT./ *Names and signatures of the Chairperson and the Company Secretary or Board Secretary.*

b. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị bằng một trong các hình thức sau:/ *Consultation forms may be sent as follows: by post, fax, email, or other lawful means.*

- Bưu điện./ *by post*
- Fax, email./ *, fax, email*

c. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật./ *other lawful means.*

d. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi lại phiếu lấy ý kiến đúng thời hạn ghi trên phiếu lấy ý kiến theo quy định tại điểm a khoản này. Nếu hết thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến mà các thành viên không có ý kiến trả lời (phiếu biểu quyết) thì được coi là chấp thuận nội dung lấy ý kiến./ *Members must return their responses within the prescribed time; failure to respond shall be deemed approval.*

e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trả lời mail về nội dung lấy ý kiến thay cho việc gửi lại phiếu biểu quyết, trong mail phải nêu rõ việc tán thành, không tán thành

hay không có ý kiến đối với vấn đề lấy ý kiến./ *Members may respond by email clearly stating their vote*

f. Thư ký có trách nhiệm tổng hợp và lập biên bản kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến, các tài liệu có liên quan đến việc lấy ý kiến, Nghị quyết Hội đồng quản trị được Thư ký lưu trữ tại trụ sở chính Công ty./ *The Secretary shall compile results and prepare a record. All documents and resolutions shall be archived at the Company's head office.*

g. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. Nghị quyết thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp./ *Resolutions adopted by written consultation shall be approved by a majority of members entitled to vote; in case of a tie, the Chairperson's vote shall be decisive. Such resolutions shall have the same validity as those adopted at meetings.*

12. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Notification of Resolutions and Decisions*

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be notified and disclosed in accordance with the Company's Charter and the laws on securities and the securities market.*

Điều 19. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Article 19. Committees under the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty./ *The Board of Directors of the Company may establish committees to assist in its operations, including a Nomination Committee, a Remuneration Committee, and other committees in accordance with Article 38 of the Company's Charter.*

2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên tiểu ban. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT thực hiện theo Quy chế hoạt động của các từng tiểu ban (nếu có)/ *The Board of Directors shall prescribe in detail the establishment of such committees, the responsibilities of each committee, and the duties of committee members. The procedures and processes for the establishment and operation of committees under the Board of Directors shall be implemented in accordance with the respective committee charters or regulations (if any).*

Điều 20. Thư ký Công ty/ *Article 20. Company Secretary*

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng một (01) hoặc một số người làm Thư ký Công ty./ *To support effective corporate governance, the Chairperson of the Board of Directors may recruit one (01) or more persons to act as Company Secretary.*

2. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty./ *The Company Secretary must have knowledge of the law. The Company Secretary must not concurrently work for the auditing firm that is conducting the audit of the Company's financial statements.*

3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty/ *The roles and duties of the Company Secretary are stipulated in Article 43 of the Company's Charter..*

Điều 21. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ *Article 21. Selection, Appointment, and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance*

1. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau/ *The Person in Charge of Corporate Governance must satisfy the following criteria::*

- a. Có hiểu biết về pháp luật/ *Possess knowledge of the law;*
- b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *Must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements;*
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị./ *Meet other criteria as prescribed by law, the Company's Charter, and decisions of the Board of Directors*

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ *Appointment of the Person in Charge of Corporate Governance*

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp./ *The Board of Directors must appoint at least one (01) Person in Charge of Corporate Governance to support corporate governance activities of the Company. Such person may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ *Cases of Dismissal and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance*

Hội đồng quản trị miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trong trường hợp sau đây/ *The Board of Directors shall dismiss the Person in Charge of Corporate Governance in the following cases:*

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này/ *Failure to meet the criteria and conditions specified in Clause 1 of this Article;*
- Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submission of a resignation letter which is accepted;*
- Không hoàn thành các công việc được giao/ *Failure to fulfill assigned duties;*

- Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép/ *Other cases as permitted by law..*

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động/ *The Board of Directors may remove the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such removal does not contravene applicable labor laws.*

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty/ *Notification of Appointment and Removal*

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *Following any decision on appointment or removal, the Company must disclose such information internally and in accordance with the laws on securities and the securities market.*

5. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau/ *Rights and Obligations of the Person in Charge of Corporate Governance:*

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông/ *Advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to relations between the Company and its shareholders;;*

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;*

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *Advise on meeting procedures;*

d. Tham dự các cuộc họp;/ *Attend meetings*

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with law;*

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên/ *Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors' meetings, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;*

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;/ *Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities*

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Maintain confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Charter;*

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./

Perform other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter

CHƯƠNG VI. BAN KIỂM SOÁT/ CHAPTER VI. SUPERVISORY BOARD

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát./ *Article 22. Rights and Obligations of the Supervisory Board; Responsibilities of Members of the Supervisory Board*

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ *Roles, Rights, and Obligations of the Supervisory Board*

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và Điều 46 Điều lệ Công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:/ *The Supervisory Board shall have the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and Article 46 of the Company's Charter. In addition, the Supervisory Board shall have the following rights and obligations:*

a. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông/ *The Supervisory Board shall be accountable to the Company's shareholders for its supervisory activities. It shall be responsible for supervising the Company's financial condition, the legality of activities of members of the Board of Directors, the General Director (Chief Executive Officer), and other executives, as well as the coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director, and shareholders, and for performing other duties in accordance with the law and the Company's Charter to safeguard the lawful interests of the Company and its shareholders..*

b. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các

người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả/ *Where the Supervisory Board detects any violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives, it must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violating person to cease such violation, and propose remedial measures.*

c. Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *The Supervisory Board shall have the right to propose and recommend to the General Meeting of Shareholders a list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to decide on the appointment of an approved auditing firm to inspect the Company's operations; and to dismiss an approved auditor where deemed necessary.*

d. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều X Quy chế này./ *The Supervisory Board shall be responsible for reporting to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article X of this Regulation*

e. Ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua./ *To promulgate the Supervisory Board's operating regulations after approval by the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát/ *Rights, Obligations, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board*

a. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên./ *Supervisors shall have the rights as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to access information and documents relating to the Company's operations. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives are responsible for providing timely and complete information at the request of the Supervisors.*

b. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Và các trách nhiệm sau/ *Supervisors are responsible for complying with the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in the performance of their assigned rights and obligations, and shall have the following responsibilities:*

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty/ *To perform assigned rights and obligations honestly, prudently, and to the best of their ability in order to*

ensure the maximum lawful interests of the Company;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to abuse their position or authority or use information, know-how, business opportunities, or other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.*
- Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả/ *Where a violation by a member of the Supervisory Board is detected, to notify the Supervisory Board in writing, request the violator to cease the violation, and take remedial actions.*
- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty./ *In case of violation causing damage to the Company or others, the violating member shall bear individual or joint liability for compensation. Any income or benefits obtained from such violation must be returned to the Company.*

c. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại khoản 4 Điều 45 Điều lệ Công ty./ *The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be as stipulated in Clause 4, Article 45 of the Company's Charter.*

Điều 23. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát/ *Article 23. Term, Number, Composition, and Structure of the Supervisory Board*

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty./ *The number of Supervisors shall be at least three (03) and not more than five (05). The composition and term of the Supervisory Board shall be as stipulated in Article 45 of the Company's Charter.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát/ *Standards and Conditions of Members of the Supervisory Board*

a. Thành viên Ban kiểm soát có các tiêu chuẩn và điều kiện sau/ *A member of the Supervisory Board must satisfy the following standards and conditions::*

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp/ *Not falling within the prohibited subjects as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;;*
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ *Having professional training in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline relevant to the Company's business activities;*
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác/ *Not being a family member of any member of the Board of Directors, the General Director, or other managers;*
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ/ *Not being a family member of any manager of the Company or its parent company;;*
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;/ *Not being a manager of the Company; not necessarily being a shareholder or employee of the Company;*
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Not working in the accounting or finance department of the Company;*
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó/ *Not being a member or employee of the independent auditing firm auditing the Company's financial statements within the preceding three (03) consecutive years.*

b. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp./ *The Head of the Supervisory Board must hold at least a bachelor's degree in economics, finance, banking, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline relevant to the Company's business operations.*

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát/ *Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board*

a. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này/ *The nomination and self-nomination of Supervisors shall be conducted in a manner similar to the nomination and self-nomination of members of the Board of Directors as stipulated in Clause 3, Article 16 of this Regulation.*

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử./ *Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination remains insufficient, within three (03) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates. Candidates nominated by the Supervisory Board must be approved by a majority of Supervisors. The nomination by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders conducting the election in accordance with the law. The list of candidates shall be approved by the General Meeting of Shareholders before the election.*

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát/ *Method of Election of Members of the Supervisory Board*

a. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 16 Quy chế này./ *The election of Supervisors shall be conducted in a manner similar to the election of members of the Board of Directors as provided in Article 16 of this Regulation*

b. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số./ *The Head of the Supervisory Board shall be elected from among the Supervisors by the Supervisory Board; the election, dismissal, and removal shall be decided based on a majority vote*

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát/ *Cases of Dismissal and Removal of Members of the Supervisory Board*

a. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases:*

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này/ *No longer satisfying the standards and conditions as prescribed in Clause 2 of this Article;*

- Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submission of a resignation letter which is accepted;;*
- Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định./ *Other cases as stipulated in the Company's Charter*
- b. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:/ *The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor in the following cases:*
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;/ *Failure to fulfill assigned duties and responsibilities;*
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Failure to exercise rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Serious or repeated violations of obligations of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;*
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông./ *Other cases as decided by resolution of the General Meeting of Shareholders*

c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Ban kiểm soát không đảm bảo theo quy định/ *The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Supervisory Board where the remaining number of members falls below the statutory minimum. In such case, the Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of Supervisory Board members becomes insufficient..*

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên/ *Notification of Election, Dismissal, and Removal of Supervisors*

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *Notification of the election, dismissal, and removal of Supervisors shall be disclosed in accordance with the Company's Charter and the laws on securities and the securities market..*

7. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ *Meetings of the Supervisory Board*

a. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên./ *The Supervisory Board must meet at least twice per year. At least two-thirds (2/3) of its members must be present. Minutes of*

meetings must be prepared in detail and clearly. The Secretary and attending Supervisors must sign the minutes, which must be retained to determine the responsibilities of each Supervisor.

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm./ *At meetings, the Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, internal auditors (if any), and independent auditors to attend and respond to matters of concern raised by the Supervisors.*

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát./ *Salary and Other Benefits of Members of the Supervisory Board*

a. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; *Supervisors shall be paid salaries or remuneration and enjoy other benefits in accordance with resolutions of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total remuneration, salary, and annual operating budget of the Supervisory Board*

b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác;/ *Supervisors shall be reimbursed for accommodation, travel, and reasonable expenses for engaging independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

c. Tổng số lương, thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công

ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty./ *The total salaries, remuneration, benefits, and expenses paid or granted to each Supervisor shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

CHƯƠNG VII. BAN ĐIỀU HÀNH/ CHAPTER VII. MANAGEMENT

Điều 24. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp/ Article 24. Composition and Standards of Executives of the Company

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng./ *The executive management of the Company shall comprise the General Director (Chief Executive Officer), Deputy General Directors, and the Chief Accountant.*
2. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phải có tiêu chuẩn sau:/ *The General Director and Deputy General Directors must satisfy the following standards:*
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp./ *Have full civil act capacity and not fall within the categories prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
 - b. Có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong sản xuất kinh doanh điện./ *Possess capacity, professional qualifications, and experience in business administration or in electricity production and trading;*
 - c. Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty./ *The General Director must not be a spouse, biological parent, adoptive parent, biological child, adopted child, sibling, brother-in-law, or sister-in-law of any manager of the parent company or the representative of state capital in the Company;*
 - d. Tổng giám đốc Công ty không được đồng thời là Tổng giám đốc của Công ty khác./ *The General Director of the Company must not concurrently serve as the General Director of another company*
 - e. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *Meet other standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter*
3. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:/ *The Chief Accountant of the Company must satisfy the following conditions and standards*
 - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật/ *Possess professional ethics, honesty, integrity, and a strong sense of compliance with the law;*
 - b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;/ *Have professional qualifications and*

expertise in accounting;

1. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp;/ *Have at least two (02) years of practical experience in accounting for persons holding a university degree or higher in accounting, and at least three (03) years of practical experience in accounting for persons holding an intermediate-level qualification in accounting;*

c. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng/ *Hold a certificate of completion of a chief accountant training course.*

Điều 25. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc/ Article 25. Roles, Responsibilities, Rights, and Obligations of the General Director

2. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty./ *The General Director is the highest executive responsible for managing all activities of the Company; has full authority to decide on and implement the Company's rights and obligations, except for matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the Supervisory Board; is subject to the supervision of the Board of Directors and the Supervisory Board; and is accountable to the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the law for the management and operation of the Company and the performance of assigned rights and duties. The General Director shall have the rights and obligations as stipulated in Article 42 of the Company's Charter.*

3. Tổng giám đốc được quyết định các hợp đồng, giao dịch khác khi được Hội đồng quản trị ủy quyền./ *The General Director may decide on contracts and other transactions when authorized by the Board of Directors.*

4. Phó Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, pháp luật trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc./ *Deputy General Directors shall be accountable to the General Director and the law for managing and operating certain areas of the Company's activities as assigned or delegated by the General Director.*

5. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc trong thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty./ *The Chief Accountant shall be accountable to the General Director for the performance of accounting and financial functions of the Company.*

Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc/ *Article 26. Appointment, Dismissal, Execution and Termination of Contract of the General Director*

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc/ *Term, Standards, and Conditions of the General Director*

a. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./ *The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the employment contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding such position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.*

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 24 Quy chế này./ *The standards and conditions of the General Director shall be as stipulated in Article 24 of this Regulation.*

2. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc/ *Nomination and Candidacy for the General Director*

Thành viên Hội đồng quản trị có thể đề xuất ứng viên có tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp để Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty/ *Members of the Board of Directors may propose candidates who meet the required standards and conditions for appointment by the Board of Directors as the General Director of the Company*

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc/ *Appointment and Execution of Employment Contract with the General Director*

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác./ *The Board of Directors shall appoint one (01) of its members or hire another person to serve as General Director, and shall enter into an employment contract specifying salary, remuneration, and other benefits.*

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc/

Dismissal, Removal, and Termination of Employment Contract of the General Director Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *The General Director shall be dismissed or removed in the following cases::*

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều này;/ *Failure to meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 of this Article*
- b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;/ *Submission of a resignation letter which is accepted;*
- c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế/ *The Board of Directors may remove the General Director where approved by a majority of attending voting members and appoint a new General Director as replacement.*

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc/ *Notification of Appointment, Dismissal, Execution and Termination of Contract*

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *The appointment, dismissal, execution, and termination of the employment contract of the General Director shall be notified and disclosed in accordance with the Company's Charter and the laws on securities and the securities market.*

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc/ *Salary and Other Benefits of the General Director*

- a. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc./ *The General Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors; contracts with other executives shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.*

b. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền lương của Tổng giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *The salaries of executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax. The salary of the General Director shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

CHƯƠNG VIII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC/ *CHAPTER VII. MANAGEMENT*

Điều 27. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ *Article 27. Coordination among the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Executive Management*

1. Nguyên tắc phối hợp/ *Principles of Coordination*

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:/ *The Board of Directors, the Supervisory Board, and the Executive Management shall coordinate in their working relationships in accordance with the following principles:*

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty/ *Always act in the best interests of the Company;*
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty./ *Strictly comply with relevant laws, the Company's Charter, and internal regulations of the Company*
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch/ *Ensure the principles of centralization, democracy, openness, and transparency;*
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn./ *Coordinate with the highest sense of responsibility, integrity, cooperation, and proactive efforts to resolve difficulties and obstacles.*

2. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc/ *Procedures for Convening Meetings, Sending Notices, Recording Minutes, and Notifying Meeting Results*

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 18 Quy chế này/ *The procedures for convening meetings, issuing meeting notices, recording minutes, and notifying results*

among the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall be implemented in accordance with the procedures for convening meetings of the Board of Directors as stipulated in Article 18 of this Regulation.

3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT./ *Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the Supervisory Board Resolutions and minutes of meetings of the Board of Directors, after issuance, must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors.*

4. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc;/ *Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the General Director*

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT./ *Resolutions of the Board of Directors relating to the rights, obligations, and responsibilities of the General Director, after issuance, must be sent to the General Director at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors.*

5. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị/ *Cases Where the General Director and the Supervisory Board Request the Convening of Meetings of the Board of Directors and Matters Requiring Consultation with the Board of Directors;*

- a. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT/ *Cases for requesting the convening of meetings of the Board of Directors*
- b. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:/ *The Supervisory Board may request the convening of a meeting of the Board of Directors in the following cases*

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

/ Where it considers that the right of Supervisory Board members to access information and documents relating to the Company's operations is not fully ensured in accordance with applicable laws and the Company's Charter;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;/*Where violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives are detected, and after written notification has been made to the Board of Directors in accordance with the Company's Charter, but such violations have not been remedied or ceased.*
- c. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:/*The General Director may request the convening of a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi/*Where the General Director's rights as stipulated in the Company's Charter are not properly exercised;*
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;/*Where violations of law or the Company's Charter by other executives are detected, and after written notification to the Board of Directors, such violations have not been remedied or ceased.*
- d. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:/*Matters requiring consultation with the Board of Directors:*
 - Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/*Proposals to the Board of Directors regarding organizational structure and internal management regulations of the Company;;*
 - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;/*Proposals for measures to improve the Company's operations and management;*
 - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;/*Recommendations on the number and appointment or dismissal of executives for decision by the Board of Directors, including proposals on remuneration, salaries, and other benefits;*
 - Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;/*Consultation with the Board of Directors regarding the number of employees, appointment, dismissal, salary levels, allowances, benefits, and other terms of employment contracts;*
 - Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp

theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;/ *Submission to the Board of Directors for approval of the detailed business plan for the following fiscal year, consistent with budgetary requirements and the five (05)-year financial plan;*

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;/ *Preparation of long-term, annual, and quarterly budgets (including projected balance sheets, income statements, and cash flow statements) for submission to the Board of Directors for approval;*
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;/ *Proposals on dividend distribution or handling of business losses;*
- Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty./ *Other matters deemed to be in the best interests of the Company.*

6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành/ *Coordination between the Board of Directors and the Executive Management*

a. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao./ *The Board of Directors shall lead and supervise all activities of the General Director, while providing favorable conditions in terms of mechanisms, policies, human resources, and facilities to enable the General Director to fulfill assigned duties.*

b. Định kỳ hàng tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị./ *On a monthly, quarterly, and annual basis, the General Director must submit written reports to the Board of Directors on the Company's business performance and future operational directions.*

c. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị./ *The General Director, if not concurrently a member of the Board of Directors, shall be invited to attend meetings of the Board of Directors without voting rights.*

d. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự./ *For research programs, surveys, negotiations, and contract signings related to the functions and duties of the Board of Directors, the General Director must report to the Chairperson of the Board of Directors for assignment of Board members to participate.*

7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát/ *Coordination between the Board of Directors and the Supervisory Board*

a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát./ *The Board of Directors shall cooperate closely with the Supervisory Board, provide all necessary documents and information, and respect the independence and objectivity of the Supervisory Board.*

b. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát./ *The Board of Directors shall facilitate Supervisors in performing their functions and duties and shall direct and supervise the rectification and handling of violations as proposed by the Supervisory Board.*

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị./ *The Chairperson of the Board of Directors shall invite Supervisors to attend regular and extraordinary meetings of the Board of Directors.*

d. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty./ *The Supervisory Board shall promptly notify the Board of Directors upon detecting violations by executives in accordance with law and the Company's Charter.*

e. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu./ *The Board of Directors has the right to request the Supervisory Board to conduct inspections or audits as required.*

f. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty./ *The Supervisory Board may request the Board of Directors to convene extraordinary*

meetings or to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with the Company's Charter.

g. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty./ *In addition to periodic reports, Supervisors may request the Board of Directors to provide information and documents relating to the management and operation of the Company.*

8. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành/ *Coordination between the Supervisory Board and the Executive Management*

a. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến./ *Where necessary, the Executive Management may invite the Head of the Supervisory Board or Supervisors to attend meetings of the Executive Management or other meetings and provide opinions.*

b. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty/ *In addition to periodic reports, upon request of the Head of the Supervisory Board, the Executive Management shall provide direct reports or information on the Company's operations..*

c. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên./ *Where risks are identified that may significantly affect the Company's reputation and operations, the Executive Management must promptly report to the Head of the Supervisory Board and Supervisors*

d. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất/ *The Executive Management shall facilitate timely access by the Head of the Supervisory Board and Supervisors to information and reports..*

e. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị./ *Reports of the Executive Management submitted to the Board of Directors must be sent to Supervisors at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors.*

f. Ban điều hành đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị./ *The Executive Management shall ensure that copies of financial information and other information provided to members of the Board of Directors, as well as minutes of Board meetings, are also provided to Supervisors concurrently.*

9. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc/ *Review of Implementation of Resolutions and Delegated Matters of the Board of Directors to the General Director;*

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng giám đốc./ *Based on reports of the General Director on the performance of assigned duties and powers under this Regulation, the Board of Directors shall review the implementation of its resolutions and other delegated matters assigned to the General Director.*

Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác/ *Article 28. Regulations on Annual Evaluation, Rewards, and Disciplinary Measures for Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, the General Director, and Other Executives*

1. Đánh giá hoạt động/ *Performance Evaluation*

Hàng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của Tổng giám đốc và người điều hành khác./ *On an annual basis, based on assigned functions and duties, the Board of Directors shall conduct an evaluation of the performance and level of task completion of the General Director and other executives.*

2. Khen thưởng/ *Rewards*

a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc trình Hội đồng

quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ./ *Annually, based on business performance results, the General Director shall submit to the Board of Directors proposals on reward levels for individuals in accordance with their level of task completion.*

b. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định./ *Rewards for members of the Board of Directors and Supervisors shall be proposed by the Board of Directors and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval at the annual meeting. Rewards for other executives shall be decided by the Board of Directors.*

c. Chế độ khen thưởng/ *Forms of rewards include::*

- Bằng tiền;/ *Monetary rewards*
- Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có)./ *Shares under an employee stock option program (if any).*

d. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác./ *Funding sources for rewards shall be drawn from the Company's reward fund and other lawful sources.*

e. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể./ *Reward levels shall be determined based on the actual circumstances of each year.*

3. Xử lý vi phạm và kỷ luật/ *Handling of Violations and Disciplinary Measures*

a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm./ *The Board of Directors shall be responsible for establishing a disciplinary system based on the nature and severity of violations.*

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra./ *Members of the Board of Directors, Supervisors, and other executives who fail to fulfill their duties or violate the Company's regulations or applicable laws shall, depending on the nature and severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative sanctions, or criminal liability in accordance with the Company's regulations and applicable laws. Where damage is caused to the Company, such individuals shall bear personal liability for compensation of the damages incurred.*

CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH/ CHAPTER IX. PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST

Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp/ *Article 29. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest of Managers*

Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp được quy định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và tại Điều 48 Điều lệ Công ty./ *The duty of honesty and avoidance of conflicts of interest of managers shall be governed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and Article 48 of the Company's Charter.*

Điều 30. Giao dịch với người có liên quan/ *Article 30. Transactions with Related Persons*

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện/ *When entering into transactions with related persons, the Company must execute written contracts on the principles of equality and voluntariness.*

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty./ *The Company shall implement necessary measures to prevent related persons from interfering in the Company's operations and causing harm to the Company's interests through control over transactions, purchases and sales, and pricing of goods and services.*

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông và những

người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty./ *The Company shall adopt necessary measures to prevent shareholders and related persons from conducting transactions that result in the misappropriation or loss of the Company's capital, assets, or other resources.*

Điều 31. Giao dịch với Cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này/ *Article 31. Transactions with Shareholders, Managers, and Their Related Persons*

Giao dịch với Cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này được quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty/ *Transactions with shareholders, managers, and their related persons shall be governed by Article 48 of the Company's Charter.*

Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty/ *Article 32. Ensuring the Lawful Rights of Stakeholders*

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty./ *The Company shall fulfill its responsibilities to the community and stakeholders in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội./ *The Company shall comply with legal regulations on labor, environment, and social matters.*

CHƯƠNG X. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN/ *CHAPTER X. REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE*

Điều 33. Nghĩa vụ công bố thông tin/ *Article 33. Information Disclosure Obligations*

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo Cổ đông và các nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho Cổ đông và nhà đầu tư/ *The Company shall disclose full, accurate, and timely periodic and ad hoc information in accordance with the laws on securities and the securities*

market. Information disclosure shall be conducted in accordance with legally prescribed methods and the Company's Charter to ensure fair access for shareholders and investors. The language used in disclosures must be clear, understandable, and not misleading to shareholders and investors.

Điều 34. Công bố thông tin về mô hình quản trị Công ty/ *Article 34. Disclosure of Corporate Governance Model*

1. Công ty phải công bố thông tin về mô hình tổ chức quản trị Công ty quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company shall disclose information regarding its corporate governance structure in accordance with the laws on securities and the securities market..*

2. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định thay đổi mô hình./ *In the event of a change in the Company's organizational model, the Company must report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and disclose such information within twenty-four (24) hours from the time the General Meeting of Shareholders adopts the decision on such change*

Điều 35. Công bố thông tin về quản trị Công ty/ *Article 35. Disclosure of Corporate Governance Information*

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin./ *The Company shall disclose information on its corporate governance at annual General Meetings of Shareholders and in its Annual Report in accordance with the laws on securities regarding information disclosure.*

Điều 36. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc/ *Article 36. Disclosure of Income of the General Director*

Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền lương của Tổng giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *The salaries of executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax. The salary of the General Director shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 37. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc/ *Article 37. Responsibilities for Reporting and Information Disclosure of Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the General Director*

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 31 Quy chế này, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản

cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin./ *In addition to the responsibilities stipulated in Article 31 of this Regulation, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers shall be obligated to notify in writing the Board of Directors and the Supervisory Board of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, with such persons or their related persons in accordance with the law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding the relevant resolutions in accordance with the laws on securities regarding information disclosure.*

Điều 38. Tổ chức công bố thông tin/ *Article 38. Organization of Information Disclosure*

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn./ *The Company shall develop and promulgate regulations on information disclosure in accordance with the Law on Securities and its guiding instruments.*

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau/ *The Company must appoint at least one information disclosure officer. Such officer shall have the following responsibilities:*

a. Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;/ *Disclose the Company's information to the investing public in accordance with the law and the Company's Charter;*

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để Cổ đông liên hệ./ *Publicly disclose their name and working telephone number for shareholder contact.*

CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ *CHAPTER XI. IMPLEMENTATION PROVISIONS*

Điều 39. Sửa đổi bổ sung/ *Article 39. Amendments and Supplements*

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua/ *Any amendment or supplementation to this Regulation shall be drafted and proposed by the Board of Directors and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty/ *In cases where relevant legal provisions governing the Company's operations are not addressed in this Regulation, or where new legal provisions differ from those set out herein, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations..*

3. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại Quy chế này với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật./ *In the event of any inconsistency between this Regulation and the Company's Charter or applicable laws, the provisions of the Company's Charter and applicable laws shall prevail.*

Điều 40. Ngày hiệu lực/ *Article 40. Effectiveness*

1. Quy chế này gồm XI chương, 40 Điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thống nhất thông qua ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này./ *This Regulation, comprising eleven (XI) chapters and forty (40) articles, was duly adopted by the General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company on 2026 and shall take full effect as of such date.*

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền./ *This Regulation constitutes the sole official version of the Company. Copies or extracts thereof must bear the signature of the Chairperson of the Board of Directors or an authorized representative.*

3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này/ *The Board of Directors, the Supervisory Board, the Executive Management, and all relevant individuals and organizations of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company shall be responsible for the implementation of this Regulation..*

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH/
REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD
OF DIRECTORS OF QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;/
Pursuant to the Law on Securities dated 26 November
2019*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020
Pursuant to the Law on Enterprises dated 17 June 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the
Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on
Securities;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại
Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Chứng khoán; /*

*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the
Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance
applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31
December 2020 of the Government;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện
Quảng Ninh;*

*Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Quang Ninh
Thermal Power Joint Stock Company;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-NĐQN ngày / /2026; Quy
chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng
Ninh bao gồm các nội dung sau: /*

*Pursuant to Resolution No. .../NQ-NĐQN dated .../.../2026 of the General Meeting
of Shareholders;*

CHƯƠNG I
CHAPTER 1
QUY ĐỊNH CHUNG/
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng/ *Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application*

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan./ ***Scope of regulation:*** *These Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, operating principles, rights and obligations of the Board of Directors and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter and other relevant laws.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị./***Subjects of application:*** *These Regulations apply to the Board of Directors and its members.*

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Article 2. Operating Principles of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết

định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty./ *The Board of Directors operates on a collective basis. Members of the Board of Directors shall bear personal responsibility for their assigned duties and shall jointly be responsible before the General Meeting of Shareholders and before the law for resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị./ *The Board of Directors assigns the General Director to organize and implement its resolutions and decisions.*

Điều 3. Giải thích từ ngữ/ Article 3. Interpretation of Terms

1. **“Công ty”**: là Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ *“Company” means Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*
2. **“Điều lệ Công ty”**: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ *“Company Charter” means the Charter on Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.*
3. **“Đại hội đồng cổ đông”** hoặc **“ĐHĐCĐ”**: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết;/ *“General Meeting of Shareholders” or “GMS” means the highest decision-making body of the Company, comprising all voting shareholders.*
4. **“Hội đồng quản trị”** hoặc **“HĐQT”**: là Hội đồng quản trị Công ty;/ *“Board of Directors” or “BOD” means the Board of Directors of the Company.*
5. **“Ban Điều hành”**: là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty do HĐQT bổ nhiệm;/ *“Executive Management” means the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant appointed by the BOD.*
6. **“Ban quản lý điều hành”**: là HĐQT và Ban Điều hành;/ *“Management” means the BOD and the Executive Management.*
7. **“Các đơn vị trong Công ty”**: bao gồm các Phòng, các Phân xưởng và các đơn vị được thành lập theo quyết định của HĐQT./ *“Units within the Company” include departments, workshops and other units established by decision of the BOD.*
8. Những từ ngữ, chữ viết tắt khác được hiểu và giải nghĩa theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty./ *Other terms and abbreviations shall be interpreted in accordance with the Law on Enterprises, applicable laws, the Company Charter and internal regulations of the Company.*

CHƯƠNG II/ CHAPTER II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 4. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors***

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty./ *Members of the Board of Directors shall have full rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents on the financial status and business operations of the Company and its units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:/ *Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company Charter and the following obligations:*

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;/ *To perform their duties honestly, prudently and in the best interests of shareholders and the Company;*

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;/ *To attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters discussed;*

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác; *To promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations;*

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; *To report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries or companies in which the Company holds more than 50% of charter capital and such member or his/her related persons; and transactions between the Company and companies in which such member is a founding member or manager within the preceding three (03) years;*

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật. *To disclose information when trading shares of the Company in accordance with law.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định. *Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors and other managers to provide information and documents. Such persons must provide timely, full and accurate information in accordance with the procedures prescribed in the Company Charter.*

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị/ Article 5. Right to Access Information of Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. *Members of the Board of Directors have the right to request managers to provide information and documents on the Company's financial status and operations.*

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định. *Requested persons must provide such information in a timely, full and accurate manner in accordance with*

the Company Charter.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 6. Term and Number of Members of the Board of Directors*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **sáu (06)** người. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị thường trú tại Việt Nam./ *The Board of Directors shall consist of six (06) members, all of whom reside in Vietnam.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục./ *The term of office of a member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An independent member may serve no more than two (02) consecutive terms.*

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác./ *Where all members' terms expire simultaneously, they shall continue to act until successors are elected, unless otherwise provided in the Charter.*

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 7. Standards and Conditions of Members of the Board of Directors*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: */ Members of the Board of Directors must:*

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; */ Have full civil act capacity and not fall under prohibited case as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises*

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; */ Has professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business lines or industries, and is not necessarily required to be a shareholder of the Company;*

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) Công ty khác; */ A member of the Company's Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company, but may not simultaneously hold such a position in more than five (05) other companies;*

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; */ A member of the Board of Directors must not be a family member of the General Director or other managers of the company, nor of the managers or persons authorized to appoint managers of the parent company.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. */ A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a non-executive member) is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant.*

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Article 8. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. */ The Chairperson shall be elected, removed or dismissed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc. */ The Chairperson shall not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: */ The Chairperson has the following rights and obligations:*

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;/ *To formulate plans and programs of the Board*
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;/ *To prepare agendas and convene and chair meetings*
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; ký các văn bản nhân danh Hội đồng quản trị./ *To organize adoption of resolutions and sign documents;*
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;/ *To supervise implementation of resolutions;*
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;/ *To chair the General Meeting of Shareholders;*
- f. Thay mặt Hội đồng quản trị chỉ đạo, phê duyệt:/ *To act on behalf of the Board in approving matters within its authority;*
 - Các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị có liên quan đến triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Các vấn đề cần tham gia biểu quyết tại các doanh nghiệp khác mà Công ty

đã đầu tư góp vốn, do Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp đó xin ý kiến.

Matters within the authority of the Board of Directors related to the implementation of the business and production plan approved by the General Meeting of Shareholders.

Issues requiring participation in voting at other enterprises in which the Company...

g. Quyết định cử các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty đi công tác nước ngoài, tham dự các khóa đào tạo ở nước ngoài theo các quy định hiện hành./ *Deciding to assign members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant of the Company to business trips abroad or to attend training courses overseas in accordance with current regulations.*

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./ *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị./ *In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation or dismissal. If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must provide a written authorization to another member to exercise the rights and obligations of the Chairman in accordance with the principles set out in the Company's Charter. If no authorized person is available, or if the Chairman dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures at a rehabilitation or educational facility, has absconded from their residence, is restricted or has lost civil capacity, has cognitive or*

behavioral control difficulties, or is prohibited by a court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one among themselves to serve as Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.

5. Chỉ định Thư ký Công ty theo quy định của của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./ *Appointing the Company Secretary in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

6. Quyết định cử các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty đi công tác nước ngoài, tham dự các khóa đào tạo ở trong và ngoài nước theo các quy định hiện hành./ *Deciding to assign members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant of the Company to business trips abroad or domestically, and to attend training courses both inside and outside the country, in accordance with current regulations.*

7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty./ *Other rights and obligations as prescribed.*

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ Article 9. Removal, Dismissal, Replacement and Supplementation of Members

Quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./ *The regulations on dismissal, removal, replacement, and addition of members of the Company's Board of Directors shall be carried out in accordance with the Company's Charter and the internal regulations on corporate governance.*

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ Article 10. Election, Removal and Dismissal of Members

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ

phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc thực hiện đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: *Shareholders or a group of shareholders holding at least five percent (05%) of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors. The process of nominating candidates for the Board of Directors is carried out as follows:*

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; *Common shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử. *Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as determined by the General Meeting of Shareholders to serve as candidates for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. *In the event that the number of Board of Directors candidates nominated and running is still insufficient to meet the required number as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the Rules of Operation of the Board of Directors. Any additional candidates introduced by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, in accordance with the law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương

ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty./ *The voting to elect members of the Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares they own multiplied by the number of Board members to be elected, and the shareholder may allocate all or part of their votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Directors are determined based on the highest number of votes, starting from the candidate with the most votes until the number of members specified in the Company's Charter is filled. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Board, a re-election shall be held among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the election criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.*

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu./ *The election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on a voting principle.*

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ Article 11. Notice of Election, Dismissal, or Removal of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của

Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: *In the event that Board of Directors candidates have been identified, the Company must publicly disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders can review the candidates before voting. Each candidate for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must pledge to perform their duties honestly, diligently, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Directors. The information disclosed regarding Board candidates includes:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ *Name, date of birth;*
- b. Trình độ chuyên môn/ *Qualifications;*
- c. Quá trình công tác/ *Work history;*
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);/ *Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);*
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;/ *Interests related to the Company and its related parties;*
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;/ *Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;*
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)./ *A public company is responsible for disclosing information about the companies in which a candidate holds positions on the Board of Directors, other management positions, and any interests related to the company of the Board candidate (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin./ *The announcement of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.*

CHƯƠNG III/CHAPTER III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ./ BOARD OF DIRECTORS

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 12. Rights and Obligations of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông./ *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:/ *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties:*

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;/ *Decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;*

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;/ *Propose the types of shares and the total number of shares authorized for offering for each type;*

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền

chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;/ *Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized for offering of each type; and decide on raising additional capital by other means*

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;/ *Decide on the selling price of the Company's shares and bonds; and decide on raising additional capital by other means;*

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;/ *Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;/ *Decide on investment plans and projects within the authority and limits prescribed by law;*

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;/ *Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) **trở lên** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;/ *Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts with a value of twenty percent (20%) or more of the total assets recorded in the Company's most recent audited financial statements, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;/ *Elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, enter into contracts with, or terminate contracts with the Director or General Director and other key managers as stipulated in the Company's Charter; decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meetings of Shareholders of other companies, and determine the remuneration and other rights of such representatives;*

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;/ *Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;*

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ điều chỉnh các hoạt động chính của Công ty: quản lý tài chính, quản lý tài sản và nguồn vốn, quản lý đầu tư, kiểm toán nội bộ, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, phân phối tiền lương người lao động, quản lý và sử dụng các quỹ, quản lý cán bộ, sửa chữa bảo dưỡng tài sản cố định, quy định về phân cấp. Tổng giám đốc được ban hành các quy định, quy trình nội bộ nhằm quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành (bao gồm các Quy chế do Đại hội đồng cổ đông thông qua), các biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trong quá trình điều hành Công ty;/ *Decide on the organizational structure, internal management regulations governing the Company's main activities: financial management, asset and capital management, investment management, internal auditing, contractor selection, employee salary distribution, fund management and use, personnel management, maintenance of fixed assets, and delegation of authority. The General Director may issue internal regulations and procedures to provide detailed guidance for implementing the internal management regulations issued by the Board of Directors (including regulations approved by the General Meeting of Shareholders) and specific measures to perform duties during the Company's operations;*

l. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;/ *Decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;*

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;/ *Approve the program and materials for the General Meeting of Shareholders, convene the meeting, or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; *Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; *Propose the dividend rate to be paid; decide on the timing and procedures for dividend payment or handling losses incurred during business operations;*

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the Company's bankruptcy;*

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty; *Decide to issue the Rules of Operation of the Board of Directors, the internal regulations on corporate governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decide to issue the Rules of Operation of the Audit Committee under the Board of Directors, and the Company's information disclosure regulations;*

r. Chỉ định Thư ký Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị; *Appoint the Board Secretary to assist the Board of Directors;*

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Securities Law, other applicable laws, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. *The Board of Directors adopts resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or by other methods stipulated in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.*

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors violates the law, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's*

Charter and causes damage to the Company, the members who approved such resolution or decision shall be jointly and individually liable for it and must compensate the Company for the damage; members who opposed the resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the resolution or decision.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch/ *Article 13. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Signing Contracts and Transactions*

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: *The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%) or transactions that result in the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and any of the following parties:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these individuals;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; *Shareholders or authorized representatives of shareholders holding more than ten percent (10%) of the Company's total common shares, and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều

164 Luật Doanh nghiệp./ *Enterprises related to the parties specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết./ *The Company's representative signing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board of the related parties involved in the contract or transaction and provide the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, except in cases where the Company's Charter specifies a different time limit. Members of the Board of Directors who have an interest in the parties to the contract or transaction shall not have voting rights.*

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;/ *The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;/ *The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board falls below the minimum number of members prescribed by law;*
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;/ *At the request of shareholders or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, stating the reason and purpose of the meeting, bearing the signatures of the relevant shareholders, or the written request is made in multiple copies with the signatures of all relevant shareholders;*

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;/ *At the request of the Supervisory Board;*
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./ *Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;/ *The Board of Directors must convene the extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board, or members of the Supervisory Board falls below the minimum number of members prescribed in the Company's Charter, or from the date of receiving a request under Points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:/ *The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;/ *Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;*
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;/ *Provide information and resolve complaints related to the shareholder list;*
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;/ *Prepare the agenda and content of the meeting;*
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;/ *Prepare the meeting documents;*

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; *Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the planned content of the meeting; include the list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisory Board;*

f. Xác định thời gian và địa điểm họp; *Determine the time and venue of the meeting;*

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp; *Send meeting invitations to each shareholder entitled to attend in accordance with the Law on Enterprises;*

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp. *Carry out other tasks in service of the meeting*

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị./ Article 15. Subcommittees Assisting the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. *The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee is determined by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors / non-executive members of the Board should constitute the majority of the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Chair of the subcommittee by the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the subcommittee is only effective when a majority of its members attend and vote in favor at the subcommittee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. *The implementation of decisions by the Board of Directors or its subcommittees must comply with applicable laws and the provisions of the Company's Charter and internal regulations on corporate*

governance.

CHƯƠNG IV/ CHAPTER IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Article 16. Meetings of the Board of Directors*

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời gian bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *In the case that the Board of Directors elects a Chairman, the Chairman of the Board shall be elected at the first meeting of the Board of Directors of the term within seven (07) working days from the date of the completion of the Board election for that term. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest voting percentage. If there is more than one member with an equal highest number of votes or voting percentage, the members shall vote by majority to select one (01) person among them to convene the Board meeting.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường./ *The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings as needed.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: */ The Chairman of the Board shall convene a Board meeting in the following cases*

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; */ At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board;*
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; */ At the request of the Director or General Director or at least five (05) other managers*
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; */ At the request of at least two (02) members of the Board;*
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. */ Other cases as prescribed by the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. */ Requests under Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. */ Requests under Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. */ The Chairman of the Board or the person convening the meeting must send the meeting notice at least three (03) working days before the meeting. The notice must specify the exact time and place of the meeting, agenda, discussion and decision issues, and must be accompanied by meeting documents and members' ballots. The notice may be sent by invitation letter, phone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, ensuring delivery to each member's registered contact address.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết./ *The Chairman of the Board or the convener shall also send the meeting notice and attached documents to members of the Supervisory Board in the same manner as Board members. Supervisory Board members have the right to attend Board meetings and to discuss matters but do not have voting rights.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp./ *A Board meeting is valid when at least three-fourths (3/4) of the total members attend. If a meeting convened under this provision does not reach the required quorum, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the originally scheduled date. This second meeting is valid if more than half of the Board members attend.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: *A member of the Board of Directors is considered present and voting at the meeting in the following cases:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; *Attending and voting directly at the meeting;*
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; *Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;*
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic methods;*
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; *Sending the voting ballot to the meeting by mail, fax, or email;*
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty. *Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. *In the case of sending the voting ballot by mail, the ballot must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board no later than one (01) hour before the meeting begins. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. *Members must fully attend all Board meetings. Members may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the Board members.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision belongs to the side with the Chairman's opinion.*

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị/ Article 17. Minutes of the Board of Directors' Meetings

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may also be recorded or*

stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following key contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;/ *Name, address of the head office, and enterprise registration number;*
- b. Thời gian, địa điểm họp;/ *Time and place of the meeting;*
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;/ *Purpose, agenda, and content of the meeting;*
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;/ *Full name of each attending member or authorized representative and the method of attendance; full name of members not attending and the reason;*
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;/ *Issues discussed and voted on during the meeting;*
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;/ *Summary of each attending member's statements in the order of the meeting's proceedings;*
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;/ *Voting results, specifying members in favor, against, or abstaining;*

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;/ *Issues approved and the corresponding voting ratios;*

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này./ *Full name and signature of the chairperson and the secretary of the minutes, except as provided in Clause 2 of this Article.*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực./ *In the event that the chairperson or the secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if all other attending members of the Board of Directors sign and the minutes include all required contents under points a, b, c, d, e, g, and h of Clause 1 of this Article.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị./ *The chairperson, secretary, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board meeting minutes.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *The minutes of the Board of Directors' meetings and the documents used during the meeting must be kept at the Company's head office.*

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng./ *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the contents of the Vietnamese minutes shall prevail.*

Điều 18. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ Article 18. Obtaining the Opinions of Board Members to Approve Resolutions and Decisions of the Board of Directors

1. Giữa hai phiên họp Hội đồng quản trị, đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận hoặc vấn đề cần quyết định nhưng không có điều kiện tổ chức họp thì Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản (Phiếu lấy ý kiến). Thời hạn chậm nhất để trả lời Phiếu lấy ý kiến là mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được Phiếu lấy ý kiến. Nếu sau mười lăm (15) ngày các thành viên không có ý kiến trả lời (phiếu biểu quyết) thì tính là chấp thuận nội dung xin ý kiến. Trường hợp xét thấy tính cấp thiết, yêu cầu cấp bách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị các thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến trả lời (phiếu biểu quyết) trong khoảng thời gian nhất định (từ năm (05) ngày đến mười lăm (15) ngày) sau thời gian này nếu các thành viên Hội đồng quản trị

không có ý kiến được xem là thống nhất với nội dung trình./ *Between two meetings of the Board of Directors, for matters that do not require discussion or for issues that need to be decided but there is no condition to hold a meeting, the Chairman of the Board may decide to obtain votes in writing (Opinion Voting Form). The deadline for returning the Opinion Voting Form is fifteen (15) days from the date of receipt. If after fifteen (15) days no member responds, it shall be considered that the member agrees with the content. In urgent cases, where the matter is critical for the Company's business operations, the Chairman may request that members submit their votes within a specific period (from five (05) to fifteen (15) days); after this period, if members do not respond, they shall be considered as agreeing with the proposed content.*

2. Khi nhận được Phiếu lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị cho ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết đồng ý cũng không biểu quyết không đồng ý mà chỉ cho ý kiến vào phần ý kiến khác thì Phiếu lấy ý kiến được coi là không đồng ý với nội dung được lấy ý kiến./ *Upon receiving the Opinion Voting Form, Board members may indicate agreement, disagreement, or other opinions. If a Board member does not vote "agree" or "disagree" but only provides comments under "other opinions," the vote shall be considered as disagreement with the content.*

3. Các phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị được Thư ký tổng hợp và lưu trữ như biên bản họp Hội đồng quản trị./ *The Secretary shall compile and store the Opinion Voting Forms in the same manner as the minutes of Board meetings.*

4. Quyết định được Hội đồng quản trị thông qua nếu có hơn năm mươi

(50)% thành viên chấp thuận và có giá trị tương đương với một quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường./ *A decision of the Board of Directors is approved if more than fifty percent (50%) of the members agree and shall have the same legal value as a decision passed at a properly convened and held Board meeting.*

CHƯƠNG V/ CHAPTER V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH/ REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm/ Article 19. Annual Reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:/ *At the end of the financial year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:*

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;/ *Report on the Company's business results;*
- b. Báo cáo tài chính;/ *Financial statements;*
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của;/ *Report evaluating the management and operation of the Company;*
- d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát./ *Appraisal report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc một thời hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty./ *Reports under points a, b, and c of Clause 1 must be submitted to the Supervisory Board for appraisal at least thirty (30) days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, or within another timeframe as specified in the Company's Charter*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này./ *The reports specified in Clauses 1 and 2, including the Supervisory Board's appraisal report and the audit report, must be kept at the Company's headquarters at least ten (10) days before the opening of the annual General Meeting. Shareholders who have continuously held shares of the Company for at least one (01) year have the right to review these reports personally or with the assistance of a licensed lawyer, accountant, or auditor.*

Điều 20. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 20. Remuneration and Other Benefits of Board Members*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh./ *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board members based on business performance and results*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên./ *Board members are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is calculated based on the number of workdays required to complete the member's duties and the daily remuneration rate. The Board projects the remuneration for each member by consensus. The total remuneration and bonuses of the Board are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *Individual Board member remuneration is recorded as a business expense under corporate income tax law, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị./ *Board members holding executive positions, serving on Board subcommittees, or performing tasks beyond the usual scope of a Board member may receive additional remuneration in the form of lump sums, salaries, commissions, profit-sharing, or other forms as decided by the Board.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị./ *Board members are entitled to reimbursement of all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred while performing their duties, including costs related to attending General Meetings of Shareholders, Board meetings, or subcommittee meetings.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty./ *Board members may be covered by liability insurance purchased by the Company with approval from the General Meeting of Shareholders. Such insurance does not cover liabilities arising from violations of law or the Company Charter.*

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan/ Article 21. Disclosure of Related Benefits

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định Điều lệ và các quy định sau đây:/ *Disclosure of benefits and related parties of the Company shall follow the Company Charter and the following regulations:*

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:/ *Board members must declare to the Company their related interests, including:*

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu

phần vốn góp hoặc cổ phần đó;/ *Name, business registration number, address of headquarters, business lines of enterprises in which they own capital contributions or shares, including ownership percentage and acquisition date;*

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ./ *Name, business registration number, address of headquarters, business lines of enterprises in which their related parties collectively or individually hold over ten percent (10%) of charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng./ *Declarations under Clause 1 must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises. Any amendments or supplements must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the amendment*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước

Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty./ *Board members acting on their own behalf or on behalf of others in any activity within the Company's business must explain the nature and content of such activity to the Board and may only proceed if approved by a majority of the remaining Board members. Any income derived from undeclared activities or activities conducted without Board approval belongs entirely to the Company.*

CHƯƠNG VI/ CHAPTER VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị/ Article 22. Relationship among Members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công./ *The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Board members are responsible for informing each other about relevant issues during the performance of their assigned duties.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này./ *In the course of handling assigned tasks, the member primarily responsible must proactively coordinate with other members if the matter relates to areas under another member's responsibility. In case of differing opinions among Board members, the primarily responsible member shall report to the Chairman of the Board for consideration and decision within their authority, or for convening a meeting or collecting opinions of Board members in accordance with the law, the Company's Charter, and these Regulations.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó./ *In the event of reassignment among Board members, they must hand over tasks, files, and related documents. Such handover must be documented in writing and reported to the Chairman of the Board.*

Điều 23. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và ban điều hành/ *Article 23. Relationship between the Board of Directors and the Executive Management*

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo Ban điều hành Công ty thực hiện việc quản lý điều hành bộ máy để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty bằng các nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng quản trị (trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty) trên cơ sở nghị quyết và các định hướng của Đại hội đồng cổ đông./ *The Board of Directors leads the Company's executive management in managing and operating the organizational system to achieve the Company's production and business objectives through resolutions and directives of the Board (within its authority as prescribed in the Company's Charter), based on the resolutions and orientations of the General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc, có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp các thông tin trong điều hành./ *The Board of Directors is responsible for supervising and directing the activities of the General Director and has the right to request the General Director to provide operational information.*

3. Tổng giám đốc thực hiện điều hành trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, uỷ quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua./ *The General Director manages and operates within the scope of duties and authority prescribed in the Company's Charter and as authorized by the Board of Directors, to implement resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board, as well as approved production, business, and investment plans.*

4. Tổng giám đốc có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc; báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và xin ý kiến giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý điều hành để thực hiện nhiệm vụ của Công ty./ *The General Director is responsible for proposing and recommending to the Board of Directors matters beyond their authority; reporting to the Chairman of the Board and seeking guidance to resolve difficulties arising during management and operations in order to fulfill the Company's objectives.*

5. Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị hàng tháng về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư và các vấn đề liên quan khác của Công ty./ *The General Director must report monthly to the Board of Directors on the Company's business performance, investment activities, and other related matters..*

Điều 24. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty./ Article 24. Relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ./ *The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is one of coordination. Their working relationship is based on principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in performing their duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời./ *Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.*

3. Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty phải thông báo ngay với Hội đồng quản trị (bằng văn bản), yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi đó và có biện pháp khắc phục./ *The Supervisory Board supervises the Board of Directors and the General Director in managing and operating the Company. If it detects that a Board member or the General Director has violated their obligations, it must immediately notify the Board of Directors in writing, request cessation of the violation, and propose remedial measures.*

4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kiến nghị với Hội đồng quản trị các vấn

đề cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty./ *The Supervisory Board has the right to request the Board of Directors, its members, and the General Director to provide information and documents related to the management and operation of the Company's business activities; and to recommend improvements to the organizational and operational structure.*

5. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông về các báo cáo, kết luận kiểm tra, thẩm tra, kiến nghị (thuộc quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát)./ *The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting reports, inspection conclusions, appraisals, and recommendations (within its authority and duties) to the General Meeting of Shareholders.*

6. Thành viên Ban Kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị./ *Members of the Supervisory Board have the right to attend regular meetings of the Board of Directors.*

CHƯƠNG VII/

CHAPTER VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung:/ Article 25. Amendments and Supplements

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây

dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Any amendments or supplements to this Regulation shall be drafted and prepared by the Board of Directors and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại Quy chế này với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp./ *In the event of any inconsistency between the provisions of this Regulation and those of the Company's Charter or the Law on Enterprises, the provisions of the Company's Charter and the Law on Enterprises shall prevail.*

Điều 26. Hiệu lực thi hành/ Article 26. Effectiveness

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh bao gồm 7 chương, 26 điều và có hiệu lực thi hành từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thay thế Quyết định số 2161/QĐ-NĐQN ngày 27/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và các quy định khác liên quan / *The Regulation on the Operation of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company consists of 7 chapters and 26 articles and shall take effect from the date it is approved by the General Meeting of Shareholders, replacing Decision No. 2161/QĐ-NĐQN dated November 27, 2019 of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company on the issuance of the Regulation on the Operation of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company and other related regulations..*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**
Số: 94/TTr-NDQN
No. /TTr-NDQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026
Quang Ninh, month day year 2026

TỜ TRÌNH/PROPOSAL

V/v phê duyệt miễn nhiệm nhân sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Approval of the dismissal of personnel
at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Dear: 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty);/*Pursuant to the Charter on the Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ Đơn đề nghị từ nhiệm ngày 18/11/2025 của Ông Phan Duy An – Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;/*Pursuant to the resignation request dated November 18, 2025 of Mr. Phan Duy An – Member of the Board of Directors (BOD) of the Company;*

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-NDQN ngày 16/3/2026 của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm chức vụ đối với lãnh đạo quản lý;/*Pursuant to Resolution No. 15/NQ-NDQN dated March 16, 2026 of the BOD regarding the dismissal of management personnel;*

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-NDQN ngày 31/3/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/*Pursuant to Resolution No. 27/NQ-NDQN dated March 31, 2026 of the BOD of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company regarding the approval of the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ 2026 phê duyệt miễn nhiệm Thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đối với 02 nhân sự, cụ thể như sau:/*The BOD hereby submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval the dismissal of two members of the BOD, details as follows:*

1. Ông Phan Duy An – Chức vụ Thành viên HĐQT Công ty. /*Mr. Phan Duy An – Member of the BOD of the Company.*
2. Ông Lê Việt Cường – Chức vụ Thành viên HĐQT Công ty. / *Mr. Le Viet Cuong – Member of the BOD of the Company.*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. /We respectfully request the General Meeting of Shareholders to consider and decide.

Kính trình./ Sincerely./.



Nơi nhận:/Recipients:

- ĐHĐCĐ Công ty;/The General Meeting of Shareholders of the Company;
- HĐQT, BKS Cty;/The Board of Directors, Supervisory Board of the Company;
- Lưu: VT, HCLĐ, TK.HĐQT./Archived: Office, Labor Department, BOD Secretary.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
/ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH HĐQT/CHAIRMAN**




Nguyễn Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỪ NHIỆM

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Tên tôi là: Phan Duy An

Ngày sinh: 27/09/1985.

Căn cước số: 037085002682. Ngày cấp: 21/05/2025, Nơi cấp: Bộ Công an.

Thường trú: Căn hộ 2011, Tòa nhà Trường Thành A (CT2A), Chung cư Trảng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty).

Theo nguyện vọng cá nhân, được sự đồng ý của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1), Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), theo đó Tôi sẽ thôi làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1 tại Công ty và dự kiến sẽ chuyển công tác về PVN từ 15/12/2025.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận, trình Đại hội đồng Cổ đông để cho tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị để nhận nhiệm vụ mới.

Tôi xin chân thành cảm ơn các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác tại Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025
NGƯỜI LÀM ĐƠN



Phan Duy An

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL
POWER JOINT STOCK
COMPANY**

Số: 97/TTr-NDQN

No. /TTr-NDQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Quang Ninh, month day year 2026

TỜ TRÌNH/PROPOSAL

**Về việc thông qua điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp,
cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.
*Regarding the approval of adjustments to the investment project for upgrading
and renovating the exhaust gas treatment system of the Quang Ninh Thermal
Power Plant.***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Dear: 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Căn cứ Thông tư 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT;/ *Pursuant to Circular No. 45/2024/TT-BTNMT dated December 30, 2024 of the Ministry of Natural Resources and Environment promulgating the National Technical Regulation on Industrial Emissions QCVN 19:2024/BTNMT;*

Căn cứ Văn bản số 17/TĐ-SCT ngày 16/03/2026 của Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh BCNCKT ĐTXD dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh; Hồ sơ điều chỉnh BCNCKT ĐTXD dự án đã được đóng dấu thẩm định ngày 30/3/2026./ *Pursuant to Document No. 17/TĐ-SCT dated March 16, 2026 of Quang Ninh Department of Industry and Trade on appraisal results of the adjusted feasibility study report; Revised Feasibility Study Report and Basic Design Documents for the Project.*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;/ *Pursuant to the Charter on the Organization and Operation of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-NDQN-DHĐCĐ ngày 20/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thông qua chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh;/ *Based on Resolution No. 01/2017/NQ-NDQN-DHĐCĐ dated March 20, 2017, of the General Meeting of Shareholders of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, approving the investment plan for the Project of Upgrading and Renovating the Flue Gas Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant.*

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-NĐQN ngày 03/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở và Quyết định đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh;/ Pursuant to Decision No. 358/QĐ-NĐQN dated April 3, 2017 of the Board of Directors approving the Feasibility Study Report, Basic Design and Investment Decision for the Project of Upgrading and Renovating the Flue Gas Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant;

Để triển khai các bước đầu tư thực hiện Dự án, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, như sau:/ In order to implement the project steps, The Board of Directors respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval the adjustment of the Investment Project for Upgrading and Renovating the Flue Gas Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant with the following main contents:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN/ GENERAL PROJECT INFORMATION

1. Tên dự án/ Project name: Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh/ Project for Upgrading and Renovation of the Flue Gas Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant.

2. Địa điểm xây dựng/ Construction location: Trong khuôn viên mặt bằng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, Tổ 33, Khu phố Hà Khánh 5, Phường Cao Xanh, Quảng Ninh/ Within the premises of Quang Ninh Thermal Power Plant, Group 33, Ha Khanh 5 Residential Area, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province..

3. Người quyết định đầu tư/ Investment decision Organization: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP).

4. Chủ đầu tư/ Investor: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (QTP).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo điều chỉnh nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, lập thiết kế cơ sở/ Consultant for making the revised feasibility study report, construction investment, construction survey, and basic design: Viện Năng lượng (IE)- Bộ Công Thương/ Energy Institute (IE) – Ministry of Industry and Trade.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình/Project classification, main construction type and grade: Dự án nhóm B, Công trình công nghiệp năng lượng, cấp II/ Group B project, Energy industrial construction – Grade II.

7. Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu tổng thể của dự án/ Overall Project Objectives: Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh được Chủ đầu tư thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu sau/ Project for Upgrading and Renovation of the Flue Gas Treatment System of Quang

Ninh Thermal Power Plant is implemented by the Investor in order to meet the following requirements and objectives:

- Bụi, SO_2 , NO_x trong khí thải của các lò hơi ở chế độ khởi động, tải định mức (RO) đến tải lớn nhất (BMCR) đáp ứng QCVN 19/2024/BTNMT, có xem xét đến dự phòng trong tương lai/*Dust, SO_2 and NO_x concentrations in the flue gas from the boilers, from start-up condition through Rated Output (RO) up to Boiler Maximum Continuous Rating (BMCR), shall comply with QCVN 19:2024/BTNMT, with provisions for future reserve margins;*
- Tuổi thọ thiết bị: đồng bộ với tuổi thọ của nhà máy (> 12 năm)/*Equipment lifetime shall be synchronized with the lifetime of the power plant (> 12 years);*
- Hệ thống vận hành tự động, tích hợp DCS và PLC (tương đương với công nghệ tự động hóa hiện tại của nhà máy) / *The systems shall operate automatically and be integrated with the plant's Distributed Control System (DCS) and Programmable Logic Controller (PLC), equivalent to the current automation technology applied at the plant.*

b) Mục tiêu cụ thể của Dự án/ *Specific Project Objectives*

- Hệ thống ESP/ *ESP System*: Nâng cao, cải tạo hệ thống khử bụi ESP/*Upgrade and Renovation of Electrostatic Precipitator System (ESP)*
 - + Nồng độ bụi (tại 6% O_2) trong khí thải đầu ra ống khói nhỏ hơn 20mg/ Nm^3 , đáp ứng QCVN 19:2009/BTNMT và có dự phòng/ *The dust concentration (at 6% O_2) in the stack outlet flue gas shall be less than 20 mg/ Nm^3 , complying with QCVN 19:2009/BTNMT with additional design margin..*
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, mức độ khử bụi cần đạt tối thiểu 99,92%/ *Accordingly, the required dust removal efficiency shall be at least 99.92%..*
 - + Hệ thống khử SO_2 / *SO_2 Removal System*: Nâng cao, cải tạo hệ thống FGD/ *Upgrade and Renovation of the Flue Gas Desulfurization (FGD) System.*
 - + Xem xét định hướng thiết kế công nghệ để nồng độ SO_2 (tại 6% O_2) trong khí thải đầu ra ống khói nhỏ hơn 120 mg/ Nm^3 , đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT và có dự phòng/ *The technology design orientation shall ensure that the SO_2 concentration (at 6% O_2) in the stack outlet flue gas is less than 120 mg/ Nm^3 , complying with QCVN 19:2024/BTNMT with additional margin.*
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, mức độ khử SO_2 cần đạt tối thiểu 97%/ *Accordingly, the SO_2 removal efficiency shall be at least 97%.*

- Hệ thống khử NO_x / *NO_x Removal System*: Lắp mới hệ thống khử NO_x / *Install a new NO_x removal system*.
 - + Nồng độ NO_x (tại 6% O_2) trong khí thải đầu ra ống khói nhỏ hơn 120 mg/Nm^3 , đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT và có dự phòng/ *The NO_x concentration (at 6% O₂) in the stack outlet flue gas shall be less than 120 mg/Nm³, complying with QCVN 19:2024/BTNMT with additional margin*.
 - + Tương ứng với yêu cầu trên, mức độ khử NO_x cần đạt tối thiểu 88%/ *Accordingly, the required NO_x removal efficiency shall be at least 88%*.
 - Tuổi thọ thiết bị: đồng bộ với tuổi thọ của nhà máy (> 12 năm)/ *Equipment lifetime shall be synchronized with the lifetime of the plant (>12 years)*..
8. Quy mô đầu tư xây dựng/ *Project Investment Scope*:
- Lắp mới, nâng cấp, cải tạo, thay thế các hệ thống xử lý khí thải chính như sau để đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT/ *Installation, upgrading, renovation, and replacement of the main flue gas treatment systems to comply with QCVN 19:2024/BTNMT, including::*
 - + Đầu tư, lắp đặt mới hệ thống khử NO_x trong khí thải lò hơi của các tổ máy bao gồm các bộ khử NO_x công nghệ chọn lọc có xúc tác (SCR) kèm kết cấu khung giá đỡ; đấu nối đường khói; hệ thống chứa, chuẩn bị và cung cấp Amoniac với nhà bao che đồng bộ/ *Installation of new NO_x removal systems for boiler flue gas of generating units using Selective Catalytic Reduction (SCR) technology. This includes SCR reactors, supporting steel structures, flue gas duct connections, and an integrated ammonia storage, preparation, and supply system with an enclosed building*.
 - + Nâng cấp, cải tạo hệ thống ESP và các hệ thống thiết bị liên quan / *Upgrading and renovation of the Electrostatic Precipitator (ESP) system and associated equipment*.
 - + Nâng cấp, cải tạo, thay thế một số bộ phận bên trong tháp FGD hiện hữu: thay thế các đầu phun dịch & hệ thống ống phân phối; thay thế bộ khử ẩm.../ *Upgrading, renovation, and partial replacement of internal components of existing Flue Gas Desulfurization (FGD) absorber towers, including replacement of spray nozzles, slurry distribution piping systems, and demisters...*
 - Lắp mới, nâng cấp, cải tạo và thay thế các hệ thống phụ trợ và hệ thống phòng cháy chữa cháy liên quan / *Installation, upgrading, renovation, and replacement of auxiliary systems and related fire protection and firefighting systems*..

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo tờ trình này/*The basic design drawings are stamped and attached to this submission.*

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn/ / *Number of Design Steps*

- Số bước thiết kế/ *Number of Design Steps*: Thiết kế 2 bước/ *Two-step design.*
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: QCVN 19:2024/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn được liệt kê chi tiết trong phần thuyết minh thiết kế cơ sở./ *QCVN 19:2024/BTNMT National Technical Regulation on Industrial Emissions and the regulations and standards are listed in detail in the explanatory notes of basic design.*

11. Tổng mức đầu tư xây dựng/*Total investment capital*: 3.853.071.792.893 đồng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng như sau/*3,853,071,792,893 VND; the value of cost items in the total construction investment as below:*

STT No.	Hạng mục Objects	Giá trị trước thuế <i>Pre-tax value</i>	Thuế VAT <i>Value added tax</i>	Giá trị sau thuế <i>Value after tax</i>
		VND	VND	VND
1	Chi phí xây dựng <i>Construction costs</i>	150.056.185.858	14.105.281.471	164.161.467.329
2	Chi phí thiết bị <i>Equipment costs</i>	2.941.051.776.554	276.539.633.021	3.217.591.409.575
3	Chi phí quản lý dự án <i>Project management costs</i>	23.962.268.925		23.962.268.925
4	Chi phí tư vấn <i>Consulting costs</i>	26.623.725.828	2.234.510.939	28.858.236.767
5	Chi phí khác <i>Others</i>	143.982.419.981	3.059.596.129	147.042.016.110
6	Chi phí dự phòng <i>Contingency costs</i>	249.026.699.553	22.429.694.635	271.456.394.187
	Tổng mức đầu tư <i>Total investment</i>	3.534.703.076.698	318.368.716.195	3.853.071.792.893

12. Tiến độ thực hiện dự án/ *Project implementation period*: Giai đoạn năm 2023 – 2027/ *From 2023 to 2027 period.*

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án/ *Investment capital sources and planned capital allocation according to project implementation schedule*: Vốn chủ sở hữu (20%) và vốn vay thương mại (80%) / *Equity capital (20%) and commercial loans (80%).*

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án/ *Project management organizational structure*: Thuê tư vấn quản lý dự án/ *Hiring project management consultant.*

II. DANH MỤC HỒ SƠ TÀI LIỆU KÈM THEO/ *LIST OF ATTACHED DOCUMENT*

1. Văn bản pháp lý:/ *Legal documents*

- Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT;/ *Circular No. 45/2024/TT-BTNMT dated December 30, 2024 of the Ministry of Natural Resources and Environment promulgating the National Technical Regulation on Industrial Emissions QCVN 19:2024/BTNMT;*
- Nghị quyết số 01/2017/NQ-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 20/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông QTP thông qua chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh;/ *Resolution No. 01/2017/NQ-NĐQN-ĐHĐCĐ dated March 20, 2017 of the General Meeting of Shareholders of QTP approving the investment policy for the Project of Upgrading and Renovation of the Flue Gas Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant.*
- Chỉ thị số 8306/CT-EVN ngày 26/12/2025, các Thông báo số 20/TB-EVN ngày 15/01/2026; số 102/TB-EVN ngày 17/3/2026 của EVN; Văn bản số 354/EVNGENCO1-TH ngày 06/3/2026 của EVNGENCO1./ *Directive No. 8306/CT-EVN dated December 26, 2025; Notices No. 20/TB-EVN dated January 15, 2026 and No. 102/TB-EVN dated March 17, 2026 of EVN; Document No. 354/EVNGENCO1-TH dated March 6, 2026 of EVNGENCO1.*
- Văn bản số 17/TĐ-SCT ngày 16/03/2026 của Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh BCNCKT ĐTXD dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh; Hồ sơ điều chỉnh BCNCKT dự án đã được đóng dấu thẩm định ngày 30/3/2026./ *Document No. 17/TĐ-SCT dated March 16, 2026 of Quang Ninh Department of Industry and Trade on appraisal results of the adjusted feasibility study report; Revised Feasibility Study Report and Basic Design Documents for the Project.*
- Các văn bản quy phạm pháp luật và pháp lý có liên quan./ *Other relevant legal documents and regulations.*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Quyển 1: Thuyết minh nghiên cứu khả thi./ *Volume 1: Feasibility Study Report.*
- Quyển 2: Thuyết minh thiết kế cơ sở./ *Volume 2: Basic Design Report.*
- Quyển 3: Báo cáo khảo sát hiện trạng nhà máy./ *Volume 3: Existing Plant Survey Report.*
- Quyển 4: Báo cáo điều kiện địa chất công trình./ *Volume 4: Geotechnical Investigation Report.*

- Báo cáo kết quả kiểm định kết cấu công trình xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh của Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ và tư vấn xây dựng NY tại Văn bản số 2011/2025/NY/BCKĐ-QN ngày 20/11/2025./ *Structural assessment report of Quang Ninh Thermal Power Plant issued by NY Technology Investment and Construction Consultancy JSC (Document No. 2011/2025/NY/BCKĐ-QN dated November 20, 2025).*
- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 (EVNPECC1)./ *Verification Report of the Feasibility Study Report by Power Engineering Consulting Company (EVNPECC1).*

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:/ *Contractor capability documents:*

a) Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi/ *Consultant for survey and preparation of adjusted Feasibility Study Report: Viện Năng lượng (IE)/ Energy Institute (IE)*

- Hồ sơ năng lực: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00049599 ngày 09/08/2022./ *Construction capacity certificate No. BXD-00049599 dated August 9, 2022.*
- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Văn Thạo - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00120053 ngày 21/01/2022./ *Chief Designer: Mr. Nguyen Van Thao – Practicing Certificate No. BXD-00120053 dated January 21, 2022.*
- Chủ trì thiết kế công nghệ: Ông Lê Nhuận Vĩ - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00109430 ngày 06/11/2025./ *Chief Process Engineer: Mr. Le Nhuan Vi – Practicing Certificate No. HAN-00109430 dated November 6, 2025.*
- Chủ trì thiết kế phần điện, đo lường, điều khiển: Ông Phạm Minh Quân - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00170208 ngày 06/10/2025./ *Chief Electrical, Instrumentation and Control Engineer: Mr. Pham Minh Quan – Practicing Certificate No. HAN-00170208 dated October 6, 2025.*
- Chủ trì thiết kế phần xây dựng: Ông Nguyễn Huy Thắng - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00136203 ngày 01/4/2022./ *Chief Civil Engineer: Mr. Nguyen Huy Thang – Practicing Certificate No. BXD-00136203 dated April 1, 2022.*
- Chủ trì lập tổng mức đầu tư và phân tích kinh tế tài chính: Bà Trương Thị Thu Phương - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00030642 ngày 12/9/2023./ *Chief Investment Cost & Financial Analyst: Ms. Truong Thi Thu Phuong – Practicing Certificate No. BXD-00030642 dated September 12, 2023.*

b) Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh/ *Consultant for verification of adjusted Feasibility Study Report*: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 (EVNPECC1)/ *Power Engineering Consulting JSC 1 (EVNPECC1)*

- Hồ sơ năng lực: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004090 ngày 21/10/2022./ *Construction capacity certificate No. BXD-00004090 dated October 21, 2022.*
- Chủ nhiệm thẩm tra: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00005863 cấp ngày 30/11/2022./ *Chief Verifier: Mr. Nguyen Thanh Tung – Practicing Certificate No. BXD-00005863 dated November 30, 2022.*
- Chủ trì thẩm tra phần công nghệ: Ông Lê Anh Đức - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00024189 cấp ngày 29/5/2020./ *Chief Verifier – Process: Mr. Le Anh Duc – Practicing Certificate No. BXD-00024189 dated May 29, 2020.*
- Chủ trì thẩm tra phần điện, đo lường, điều khiển: Ông Dương Quốc Thắng - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000142 ngày 21/01/2022./ *Chief Verifier – Electrical, Instrumentation and Control: Mr. Duong Quoc Thang – Practicing Certificate No. BXD-00000142 dated January 21, 2022.*
- Chủ trì thẩm tra phần Xây dựng: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00013938 cấp ngày 01/02/2023./ *Chief Verifier – Civil: Mr. Nguyen Hoang Hai – Practicing Certificate No. BXD-00013938 dated February 1, 2023.*
- Chủ trì thẩm tra Tổng mức đầu tư và phân tích kinh tế tài chính: Bà Tô Phương Anh - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng BXD-00005902 cấp ngày 30/11/2022./ *Chief Verifier – Investment Cost & Financial Analysis: Ms. To Phuong Anh – Practicing Certificate No. BXD-00005902 dated November 30, 2022.*

III. KIẾN NGHỊ/ *RECOMMENDATIONS*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung như sau/ *The Board of Directors respectfully submits to 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval as follow:*

- Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh với các nội dung chính như nêu trên/ *Approve the adjustments to the investment project for upgrading and renovating the exhaust gas treatment system of the Quang Ninh Thermal Power Plant with the main contents mentioned above;*

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung về giải pháp công nghệ, tổng mức đầu tư, các nội dung liên quan khác của Dự án trong trường hợp phải điều chỉnh (nếu có) ở các giai đoạn triển khai tiếp theo của Dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành/ *Authorize the Board of Directors to adjust and approve technological solutions, total investment, and other related contents of the Project (if required) during subsequent implementation phases, and to approve the final settlement of the completed project.*

Kính trình/ *Sincerely./*



Nơi nhận:/Recipients:

- Như trên (trình thông qua)/*As above for approval;*
- HĐQT, BKS Cty/*The Board of Directors, Supervisory Board of the Company;*
- TGD (t/hiện)/*General Director (implement);*
- Lưu: VT, KHVT, KTAT, TCKT./*Archived: Office, Planning and Supplies Department, Technical and Safety Department, finance and accounting department.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ//ON BEHALF
OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**




Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: /NQ-NĐQN
No.: /NQ-NĐQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026
Quang Ninh, date, month Apr, 2026

Dự thảo/Draft

**NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
QUANG NINH THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; /Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 14th Legislature, on June 17, 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh; /Pursuant to the Charter on the organization and operations of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) tổ chức tại Trụ sở Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: tổng số ... cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông, đại diện cho ... cổ phần chiếm tỷ lệ ...% trong tổng số 450.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết đã tiến hành họp vào ngày 22 tháng 4 năm 2026. Sau khi thảo luận các văn kiện do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty đệ trình, Đại hội thống nhất các quyết nghị. /Pursuant to the minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company), held at the headquarters of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company: a total of ... shareholders and authorized representatives of shareholders,

QUYẾT NGHỊ: /RESOLUTIONS:

Điều 1. /Article 1 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung chính như sau: /Approval of the 2025 Production and Business Results with the main contents as follows:

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 6,91 tỷ kWh, bằng 88,5% so với kế hoạch năm 2025; /Total electricity production reached 6.91 billion kWh, equal to 88.5% of the 2025 plan;

- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,30 tỷ kWh, bằng 89,4% so với kế hoạch năm 2025; */Total commercial electricity output reached 6.30 billion kWh, equal to 89.4% of the 2025 plan;*

- Tổng doanh thu đạt 10.818,70 tỷ đồng, bằng 90,7% so với kế hoạch năm 2025; */Total revenue reached VND 10,818.70 billion, equal to 90.7% of the 2025 plan;*

- Tổng chi phí thực hiện là 9.416,32 tỷ đồng, bằng 82,9% so với kế hoạch năm 2025; */Total expenses amounted to VND 9,416.32 billion, equal to 82.9% of the 2025 plan;*

- Lợi nhuận SXKD (chưa gồm CLTG) đạt 1.402,58 tỷ đồng, bằng 243,9% so với kế hoạch năm 2025. */Production and business profit (excluding financial income) reached VND 1,402.58 billion, equal to 243.9% of the 2025 plan;*

- Lợi nhuận đã bao gồm CLTG là 1.331,31 tỷ đồng. */Profit including financial income was VND 1,331.31 billion;*

- Lợi nhuận sau thuế là 1.035,90 tỷ đồng. */Net profit after tax was VND 1,035.90 billion.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: /Approval voting rate ...%

Điều 2./Article 2 Thông qua các kế hoạch năm 2026 của Công ty với các nội dung chính như sau: */Approval of the Company's plans for 2026 with the main contents as follows:*

1. Kế hoạch SXKD năm 2026: /2026 Production and Business Plan:

- Sản lượng điện sản xuất: 7,67 tỷ kWh; */Electricity production: 7.67 billion kWh;*
- Sản lượng điện bán: 6,94 tỷ kWh; */Electricity sales: 6.94 billion kWh;*
- Tổng doanh thu: 11.075 tỷ đồng; */Total revenue: VND 11,075 billion;*
- Tổng chi phí: 10.475 tỷ đồng; */Total expenses: VND 10,475 billion;*
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 600 tỷ đồng; */Total profit before corporate income tax (CIT): VND 600 billion;*
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 480 tỷ đồng; */Total profit after CIT: VND 480 billion;*
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền năm 2026 là 10% vốn điều lệ. */Expected cash dividend distribution in 2026: 10% of the charter capital.*

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2026: /2026 Investment in Construction Plan:

Tổng giá trị đầu tư là 357,35 tỷ đồng/11 dự án/ *The total investment value is 357.35 billion VND/11 projects.*

3. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 là 37,22 tỷ đồng/ *The development investment plan in 2026 is 37.22 billion VND.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: Approval voting rate ...%

Điều 3./Article 3 Phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY./Approval of the audited 2025 financial statements by UHY Auditing and Consulting Company Limited.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:/Approval voting rate ...%

Điều 4./Article 4 Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể:/Approval of profit distribution for 2025 as follows:

- Chi cổ tức bằng tiền tương ứng với 10% vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng./Cash dividend distribution corresponding to 10% of the charter capital: VND 450,000,000,000.

(Mức chi cổ tức này đã bao gồm mức tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng 10% vốn điều lệ./This dividend distribution amount includes the advance dividend for 2025, which is 10% of the charter capital.)

Trích Quỹ đầu tư phát triển:/Allocation to the Development Investment Fund:	466.156.724.990 VND
---	---------------------

Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi:/Provision for the Reward Fund and Welfare Fund:	94.579.910.058 VND
--	--------------------

Trong đó:
Of which

+ Quỹ khen thưởng Reward Fund	47.289.955.029 VND
----------------------------------	--------------------

+ Quỹ phúc lợi Welfare Fund	47.289.955.029 VND
--------------------------------	--------------------

Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối:/Undistributed after-tax profit:	42.979.951.157 VND
---	--------------------

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:/Approval voting rate ...%.

Điều 5./Article 5 Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2026./Approval of the Board of Directors' activity report for 2025 and the 2026 task plan.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:/Approval voting rate ...%

Điều 6./Article 6 Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026./Approval of the 2025 Supervisory Board's Activity Report and the 2026 Activity Plan.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:/Approval voting rate: ...%

Điều 7./Article 7 Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026: */Selection of the auditing unit for the 2026 financial statements:*

- Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 để lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (gọi chung là kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026) của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh. */Approval of the list of independent audit firms to select the firm responsible for reviewing the interim and annual financial statements for 2026 (referred to as the audit of the 2026 financial statements) of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company: these are independent audit firms from the list of approved auditors authorized to audit public interest entities in the securities sector in 2026.*
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị QTP quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của QTP trong danh sách tổ chức kiểm toán nêu trên. */Authorization of the Board of Directors of QTP to decide on the selection of the auditing firm for the 2026 financial statements from the above-mentioned list of audit firms.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: /Approval voting rate: ... %

Điều 8./Article 8 Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026: */Approval of the Salary Fund, Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025 and the Plan for 2026:*

1. Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2025 với giá trị là 3.397,6 triệu đồng. *Approval the Salary Fund, Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025 with a total value of VND 3.397,6 million.*

Trong đó: / In which

- Quỹ tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty thực hiện năm 2025 là: 1.782,8 triệu đồng. */The salary fund for the full-time members 2025 is: VND 1.782,8 million.*

- Quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty thực hiện năm 2025 là: 1.614,8 triệu đồng. */The remuneration fund for the non-full-time members for 2025 is: VND 1.614,8 million.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: /Approval voting rate ...%

2. Thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026, như sau: */Approval plan for the Salary Fund, Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026 as follows:*

Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 với giá trị là 4.036,8 triệu đồng./*Plan for the salary and remuneration fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026 total value of the fund is VND 4.036,8 million.*

Trong đó:/*In which:*

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty là 2.112 triệu đồng./*The salary fund for the full-time members for 2026 is: VND 2.112 million.*

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty là 1.924,8 triệu đồng./*The remuneration fund for the non-full-time members for 2026 is: VND 1.924,8 million.*

- Trường hợp có sự biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên tham gia HĐQT, BKS hoặc do thay đổi tính chất chuyên trách/không chuyên trách so với thời điểm xác định Quỹ tiền lương kế hoạch thì ủy quyền HĐQT thông qua việc điều chỉnh (tăng hoặc giảm) Quỹ tiền lương, thù lao theo biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS hoặc tính chất chuyên trách/không chuyên trách; mức thù lao của Chủ tịch, thành viên HĐQT và Trưởng ban, thành viên BKS không chuyên trách được tính bằng 20% của chức danh chuyên trách./ *In the event of any changes (increase or decrease) in the number of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, or changes in the full-time/non-full-time status compared to the time the Salary Fund was determined, the Board of Directors is hereby authorized to approve adjustments (increase or decrease) of the salary fund according to changes (increase or decrease) in the number of Board members, Supervisory Board members, or full-time/non-full-time status. The remuneration for the Chairman, Board members, and Supervisory Board members (non-full-time) will be calculated at 20% of the full-time position.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:/*Approval voting rate ...%*

Điều 9./Article 9 Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT./Dismissal of Board Members and Election of Additional Board Members

1. Phê chuẩn các ông: Phan Duy An, Lê Việt Cường thôi làm thành viên HĐQT./*Approval of Mr. Phan Duy An and Mr. Lê Việt Cường's dismissal from the Board of Directors.*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: *Approval voting rate ...%*

2. Thông qua bầu thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đối với:...../*Approval of the election of the following individuals to the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company:*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: *Approval voting rate ...%*

3. Kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT:/*Results of the election for additional members to the Board of Directors:*

Ông..... (ứng viên dogiới thiệu, đề cử) trúng cử Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, tổng số phiếu bầu là phiếu, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội./Mr... (candidate nominated by) elected as a member of the Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company, receiving a total of votes, accounting for% of the total number of shareholders with voting rights attending the General Meeting.

Điều 10./Article 10 Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị QTP như sau/ Approve the amendments and supplements to the Charter of Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors of QTP as follows:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động/ The amendments and supplements to the Charter of Organization and Operation:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: Approval voting rate ...%

2. Quy chế nội bộ về quản trị/ The Internal Regulations on Corporate Governance:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: Approval voting rate ...%

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ The Regulations on the Operation of the Board of Directors:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: Approval voting rate ...%

Điều 11./Article 11 Thông qua phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh như sau/ Approve the adjustment of the Project for Upgrading and Renovation of the Emission Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant as follows::

1. Thông qua phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh như nội dung Tờ trình số /TTr-NDQN ngày 31/3/2026./ Approve the adjustment of the Project for Upgrading and Renovation of the Emission Treatment System of Quang Ninh Thermal Power Plant as per the content of Submission No. /TTr-NDQN dated March 31, 2026.

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh, phê duyệt các nội dung về giải pháp công nghệ, tổng mức đầu tư, các nội dung liên quan khác của Dự án trong trường hợp phải điều chỉnh (nếu có) ở các giai đoạn triển khai tiếp theo của Dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành./ Authorize the Company's Board of Directors to adjust and approve the technological solutions, total investment, and other related matters of the Project in case adjustments are required (if any) during subsequent implementation stages, and to approve the final settlement of the completed project.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: Approval voting rate ...%

Điều 12./Article 12 Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thông qua với tỷ lệ biểu

quyết ...% và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026./*This resolution was approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company with an approval voting rate of ...% and is effective from April 22, 2026.*

Điều 13./Article 13 Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai và thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết/*The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to organize and successfully implement the contents of this resolution./.*

Nơi nhận:/Recipients:

- UBCKNN;/StateSecurities Commission (SSC);
- HNX;/Hanoi Stock Exchange
- VSDC;/VietnamSecurities Depository Center
- Các cổ đông;/Shareholders;
- HĐQT, BKS;/Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB);
- Website Công ty;/Company Website;
- Lưu: VT, TKHĐQT./Archived: Office, BOD Secretary.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI/
CHAIRMAN OF THE MEETING.**

Nguyễn Tuấn Anh